

NGUYỄN THANH HƯƠNG

*Hát trong*

**BẦO**

**LỬA**

Tiểu thuyết



NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Tác giả:

## **HÁT TRONG BÃO LỬA**

---\* ❖ \*---

Tác giả: **Nguyễn Thanh Hương**

Thể loại: **Truyện dài**

Nhà xuất bản: **Quân Đội Nhân Dân**

---

Text: **Waka**

Đóng gói: **@nguyenthao-cuibap**

Đội văn công xung kích mang tên “Hoa phong lan” được thành lập sau Tết Nguyên đán năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai để phục vụ bộ đội, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến ở Trường Sơn từ Quảng Bình vào sâu đến Quảng Trị.

Đội gồm một số diễn viên của Đoàn Văn công Tổng cục và ở Đội Tuyên truyền Quân khu Ba, Thành đội Thủ đô.

Đội biên chế hai mươi bốn người. Trung úy Trần Dũng, ba mươi hai tuổi do Đoàn Tổng cục Chính trị cử sang làm đội trưởng. Đội phó là tôi - Hải, Thiếu úy hai mươi sáu tuổi, công tác ở Thành đội Thủ đô. Tôi như có máu nghệ thuật bẩm sinh. Biết thổi sáo, sử dụng thành thạo năm loại nhạc cụ dân tộc, giọng hát được giới chuyên môn đánh giá như chuyên nghiệp dù tôi chưa qua một trường lớp đào tạo chính quy nào.

Tổ diễn viên hát gồm có Trà My (Hoàng Thị Trà My), Lê Thị Kim Sơn (Sơn Ca), và nam giới là Duy Minh hai mươi hai tuổi, người Quảng Ninh, Mạnh Cường hai mươi bốn tuổi, người Bắc Giang.

Tổ múa có nữ Kim Ngân, Thu Nga, Quang, Thạch là hai nam giới.

Tổ kịch có Tuấn, Đức, Dung, Hà. Tổ nhạc có tám người: Sáo trúc: Lê Mỹ, người Phú Thọ, ắc-coóc-đê-ông: Văn Bình, người Hòa Bình, trống: Vũ Châu, người Vĩnh Phúc. Ba chiếc vi-ô-lông do ba nam giới là Lân *béo*, Tuệ *còm*, Cường *tổ ong*. Cả ba là người Nam Định. Một tam thập lục do Thủy, người Thái Nguyên sử dụng. Lê Thảo, ba mươi tám tuổi, duy nhất trong đội là có vợ con ở quê, anh là tổ trưởng tổ nhạc, nghệ sĩ đàn bầu và sử dụng được bốn nhạc cụ dân tộc nữa (tam, tứ, nguyệt, thập lục).

Người cuối cùng là Yến, nữ phục trang đạo cụ, khi cần cũng đóng một vai phụ trong các vở kịch ngắn. Ăn uống nghỉ ngơi do đơn vị mà chúng tôi đến phục vụ sẽ giúp đỡ. Cấp trên đã có văn bản gửi từ trước một tuần lễ khi chúng tôi lên đường.

Tổ hát có bốn người, nhưng khi cần hát đồng ca, Dũng, Tuấn, Hải và Ngân tổ múa cũng tham dự được.

Đội được trang bị một máy phát điện hai người khiêng được. Đàn âm thanh công suất vừa đủ cho biểu diễn dã chiến.

Trước lúc vào mặt trận, Đội được tập trung học chính trị, học mười lời thề của Quân đội nhân dân Việt Nam, mặc dù các anh chị đã ở trong các đơn vị đều đã biết. Nhưng vẫn phải học lại. Ngoài Lê Thảo quân hàm thượng úy và Dũng quân hàm trung úy, tôi thiếu úy, còn lại anh chị em mới hạ sĩ đến chuẩn úy. Các diễn viên nữ đẹp nổi bật trong sắc xanh quân phục. Chúng tôi cũng tập đeo ba lô, mỗi người ba mươi kilôgam đi bộ hành quân ban đêm mười kilômét, sáng tập chuyên môn ca, nhạc, chiều học chính trị, tối lại tập hành quân. Tóm lại như một chiến sĩ chuẩn bị ra trận. Chỉ Dũng và tôi được đeo súng ngắn.

Về tên gọi các diễn viên, tất cả đều gọi bằng bí danh hoặc nghệ danh, đề phòng bọn tâm lý chiến giở trò bĩ ổi mà chúng đã từng làm.

Từ năm một nghìn chín trăm sáu lăm đến năm một nghìn chín trăm sáu tám, do một sự vô tình nào đó, chúng nhận được một bản danh sách một trung đội Quân giải phóng có tên tuổi quê quán, phiên hiệu đơn vị. Số cán bộ, chiến sĩ này là người miền Bắc, chúng rêu rao trên Đài Phát thanh Sài Gòn rằng số cán bộ, chiến sĩ này đã về đầu hàng chính nghĩa quốc gia, đang được sung sướng... Tóm lại là chúng vẽ những cái bánh thật ngon. Đây là một đòn rất hiểm độc. Do đó, trong đội văn công xung kích mang tên “Hoa phong lan”, ai cũng mang một nghệ danh, ví như Trà My là Họa My, Kim Sơn là Sơn Ca. Tôi (Hải) là Nguyễn Đại Bàng. Đội trưởng Trần Dũng là Văn Lê...

Giấy tờ tùy thân cũng mang cái tên như thế. Lỡ bọn tâm lý chiến có nhặt được thì đồng đội, người thân cũng không lo lắng.

Không ít trường hợp ở miền Bắc, có anh nghe lén đài địch, nghe thấy Nguyễn Văn B, Lê Văn H,... đã chiêu hồi về chính quyền quốc gia, đã tung tin rằng, bộ đội ta có nhiều người theo địch thế. Rồi gia đình nhà đồng chí B., H. đó đã lo lắng, hoảng loạn, xấu hổ không dám nhìn dân làng.

Thế mới biết đòn tâm lý chiến nguy hiểm không kém bom đạn của chúng ném xuống đất này. Do vậy, việc giữ bí mật là điều cần thiết.

Luyện tập học hành đúng ba tháng, chúng tôi được lệnh vào Trường Sơn, chứ không phải là sang Lào theo phán đoán của một số anh em trong đội. Có anh còn hài hước rằng sang phục vụ đoàn đại biểu Chính phủ ta và Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tại hội nghị bốn bên ở Pari.

Chúng tôi bắt đầu hành quân vào năm giờ sáng ngày hai mươi tháng ba năm một ngàn chín trăm bảy hai. Được đúng nửa tháng thì ngày mùng sáu tháng tư năm ấy, Mỹ tái ném bom phá hoại miền Bắc kể từ khi Giôn-xơn, Tổng thống Mỹ ra lệnh tạm chấm dứt vào ngày mùng một tháng mười một năm một ngàn chín trăm sáu tám. Nhưng sau đó, Mỹ vẫn thua đau ở miền Nam, chúng căm tức và xấu hổ nên Tổng thống Mỹ là Ních-xơn, người thay Giôn-xơn lại xua máy bay bắn phá các cơ sở kinh tế, giao thông quan trọng ở miền Bắc, ngăn sự chi viện của hậu phương cho tiền tuyến. Nhưng dưới bom đạn ác liệt của quân thù, nhân tài vật lực từ miền Bắc vẫn rùng rùng chuyển động theo hướng Nam thẳng tiến. Đội Văn công xung kích “Hoa phong lan” của chúng tôi cũng ra trận, dùng lời ca tiếng hát để động viên cán bộ, chiến sĩ đang đối mặt với kẻ thù ở dọc đường Trường Sơn, con đường mang tên Bác Hồ kính yêu.

Phong trào “*Tiếng hát át tiếng bom*” đã nổi lên từ khi Mỹ dựng lên sự kiện Vịnh Bắc Bộ ngày mùng ba tháng tám năm một ngàn chín

trăm sáu tư vu cáo Hải quân Việt Nam tiến công tàu chiến thuộc Hạm đội Bảy của Mỹ, và rồi ngày mừng năm tháng tám năm một ngàn chín trăm sáu tư lấy cớ ném bom miền Bắc. Vu cho Việt Nam đánh tàu chiến Mỹ ở biển Đông, ngoài vùng biển quốc tế để rồi bắn phá miền Bắc, chẳng khác gì Hít-le cho lính đóng giả quân đội Ba Lan tiến công đồn biên phòng của Đức tiếp giáp, rồi vu cáo họ gây chiến để bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ hai vào ngày mừng một tháng chín năm một ngàn chín trăm ba chín.

\*

Cuộc họp kiểm điểm Trà My chiều nay tạm gọi là không có kết quả. Dũng rất bức.

Lúc sáng nay toàn đội hành quân từ chỗ trú chân ở Binh trạm Hai mươi đến Trạm quân y dã chiến, Binh trạm số hai thuộc Đường dây 559, để phục vụ thương binh.

Trong hang đá khá rộng, nhiều thương binh phải nằm tại chỗ nghe chúng tôi hát. Ở đây không thể múa và diễn kịch bởi không có mặt bằng rộng như ven suối hoặc chân đồi.

Có một thương binh nghe Trà My hát, anh hỏi tên cô ta và nói xin cho gặp chỉ huy. Dũng chạy đến. Đồng chí thương binh nói: “Đề nghị cho tôi hôn Trà My, ồ ồ, cô ta là Họa My mới đúng, hát hay lắm. Tôi đã hai mươi tám tuổi, tám năm ở mặt trận, chưa được ai yêu, hãy hôn tôi, bởi tôi sắp chết rồi”.

Trong ánh sáng của các ngọn đèn dầu, toàn thân đồng chí thương binh băng bó trắng toát, giọng yếu ớt, nằm bất động.

Đội trưởng Dũng hội ý với tôi, đội phó. Tôi nói: “Đó là quyền của Trà My”. Dũng nói chúng ta phải quyết định. Tôi im lặng đi ra. Dũng gọi Trà My nói rõ như vậy, cô ta tròn mắt kinh ngạc nhìn Dũng và nói giọng gay gắt:

- Không, không, tôi không làm được chuyện ấy.

Nói xong, cô chạy ra cửa hang. Dũng nhắc Ngân, tổ trưởng tổ

múa gọi Trà My vào ngay nhận lệnh của chỉ huy. Phải mất mười phút sau cô ta mới vào. Buổi biểu diễn phục vụ thương binh không có múa, mà chỉ có tấu sáo, tấu đàn bầu và ca hát.

Ở Trường Sơn có nhiều trạm quân y dã chiến làm nhiệm vụ chữa chạy cho cán bộ, chiến sĩ, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến Trường Sơn rồi bộ đội công binh phá bom, bộ đội pháo cao xạ bắn máy bay Mỹ khi họ bị thương. Nếu ai bị nặng quá sẽ chuyển lên tuyến trên.

Trà My nói với Dũng rằng: “Nếu tôi là người yêu của anh, anh có cho tôi hôn người khác không?”. Dũng lúng túng một lát rồi nói là có, vì người đó là thương binh, đã đổ máu xương vì Tổ quốc. Đồng chí đã không hoàn thành nhiệm vụ. Trà My nói không hôn người mình không yêu thì không có tội.

Dũng nói với Trà My, có những nữ chiến sĩ hoạt động tình báo trong lòng địch, họ ăn nằm với kẻ thù để từ đó luồn sâu leo cao biết âm mưu của chúng mà báo cáo cấp trên đối phó. Trà My nói: “Nhưng tôi không là nữ chiến sĩ tình báo, tôi là diễn viên văn công quân đội. Nhiệm vụ của tôi là hát”. Dũng hét lên: “Nhưng là quân đội của dân, sẵn sàng vì nhân dân chiến đấu và hy sinh”. Trà My nói: “Thôi thôi, thích thì đưa ra cuộc họp, đừng ở đây mà cãi vã nhau nữa”.

\*

Trạm quân y dã chiến số Một được bố trí ở một hang núi đá vôi. Hang chỉ chứa được khoảng bốn mươi giường.

Trừ những thương binh quá nặng mới được nằm giường, còn thì ngồi, nằm ở dưới đất. Mà Trường Sơn bắt đầu từ những ngày tháng năm năm một ngàn chín trăm bảy hai này, ngày nào mà Mỹ không rải bom. Ngày nào mà bộ đội ta không có người hy sinh, với lại bị thương. Rồi thanh niên xung phong và dân công hỏa tuyến nữa.

Tối nay, sau bữa cơm, chúng tôi lại vào phục vụ lần thứ hai ở trạm quân y này.

... Chúng tôi hát say sưa. Thương binh vỗ tay hát theo các bài: “Bác đang cùng chúng cháu hành quân”, “Anh vẫn hành quân”, “Nổi lửa lên em”...

Rồi thì hòa tấu đàn bầu bản nhạc “Vì miền Nam”, độc tấu sáo trúc “Trên đường chiến thắng”..., tiết mục nào cũng gây xúc động cho người nghe. Nhìn những thương binh bó bột tay, chân, cầm rồi sờn... Chúng tôi không cầm nổi nước mắt. Chị em nữ vừa hát vừa khóc. Nhất là sau buổi diễn, bác sĩ trưởng trạm quân y cho biết đồng chí Tài đã không qua khỏi. Dũng kêu lên: “Hả, anh Tài ra đi rồi?”. “Vâng! Đi rồi”. Dũng hét lên: “Ác quá! Ác quá! Họa My ơi là Họa My”.

Vũ Văn Tài, chính là người có đề nghị mà không được chấp nhận. Anh đã ra đi.

Dũng cứ lẩm bẩm: “Ác quá! Ác quá” từ lúc đó cho đến về chỗ nghỉ. Sơn Ca hỏi Dũng ác cái gì vậy? Dũng nói rõ rằng người thương binh đó là người Trà My không hôn. Anh ta đã chết!

Sơn Ca kể lại lời trên với tôi, tôi ôm gối ngồi trong hầm. Có tiếng chân người, tôi nhìn ra: Trà My đang qua cửa hầm của tôi để gặp đội trưởng Dũng. Tôi để ý nghe.

Cô đi vào chào Dũng thật nhỏ rồi cô òa khóc. Cứ để cô khóc xong, Dũng nói giọng mỉa mai:

- Cũng biết ân hận cơ đấy!

- Tôi đến xin lỗi anh, bản kiểm điểm đây - Trà My đáp lại cứng cỏi - Tôi xin lỗi tập thể. Tôi hứa, từ hôm nay nếu gặp trường hợp như thế, tôi sẽ đáp ứng nguyện vọng ngay lập tức. Tôi thề đấy đồng chí đội trưởng ạ.

Dũng cứ im lặng ngồi. Trà My đứng một lúc, cô quay ra nói to: “Chào đội trưởng ạ!”.

\*

Đội trưởng Dũng đã có một quyết định không mấy “rành mạch” cho lắm, đó là tuyên bố cho Trà My nghỉ hát đơn ca, chỉ được hát tốp



ca. Quyết định này gây ra sự phản ứng của đa số anh em. Họ không nói ra nhưng tôi biết. Ba ngày liền, đa số không bắt chuyện với Dũng ngoài Sơn Ca và Yến phục vụ, Ngân - tổ trưởng tổ múa.

Quyết định có lòng chút cá nhân trong đó. Ấy là gần bốn tháng trước, khi có lệnh triệu tập các diễn viên theo yêu cầu của Tổng cục về đội tập trung. Dũng giật mình vì... Trà My quá xinh đẹp (chí ít là trong mắt anh). Toàn đội phải công nhận Trà My đẹp thật. Cô cao khoảng mét sáu, eo người thon thả, tóc dài ngang lưng. Mặt trái xoan, cặp mắt đen to với hàng mi cong. Gái nhà quê chính hiệu, gái Bắc Ninh chính cống. Da Trà My trắng hồng, mịn. Ảnh Trà My ở tập báo ảnh đã đẹp nhưng ngoài đời còn đẹp hơn. Hàm răng cứ như bằng ngọc trai được người thợ kim hoàn tài ba mài giữa cầu kỳ lắp vào. Cô có giọng hát rất hay. Cô vào trường văn hóa nghệ thuật tỉnh lúc mười lăm tuổi, ba năm sau về Đoàn Quân khu Tả Ngạn. Cô hát được cả chèo, quan họ, trong khi cả gia đình không có ai có khả năng gì về nghệ thuật. Cô đóng được cả kịch, cô đảm nhận vai nữ chính trong các vở kịch ngắn của Liên Xô như *"Hoa sim gai trắng"*, *"Thành phố yên lặng"*... Mới vào Trường Sơn biểu diễn buổi đầu tiên, bộ đội ta đã hoan hô rầm rầm, xin địa chỉ rồi gọi cô là Họa My.

Trong đội cũng không ai bảo ai, đều gọi Họa My từ lúc tập trung huấn luyện ở ngoài Bắc.

Họa My được cả thanh lẫn sắc. Thanh là giọng hát, đủ cả vang, rền, nền, nảy. Sắc thì ai cũng nói cô đẹp không thua diễn viên điện ảnh Thụy Vân trong phim *"Nổi gió"* mà chúng tôi được xem ở Hà Nội vào đầu năm một ngàn chín trăm sáu sáu.

Dũng để ý và đã ngỏ lời với Họa My. Sau ba tháng huấn luyện để vào mặt trận, ai cũng được về thăm quê năm ngày. Dũng theo Họa My về Bắc Ninh. Cô và gia đình nhiệt tình tiếp đón. Bố mẹ, các em, rồi bà con cô bác trong họ còn tưởng Dũng là chồng sắp cưới của Họa My. Tuy nhiên, Họa My không đón nhận tình cảm của Dũng. Cô

nói đã có người yêu đang ở Trường Sơn.

Và việc Dũng không cho Họa My hát đơn ca, cũng nằm trong ý thích “trả đũa” của những người đàn ông yêu si mê nhưng không được đáp lại.

Nghe tin này, Họa My dừng dưng. Cô vẫn lên hát, vẫn tươi cười nhưng sau đó, thường tìm cách tránh mặt Dũng. Tôi gay gắt với Dũng:

- Họa My là hạt giống của đội, cây đơn ca chủ chốt, vậy mà đồng chí lại làm thế. Một phụ nữ tiếp xúc với đàn ông lạ, một đòi hỏi bất ngờ, dễ gây ra cho người phụ nữ phản ứng tức thời, không kịp suy nghĩ. Đồng chí học nhiều, phải hiểu điều đó mới đúng!

Dũng nói với tôi: “Cứ lo hoàn thành nhiệm vụ của mình đi. Còn tôi, tôi dám nhận trách nhiệm vì việc làm của mình...”.

... Buổi diễn phục vụ đầu tiên của chúng tôi là lúc đặt chân vào khu vực đoàn dân công hoả tuyến của Hà Tây đang làm nhiệm vụ bảo vệ đường giao thông ở khu vực phà Long Đại, huyện Bố Trạch - Quảng Bình. Tại đó cũng có đơn vị công binh đang mở đường, quân số khoảng một đại đội.

Buổi sáng dừng chân, anh chị em dân công hoả tuyến ào đến đón chúng tôi, ai cũng muốn chúng tôi về hầm chữ A của họ:

- Hầm của em rộng lắm, đủ chứa bốn chị nữa.

- Hầm tôi cũng vậy, phải chứa cả dàn nhạc của các anh.

Bảy giờ tối, chúng tôi bắt đầu chương trình. Nơi biểu diễn là bãi cỏ rộng ven con suối.

Buổi diễn kéo dài bởi có cả kịch, cả múa, cả hát, độc tấu đàn bầu, sáo trúc... Chương trình diễn của chúng tôi là chín mươi phút. Tuy nhiên, trên đã chỉ thị, nếu phục vụ ở đơn vị nào mà có người biết hát, cần phải mời họ. Do đó, đại đội dân công hoả tuyến xin đóng góp bốn tiết mục. Một độc tấu sáo, một đơn ca nam, một song ca nam nữ và một tốp nam.

Cả đội chúng tôi ngạc nhiên khi người độc tấu sáo lại kiêm hát đơn ca, song ca nam nữ, và tốp ca nam lại là một người đàn ông đẹp trai, người cân đối, cao khoảng mét bảy. Anh có cái tên của phụ nữ: Minh Hường. Thổi sáo trúc bài *“Anh vẫn hành quân”* - có biến tấu, có đấm lưối kép, không thua cậu Lê Mỹ, người quê Phú Thọ, là thành viên trong đội chúng tôi. Rồi Minh Hường đơn ca bài *“Hà Nội niềm tin và hi vọng”*, giọng ca quá chuyên nghiệp. Chính tôi, là người chủ động vỗ tay và reo to trước tiên: “Hay lắm, tuyệt lắm”. Anh em trong đội “Hoa phong lan” cũng vỗ tay tỏ vẻ thán phục. Có thể nói, giọng cậu này ngang ngửa với các anh em trong tốp ca ở đội “Hoa phong lan”.

Tiếp đó, Hường lại song ca bài *“Trai anh hùng gái đảm đang”* của Đỗ Nhuận. Cô bé hát cùng Hường giọng to khoẻ nhưng chất giọng khô cứng. Nếu mà Hường được hát với Họa My hoặc Sơn Ca thì rất đẹp đôi... Tôi nghĩ, thì ra trong quần chúng còn rất nhiều nhân tài.

Tôi nảy ý định báo cáo đội trưởng Dũng điện ra Bắc, xin cậu Hường sang “Hoa phong lan”.

Diễn xong, đại đội dân công hoả tuyến đãi chúng tôi bữa cháo nấu bằng thịt hộp. Các anh chị đã bớt tiêu chuẩn của mình, dồn cho ngày vui này.

Ăn cháo, kể chuyện, hỏi thăm nhau, hẹn ngày gặp nhau. Tôi để ý thấy anh chàng Hường cứ để mắt tới Sơn Ca. Thậm chí, thấy anh ta nhét vội cái gì vào túi áo của Sơn Ca, nữ diễn viên hát trong đội, tôi đoán chắc lại là bài thơ cậu ấy sáng tác vội để tặng Sơn Ca. Thơ tình ấy mà! Chuyện thường thấy ở những đoàn văn công khi biểu diễn ở các địa phương, nhiều nam nữ diễn viên đã làm bao trai thanh gái lịch ở địa phương phải ôm nặng khối tương tư.

Chia tay lúc mười hai giờ ba mươi, lưu luyến lắm. Hẹn gặp lại! Nhiều nữ dân công hoả tuyến khóc hu hu... Tôi thấy anh chàng Hường còn nhìn mãi Sơn Ca, ngược lại cô ấy cũng có vẻ lưu luyến,

vẫn đến muốn gãy cánh tay mà không muốn thôi...

Trong đại đội công binh, có đến sáu chục cán bộ, chiến sĩ không được xem tối hôm đó, họ đề nghị chúng tôi phục vụ riêng cho họ. Chúng tôi nhận lời. Đó là nhiệm vụ trên giao. Một người đứng ở chốt gác cũng phải phục vụ hướng chi đây những sáu mươi người...

Chúng tôi phục vụ họ lúc chín giờ sáng hôm sau. Rất ngạc nhiên là... anh chàng Hường ở dân công hỏa tuyến cũng đến. Đại đội công binh ở cách đại đội dân công hỏa tuyến gần bốn cây số. Vậy mà, Hường và một số anh chị em mặc cho máy bay gầm rú trên đầu, vẫn đi bộ đến.

Chúng tôi diễn ở bãi cỏ hẹp ven bờ một con suối nhỏ trong rừng, cách mặt đường giao thông hai kilômét.

Đây là chỗ ở của bộ đội công binh. Cũng hai người ở một hầm chữ A, hầm nọ cách hầm kia ba mươi mét. Bộ đội công binh bày cho dân công hỏa tuyến cách làm và bố trí hầm chữ A khi họ mới vào đây.

Vì ở dưới tán rừng lại ban ngày, chúng tôi không cần đốt đuốc hoặc đèn đóm khi biểu diễn. Mặc cho máy bay Mỹ luôn gào rú trên đầu rồi tiếng bom nổ ùng oàng phía mặt đường. Tôi để ý thấy nét mặt của sáu chục chiến sĩ rạng rỡ vì chăm chú nghe hát, nhưng thoát lại dăm chiêu khi nghe thấy bom nổ...

Chúng tôi biết, xem xong chương trình mỗi người lại một việc, người thì rà phá bom nổ chậm, người thì đục đá..., toàn những công việc được làm dưới đạn bom, dưới nắng nóng mùa khô gay gắt và dai dẳng. Rồi hy sinh mất mát. Không ngày nào mà Trường Sơn không có người ngã xuống, không đoạn đường này thì cũng đoạn đường kia, không cây cầu này mới bắc xong hôm qua thì hôm nay lại trúng bom thì cây cầu khác bị địch phá. Rồi nữa, những đoàn xe chở súng đạn, quân trang, lương thực, cũng không thoát khỏi những cơn mưa đói khát của máy bay trinh sát của địch. Đó có cả đoàn xe hơn

hai chục chiếc lặn xuống vực, bộ đội công binh, dân công hoả tuyến, thanh niên xung phong lại lần mò cứu từng tải gạo, từng viên đạn... Vì vậy, ai cũng tự nhủ lòng hát cho hay, hát hết sức mình, nghệ sĩ cũng là chiến sĩ trên mặt trận, vì một mục tiêu chống Mỹ, cứu nước.

\*

Đội trưởng Trần Dũng, nhập ngũ tháng chín năm một ngàn chín trăm năm chín, lớp tòng quân đầu tiên sau hoà bình lập lại ở miền Bắc. Vốn biết ca hát nên sau huấn luyện sáu tháng, ở trên lấy anh lên Đoàn Ca múa nhạc Tổng cục. Lên đó phải học nghiệp vụ hai năm. Năng khiếu vượt trội của Dũng thì không có, anh chỉ đứng trong dàn đồng ca cho đẹp đội hình chứ không hát được đờn ca bao giờ. Dũng cũng tự thấy mình là ai, nên không có những suy nghĩ chán nản hay đua chen. Có nghĩa là Dũng an phận, đến đâu thì đến.

Chuyện riêng tư cũng vậy, Dũng không thuộc loại hoạt ngôn nên cái khoản nói chuyện với phụ nữ là rất kém. Không biết tỏ tình hoa lá. Mà phụ nữ xưa nay các cụ nói là họ yêu bằng tai. Cứ đổ mật vào tai. *“Chim khôn mắc bẫy vì mồi, gái khôn chết mê vì lời nhỏ to...”*.

Năm Dũng hai mươi bốn tuổi, một lần nghỉ Tết Nguyên đán về quê, Dũng quen một cô, là do đưa em con cô ruột giới thiệu. Cả xã lúc ấy vào năm một ngàn chín trăm sáu ba mà vẫn chỉ mới có Dũng là bộ đội, đeo quân hàm trung sĩ là oách lắm. Gái làng cứ lác mắt. Có cô chủ động hỏi han mà lỡi Dũng như bị trói chặt. Gặp cô bé tên là Nhẫn ở cửa hàng quốc doanh huyện chuyên bán thịt theo tiêu chuẩn tem phiếu của cán bộ, Dũng cũng không hát cho hay được, phải nhờ người anh họ nói đỡ. Lễ dạm hỏi diễn ra. Cả họ Dũng mừng. Ai cũng nói:

- Thời buổi này mà có vợ bán thịt thì nhất rồi. Chân giò, lòng lợn, cổ hũ, sủ lợn... toàn đồ ngon, giá Nhà nước cực rẻ. Có phiếu thịt cũng không phải xếp hàng, thậm chí không động đến phiếu. Sướng nhỉ!

Cô này là con ông chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp cùng làng Dững, chả sợ đói, bố mẹ Dững cũng được nhờ. Làm ruộng bấy giờ, một ngày công được bảy lạng thóc chả đủ ăn cho một người, lấy đâu ra mà nuôi con cháu?

Sau gần sáu tháng dạm hỏi, chuẩn bị xin cưới thì cô Nhẫn từ hôn. Đó là vì cô ruột Nhẫn, làm phó giám đốc bệnh viện huyện, làm mối cho cháu một bác sĩ, cũng ở bệnh viện của bà. Bà đổ mạt vào tai Nhẫn:

- Bố mẹ thằng Dững là dân cày, làm sao bằng bố mẹ cái cậu Hiệp, ông bà ấy đều là cán bộ ở ty lương thực, Hiệp là con trai duy nhất, không phải đi bộ đội. Thằng Dững theo loại ca hát thì không chung thủy, văn công thiếu gì gái đẹp. Nó lại chán cháu ngay thôi Nhẫn ạ.

Bố mẹ Nhẫn cũng tính toán thiệt hơn. Thông gia với cán bộ ty lương thực, danh giá hơn xã viên hợp tác xã nông nghiệp chứ!

Thế là, Dững coi như có một đời vợ. Sau chuyện này, Dững buồn bã đến ba năm trời, mặc dù bố mẹ động viên tìm cho cô gái khác, Dững không ưng cô nào. Lần nữa mãi, ba mươi hai tuổi vẫn “phòng không nhân dân”. Nhân có đợt phục vụ chiến trường, cơ quan lấy tinh thần xung phong. Nghĩ mình chưa biết đến mặt trận ra sao, lại là người còn độc thân, Dững đề đạt nguyện vọng và được chấp nhận.

## II

Đại trưởng Trần Dũng đã điện ra Hà Nội, xin phép cho chuyển cậu Hường bên dân công hoả tuyến sang với đội. Nhưng anh Pho - Đại đội trưởng dân công hoả tuyến giã nảy:

- Không được, đồng chí đã nhầm rồi.
- Nhầm gì cơ ạ? - Dũng ngạc nhiên.

Theo lời kể của anh Pho, Dũng có thể hiểu tóm tắt như thế này: Nguyễn Minh Hường, sinh năm một ngàn chín trăm năm mốt, tốt nghiệp 10/10. Do bố đẻ có thời gian đi lính cho Tây nên được xếp vào thành phần không trong sạch, nên dù học giỏi, năm chị em Hường không được đi đại học, thậm chí không được đi bộ đội và đi thanh niên xung phong.

Dũng về chỗ ở, một lát sau, chị Liên, Đại đội phó của anh Pho sang. Không rõ ai nói gì mà chị Liên nói thế này:

- Bố cậu này có đi lính Tây nhưng là do bị bắt đi, ông ta đã bỏ trốn về trước khi giải phóng Điện Biên Phủ sáu tháng. Ông ta đi lính ba năm, nhưng chỉ ở đơn vị hậu cần. Nếu có tội ác thì đã bị xử năm một ngàn chín trăm năm nhầm rồi. Các anh cứ lấy cậu Hường đi!

Dũng nói:

- Tôi xin phép cấp trên đã, trả lời chị sau.

Nhưng không bao giờ chị Liên và anh em bên dân công hoả tuyến nghe Dũng trả lời như thế nào bởi vì anh Pho điện ra ngoài đó nên Hường không được chuyển sang đội “Hoa phong lan”. Cũng tiếc cho cậu nhưng biết làm thế nào...

... Chúng tôi tiếp tục vào sâu hơn, cách đơn vị dân công hoả tuyến mười lăm cây số, vậy mà đêm diễn đầu tiên ở chỗ mới đến thuộc

Bình trạm Ba vào lúc năm giờ chiều, tôi lại thấy Hường đến xem. Cậu ta đến trước lúc biểu diễn hai giờ đồng hồ. Tôi hỏi Hường không phải làm việc hôm nay à. Hường nói được anh Pho cho nghỉ để sáng tác một kịch ngắn ba mươi phút chuẩn bị cho hội diễn của mười ba đại đội dân công hoả tuyến, thuộc Trung đoàn Bảy mốt.

Tôi có cảm tình với cậu, nhưng lại buồn vì sáng hôm qua Dũng nói với Sơn Ca:

- Đồng chí không được yêu cậu Hường ở dân công hoả tuyến đâu.

- Vì sao vậy? - Sơn Ca lơ đãng quay chỗ khác.

- Đồng chí nhìn thẳng vào mặt chỉ huy đây này. Tôi nhắc rồi, đồng chí không được yêu cậu ta.

- Vì sao vậy thưa chỉ huy?

- Cậu ta là con nhà ảnh hưởng lý lịch, không hợp với đồng chí.

- Tại chỉ huy không yêu tôi, tôi phải tìm người yêu chứ.

- Không được! Nhất là đang làm nhiệm vụ, không được yêu đương. Học tập rồi! Quán triệt rồi!

Sơn Ca cười khanh khách:

- Lúc học tập, cấp trên chỉ nghiêm cấm kết hôn trong chiến trường, chúng ta đi có một năm, không việc gì phải vội, đúng không? Yêu, chứ kết hôn ngay đâu ạ.

Dũng lúng túng một lát rồi nói:

- Tôi không có thời gian cãi nhau với đồng chí, muốn về địa phương thì... liệu đấy!

Ái chà, ngày này mà về địa phương, khác gì đào ngũ, tiếng xấu suốt đời.

Tôi không đồng ý với Dũng ở chỗ, anh nhắc riêng Sơn Ca thì được nhưng cuộc họp toàn đội cũng lôi ra cái chuyện cấm các nữ diễn viên trong đội “Hoa phong lan” yêu cậu Hường rằng cậu ta có thành phần không trong sạch, suốt đời chỉ ở nhà đi cày mà thôi!



Tôi nghĩ, bố mẹ, anh em Dũng hoặc chú bác cũng đang đi cà. Đi cà là xấu hay sao mà anh ta lại nói vậy. Lẽ ra Dũng phải khéo léo, không nên xúc phạm đến người khác...

... Sơn Ca sinh năm một ngàn chín trăm năm một. Năm nay vừa hai mốt tuổi, sinh ra ở thị xã Hưng Yên. Cô có cặp mắt đen hạt nhãn, hình thức của cô điểm tám thì Hòa My là điểm mười. Hòa My đẹp kiểu hiền dịu, hơi buồn ở cặp mắt, Sơn Ca sắc sảo, nhanh nhẹn. Cô thấp hơn Hòa My khoảng ba centimét. Chỉ tội cái cằm hơi lẹm một tí, nên cô chịu thua Hòa My một chút về hình thức. Nhìn chung, diễn viên nữ trong đội “Hoa phong lan” ra mặt trận lần này đều xinh đẹp. Sơn Ca cũng học xong trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc - sau về Tỉnh đội Hưng Yên. Được hơn một năm, tình nguyện vào chiến trường với chúng tôi.

Trở lại chuyện ngăn cấm Sơn Ca và Hường. Dũng lấy lý do Hường ảnh hưởng lý lịch để ngăn cấm Sơn Ca. Nói đi nói lại khoảng nửa giờ đồng hồ, Sơn Ca tỏ vẻ bất cần:

- Ai cấm yêu được ai? Yêu mà hoàn thành nhiệm vụ là được chứ !  
Thưa chỉ huy.

- Tôi yêu cầu đồng chí nghiêm túc lại.
- Thì tôi vẫn nghiêm túc đấy chứ!
- Không được vất tréo cái chân thế kia!
- Nhưng chân nó mỏi, nó thích thế một tý thôi mà.
- Đồng chí đứng lên.
- Thì tôi đứng đây ạ!

Sơn Ca đứng lên, mắt nhìn thẳng vào Dũng. Tôi thấy anh lúng túng, mãi rồi anh mới nói:

- Quân đội cách mạng phải có kỷ luật nghiêm minh, không có kỷ luật thì không đánh thắng kẻ thù xâm lược. Lịch sử bốn ngàn năm của nước ta là đánh giặc giữ nước. Quân đội thời kỳ nào cũng có kỷ luật. Có kỷ luật là có tất cả.

Dũng nói đến đây thì tôi và một số anh em tùm tùm cười vì anh vừa nói vừa đi đi lại lại, tay trái chống nạng, tay phải đưa lên đưa xuống. Anh nói không sai nhưng nghe ngồ ngộ thế nào ấy.

\*

Tuấn, tổ trưởng tổ kịch cũng là một chàng trai đa năng. Sáng tác được bài hát, kịch ngắn phục vụ kịp thời, có tài bịa chuyện cười và kể chuyện cười.

Chiều nay họp đội xong, chưa có cơm, Sơn Ca nói anh Tuấn *cười* ơ, kể câu chuyện cho vui trong khi chờ cơm! Mọi người xúm lại, trừ Dũng, anh không thích tếu táo. Lúc nào cũng tạo cho mình một tác phong đạo mạo giống chỉ huy. Tuấn e hèm rồi kể:

- Vừa qua trong hội diễn văn nghệ chống Mỹ, cứu nước. Đội tuyển văn nghệ quần chúng của công ty vệ sinh thành phố đã có đóng góp một chương trình ca, múa. Cô gái là người giới thiệu của đội đã mở đầu như sau...

Khi còn huấn luyện ba tháng ở ngoài Bắc, Tuấn để ý đến Sơn Ca, nhưng không được Sơn Ca đón nhận.

Tuấn hai mươi bảy tuổi, cùng quê Ba Vì - Sơn Tây với tôi, hơn tôi một tuổi, khác xã. Làng anh ở ven sông Hồng, còn làng tôi ở ven sông Đà. Giữa năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám ba huyện Bất Bạt, Tùng Thiện, Quảng Oai của tỉnh Sơn Tây, sáp nhập thành một huyện lấy tên Ba Vì.

Núi Ba Vì thuộc huyện Tùng Thiện và Bất Bạt. Tuấn *cười* ở huyện Quảng Oai cũ. Tôi ở Bất Bạt.

Tuấn định kể tiếp thì Dũng đến. Thấy Dũng, tất cả im lặng. Dũng nói tôi tuyên bố, đồng chí Hòa My tiếp tục hát đơn ca, ngâm thơ chính của đội.

Lạ quá, tất cả vỗ tay, chỉ có Sơn Ca xịu mặt lại. Từ lúc nhập đội, Sơn Ca đã tỏ thái độ ghen tỵ với Hòa My. Sáu buổi phục vụ bộ đội không có Hòa My đơn ca, Sơn Ca hát thay, hát những bài vốn được

quen là bài ruột của Họa My như: “*Nổi trống lên rừng núi ơi*”, “*Cô gái vót chông*”. Giọng cô cũng tốt nhưng vẫn còn kém Họa My một bậc, mặc dù khán giả hoan hô cổ vũ nồng nhiệt. Nhưng họ không biết trong đội “*Hoa phong lan*” có một nữ diễn viên xinh đẹp đang đứng ở dàn đồng ca kia mới là người hát hay nhất...

... Tuấn có thân hình cao lớn, chỉ tội mặt hơi thô, và sở hữu một hàm răng tuy đều nhưng to nên khi mỉm môi rất khó. Vậy là lúc nào cũng như cười nên anh em trong đội gọi vui là Tuấn *cười*. Gọi mãi thành quen.

Trong chiến tranh, kỷ luật quân đội không cho phép kết hôn. Nhưng, việc từng cặp lén lút nhìn nhau, tranh thủ lúc ăn cơm, lúc luyện tập, giải lao nói chuyện vài câu hứa hẹn, ai biết được. Thực ra, người ta chỉ sợ chỉ huy thôi, chứ sau lưng chỉ huy thì đâu lại vào đấy. Ai giữ được mình thì khi trở về được trân trọng, không giữ được thì chịu tai tiếng.

... Đa số cũng tỏ vẻ vui mừng vì Họa My được hát đơn ca trở lại. Có giọng hát hay, ai mà không muốn đơn ca, vì hát đơn ca người ta mới thể hiện được tài năng, giá trị của mình. Vào mặt trận cũng vậy, đâu có phải diễn viên nào cũng được hát đơn ca.

... Họa My có lẽ tin tưởng tôi nên cô hồn nhiên kể rằng nhà cô nghèo lắm, bố mẹ lấy nhau ở tuổi mười chín, đôi mươi mà ngoài ba mươi mới có anh trai cô là con đầu, sau là cô và hai em nữa. Làm ruộng hợp tác xã chả đủ ăn. Quanh năm, thềm cơm thềm thịt. Mong có ngày giỗ, ngày tết nhưng cũng chỉ đủ nhờn môi.

Lúc mười ba tuổi, xem văn công bộ đội diễn ở sân đình làng mình, Họa My thích lắm.

- Anh Hải ạ, lúc ấy nhìn các chị diễn viên mặc quân phục lên hát, em mê lắm. May mà em được đi học rồi vào văn công quân đội. Anh xem em mặc quân phục được chứ?

Tôi khen đẹp và nhìn Họa My theo kiểu người con trai đang thèm

yêu... Đêm ấy, Họa My hát. Cả núi rừng Trường Sơn như rung chuyển. Con suối như thôi rì rào. Mấy thác nước như ngừng đổ. Chỉ phục vụ có một trung đội công binh phá bom ở cúa chữ Y, hơn ba mươi người, nhưng trước mắt chúng tôi như có cả ngàn vạn khán giả đang im lặng lắng nghe.

Tôi đơn ca bài *“Bài ca Trường Sơn”*, cả trung đội công binh vỗ tay hát theo. Và họ lại hát cùng tốp ca nam nữ của chúng tôi bài *“Bác đang cùng chúng cháu hành quân”*. Hát, để phục vụ. Nghe, để mai lao vào trận chiến đấu mới. Trong số khán giả đêm nay, mai sẽ có ai là người mãi mãi ra đi. Hè năm một ngàn chín trăm bảy hai đổ lửa. Nhưng Trường Sơn vẫn nhận nhip những đoàn quân ra trận, những đoàn xe hối hả nối theo nhau. Chúng tôi hát, hát để cán bộ, chiến sĩ đang ở mặt trận ngày đêm có thêm sức mạnh và niềm tin ở ngày chiến thắng.

\*

Lúc ấy khoảng mười hai giờ ba mươi phút, chúng tôi đang nghỉ ngơi buổi trưa, bỗng mấy tiếng nổ ục ục rất nhỏ. Mặt đất chao đảo. Theo những anh chị đã ở Trường Sơn lâu năm thì mặt đất chao đảo mạnh, tiếng nổ không to nghĩa là chúng ném bom tọa độ ở rất gần nơi đóng quân, và như thế nghĩa là sẽ có chuyện. Đúng như vậy, đội hình của Trung đội công binh số Một thuộc Binh trạm Hai mươi mốt (BT21) án ngữ tại cúa chữ Y bị bom. Thật đau lòng khi thấy đồng đội của mình đào bới mấy căn hầm chữ A đưa ra thi thể tám cán bộ, chiến sĩ của trung đội. Vừa mới gặp nhau đêm qua.

Mười hai căn hầm chữ A của chúng tôi không hề gì. Hầm chúng tôi ở cách các đồng chí công binh có năm mươi mét. Những chiếc hầm mà chúng tôi ở là do có công văn ở Binh trạm gửi xuống, anh em công binh đã vào rừng đẵn gỗ, dựng trong một đêm thì xong.

Các nữ diễn viên văn công bật khóc hu hu, như chính anh trai mình, người thân của mình ngã xuống. Các anh được yên nghỉ trong

một khoảng đất trống sâu trong rừng. Không có nhang khói, chỉ có rất nhiều hoa rừng phủ lên mộ các anh.

Đội nhạc của đội “Hoa phong lan” chúng tôi dự lễ truy điệu đã tấu khúc mặc niệm “*Hồn tử sĩ*”. Âm thanh réo rắt của bốn cây vĩ cầm hòa với tiếng đàn bầu nghe buồn thê thảm. Sau đó là hai mươi mốt phát AK nổ vang.

Lần đầu tiên tôi nhìn thấy người đồng đội hy sinh, nhìn thấy máu của đồng đội đổ xuống do quân xâm lược gây ra.

Đêm ấy, suốt từ mười giờ đêm tới bốn giờ sáng, bom nổ to, chát chúa. Nó nổ ở mặt đường, cách chúng tôi hai cây số đường chim bay. Không biết đêm nay, trong đoàn xe và đoàn người vượt Trường Sơn ra trận, có xe nào, có đồng đội nào của tôi gặp nạn không? Lần đầu tiên trong cuộc đời, tôi không ngủ, nghe bom nổ. Và sợ hãi xen lẫn lo âu. Chắc là ai cũng đang nghĩ đến... việc lỡ mình phải ra đi khi mà bom của Mỹ ném không ngớt, pháo sáng thả rợp trời, ánh sáng, tiếng nổ của tội ác. Cứ như thể số bom thừa trong chiến tranh thế giới thứ hai của Mỹ tồn lại trong kho, cộng với số bom sản xuất sau năm một ngàn chín trăm bốn mươi lăm đến lúc này, mùa hè năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai đổ lửa, đem dồn vào, trút hết xuống Việt Nam, trong đó có đường Trường Sơn.

... Khoảng bốn giờ sáng, Sơn Ca như cơn gió ào vào chỗ tôi. Cô bật khóc, tôi lúng túng không biết nói câu gì, lại mong cô ta im lặng đi ra khỏi lều kéo anh em trông thấy là thôi. Nhưng tôi không nói được. Tôi đứng dậy đi ra, tốt nhất là mình phải ra. Trai gái bên nhau, không có chuyện gì cũng chả ai thanh minh được. Nhưng bỗng Sơn Ca thôi khóc, cô theo sau ôm chặt lấy tôi, kéo tôi ngồi xuống, giọng ráo hoảnh:

- Anh đi đâu? Ra đó gió lạnh. Ngồi xuống đây, em không ăn thịt anh đâu.

- Nhưng mà...

- Sợ người ta nói trai gái trong bóng đèn hả? Thì đốt đèn to nữa lên.

Căn hầm sáng hơn. Hai chúng tôi im lặng thật lâu. Rồi Sơn Ca nói trước:

- Bom Mỹ, anh sợ không?

Tôi định nói dù sợ cũng phải hoàn thành nhiệm vụ, vấn đề là, tôi cũng là phó chỉ huy, phải dũng cảm. Nhưng tôi không nói thế, mà tôi hỏi lại:

- Cô có sợ không?

Sơn Ca nói:

- Sợ lắm. Vì... chết, là hết nhưng không nhìn được bố mẹ và các em lần cuối... Nhưng, kệ nó. Chỉ có điều là, anh ngốc lắm.

- Ngốc cái gì vậy?

- Có người yêu anh mà anh không biết à?

- Ai vậy?

- Thế mới biết là ngốc.

- Tôi không biết thật mà.

- Chả lẽ là Họa My à.

- Thôi, nói chuyện khác đi.

Sơn Ca hỏi dồn dập làm tôi không kịp trả lời: “Nào là: Mẫu người phụ nữ mà anh yêu là thế nào? Trong đội ta, anh yêu ai không? Anh định về quê lấy vợ à...”.

Quái lạ, ai nói mà cô ta biết chuyện tôi và cô giáo cấp hai chứ? Mà thôi, tốt nhất là im lặng.

- Sao anh im lặng vậy?

Tôi nói quên chuyện cũ đi. Sơn Ca im lặng thật lâu. Tôi nhận thấy Sơn Ca là người đa sầu đa cảm, dễ mủi lòng trước sự việc buồn. Nghe Họa My kể chuyện bố ở quê ốm nặng, thêm một quả chanh với một thìa đường mà không có, Sơn Ca cũng chảy nước mắt. Cô bảo, sau đợt phục vụ trở về, cô ghé biểu cụ năm cân đường trắng. Họa

My nói, tiêu chuẩn của mình cũng có nhưng gửi về, cụ lại cho các cháu!

Lạ cho Sơn Ca ghen tỵ với Họa My, vậy mà lại ôm chặt lấy bạn mà khóc khi nghe kể cuộc đời mẹ cha khổ cực. Sơn Ca là người mà không biết đến nỗi khổ thiếu cơm ăn áo mặc. Là con cái của người thị xã, dù bố mẹ không giàu nhưng anh chị em cô không thiếu cơm, rách áo. “Giàu nhà quê không bằng ngồi lê thành thị”. Ở thành thị dễ kiếm tiền. Ở quê chỉ trông vào công điểm làm cho hợp tác xã, mất mùa cũng như được mùa, nhà nào cũng thiếu ăn, mặc rách. Em tôi và những thiếu niên tuổi chín, mười đến mười sáu, mười bảy, có mỗi một bộ quần áo lành để dành lúc có những việc vui như xem hội, ăn cỗ cưới thì mới đem ra dùng. May áo quần mới phải may rộng, dài để phòng lớn nhanh. Thành ra, do để dành đến tết hoặc đi ăn cỗ mới mặc nên lúc cơ thể lớn nhanh, quần áo chật mà vẫn còn mới.

Kể chuyện này, Sơn Ca nghe, mở tròn mắt, luôn mồm hỏi: “Có thể thật à? Khổ thế cơ à... Thế thì về thành thị mà sống”. “Về sao được? Ai cho đi?”.

Họa My có lần kể chuyện với anh em dọc đường hành quân vào Trường Sơn rằng nhiều thanh niên nam nữ làng quê mong ước vào bộ đội để đánh giặc, sau đó là được ăn no mặc đủ. Hết giặc, trở về, vẫn ở bộ đội, sướng biết bao nhiêu. Chả sợ đi cày, đã vất vả mà quanh năm lại lép cái bụng...

... Hầm bên cạnh, chắc là Thảo, tổ trưởng tổ nhạc mở radiô nên nghe rõ tiếng nhạc hiệu Đài Tiếng nói Việt Nam, báo hiệu một ngày mới.

Tôi vươn vai đi ra khỏi hầm. Chim rừng như rủ nhau cùng ào trở dậy và cùng hòa tấu lên thanh âm muôn thuở của loài chim.

Tôi xuống suối rửa mặt. Nước suối mát làm tỉnh ngủ. Rừng vẫn xao động bởi ngàn vạn tiếng chim đua nhau hót. Không có tiếng máy bay, tiếng súng phòng không của ta. Khung cảnh thật đẹp cứ như nơi

đây không hề có chiến tranh. Cứ như chúng tôi đang dạo chơi ngắm cảnh trong rừng, ngắm cảnh thiên nhiên hùng vĩ. Có tiếng riu rít phía sau, tôi quay lại: Một nữ diễn viên múa, nữ diễn viên hát rủ nhau ra suối rửa mặt. Họ chào tôi.

\*

Tàu hỏa chỉ đưa chúng tôi đến được thành Vinh. Nghỉ một đêm, sáng sau có xe đưa vào Quảng Bình. Một ngày rong rã, đường rất xấu, xe đi chậm. Tối mịt mới tới xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch, nằm ở bờ nam sông Gianh.

Làng quê thời chiến, tất cả vì tiền tuyến trông thật tiêu điều xơ xác. Gia đình nào cũng ở trong căn nhà tạm. Bộ đội hành quân nếu ghé qua, họ vẫn sẵn lòng nhường giường chiếu cho bộ đội, còn họ nằm đất hoặc ra sân. Nghèo đói quanh năm bởi chỉ cấy được một vụ vào mùa mưa. Mùa khô không có nước, đất bỏ hoang, cỏ không mọc nổi. Nghe nói Nhà nước cũng có kế hoạch xây dựng hệ thống thủy lợi nhưng chưa kịp khởi công thì Mỹ ném bom miền Bắc. Đã nghèo lại chắt bóp từng hạt gạo gửi ra tiền tuyến. Chợ búa không có gì vì máy bay bắn phá, đường giao thông hỏng hết.

... Chúng tôi nghỉ tại nhà dân, kế hoạch là sáng hôm sau đi bộ theo đường Hai Mươi, rồi lên phà Long Đại, theo đó phục vụ suốt Trường Sơn nhưng nhân dân ở đây biết chúng tôi là văn công quân đội, họ chạy lên nhà ông chủ tịch xã, bảo ông “xin cho người dân được xem văn công bộ đội”.

Lúc này, vẫn còn mùa khô, nắng nóng gay gắt. Gió Lào tràn sang. Người nào cũng mệt mỏi nhưng nghe nói phục vụ nhân dân là tất cả đều sẵn sàng.

Đội trưởng Dũng quyết định cho anh em nghỉ lại một ngày, đêm đó phục vụ nhân dân địa phương - Nơi đầu sóng ngọn gió và là cái túi đựng bom của giặc Mỹ ở miền Bắc.

Mới chập tối, khoảng mười tám giờ ba mươi phút, sân trường cấp



Một cửa xã đã đông nghịt người. Xã đem ra hai đèn măng sông. Suốt chín mươi phút, khán giả im lặng gần như tuyệt đối khi theo dõi các tiết mục. Chỉ có lúc anh Tuấn *cười* tấu hài, rồi kịch ngắn “*Bắt phi công Mỹ*” có những tình tiết gây cười, thì bà con ta rộ lên, sau lại thôi. Mỗi tiết mục hát, múa xong, là tiếng vỗ tay nổi như pháo. Đêm diễn thành công ngoài mong đợi của chúng tôi. Đêm ấy, xã chiêu đãi cháo gà do bà con đóng góp mỗi người một ít, chúng tôi thật cảm động. Càng cảm động khi biết những năm một ngàn chín trăm sáu bảy, một ngàn chín trăm sáu tám, nhiều gia đình dỡ bỏ nhà ở đem ra lót đường, chống lầy cho xe bộ đội ra trận. Có gia đình đem chục quả trứng gà chuẩn bị cho ấp hoặc là có bà mẹ cóp nhặt được hơn chục đồng bạc, nghe tin có anh bộ đội bị thương ngoài trận địa bảo vệ phà Sông Gianh liền đem ra ủng hộ để chú ấy bồi dưỡng, mà có sức đánh giặc. Nam nữ thanh niên các xã đào chiến hào quanh trận địa bắn may bay, giúp bộ đội xong họ về ăn cơm nhà. Hầu như xã nào, thôn nào ở tuyến lửa Quảng Bình cũng dính bom Mỹ, và đâu đâu cũng ủng hộ bộ đội, tham gia sửa đường giao thông bất kể ngày đêm. Giữa xã Hạ Trạch, có hai cái ao to, tròn xoe, đó là chứng tích hai trái bom Mỹ thả năm một ngàn chín trăm sáu bảy. Hai gia đình không còn một người nào. Hai hố căm thù còn đó...

... Sáng hôm sau, chúng tôi hành quân bộ về phía phà Long Đại, và chúng tôi đã có buổi giao lưu với đại đội dân công hỏa tuyến...

... Mùa khô ở Trường Sơn, ai đã ở đó, chỉ cần một tuần mới hiểu mùa khô dữ dội thế nào. Mùa hè ngoài Bắc từ tháng tư đến hết tháng sáu, dù gay gắt nhưng thỉnh thoảng còn có mưa rào. Ở đây, khác hẳn.

Trời nắng nóng suốt ngày, có cảm giác quặng cả bát ngô ra sân gạch, chín giòn như được rang trong chảo lửa. Gần sáu tháng không có mưa. Nắng nóng dễ làm cho người ta cáu gắt vô cớ với người thân hoặc người xung quanh. Ví như Dũng đã mắng tôi cái “tội” chữa

quần áo quân phục. Tôi mặc số một thì rộng, số hai thì chật, đành đăng ký số một rồi sửa chữa cho vừa với thân thể.

... Lúc lội qua con suối cạn, nghệ sĩ trống Vũ Châu bỗng trượt chân, loạng choạng suýt ngã. Tuấn *cười* ứng khẩu hò luôn:

*Ơ hò... Hoan hô nghệ sĩ Vũ Châu*

*Ngã đau như thế mà hai đầu còn nguyên... Ơ hò.*

Mệt bờ hơi tai mà tất cả cười vui. Và chính Vũ Châu có sáng kiến hãy nghỉ giải lao ba mươi phút bên con suối cạn này để hò cho vui. Và ngạc nhiên bao nhiêu khi chưa ai nghe Châu hò từ lúc nhập vào đội, vì anh chỉ đánh trống, ít nói, vậy mà anh hò...

*Ơ hò... Hò lên cho cứng cái chân*

*Cái gân nó chắc, cái quần nó mau khô... ơ hò.*

Câu hò ngộ nghĩnh thật. Rồi nữa:

*Ơ hò... Trống này là trống của anh*

*Em nào thích đeo trống, anh dành cho luôn... ơ hò.*

Bên nữ, cũng bất ngờ, nữ đồng chí Yến đối đáp:

*Ơ hò... Nghệ sĩ trống Vũ Ngọc Châu*

*Cái đuôi thì bé cái đầu thì to... Ơ hò.*

Cứ như thế, tiếng hò đối đáp nhau chan chát, làm quên hết mệt nhọc. Đội trưởng Dũng bỗng nói một câu:

- Vui thì vui, đừng đồng chí nữ nào mang trống về khi chưa được cho phép nhé.

Không ai nói lại câu gì.

... Đầu tháng tư năm một ngàn chín trăm bảy hai, Mỹ ném bom trở lại miền Bắc. Đường Trường Sơn mở rộng nhiều nhánh. Mở rộng đường là đồng nghĩa với việc xe ta ra trận nhiều hơn, và giặc chống đến ngày tận số. Vì vậy, trước lúc giã chết, chúng quay ra chống cự điên cuồng. Bom ném suốt ngày đêm trên tuyến đường Trường Sơn. Bom ném trên đường, ném cả vào rừng, hai bên đường. Bom phát quang, mìn lá, bom bi, bom phá, đủ kiểu được ném xuống.

Sau khi phục vụ các đơn vị thuộc Binh trạm Hai mươi, chúng tôi vào khu vực Binh trạm Hai mốt. Một thứ thèm nhất bây giờ lại là rau xanh. Rau rừng muốn hái phải đi xa. Chúng tôi không thể đi vì còn giữ sức phục vụ bộ đội. Có chỗ, chỉ có ba người, chúng tôi cũng hát, đọc tấu nhạc cụ, tấu hài, tiếc là không diễn kịch và múa được. Mặc dù thế, vẫn hát. Anh chị em tổ múa, tổ kịch cứ đứng vào cho đẹp đội hình, cũng máy môi hát theo, nhưng không dám hát to sợ không hòa nhập với tổ ca.

Khổ nhất là diễn viên nữ. Nước tắm đã thiếu, lại thiếu nước lúc thấy “tháng” thì càng khổ.

Nước uống cũng hạn chế. Nhất là vào sâu gần đến địa phận Quảng Trị. Không dám uống nước suối vì nghe nói Mỹ rải chất độc xuống đó. Bộ đội công binh đã có sáng kiến đào giếng ở chân đồi, nhưng cũng phải sâu đến mười mét mới có nước sạch. Thiếu nước, nhưng có tin văn công đến, bộ đội đã dè sẻn nước để phần văn công. Có anh lính trẻ tếu táo nói rằng cứ thấy các chị văn công cười tươi là chúng tôi hết khát. Các chị cứ ở đây vài năm, chúng tôi cũng không khát nước!

Anh chàng nói cũng không sai. Đang mệt mà có phụ nữ đẹp đứng trước mặt thì anh nào cũng vui vẻ, nhanh nhẹn ngay. Anh nào đang nói tục bỗng im như thóc...

... Đã thiếu nước, có buổi ăn chỉ với muối mặn. Nước luộc rau, mỗi người được một bát con. Cả đội khát nước, cố nghỉ lấy sức để chiều phục vụ nhưng cơn khát giày vò khôn khổ.

Tôi nằm vống mà nghĩ đến quả chanh vắt nước rau muống luộc, tự nhiên nước miếng chảy ra, nuốt vội, nhưng rồi vẫn khát. Nhưng bỗng nhiên, khoảng một giờ ba mươi phút chiều, Tuấn *cười* đi từ phía rừng ra. Anh kêu to:

- Anh em ơi, lại đây.

Ái chà chà, đâu mà nhiều thế! Một ba lô con cóc đầy những quả

dâu rừng. Thì ra, Tuấn không ngủ, anh chàng vào rừng tìm hoa quả. Tuấn nói, quê anh ở Sơn Tây, anh ở ven sông Hồng nhưng lúc ở nhà vẫn vào rừng - Vùng núi Ba Vì để lấy củi nên biết rừng nào cũng có hoa quả. Do vậy trưa nay anh không ngủ, lén đi tìm. Thì ra, dâu rừng khá nhiều. Anh nói, anh phát hiện ra rất nhiều chuối rừng, sẽ vào lấy đọt chuối về luộc thay rau.

Trưa hôm sau, chúng tôi được ăn đọt chuối luộc. Tiếc là không có rau thơm, chanh, lạc rang để làm nộm chua ngọt. Dù sao, có nó thay rau cũng tốt.

\*

Trong chúng tôi, trước khi ra trận, ai cũng có những tâm sự giấu kín, không nói ra, nhưng rồi, với trách nhiệm chỉ huy nên rồi tôi và Dũng cũng biết.

Thủy - người sử dụng tam thập lục, duy nhất là nữ trong tổ nhạc. Thủy kể một chuyện buồn là, chuẩn bị vào Trường Sơn. Thủy ra chợ Trời ở thành phố mua cho em trai một mảnh vải may quần, loại ka ki Nam Định, loại tốt nhất so với hàng nước ta sản xuất. Trả tiền xong, không hiểu cái cô bé bán vải ấy khoảng mười lăm tuổi, nó đánh tráo thế nào mà nhanh quá. Cũng gói trong tờ giấy báo, có chữ *Quân đội nhân dân* rõ to, lúc mở ra, thì ra là miếng vải trắng rẻ tiền mỏng bay, gập thật khéo, ở giữa độn thêm giấy báo. Tiếc tiền, Thủy khóc. Lúc đó, vô tình đi qua nhà ở của nữ diễn viên, tôi hỏi vì sao. Thủy kể lại đầu đuôi. Tôi chỉ đành an ủi và rồi, lấy chiếc quần bộ đội của tôi còn mới nguyên, chưa mặc đến, bảo Thủy mang về chữa lại cho em trai, Thủy nhất định không nhận, rồi cô cười vui ngay được.

Còn Hòa My, mẹ ở nhà bệnh nặng. Xuống bệnh viện huyện người ta không tìm ra bệnh gì. Về Bạch Mai, người ta chỉ nói do suy nhược cơ thể, thiếu ăn nên kéo theo cả bệnh hen phế quản, ngoài ra không có bệnh nào khác. Biết vậy nhưng làm sao mà mua được những thứ có thể như mật ong, trứng gà. Nuôi vài con gà, để trứng phải cho nó

nở thành đàn gà, nhưng gà con mới là gà nhép đã bị dịch, chết một loạt, gây mãi không được đàn nào. Đến cơm độn sắn cũng không đủ no, nói chi đến bồi dưỡng. Không ai kêu ca bởi tất cả vì tiền tuyến. Ai cũng vui vẻ bởi mình đã góp công cho tiền tuyến. Cái hôm Họa My bị kỷ luật. Tôi thấy cô đăm chiêu tôi tìm cách bắt chuyện. Lúc ăn cơm xong, không ai thấy đội trưởng Dũng ở đó, tôi hỏi em có buồn không. Họa My nhìn tôi một lát rồi mới nói.

Tôi nghĩ là diễn viên, muốn thể hiện mình bằng việc được giao vai chính, hát chính trong đêm diễn. Họa My thì lại khác. Tôi nói: “Lẽ ra em phải buồn mới phải chứ!”. Họa My nói: “Buồn cũng không làm gì được. Chỉ huy có quyền tối cao mà anh”.

Tôi bảo, em bị oan. Họa My nói, oan sẽ được giải oan. Tôi nói rằng, người bị thiệt là bộ đội. Họ không được nghe những bài hát mà chỉ có Họa My mới thể hiện đúng tâm trạng. Có phải cứ là diễn viên ca hát thì hát bài nào cũng hay đâu! Đúng không đồng chí Họa My?

Họa My nói: “My buồn chuyện khác, ở nhà cơ anh Hải ạ”. Và My kể chuyện như trên cho tôi nghe. Tôi nghĩ. Chà chà! Chuyện này không hiểu đội trưởng Dũng có biết không nhỉ. Biết thì không xử sự như vậy với một phụ nữ, chưa xa gia đình lâu ngày, sẵn sàng đối mặt với khó khăn và thử thách, thậm chí cả bom đạn và hy sinh. My nói: “Mỗi người vào đây đều có hoàn cảnh buồn riêng, anh Hải ạ. Cái Ngân ở tổ múa đấy. Tối qua ngủ với em, nó khóc kể rằng ở quê nó cũng chẳng hơn gì!”.

My, Thảo, Nga sau vài lần tâm sự với tôi, tôi định báo cáo với đội trưởng, chưa kịp gặp, anh đã tổ chức cuộc họp, anh nói đại ý:

- Ở đây, tôi toàn quyền, mọi vướng mắc gì cứ gặp tôi, kể cả chuyện riêng tư. Đồng chí Hải không có quyền nói gì với anh em ở đội này hết, và đồng chí cũng không có quyền giải quyết hay giúp đỡ được ai ở đây cả. Đồng chí chỉ là cấp phó.

Chờ cho anh chị em hết xì xào, tôi có ý kiến:

- Ở đây chỉ có tôi và đồng chí là đảng viên, là chỉ huy. Việc các diễn viên, nhạc công gặp tôi tâm sự hoặc bàn chuyện gì đó là quyền của người ta, họ là quần chúng. Tôi phải nghe, sau đó, sẽ báo cáo lên đồng chí, vậy thì có gì là sai mà đồng chí bắt bẻ?

Dũng nói rằng anh ghét kiểu tụ tập đông người. Tôi nói luôn sau những giờ phục vụ hoặc luyện tập căng thẳng, anh em trong một nhà, đồng chí đã từng nói vậy, gặp nhau tâm sự, đùa vui cho quên mệt mỏi, quên nỗi sợ hãi để mà làm tiếp nhiệm vụ, sao lại gọi là tụ tập đông người?

Dũng lại nói:

- Nhưng chúng ta là bộ đội có kỷ luật riêng.

Tôi nói:

- Bộ đội cũng là con người, cũng biết yêu, thương, giận, hờn, căm, ghét. Chả lẽ bộ đội chỉ có đánh giặc, ngoài ra không biết làm gì nữa? Tụ tập đông người để động viên nhau hoàn thành nhiệm vụ, giúp nhau giữ vững chí khí chứ có nói chuyện phản động gì mà đồng chí đặt vấn đề lên to thế. Thưa đội trưởng, tôi mong chúng ta lúc nào cũng vui, khỏe thì hát lên bất cứ lúc nào, trừ lúc ngủ, không nên nghĩ những chuyện khác. Chỉ nghĩ, hát để phục vụ bộ đội, hát cũng là nhiệm vụ quan trọng trong cuộc kháng chiến này.

Dũng im lặng không nói. Một lát sau, anh nói giải tán...

\*

... Hầu hết anh em ở đây họ ít tâm sự với đội trưởng Dũng, ngoại trừ những lúc bàn công việc. Ba tháng học tập rèn luyện ở ngoài Bắc, mấy ngày đầu còn bỡ ngỡ, nhưng rồi tất cả đã quen thân, đã tuân thủ theo kỷ luật của quân đội, không có ai ra khỏi đơn vị, dù chỉ năm phút mà không báo cáo. Là chỉ huy, không chỉ là người quản lý cấp dưới chặt chẽ, mà cũng phải biết đi vào tâm tư nguyện vọng của mỗi người, khơi dậy niềm tự hào, niềm tin của mỗi người được đứng trong hàng ngũ những người ra trận đánh giặc. Họ gác mọi nỗi buồn

riêng. Như Thu Nga, diễn viên tổ múa, là con gái duy nhất, độc nhất của một người mẹ. Bố Nga đi bộ đội giữa năm một ngàn chín trăm năm mươi. Lúc ông hy sinh ở Huế trong chiến dịch Mậu Thân, cô mới mười sáu tuổi. Nga cũng giống Họa My, Sơn Ca, thấy nữ bộ đội mặc quân phục thì thích đi bộ đội. Xin mẹ bằng được, mẹ không cho cũng trốn đi. Huyện đội trả về, lại tìm cách gặp người chỉ huy về địa phương lấy quân. May quá, ông này không ngờ lại gặp con gái của bạn mình thời đánh Pháp. Ông nói cho cháu lên chỗ bác làm văn thư, thế là mười bảy nhập ngũ, làm ở văn phòng Quân khu Ba. Xem văn công bộ đội thích quá lại xin đi múa. Thế mà được. Nghe tin Nga tập trung huấn luyện ba tháng để đi vào Trường Sơn, mẹ Nga lên tận nơi khóc lóc gặp ban chỉ huy, rồi gặp con gái van xin cho nó về vì bà chỉ có một nó là con. Một tháng nó không về bà đã mất ngủ, biếng ăn, giờ lại đi Trường Sơn, bao giờ mới về.

- Sáu tháng thôi mẹ ạ.

- Sáu tháng cũng lâu, mà lại đạn bom nữa.

Cô bé bướng bỉnh ngồi cười khanh khách:

- Mệnh con cao số lắm. Mẹ đừng lo. Nhất định con sẽ trở về với mẹ, đem theo một thằng con rể thật oai phong cho mẹ xem.

Nước mắt của dỗ dành khóc lóc cũng không làm mềm lòng con gái. Thôi thì đất không chịu trời thì trời chịu đất. Nhớ đi cho bằng các chị, khổ phải chịu, chớ có quay về mà nhục con ạ...

... Nga cắn răng chịu đau vai, đau chân trên đường hành quân, kiên quyết không để các đồng chí nam giới san bớt vật dụng ở ba lô con cóc trên lưng...

... Rồi kia, Minh, diễn viên nam, anh hát khá hay. Cũng là lính Thành đội Hải Phòng, nhà Minh ở đường Hai Bà, vậy mà vui miệng Tuấn *cười* nói rằng nhà Minh ở số Bốn, đường *Bốn Vú*. Mấy cô then đỏ mặt. Nhưng rồi Sơn Ca bạo miệng hỏi đường gì mà lạ thế? Tuấn bảo, đó là đường... đường Hai Bà Trưng.

Minh chỉ khẽ cười. Tôi biết anh vẫn buồn chuyện ở hậu phương. Chị dâu của anh, phản bội anh trai đi theo một gã đần gố xuôi bè..., trong khi, anh trai anh đang ở mặt trận. Họ chưa có đứa con nào. Mẹ của Minh thở dài:

- Tha cho nó, chồng vắng bảy năm liền, nó lại còn quá trẻ. Cưới nhau, ở được có bốn ngày, chồng biến biệt như thế.

Chị gái Minh cãi lại mẹ rằng: “Cái đồ hư hỏng mới thế. Cả làng này hàng trăm vợ bỏ chồng đi vắng, cứ gì con mụ ấy”. Mất nét. Bố Minh, vốn nho học, ông chỉ nói khẽ:

- Đất nước này qua bao lần bị xâm chiếm, bao nhiêu đàn ông ra trận. Thôi thì, thời nào cũng có một, hai người đàn bà như thế. Suy cho cùng, cũng vì thằng Mỹ cả thôi. Bố cấm chị cả không được nói lung tung nữa đấy!

Chi viện cho miền Nam gồm những trai tráng khỏe mạnh, những tri thức trẻ, khỏe, rồi hàng hóa, súng đạn, nhưng ở hậu phương cụ thể là ở vùng nông thôn: Xóm làng vắng trai tráng, chỉ phụ nữ, ông già, bà già, trẻ em là cày bừa trên đồng ruộng. Nhiều người có chữ, chưa phải nhập ngũ là những thầy giáo, cô giáo, những cán bộ công nhân viên trong các cơ quan nhà nước thì có tiêu chuẩn gạo, thịt, vải vóc..., nhưng nông dân không có gì, chỉ có hạt lúa.

Trong những lúc quây quần bên nhau, chúng tôi, đa số con nông dân đều đem chuyện nhà ra kể. Buồn, nhưng lại tin tưởng rồi đây hết giặc, mọi việc sẽ thay đổi.



### III

Hôm qua, sau buổi biểu diễn phục vụ một tiểu đội phá bom, Họa My kể về việc Sơn Ca có khoe rằng anh chàng Hường ở bên dân công hỏa tuyến có gửi tám bài thơ tặng nội dung là những câu thơ ca ngợi giọng hát, cặp má lúm đồng tiền của Sơn Ca và hẹn ngày thắng lợi. Chúc em luôn mạnh khỏe để phục vụ đồng đội, cùng đồng đội chiến thắng...

Đến lượt tôi nhìn Họa My, cái nhìn của người đàn ông đang yêu. Nhưng Họa My lại cố tình tránh cái nhìn của tôi. Cô kể chuyện gia đình, cô nói sau khi hoàn thành nhiệm vụ mời anh Hải về quê em, vào ngày Hội Lim - tháng Giêng âm lịch, vui lắm. Tha hồ chọn vợ đẹp hát hay. Em có người yêu rồi. Trung úy đấy nhé. Tôi thì lại nghĩ thầm anh chỉ muốn có em. Tuy nhiên tôi cũng kịp nghĩ có lẽ Họa My có người yêu thật, nên ba tháng huấn luyện ở ngoài Bắc, cô rất gần gũi tôi trong công việc nhưng tình cảm thì né tránh. Họa My có lần nói: “Anh Hải có thấy một người đàn ông trẻ, trắng trẻo nhưng hơi gầy hay tìm gặp em không? Có à. Đấy, anh ta, lái xe ty lương thực. Ba ngày đến chỗ em một lần. Lần nào đến cũng cho em xà phòng giặt, rồi thì những thứ cần cho con gái, có lần một tập tiền toàn tờ năm đồng mới cóong. Em chả nhận thứ gì. Còn một ngày nữa thì đội ta lên đường, anh ta còn đến mong em trả lời, anh ta sẵn sàng chờ bao nhiêu năm cũng được. Em lạ gì, lái xe bên dân sự không thiếu những mối tình chớp nhoáng. Chứ lái xe bộ đội ấy à, bố bảo. Giá mà... chà chà, bây giờ mà có mấy bánh xà phòng giặt thì hay quá...”.

... Tôi nghe Họa My nói, nhớ đến chiều hôm kia, lúc ba giờ, Sơn Ca vào hầm tôi hỏi: “Anh Hải có giẻ rách không, cho em một ít?”. Tôi

hỏi giẻ rách làm gì? Mồm hỏi nhưng bụng nghĩ cô này muốn kiếm có gạo mình mà thôi nhưng nhìn vẻ buồn buồn của cô ấy. Tôi hỏi lại, Sơn Ca nói, nước suối cũng cạn trơ, muốn có phải đi xa bốn cây số đường rừng, mấy anh bộ đội công binh nói vậy, nên... nếu có giẻ rách, dùng xong bỏ ngay cũng được.

Bây giờ thì tôi hiểu. Tôi nói, em về đi, đoạn anh đưa sang. Sơn Ca đi ra. Tôi lấy ngay một cái áo Đông Xuân tuy cũ nhưng không rách tý nào, và cởi ngay một cái như thế đang mặc, cố tình thò tay xé rách rồi đem đến cho Sơn Ca. Cô hồn nhiên cầm lấy, reo lên, cảm ơn mà lại còn nói to, giẻ rách này còn mới quá, sạch quá!...

\*

... Nhớ lại ngày mừng một tháng mười một năm một ngàn chín trăm sáu tám, Giôn-xơn, Tổng thống Mỹ tuyên bố dừng ném bom miền Bắc, chấm dứt bốn năm chúng tiến hành chiến tranh phá hoại, hậu phương lớn, buộc chúng phải ngồi họp Hội nghị Pari, giải quyết vấn đề bằng thể thống ở chiến trường, buộc ta phải xuống thang. Do vậy, chúng tập trung đánh mạnh ở miền Nam. Tuy nhiên, nhân dân miền Nam đã từng ngày, từng giờ làm phá sản chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. Chúng lại giờ trò “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Đầu năm một ngàn chín trăm bảy hai, cả ba mặt trận: Ngoại giao, quân sự, chính trị chúng đều thua. Nguy cơ “Việt Nam hóa chiến tranh” của chúng sụp đổ. Do vậy ngày mừng sáu tháng tư năm ngàn một chín trăm bảy hai, Ních-xơn, tổng thống kế nhiệm ra lệnh phát động chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai với quy mô lớn hơn, ác liệt hơn và tàn bạo hơn. Chúng sử dụng hải, lục, không quân đánh phá ác liệt dùng máy bay B-52 ném bom hủy diệt, dùng ngư lôi phong tỏa cảng Hải Phòng, cảng Sông Gianh...

Và, ở Trường Sơn, chúng tôi đã ném trận B-52 đầu tiên. Lúc ấy, vào bốn giờ chiều, đội “Hoa phong lan” đang phục vụ một trận địa pháo ở một ngọn đồi cao, cách trọng điểm chữ U trên đường Trường

Sơn mà chúng vẫn đánh phá từ nhiều năm nay. Chương trình diễn ra mới được hai mươi phút, bỗng nghe tiếng gầm rít, chỉ sau mười giây là hàng loạt tiếng nổ. Chỉ huy trận địa bình tĩnh chỉ đạo anh em chúng tôi vào hầm trú ẩn cách đó khoảng năm mươi mét, mấy cái hầm chữ A khá rộng. Đây là chỗ trú ẩn tạm cho những đồng chí nào lỡ bị thương và sơ cứu, trong khi chờ đợi đưa đi cấp cứu ở tuyến trên.

Đợt bom kéo dài hai mươi phút, mặt đất như đưa văng. Nhiều anh em chúng tôi đầu đập vào thành gỗ của hầm chữ A, có cảm tưởng như hầm sắp sập. Sơn Ca ôm chặt lấy tôi thăm thì em sợ quá, nhưng có anh, em không sợ.

Tôi thì nghĩ đến Họa My, cô ở hầm khác. Không biết Họa My có tâm trạng gì khi chứng kiến trận B-52 đầu tiên ở tuyến lửa?

Nếu nói rằng, vào chiến trường, đối mặt với bom đạn, không có ai nghĩ đến cái chết là nói khoác. Và nói thẳng là ai cũng không muốn chết, mà rất sợ chết. Nhưng, chỉ xem những đoạn phim mà bọn lính Mỹ sát hại dân ta ở miền Nam thì không ai sợ chết, nếu ở đó, ai cũng sẵn sàng lao vào đánh lại chúng, dù chỉ có tay không.

Tôi nghĩ đến cái chết. Tôi có lần nói với anh Thảo, tổ trưởng tổ nhạc và Tuấn *cười*, người cùng quê Sơn Tây với tôi:

- Nếu hy sinh, tôi chỉ muốn hy sinh lúc mình đang hát ở trận địa, như hàng ngàn chiến sĩ Hồng quân Xô-viết, hát trước mũi súng lũ phát xít Đức, trong thế chiến thứ hai. Nếu phải chết thì chết như thế, không chết lặng lẽ, chết không ai biết. Nhưng, ước muốn là thế, bom đạn giặc có chừa ai đâu, nó “cắt hộ khẩu” bất kỳ lúc nào. Cho nên, đã ra trận phải sẵn sàng đón nhận tình huống xấu.

Tôi nhớ đến quê, một làng nhỏ bên bờ sông Đà. Sông đẹp nhất là vào cuối mùa thu. Nước không đỏ ngầu sỏi bọt và chảy xiết như lũ tháng năm. Dòng sông thu hẹp lại, nước chảy chầm chậm, trong vắt. Đêm ngày, rộn rã những cánh buồm nâu, buồm trắng ngược xuôi.

Năm ngoái, tôi có về phép năm ngày. Gặp các bạn cũ là nữ, có một người chưa chồng, tham gia vào trung đội dân quân cơ động. Cô là bí thư chi đoàn mời tôi: “Hải ơi, tối đến sinh hoạt với chúng tớ, hát cho chúng tớ nghe bài *“Hà Tây quê lụa”* nhé. Các cậu sướng thật, đi văn công, ăn trắng mặc trơn, đi đâu cũng có người đưa đón, ai cũng đẹp. Sướng thật!”.

Em họ tôi - cái Loan mười sáu tuổi, cứ năn nỉ xin được cho đi văn công bộ đội. Tôi nói rằng em phải học hết lớp mười, phải có giọng hát. Nó nói muốn xin làm diễn viên múa thì cần gì giọng hát, chỉ cần co người đẹp với bàn tay thon thì chắc là ổn?

Ở hậu phương, họ có biết, bây giờ chúng tôi đang đối mặt với sự tàn bạo của sắt thép mà người Mỹ ném xuống. Họ có biết đâu chúng tôi cũng hành quân vác nặng, chân rớm máu, vai bồng rát vì đeo ba lô, chứ không như họ nói - nếu có vào chiến trường cũng có xe đưa đón. Chỉ đi bộ từ ngã tư Thọ Lộc, huyện Bố Trạch - Quảng Bình lên phà Long Đại khoảng hai mươi kilômét mà hai vai của những nữ chiến sĩ văn công trầy xước, rớm máu vì đeo ba lô... Rồi nữa, hãy thử bị một lần khát nước mà nửa ngày không được uống vì trên đầu, máy bay giặc quần đảo, bom tấn, bom bi, rốc-két từ trên máy bay của chúng vãi xuống như vãi trấu thì mới hiểu thế nào là gian lao.

Ngay việc, nếu không có chiến tranh, văn công chỉ ăn với tập luyện cũng vất vả cùng cực. Chỉ vì trót đam mê nghề nghiệp, mà hình như thương đế đã sắp đặt mỗi người một nghề. Nghe những người theo gánh hát chèo ngày xưa kể: Đi hát một đêm được cả lạng vàng, chứ ngày nay, người hát cũng tem phiếu, chả đủ ăn, làm gì có dư mà gửi về cho bố mẹ. Giờ đây, ngay cả văn công bên dân sự ở miền Bắc cũng phải vừa diễn vừa lo công tác phòng không, vất vả kém gì?

... Máy bay đã đi xa, cả khoảng trời, khoảng rừng mênh mông Trường Sơn trở lại im ắng. Chỉ có chang chang nắng, và rồi, có tiếng gọi nhau í ới rất gần. Tôi định choàng ngay dậy nhưng lại nghĩ, việc

của chúng tôi chỉ là phục vụ, không nhất thiết và không ai bắt chiến sĩ văn công xung kích phải tham gia vác đạn, vác gạo, trừ trường hợp cứu thương khẩn cấp đối với những cán bộ, chiến sĩ ở những đơn vị mà chúng tôi đến phục vụ.

Sơn Ca gối đầu vào đùi tôi, tiếng ngáy nhẹ, đều đều. Cô ngủ ngon lành, miệng hé mở như đang cười. Tôi đặt khẽ đầu cô xuống, rồi lao ra khỏi hầm. Trận địa pháo bị bom vùi, ba đồng chí pháo thủ hy sinh, tám bị thương nặng. Đội trưởng Trần Dũng tuýt còi, miệng nói các đồng chí nam giới tập hợp. Theo lời đội trưởng, tất cả dọn dẹp giúp anh em pháo binh việc chôn cất người hy sinh, chuyện này xảy ra không ngoài dự kiến mà khi huấn luyện ba tháng ở ngoài Bắc đã đề cập đến.

Mãi đến bảy giờ tối mới xong mọi việc. Cả đội ngồi quây quần nhưng không ai nói nổi câu nào với ai. Cơm nuốt không trôi, cổ họng ai cũng như có vật đắng chẹn ngang. Ai cũng nghĩ thương đồng đội của mình. Ba người hy sinh, tuổi đời mới ngoài hai mươi, trong đó có cả sinh viên tạm rời giảng đường đại học. Thương quá.

... Tám giờ tối, toàn đội có lệnh lùi lại khoảng năm kilômét về phía bắc, phục vụ Trạm Quân y dã chiến số Ba. Trạm này cách trực chính của Đường Trường Sơn sáu kilômét, đi bộ theo đường nhánh (gọi là đường xương cá).

Tất cả hăm hở lên đường. Đêm ấy, trăng mười sáu, trăng lọt qua những khoảng trống của những tán cây rừng. Có giao liên dẫn đường. Chúng tôi đến trạm đúng hai mươi hai giờ ba mươi phút. Nghỉ năm phút, tốp ca nam nữ hát đầu tiên *“Bác đang cùng chúng cháu hành quân”*. Trạm này nằm dưới những gốc cây cổ thụ, có những hầm chữ A rất to, diện tích đến ba mươi mét vuông. Chúng tôi diễn say sưa.

Ắc-coóc-đê-ông của Bình mới nổi lên, tất cả thương binh, quân y sĩ vỗ tay hát theo chúng tôi. Tiếng ắc-coóc mạnh mẽ, dồn dập thích

hợp với biểu diễn dã chiến, không cần loa đài lớn.

Tan buổi diễn là mười một giờ đêm. Chúng tôi quây quần hỏi thăm các thương binh, hỏi thăm quê quán, nhận đồng hương vừa ăn bồi dưỡng... lương khô. Chao ôi, ăn lương khô, chỉ sợ không có nước uống, nhưng không, đồng chí bác sĩ trưởng trạm nói, có con suối trong, dù còn ít nước nhưng... các đồng chí đủ dùng. Anh cho người khiêng đến ba thùng *tô-mi-nê* bằng men trắng. Chúng tôi uống thả phanh và tiếc rẻ không ai mang bi đông để lấy về.

Một điều mà hình như cả hai mươi bốn con người đều chung một ý nghĩ là: Ngắm trăng bên suối và... tắm suối. Tuấn *cười* là người nêu ra ý kiến này:

- Đề nghị đội trưởng cho tất cả mọi người ra suối ngắm trăng và tắm.

Không ngờ Dũng vỗ tay khen. Rồi anh nói:

- Ưu tiên nữ tắm trước, mọi người đứng xa canh gác.

Đồng chí đại úy, trưởng trạm quân y dã chiến cử một đồng chí bảo vệ đưa chúng tôi đến một đoạn suối có nhiều nước nhất, nhưng cũng chỉ quá đầu gối một chút. Anh giải thích, là do anh em ở trạm quân y moi đá, cải tạo cho nó sâu hơn đấy.

Được, vẫn đảm mình được. Và đêm ấy chúng tôi tha hồ tắm thỏa thuê, rồi ngắm trăng bên suối, đến khi gà rừng báo sáng. Bình minh rồi, chúng tôi lại hành quân về phía mặt trận...

## IV

Một buổi chiều sau khi phục vụ một đơn vị thanh niên xung phong ở gần giáp ranh với Quảng Trị, chuẩn bị ăn cơm, lúc ấy là mười bảy giờ ba mươi phút, có năm cô gái xin gặp chỉ huy đội. Sơn Ca đưa họ đến hầm của tôi. Tôi hỏi các chị tìm tôi có việc gì? Các cô đùn đẩy nhau, rồi một cô mạnh dạn nói:

- Chúng em là thanh niên xung phong, đã hết nghĩa vụ ba năm, tuần sau chúng em được về quê. Nhưng bọn em thích vào đội văn công xung kích với các anh. Mong các anh chiếu cố.

Chuyện này thì khó, tôi biết sẽ như vậy bởi phải điện xin ý kiến cấp trên ngoài Hà Nội, sau khi đã thử chuyên môn. Trong ánh chiều đỏ lựng hoàng hôn, tôi nhìn kỹ cả năm cô, trông già dặn, eo người thì đẹp nhưng mặt mũi không đạt yêu cầu, sức khỏe có vấn đề - đó là da các cô bủng beo, môi thâm: Sốt rét. Nhưng để các cô khỏi ân hận, tôi yêu cầu thử giọng. Nếu hát hay bằng Sơn Ca, Họa My của chúng tôi, sẽ tuyển ngay. Tôi nói với Bình ắc-coóc, hãy đệm cho họ.

Mỗi cô hát một bài. Ôi giờ, chệch nhịp đã đành mà giọng hát thì... thôi rồi, miễn góp ý.

Bình ắc-coóc nói thẳng rằng với các chị rằng hát chưa đạt, về tập lại để tháng sau vào thi tuyển.

Cô thứ nhất nói: “Nhưng tuần sau chúng em ra quân. Chúng em hôm nay hát hỏng là do chúng em bị cúm nên ảnh hưởng đến giọng hát”.

Cô thứ hai nói: “Chúng em đã từng hát giao lưu với các đơn vị bộ đội công binh, pháo binh Trường Sơn và dân công hỏa tuyến. Họ khen chúng em lắm cơ mà”.

Cô thứ ba nói: “Chúng em ở quê đã đi tuyển văn công nhưng cứ muốn đi thanh niên xung phong hết nhiệm vụ trở về đi văn công cũng được. Nhưng bây giờ chúng em thích đi văn công bộ đội”.

Cô thứ tư nói: “Mong các anh nhận chúng em, chúng em sẽ gắng học tập các anh các chị”.

Cô thứ năm nói: “Về các khoản vượt gian khó, không sợ hy sinh thì chúng em có thừa, vì đã qua rèn luyện ba năm ở Trường Sơn, mong các anh chiếu cố!”.

Tôi cố gắng giải thích:

- Do chất lượng không đạt, chúng tôi không nhận được. Phải nhận những người hát được ngay. Cụ thể là ở đội chúng tôi đây chỉ lấy sinh viên từ các trường nghệ thuật, các diễn viên ở các quân khu đã qua đào tạo bài bản, đã diễn nhiều lần thành quen rồi. Mong các chị em thông cảm, chúc các chị em lên đường bình an. Cho chúng tôi gửi lời chào hậu phương.

Họ còn cài nhai khoảng mười phút, nào là đề nghị thử lại lần hai nhưng chúng tôi cương quyết bởi nghệ thuật là nghệ thuật, không nể nang ai. Biết các cô buồn, thậm chí ghét chúng tôi, cũng mặc.

Tôi lại cười một mình khi nghĩ đến mấy tuần trước, lần đầu tiên phục vụ đại đội dân công hỏa tuyến chỗ phà Long Đại, trong lúc liên hoan cháo gà bồi dưỡng sau đêm diễn, anh Pho, Đại đội trưởng dân công hỏa tuyến ngồi với tôi, anh Dũng, Họa My, Sơn Ca, Ngân và Tuấn *cười*. Không hiểu sao, anh Pho cao hứng:

- Hôm nay các đồng chí hát tốt lắm, đáng đồng tiền bát gạo lắm, nhưng giá như cô Họa My hát lên *mi trường*, Sơn ca hát lên *đô thắng thứ* thì hay hơn nhiều. Tốp ca nam nữ phải hát *sí giáng trường* mới đúng tính chất của bài hát “*Bác đang cùng chúng cháu hành quân*”. Còn anh kia (chỉ Tuấn) tấu thì được nhưng phải bôi râu nhiều hơn. Cô kia (chỉ Ngân) múa dẻo lắm nhưng cái lưng phải thẳng lên mới đẹp. Đọc tấu đàn bầu “*Vì miền Nam*” phải cho vào giọng *la giáng*



*trường* mới lâm ly thống thiết, mới để người nghe cảm thù giặc hơn.

Biết rồi, chúng tôi nhìn nhau không dám cười to. Sơn Ca không nhin được, cô đứng lên thật nhanh chạy ra chỗ khác mà cười.

Hôm sau, hành quân đến địa điểm khác, Tuấn *cười*, Sơn Ca thay nhau bắt chước giọng anh Pho, để rồi cứ cười suốt chặng đường bộ gần hai mươi kilômét cho đến chỗ tập kết.

Tôi thì nghĩ, đời này thiếu gì anh không biết gì nhưng cứ hay lòe bịp thiên hạ. Có anh bảo *triết học biện chứng là lấy dẫn chứng có sẵn để bao biện cho việc làm của mình!* Có anh dám ngạo mạn tuyên bố: Bộ đội có nghĩa là đội quân chính nghĩa, lấy đi bộ là chính! Có anh bảo rằng chủ nghĩa thực dân mới tức là không phải thực dân cũ!

Lạy bố! Vậy mà vẫn có người nghe.

Tôi nghĩ cho nên phải học, học không thừa. Đại học rồi, còn học nữa, học ngoài trường đời. Có ai đó nói, môi trường bộ đội là một trường đại học lớn. Ở đây có nhiều người giỏi mọi mặt, tạo thành một tập thể hùng mạnh. Anh nào mà không đi được bộ đội, quả là tiếc. Chả ai tái tạo được lịch sử. Lớp con cháu ta sau này chắc chỉ biết đến ông cha, anh chị ta anh hùng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ... ở trong sách và trong phim ảnh mà thôi. Để cho hậu sinh tự hào vì cha ông, anh chị chúng, các nhà viết sử hãy ghi chép kỹ càng, trung thực, và phải giáo dục để cho hậu sinh mới hiểu được ngày hôm nay chúng ta đánh Mỹ với nhiều hy sinh nhưng thật vẻ vang...

... Đội trưởng Trần Dũng gọi tôi sang hầm của anh, anh nhìn vào tôi khá lâu. Tôi ghét cái nhìn của anh, nhìn ai cũng chăm chăm như công an nhìn tội phạm. Lần đầu tiên, sau bốn tháng làm việc với nhau, tôi nói:

- Anh bỏ ngay cái kiểu nhìn ấy đi, xấu lắm. Anh tưởng người ta sợ cái nhìn của anh à. Tôi coi thường đấy!

Dũng mềm mỏng:

- Là do thói quen của tôi thôi mà. - Anh có việc gì nói đi.
- Tôi muốn đồng chí từ nay không được sửa chữa quân phục như thế nữa. Ngoài Bắc, tôi cũng đã nhắc nhở nhưng đồng chí không thi hành.

Tôi nói ngay:

- Có điều lệnh nào không cho sửa quân phục không?
- À... à, không nhưng, có thế nào mặc thế, cũng là tôn trọng quân nhu, mà quân nhu cũng là quân đội ta.
- Thôi thôi, tôi hiểu rồi. Thế này nhé, xưa kia vua chúa mặc rộng rãi, mũ cao áo dài, quần rộng, thích hợp với lối đi đứng khoan thai của họ. Tuy nhiên, quan võ lại ăn mặc quá gọn gàng để tiện cho ra trận... Bây giờ, riêng tôi, quân trang phát số Một, quá rộng, số Hai thì cũng thế, tôi chữa lại cho vừa với khổ người của tôi. Mà nói thật nhé, lên sân khấu mặc đẹp là tiêu chuẩn số một để khán giả nhìn vào cơ mà. Chuyện nhỏ, đồng chí đừng nghĩ đến, hãy lo cho anh em, hãy quan tâm những cái lớn hơn. Đây là lần thứ hai đồng chí nhắc tôi, tôi mong là lần cuối cùng.

- Nhưng cái nhỏ thường xé ra to nếu ta không kịp chấn chỉnh.

Tôi nói liền một mạch:

- Đồng chí hãy quan tâm xem anh chị em ta nghĩ gì, cần gì, hoàn cảnh mỗi một con người cụ thể trong đội “Hoa phong lan” ra sao, hãy động viên họ để họ gắn bó với nhau hơn nữa, mà nói thật ra là gắn bó với đồng chí hơn. Chúng tôi vào đây là vì nhiệm vụ, và cũng là vì yêu thích công việc, là muốn thử lửa để nên người, do vậy, đồng chí không phải nghĩ đến chuyện con con như vậy.

Trần Dũng vẫn không buông tha tôi:

- Đồng chí sau cấp hàm tôi, là người thứ hai ở đội, lẽ ra đồng chí phải gương mẫu cho mọi người noi theo, chứ đồng chí không nên có những việc làm, tuy nhỏ nhưng nó sẽ thành nếp xấu khó sửa. À, mà, đồng chí Hải này, mấy ngày nay, đồng chí và một số đồng chí ở các

tổ kịch, ca, múa, nhạc... đều không mặc áo đông xuân lót trong là sao. Mặc quần mà không mặc áo còn ra gì nữa. Hôm tắm suối sau khi phục vụ trạm quân y dã chiến của BT3, bảy, tám nam giới không mặc áo lót là sao thế nhỉ?

- Đôi khi tôi không thích mặc, còn các đồng chí khác tôi không biết.

Thực ra, tôi đã nói dối. Tôi đã cho Sơn Ca hai cái áo ấy, áo được phát năm ngoái. Năm nay trước khi vào Trường Sơn mỗi người chúng tôi được phát bốn chiếc, ai cũng gửi về cho bố, hoặc anh em ở nhà, còn thì mặc áo cũ, vì còn tốt, chưa rách. Tôi hiểu ở đây mùa khô ít nước, xa suối, không xả phòng giặt, tôi đã cho cô cả ba cái. Sau tôi gặp riêng Minh, Tuấn *cười*, Lân, Cường, Bình, Châu, tôi nói rõ như thế. Họ nghe tôi, ai cũng ủng hộ chị em.

Bên tai tôi, Dũng vẫn nói:

- Quân đội trang bị, chúng ta phải dùng, sao cứ gửi về gia đình. Có đồng chí đem bán ra ngoài... Ở gia đình đã có hợp tác xã lo, chúng ta phân tâm thì sao hoàn thành nhiệm vụ.

Tôi cứ im lặng, không muốn nghe bởi Dũng không hiểu đến đời sống nông thôn thời chiến khó khăn như thế nào. Ra trận nhớ thương quê nhà, càng làm ta nung nấu căm thù giặc, nếu không có giặc thì sức người sức của được dồn cho sáng tạo vật chất. Không có chiến tranh thì việc gì mà dân ta ở hậu phương phải thềm cơm, thềm từng cái kẹo, hoặc cốc nước chanh đường!

- Tóc của đồng chí tốt rồi, cắt đi, mà nói mãi, sao đồng chí không cắt trắng ba phân cơ chứ, học tập đồng chí Châu ấy! Quán triệt mãi rồi.

Tôi im lặng, nghe nhắc đến Châu tôi suýt phì cười bởi anh quê Vĩnh Phúc. Anh này có bộ mặt, nhìn vào là đã buồn cười. Ngồi nghe anh em kể chuyện hay lúc luyện tập, anh cứ nhìn mọi người, cái nhìn ngơ ngác, rất ngộ. Châu ít nói, hiền lành, nhìn dáng vẻ chậm chạp nhưng vào việc, anh rất nhanh nhẹn. Anh cắt tóc trắng hếu từ gáy

lên, như đầu bác nông dân đi cày để cho mát, nhìn lại càng buồn cười. Trông anh, người lạ không bảo là nghệ sĩ.

Châu đánh trống rất giỏi. Mười cái trống để dãy dọc, anh tung dùi như múa trên mười mặt trống. Có lần anh kể, cứ cho là bịa, nhưng nó lại hàm chứa sự thật hài hước trong đó:

- Lúc tôi bốn tuổi, vô tình nhìn thấy bố tôi lấy hai bàn tay xoa xoa bụng mẹ tôi, bụng mẹ to lắm. Tôi hỏi bố làm gì ông bảo là bố đánh trống đấy. Tôi bảo cho con đánh với. Bố nói trẻ con không được đánh, lớn lên sẽ đánh được. Thế là, từ đó... tôi ước mơ là nghệ sĩ đánh trống.

“Ha ha ha...”. Mọi người cười to. Châu cứ tỉnh bơ. Châu kể tiểu lâm không có yếu tố tục như Tuấn *cười*. Thực ra, mỗi người một cách kể, không ai giống ai, có người tục mà không ai cười. Vấn đề là biết cách kể để người nghe phải cười, đó là thành công. Hơn nữa, chuyện trên là bịa, nhưng chấp nhận được. Châu giỏi cờ tướng, nhiều cụ cao cờ ở quê anh phải thán phục. Vào Đoàn văn công Quân khu Tả Ngạn, chả có ai biết đánh cờ, anh ta phải ra phố tìm xem có ai biết đánh cờ để kết bạn. Lạ là gia đình nội ngoại anh, không ai làm hoặc biết chút nghệ thuật hoặc cờ, quạt...

\*

Đối với người chiến sĩ giáp mặt với kẻ thù thì súng đạn là chính. Với nghệ sĩ biểu diễn thì vũ khí là nhạc cụ, là giọng hát. Vậy mà, chỉ trong ba ngày, bốn giọng ca chính là tôi, Minh, Sơn Ca và Họa My bỗng nhiên mất giọng.

Mới đầu là tôi, ngủ trưa khoảng hai giờ rưỡi đồng hồ, tôi ngồi dậy, đi sang chỗ Tuấn *cười* định bàn với anh là tối nay phục vụ tổ giao liên ở binh trạm. Tổ có bảy người, họ đưa đường cho bộ binh từ Binh trạm Hai đến Binh trạm Ba. Biết có văn công xung kích của Đường dây 559 vào từ hai mươi tháng ba mà bây giờ một tháng rồi vẫn chưa được xem; nhưng tôi hoảng hốt khi cổ mình bị đặc, không nói to

được, thử hát một câu cũng không được.

Trước lúc biểu diễn năm phút, xiếc trống Vũ Châu làm rung động bao con tim, sau đó là ắc-coóc của Bình bùng lên những giai điệu hành khúc, giục giã. Là những người trong nghề nghe còn muốn lao ra sân khấu hoặc cầm súng lao ra mặt trận hưởng chi là những người khác, khi nghe tiếng trống phách, đàn sáo nổi lên, tâm hồn đã bay bổng, chân tay ngửa ngáy... muốn hát.

Vậy mà tôi bị mất tiếng, rồi nữa, Ngân báo cáo cả Họa My và Sơn Ca, rồi Quang và Minh, ba cây đơn ca chính cũng mất tiếng.

Đội trưởng Dũng lo lắng thật sự, tuy nhiên, anh thiếu tế nhị ở chỗ là nói ra bằng mồm rằng mấy đêm liền diễn xong, anh chị em thức khuya tán gẫu, rồi đánh cờ thì mới thế chứ!

Nhưng anh chỉ nói với cô Yến phục vụ và quân y sĩ Lê Đáng, Châu *trống* nghe thấy nói lại với tôi. Tôi nghĩ, kệ anh ta, nếu nói trước mặt thì tôi sẽ thanh minh, Họa My, Sơn Ca thì cờ quạt gì mà mất tiếng.

Dũng thuộc típ là nói người ta thì được nhưng bị nói lại thì không biết phản pháo, nhưng vẫn cứ thích nói. Mấy anh ở tổ nhạc không thích nói lắm, nên bảo nhau đặt cho Dũng cái tên “nhà hùng biện”.

Có lúc đang ngồi kể chuyện tiểu lâm, thấy Dũng đến, tất cả lại im, cố nén tiếng cười khi Tuấn *cười* vừa kể một câu chuyện:

- Làng tôi có một anh lính trẻ về phép để cưới vợ. Khi đại diện gia đình anh lính gặp gia đình nhà gái để đặt vấn đề làm lễ cưới. Vị đại diện nhà gái nói: “Nghe tin nhà trai có truyền thống hiếu học, nhà gái chúng tôi xin ra một vế đối, nếu đối được sẽ cho cưới. Vế đối như sau: *Cháu gái ông xinh gái, đẹp co, ngực to, mo lớn*”. Đám đại diện nhà trai còn đang lúng túng, nhất là vị đại diện nhà trai không hiểu câu đối, ông ít chữ, chỉ giỏi khoa nói. Đang bí, trong đoàn nhà trai có một chị khoảng ba mươi lăm tuổi, là cô ruột của anh lính trẻ nói: “Các bác nhà gái ra vế đối là: *Cháu gái ông xinh gái, đẹp co, ngực to, mo*

*lớn. Nhà trai chúng tôi xin đổi là: Con trai bà đẹp trai, có tài, chày dài, giã khỏe". Ha ha ha ha, chày dài đối với ngực to, mo lớn đối với giã khỏe... ha ha...*

... Trở lại chuyện bỗng dừng một số anh chị bị mất tiếng: Quân y Đáng nói do chúng ta mới ở vùng khí hậu miền Bắc nay vào đây khí hậu lạ, dễ mất tiếng. Anh nói anh sẽ đi tìm lá thuốc đắp vào cổ, trước mắt, làm sao có cá mè luộc ăn, sẽ đỡ.

Tin mấy diễn viên văn công bị mất tiếng lan ra cả Binh trạm Hai, nhiều cán bộ, chiến sĩ lo lắng thật sự, nhất là lo cho những giọng ca chính. Họ mong muốn cho ngay anh chị em vào bệnh viện dã chiến của Binh trạm.

Ở Đại đội công binh số Hai, nơi chúng tôi dừng chân, một số chiến sĩ xuống suối bắt cá. Phải đi xa, sâu vào rừng mới tìm ra những đoạn suối nước sâu, sẽ có cá. Quanh đây, suối cạn quá. Sau một ngày, cá được đem về, nhưng làm gì có cá mè, chỉ là những con cá chép, cá diếc nhỏ. Cứ luộc lên xem sao. Ăn liền tối trước và sáng hôm sau nhưng không chuyển. Cả Hòa My, Sơn Ca khóc rầm rức bởi tối qua phục vụ, chỉ có múa với kịch nói và tấu nhạc. Tốp ca nam nữ thiếu người, nên tiết mục hát không rầm rộ khí thế. Tôi khàn giọng, đội trưởng Dũng vất vả chỉ đạo, giọng anh cũng có tín hiệu như muốn khàn, dễ mất tiếng lắm.

Quân y sĩ Lê Đáng có ý kiến chuyển anh em vào suối mát, có nhiều tán cây, sẽ đỡ hơn chẳng. Chuyển vào sâu trong rừng nghĩa là hơi xa đơn vị trực chiến, đành vậy.

Có nhiều chiến sĩ công binh xin phép thủ trưởng đơn vị cống nhạc cụ, cống... Hòa My, Sơn Ca,... nhưng các cô đồ mặt, ra hiệu không cần và cảm ơn các đồng chí, họ vẫn đi được...

Chà chà, chiến sĩ văn công có giọng hát là vũ khí mà mất giọng thì gay go quá. Nói không thành tiếng, cổ đau rát, nói gì cũng ra hiệu. Đội trưởng Dũng động viên từng người, một mặt anh nói với quân y

sĩ Đáng liên hệ với bệnh viện dã chiến xem chữa chạy thế nào.

Lá thuốc mà Đáng đắp cho chúng tôi, có hiệu nghiệm là chỉ dịu mát, cổ họng bớt đau rát chứ vẫn không nói được huống chi là hát.

Tôi nóng lòng muốn khỏi bệnh, chắc Họa My, Sơn Ca cũng vậy. Lạ nhất là Mỹ, cây sáo của đơn vị, không liên quan gì đến phát âm mà cũng mất tiếng, rồi Nga, diễn viên múa cũng vậy. Lo lắng một thì buồn mường. Buồn vì không biểu diễn được. Rồi lại cả Thủy, đàn thập lục cũng bắt đầu khàn giọng cùng với Nga.

\*

... Sau năm ngày bị mất tiếng, chúng tôi hát trở lại bình thường, cả đội đến hát với các tổ phá bom mìn, rồi đi bộ đến tổp thanh niên xung phong, sau lại đến chỗ các đồng chí công binh ủi đường. Tất cả reo hò phấn khởi toát cả mồ hôi. Đang hát thì máy bay Mỹ đến ném bom. Tôi kêu to:

- Các đồng chí, xuống hầm cá nhân ngay, đội mũ sắt lên...

Châu *trống* vỗ vào tai tôi:

- Anh Hải, mơ gì mà ú ớ, mà tay chân đập loạn xạ vậy.

Thì ra tôi ngủ mơ!...

\*

Đơn vị bộ đội công binh có sẵn được một con nai, họ nói ngoài Bắc anh chị em vẫn công chưa được nếm thịt thú rừng, nay chúng tôi trở tài nấu nướng cho anh chị ăn xem sao. Thiếu nước, họ chỉ dám thui bằng lá cây rừng, sau đó cạo sạch, mổ vớt bỏ lòng, dạ dày, phổi, chỉ để tim gan. Xẻ thịt ra, chỉ làm có mỗi món... nướng. Nướng chỉ có ướp muối và xì dầu viên cô đặc của Trung Quốc viện trợ. Thế mà ngon. Lần đầu tiên cuộc đời, ăn thịt thú rừng nướng. Tất cả xuýt xoa, giá có thêm gia vị, càng ngon nữa.

Thủy, nhạc công tam thập lục ăn xong, hỏi Vũ Châu:

- Anh Châu, sao anh Lân *béo* và Tuệ *còm* lại nói là ăn cho lắm đạm, lắm đường, bí quá lấy chỗ nào mà đổ cơ chứ. Đổ gì hả anh.

Tuệ *còm* còn nói, nó cứ cứng suốt, khổ thật. Lân *béo* nói cứng thì xóc xóc vào ống nứa ấy. Thế là chuyện gì nhỉ.

Châu cười toang toác, tôi cũng cười, nhưng khàn giọng mất tiếng, không thành tiếng. Cười nhiều quá, Thủy gắt:

- Người ta hỏi sao không trả lời mà cứ cười!

Châu nói:

- Bao giờ có chồng sẽ biết.

Thủy tròn mắt, vẫn không hiểu gì. Nhưng rồi vài ngày sau thì cô buộc phải hiểu khi hỏi quân y sĩ Đáng, anh đã giải thích. Cô then đo mắt.

Sau tám ngày, những người mất tiếng đã bình phục lại. Lúc mất tiếng vẫn phải đứng vào đội hình cho đẹp, miệng mở theo khẩu hình lời hát. Bây giờ, hát được nhưng vẫn phải hát nhỏ, Trần Dũng bắt mọi người ngủ đúng giờ. Không được thức quá hai mươi một giờ ba mươi.

Nhưng mà, mới khỏi mất giọng thì cả đội lại gặp nạn mới đó là, cả hai mươi tư người bị nổi mẩn ngứa ngoài da. Dày đặc, nốt đỏ to như hạt ngô. Ngứa, gãi. May mà nó chưa nổi lên mặt.

Quân y sĩ Đáng cho biết ngay nguyên nhân: Thiếu chất rau xanh trong người và vitamin C trong hoa quả. Trước mắt, anh cho mọi người uống vitamin C. Một mặt phát động anh em nam giới khỏe mạnh đi vào rừng cùng công binh lâu năm ở Trường Sơn giúp đi tìm rau rừng. Nhưng, khô nóng thế này thì rau có mọc kịp không trong khi dọc dài dãy Trường Sơn, bộ đội công binh, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến rất nhiều, người ta cũng biết tìm rau chứ.

- Chả lẽ chịu chết, cứ đi. Đội trưởng Dũng cắt cử tôi và quân y sĩ Đáng ở nhà vì... đồng chí Hải là phó, thay tôi trực đơn vị, nữ ở nhà hết - Dũng dẫn đầu cùng một số sĩ quan công binh trẻ tuổi là thiếu úy Trần Long, đã ở Trường Sơn bốn năm. Trần Long kể với mọi người, sau đó, Châu *trống* về kể lại với tôi và chị em ở nhà:



- Các đồng chí mới chịu đựng hơn một tháng, chúng tôi đã bốn năm với bốn mùa khô. Có tháng không một miếng rau xanh, xốt ruột lắm. Mẩn ngứa, gãi nhiều thành nhiễm trùng phát sốt. Rồi ghẻ nữa, ghẻ mới đáng sợ, sợ hơn bom đạn, sợ hơn vắt muỗi mùa mưa! Hôm nay khẩu phần rau của chúng tôi xin nhường các đồng chí

Chao ôi, đồng đội của chúng tôi: Giữa cái sống và cái chết, chả ai nghĩ cho riêng mình. Những uẩn khuất của riêng tư được quên đi, tất cả vì đồng đội, vì chiến thắng...

... Năm giờ chiều, rau đã về. Rau tàu bay, lá sấu rừng chua. Anh em phải trèo ngắt lá non. Quân y sĩ Đáng dặn anh nuôi luộc lấy nước rau. Chia thêm cho những người nào nổi mẩn ngứa dày đặc. Tôi để ý thấy Đội trưởng Trần Dũng bung cái cà mèn đựng nước canh của mình sẻ cho Sơn Ca, Họa My. Họ không nhận, anh gắt nhỏ:

- Cầm lấy đồng chí, đây là mệnh lệnh!

\*

Lại nhớ khi mới vào Trường Sơn được ba ngày, tôi để ý thấy Bình *ắc-coóc* có vẻ dăm chiêu. Trừ lúc biểu diễn phục vụ, còn lại anh ít nói, nét mặt luôn trầm tư. Nghe Châu *trống*, Tuấn *cười* kể tiểu lâm, anh cũng chỉ nhếch mép. Tối nào không diễn phục vụ anh chui vào hầm ngủ sớm...

... Bình có chị ruột tên là Thanh, lấy chồng năm mười bảy tuổi, anh Lê Minh Đức (*Đức sáng ngời*), người cùng xóm, gia đình Đức ở ngay cạnh gia đình bố mẹ chị Thanh, sát hàng rào. Hai gia đình thân nhau trước lúc chị Thanh là vợ anh Đức. Hai mươi bảy tuổi mới có đứa con gái đầu lòng. Anh công tác ở thị xã, làm ở phòng thuế, chuyên đi thu thuế chợ, bắt hàng lậu ở khu vực thị xã.

Anh rất yêu vợ bởi chị Thanh ngoan, xinh đẹp, chăm lo cho bố mẹ chồng như con gái chăm bố mẹ đẻ để anh Đức yên tâm công tác. Chiều thứ bảy anh mới ở cơ quan về, bốn giờ sáng thứ hai đạp xe về cơ quan. Bố mẹ, anh em nội ngoại nhà chồng ai cũng yêu quý chị.

Bỗng nhiên, khi chị ở tuổi ba mươi lăm, anh Đức làm đơn ly hôn.

Chị khóc, hỏi lý do. Anh bảo không hợp. Bố mẹ anh Đức, anh chị em, chú bác cô dì... nội ngoại đều phản đối anh. Anh không nghe. Cực chẳng đã, chị Thanh đồng ý ly hôn. Về nhà mình ở. Chị nói, chị về nhà chồng tay trắng, nay ra đi cũng trắng tay, không cần gì.

Về nhà được sáu tháng, sau Tết Nguyên đán năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai, chị được một người chú họ của Bình xin vào làm cấp dưỡng ở Lâm trường Bạch Thông, mãi tận Bắc Kạn.

Thì ra, Đức sáng mà không có đức. Anh ta thấy một cô gái trẻ buôn chè búp Thái Nguyên về chợ huyện nhà bán, bắt luôn. Cô này tiếc của: Năm mươi kilôgam chè chứ có ít đâu. Đành phải cho anh ta giải quyết. Nhiều lần như thế, anh và ả lén lút quan hệ, được đưa con trai. Anh bỏ chị Thanh tháng trước, tháng sau cơ quan đuổi việc. Anh uống rượu, say xong chửi gia đình nhà Bình rằng đã tố cáo để anh ta bị đuổi việc. Bố mắng, anh ta cầm gậy đánh bố đến gãy cả tay!

Hai nhà ở cạnh nhau, chịu sao được, nên chị Thanh phải tìm chỗ khác bằng việc lên Bắc Kạn, bởi sáng ra mới bảnh mắt, anh ta lại chửi cạnh khoe. Việc anh ta bị cơ quan cho thôi việc không phải do gia đình Bình tố cáo. Mà việc quan hệ nam nữ bất chính bị lộ là tong đời ngay.

Có người, chỉ là quen thân một bạn nữ chưa chồng, người này đã có vợ mà còn bị kiểm điểm tơi bời kia kìa! Nhưng vì thế, họ không dám thân nhau như anh em nữa. Câu chuyện về chị Thanh chính là chuyện mà Bình kể cho Minh ở tổ hát nghe. Minh kể lại cho tôi. Thảo nào, mặt anh lúc nào cũng buồn bã, thậm chí phờ phạc như mất ngủ. Tôi định gặp Bình *ăc-coóc*, lựa lời động viên anh trong một dịp thuận lợi .

\*

Châu *trống* và Lê Thảo, sáng nay đi bộ ra suối rửa mặt. Họ dậy rất sớm, mới tờ mờ, chưa rõ mặt nhau. Ra suối lúc này còn có nước mà

dùng. Bởi ban đêm, không có người dùng, nước rỉ ra từ vách đã tích cóp ở lòng suốt được một chút ít. Châu nói:

- Phải công nhận là Họa My của đội ta đẹp. Nhìn đến ngựa, rồi đau cả mắt, nhức cả đầu, khô cả lưỡi.

Lê Thảo chưa hiểu ý nói gì. Châu giải thích: “Ngựa mắt tức là... tức là muốn cô ta là của mình, của mình ngay lập tức, không ai được quản lý và sử dụng. Còn đau mắt là nhìn mãi người đẹp mà vẫn muốn nhìn, nhìn không được gì vẫn nhìn đến đau mắt chứ sao. Tương tự, đau mắt thì nhức đầu, nhức đầu do tập trung nhìn, thần kinh trung ương căng thẳng mà điều khiển mắt nên nhức đầu. Còn khô cả lưỡi có thể mà không hiểu. Có vợ rồi mà không hiểu à, này nhá - Khô cả lưỡi là do nhìn người đẹp, chết thèm nên nuốt mãi nước bọt, hết nước bọt thì lưỡi khô, ha ha ha...”.

Đúng như Châu nói: Họa My tiếp tục rực rỡ. Vẫn bộ quân phục ấy, vẫn con người ấy, vậy mà..., mỗi một lần lên diễn, hình như cái đẹp được nhân lên gấp bội, và cái đẹp như mới thêm ra. Những Họa My, Sơn Ca, Ngân, Nga, Thủy, Yến, các đồng chí nữ của chúng tôi xuất hiện ở Trường Sơn, họ là những bông hoa đẹp nở trong bão lửa của cuộc chiến tranh giữ nước. Họ cũng như bao nữ dân công hỏa tuyến, nữ thanh niên xung phong cùng góp phần tô thắm cho truyền thống dân tộc bốn nghìn năm...

... Mặc dù, bệnh mẩn ngứa do thiếu rau vẫn còn nhưng, tất cả vẫn say sưa hát và múa. Hát và múa có thể vừa thể hiện nhưng vẫn khéo léo gãi được, chứ đàn, nhạc, sáo, trống thì chịu. Phải gắng thôi. Đó cũng là một thử thách phải vượt qua, yêu cầu có lòng dũng cảm, kiên trì... Ngứa mà gãi đến bật máu ra vẫn ngứa. Khổ nhất là vùng kín bị ngứa. Ai đã bị như thế, mới thấu hiểu cho những người lính Trường Sơn và cho chúng tôi những ngày ngứa ở da mà nước thì thiếu. Mồ hôi ra càng ngứa, gãi mạnh, mồ hôi thấm vào, xót lắm. Nhưng chẳng ai kêu, bởi so với sự hy sinh, gian khổ của bao cán bộ, chiến sĩ ở

Trường Sơn, thì chúng tôi quá nhỏ bé. Và chúng tôi đã trụ vững. Tiểu đoàn trưởng công binh Vũ Thật hôm qua đến thăm chúng tôi, anh nói: “Đó mới là thử thách bước đầu, nhưng tôi tin các đồng chí sẽ chiến thắng. Các đồng chí xứng đáng là các chiến sĩ trên mặt trận ác liệt nhưng vinh quang. Ngày chiến thắng không còn xa. Trong lịch sử chiến tranh của dân tộc, các đồng chí cũng có tên trong bảng vàng để các thế hệ mai sau còn mãi nhắc đến!

## V

Lê Thảo có hệ tiêu hóa kém lắm. Ăn gì lạ miệng là kéo quần không kịp, dù miếng lạ ấy là ngon. Chả thế mà tôi thấy anh luôn xin thuốc clo-rô-xít của quân y sĩ Lê Đáng. Anh nói chỉ loại này mới trị nổi.

Ngược với Thảo là Tuệ *còm*, cũng ở tổ nhạc, anh bị táo bón. Lê Đáng nói nên ăn nhiều rau xanh, uống nước nhiều, ăn khoai lang, lá rau lang, mồng tơi thì hết táo bón. Rồi thì ăn chuối tiêu! Rồi, biết rồi. Ngoài Bắc không thiếu chứ ở Trường Sơn thì làm gì có những thứ này, nhất là mùa khô.

Kiêng nước chè đặc, ớt. Rồi! Cái này dễ nhưng Tuệ lại mê chè đặc. Ừ thì uống chè đặc rồi ăn nhiều rau xanh, chuối tiêu cũng đỡ nhiều. Bị táo bón thì phân keo lại nhỏ như phân dê. Ngồi lâu, rặn méo mặt mãi mới ra. Vào đây, Trường Sơn đang mùa khô, cái thứ cần đầu tiên là nước, không đủ uống, bị táo bón là đương nhiên.

Kỳ lạ hơn là Lân *béo*, cũng ở tổ nhạc, lại bị kiết lỵ mãn tính mới lạ. Ăn hơi lạ một tí cũng bị. Phải dùng *suyn-pha-mít* cao liều.

Thế cho nên mới có chuyện chiều qua, khi chúng tôi phục vụ xong ở Tổ rà soát bom mìn số Ba của Trung đội Một, Đại đội công binh số Hai, được anh em chiêu đãi một bữa ốc! Ốc nhặt ở hốc đá trong suối. Ốc nấu với hoa chuối rừng. Thiếu gia vị như mẻ, lá lốt. Nên thay bằng lá rừng, thêm mỳ chính. Lính ta ăn ngon quá...

... Bây giờ biểu diễn trước cửa hầm, địa điểm này là mượn của Ban chỉ huy đại đội. Khán giả chỉ có tổ rà phá bom mìn, bảy người với đồng chí đại đội phó, chính trị viên. Đại đội trưởng họp trên binh trạm chưa về.

Sau lời giới thiệu của Họa My là màn đồng ca nam nữ. Chết cha

rồi, Thảo vừa đỏ mà không có mặt. Đội trưởng Trần Dũng khó chịu nhả mặt, tôi nói cứ bình tĩnh và ra nói với anh em ngồi trước mặt:

- Do trực trặc kỹ thuật cây đàn bầu... Xin phép các đồng chí cho chậm năm phút - Nói dối đến vô lý, vì... hợp ca chỉ có ắc-coóc của Bình đệm là đủ rồi.

Anh em vỗ tay đồng ý. Nhưng bảy phút rồi. Đành cho Họa My ngâm thơ trước. Ngâm thơ, chỉ cần sáo trúc của Mỹ là được. Vậy mà sau bài "*Chào xuân Bảy mươi mốt*" của Tố Hữu, chưa thấy Thảo. Tôi lên giới thiệu luôn: "Giọng thơ vừa rồi là của Họa My, chim Họa My của chúng tôi, của cả Trường Sơn, bây giờ là giọng hát của một con chim nữa, đó là... tiếng hát của Sơn Ca, bài hát mà Sơn Ca trình bày đó là: "*Cô gái vót chông*", nhạc và lời của Hoàng Hiệp".

Vỗ tay rầm rầm...

Hết bài hát của Sơn Ca, tôi ngó vào, chưa thấy Thảo. Tôi ứng khẩu luôn:

- Đại bác của quân thù gầm lên nhưng Họa My, Sơn Ca không tắt tiếng. Tất cả vẫn cất tiếng hát vang, hát lên để chào bình minh đang rạng, chào mùa Xuân đại thắng. Tiếp theo nữ đồng chí Họa My trình bày bài "*Chào anh Giải phóng quân, chào mùa Xuân đại thắng*" - nhạc và lời Hoàng Vân.

Họa My tươi cười ra chào, Bình dạo ắc-coóc vừa xong thì Thảo vào.

Trần Dũng kéo tay anh, nghiêng rặng hỏi đi đâu những hai mươi phút mà không báo cáo. Thảo nói luôn rằng mình bị... *Tào Tháo đuổi*. Dũng định nói câu gì thì thấy Thảo nhả mặt, và rồi anh lại chạy vào rừng.

Đó là vì chiều nay ăn ốc! Ô kìa, bây thì đến lượt tôi nữa, khi tôi đang cùng đồng đội hát đồng ca bài "*Tiến về Sài Gòn*" thì... bỗng đau quặn bụng dưới, làm sao nhỉ? Tôi đứng giữa hàng ngang nhìn xuống, đi vào thế nào chứ? Cố nín, không được rồi. Đành phải tự lùi

ra sau, rồi chạy, chạy nhanh lên!

Tôi vừa ngồi xuống bụi cây lại thấy một người nữa chạy ra. Ô kìa, người thấp, nhỏ... Chết cha, cô nào vậy?

... Ở trong đó, Họa My tiếp tục giới thiệu:

- Độc tấu đàn bầu có dàn nhạc đệm “*Vì miền Nam*”, chúng ta, tất cả hãy vì miền Nam, tiến lên, các đồng chí...

Tôi đi vào thì Châu *trống* chạy ra, nguy quá, còn ai nữa. Ớ kìa, Đội trưởng Trần Dũng đâu rồi? Thì ra anh đau bụng quá, ngồi quá lâu. Cái bệnh đi nhanh về chậm ấy mà.

Điểm mặt “anh hùng” - có tám nam ba nữ là bị *Tào Tháo đuổi*. Lân *béo*, Tuệ *còm*, Nga *xù*, Minh *khều*, Thạch, Yến, Thủy *tẹt* là bị ngay sau khi ăn xong được mười lăm phút. Số còn lại, xui quá, nhè vào lúc sắp và đang diễn.

Tuấn *cười* biết chuyện nói:

- Nuôi tởm dễ hơn nuôi lợn, chả sợ bệnh tật ốm đau. Cái gì ăn cũng được, miễn là no dạ dày.

Châu *trống* nghe thế nói luôn:

- Thế có ăn được cờ không mà anh bảo gì cũng ăn được. Ha ha ha - Tuấn *cười* há miệng ngạc nhiên rồi toang toác cười theo...

... Thời gian tập trung ở ngoài Bắc để học tập, rèn luyện, một tuần lễ đầu tiên tôi không có cảm tình với Châu *trống*. Cậu này ít nói, mặt lạnh lùng cứ như mùa đông có mưa phùn gió bắc. Nhưng rồi tôi quý trọng Châu bởi sự thông minh, hóm hỉnh. Càng ngày càng thấy Châu tỏ ra sâu sắc về nhận thức, rồi phát ngôn. Chắc chắn là Châu rất chịu đọc sách, chịu nghe và chắt lọc những cái hay trong sách vở. Châu có một tài vật là bắt chước tiếng con ngóe kêu khi bị răn cấp cổ, cứ như thật.

Có lần Họa My hét to: “Răn cấp”, rồi bỏ chạy. Có biết đâu, Châu đứng sau Họa My có năm bước chân, giả tiếng ngóe bị răn cấp cổ. Tất cả mọi người hồi đó đều giật mình cảnh giác. Nhưng cũng chỉ

lừa được hai lần, sau đó người ta biết rồi, không ai sợ nữa.

Lúc hành quân vào Trường Sơn, nhiều anh em bộ đội đi cùng về hướng nam đã giật mình ngó quanh bảo nhau cảnh giác vì có rắn bắt ngóe.

Châu thân với anh Thảo, tổ trưởng tổ nhạc. Một hôm cơm trưa xong, tôi đi qua chỗ ở của Châu thấy tiếng anh Thảo ở đó. Hai anh em đang nói chuyện việc gì đó. Tôi đứng trước cửa hăm lắng nghe. Tiếng của Thảo:

- Anh hùng là một người mà làm những việc phi thường nhưng những người khác không dám làm.

Châu nói:

- Phải nói là việc làm đó xảy ra trong một thời gian, không gian cụ thể mà ít xảy ra.

- Chú em nói rõ xem nào, anh chưa hiểu?

- Thế này nhé, giữa năm một ngàn chín trăm sáu tám ấy mà, tại một trọng điểm giao thông, cụ thể là tại bến phà sông Gianh ở Quảng Bình. Vào tám giờ tối. Rất nhiều xe vận tải gạo, thuốc men, súng đạn, quân trang của ta xếp hàng dài chờ sang phà. Không ngờ máy bay Mỹ phát hiện, chúng lao xuống ném bom. Lập tức một chiếc xe tách ra khỏi đoàn xe, anh đã bật đèn pha chạy ra khỏi khu vực đông xe để dụ địch về phía mình. Nhân thời cơ đó, hơn hai trăm xe của ta kịp tản mát mỗi xe một nơi. Xe đồng chí ấy bị chúng đuổi theo, bắn tên lửa, rồi đại liên, mà không trúng. Đó, hình như đồng chí ấy tên là Phạm Minh Đức, quê Thanh Hóa. Trả lời nhà báo: “Đồng chí có suy nghĩ gì mà hành động như vậy?”. Đức trả lời: “Để cứu cả đoàn xe”. “Đồng chí không sợ hy sinh à?”. “Không, bởi vì đã là chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam thì sợ gì kẻ xâm lược?”.

- Nghĩa là hành động anh hùng diễn ra rất nhanh trong một hoàn cảnh cụ thể.

Châu nói đúng thế, thì anh Thảo nói:



- Vậy, anh Hồ Giáo có anh hùng trong một thời gian rất nhanh đâu!

Châu *trống* lúng túng một lát rồi nói:

- Không trong một thời gian nhanh nhưng là một quá trình làm cái việc phi thường mà ít ai làm. Này nhé: Đem giường ngủ cạnh chuồng bò, chờ bò sinh sản, lo cho bò ăn ngủ. Từ đó, đàn bò của anh sinh sôi gấp năm, sáu lần đàn bò của người khác, năng suất sữa của đàn bò nhiều nhất, cao nhất nông trường quốc doanh bò sữa Ba Vì, một trong những nông trường lớn nhất miền Bắc. Đó là anh hùng.

Thảo im một lát hỏi:

- Thế thì người trực tiếp cầm súng trong chiến đấu, như thế nào gọi là anh hùng?

Châu nói:

- Anh nhớ thế này: *Hành động* anh hùng khác hẳn với *việc làm* anh hùng. Hành động chỉ là biểu hiện của việc làm. Việc làm anh hùng xuất phát từ ý nghĩ cả một quá trình. Hành động chỉ là nhất thời.

Thảo nói ngay:

- Hành động dù là nhất thời nhưng cũng phải có suy nghĩ rồi mới hành động chứ. Châu nói có suy nghĩ nhưng suy nghĩ ấy chưa hẳn chín. Này nhé, một chiến sĩ cầm khẩu súng AK, đứng lên quét quân giặc tràn tới, đồng chí không sợ chết. Lũ giặc chết không nhiều mà đồng chí hy sinh trước tiên. Đó là hành động anh hùng, còn việc làm anh hùng là *có sự thống nhất giữa suy nghĩ và hành động*. Lẽ ra đồng chí ấy đừng đứng lên tỏ rõ khí phách anh hùng, mà đồng chí tính toán di chuyển, tìm địa hình thuận lợi để vừa tránh được đạn của giặc mà lại giết giặc được nhiều hơn. Anh hùng là người làm một việc lớn, có lợi nhất cho đồng đội, cho nhân dân mình. Như Phan Đình Giót, La Văn Cầu, Cù Chính Lan, bằng tính toán của mình mà giết được nhiều giặc, tránh được nhiều thương vong cho đồng đội.

Hay như có chiến sĩ lái máy bay, đạn hết, máy bay bị thương đã lao xuống một đoàn tàu quân sự của giặc khi đang qua cầu trên sông. Đồng chí ấy hy sinh nhưng cả đoàn tàu với bao súng đạn và quân lính giặc bị tiêu diệt.

... Thấy im lặng, tôi bước vào:

- Ài chà chà ngày xưa có Tào Tháo và Lưu Bị uống rượu luận anh hùng, nay có Châu *trống* và anh Thảo uống nước suối luận anh hùng cơ đấy.

- A, mời phó thủ trưởng ngồi đây! - Thảo nói - Mình vẫn chưa thỏa mãn cách giải thích của Châu - Thế nào là anh hùng?

- Đây này, Châu nói đã đúng. Đó là, anh hùng là người làm được một việc có thể là nhỏ nhưng có ích lớn cho nhiều người, cho cả một dân tộc. Tất nhiên là phải qua một quá trình dài rèn luyện mới tích lũy được kinh nghiệm để rồi vụt sáng kỳ diệu. Thôi nào, có chuyện gì khác, kể đi Châu *trống*.

Châu nói:

- Bây giờ thử nghe tôi luận về chỉ huy xem nhé: Trước hết người chỉ huy phải có tố chất. Đó là phải tài giỏi, biết nhìn xa trông rộng, biết chuyển bại thành thắng, biết sử dụng cấp dưới, biết thu phục lòng người. Muốn vậy, phải có kiến thức quân sự, chính trị, ngoại giao. Nhưng đây là mẫu người chỉ huy toàn diện. Có những người chỉ giỏi ngoại giao, hoặc giỏi chính trị, không làm được tướng soái. Hoặc ngược lại.

Ở nước ta, cứ bảo cụ Nguyễn Trãi là quan văn, thực ra cụ là một tướng lĩnh chỉ huy tài ba. Biết vạch kế hoạch tác chiến, biết ngoại giao thật tài. Tiếc là, cụ bị chết oan sau khi nước nhà đuổi được giặc Minh. Trước Nguyễn Trãi là Trần Quốc Tuấn, tạm rút khỏi Thăng Long để rồi phản công quét sạch quân Nguyên. Rồi Quang Trung - Nguyễn Huệ, tài lắm chứ. Nhưng đại tài là Bác Hồ của chúng ta. Chà chà, nói về tướng giỏi thế giới thì nhiều chỉ biết rằng, người chỉ huy,

dứt khoát phải hơn người thường. Trong con người chỉ huy, nổi bật nên một ý chí quyết chiến, quyết thắng, không nhân nhượng với quân giặc, biết tận dụng thời cơ, thưởng phạt nghiêm minh đối với quân sĩ của mình.

Còn ở ta đây, ai giỏi bằng Đại tướng Võ Nguyên Giáp về quân sự? Tất nhiên, Bộ Chỉ huy quân sự cách mạng Việt Nam ta không chỉ có một Tướng Giáp mà còn nhiều người nữa, nhưng lịch sử đã và đang, và rồi sẽ phải ghi nhận. Thôi thôi, nói vui thôi, kéo rồi sa đà quá, thành ra...

- Chà chà! - Tôi nói - Đồng chí phải là chính ủy mới đúng, Châu ạ. Thôi tranh thủ nghỉ trưa một vài phút cho khỏe. Lúc nào rồi, nói chuyện tiếp nhé.

Tôi về hầm, đã mười hai giờ ba mươi phút trưa vẫn không ngủ được. Tôi lại nghĩ đến những gương mặt đồng đội. Quanh quẩn lại quay về Vũ Châu, một người mà tôi gọi vui là xiếc trống. Anh có một chuyện riêng, theo ý kiến cá nhân tôi là rất đặc biệt, ít có ở thời xưa cũng như bây giờ. Đó là, cách đây bảy năm, ở tuổi mười tám, anh đang học lớp mười, năm cuối cùng của cấp ba. Cô giáo dạy văn lớp 10A của Châu mới ra trường tên Hoa, cô hai mươi hai tuổi. Cô rất xinh đẹp, dạy văn rất hay. Châu phải lòng cô giáo này. Một tuần có năm tiết văn, Châu chỉ mong đến giờ của cô Hoa. Châu như bị cô thôi miên. Kế hoạch làm quen cô Hoa của Châu đầu tiên là đến khu tập thể giáo viên của trường giả vờ nhờ cô giảng lại một số chỗ Châu chưa hiểu. Cô vô tình, trò thì hữu ý. Tiến tới đem cho cô mấy bắp ngô nướng - “Quê em có bãi sông, nhiều ngô cô ạ”. Rồi tiến tới là khoai luộc. Thời bao cấp, giáo viên có mười ba kilôgam lương thực một tháng, gạo ít, độn nhiều, ăn không đủ no. Mới đầu cô ngại, sau vì Châu nói khéo quá nên cô nhận. Châu nói thế này: “Đây là thứ ở quê em nhà nào cũng trồng được, không phải mua. *Qua sông phải bắc cầu Kiều, muốn hay chữ thì phải yêu... yêu cô thầy*”. Không phải là

tiền bạc gì, em mong cô nhận cho”. Giọng Châu mạch lạc, dứt khoát, nghe lại êm như ru, cô nhận luôn. Hết khoai, đến lạc vỏ luộc sẵn. Rồi thì sẵn luộc, toàn những thứ cô thích. Rồi chuối tiêu vườn nhà, mía vườn nhà. Hết những thứ làm quà lại bày trò đến nhờ giảng dạy lại bài chiều nay. Nghe cô giảng thì ít mà ngắm cô thì nhiều. Cô đang ngồi chấm bài, cố tình vòng đằng sau để mũi vào tóc cô mà hít lấy hít để. Rồi thì cô cũng nhận ra cái nhìn của Châu. “Cô nhắc em còn trẻ, còn phải học đi, đừng nghĩ xa xôi vội nhé”. Nó vâng đấy nhưng mắt vẫn nhìn cô như muốn... nuốt cô vào bụng. Sau đó là những lá thư Châu gửi cô qua bưu điện hoặc hôm nào không có tiền mua tem thì đến phòng, tìm cơ hội nhét vào túi áo cô.

... Học hành sút hẳn, lại không được cô đáp lại tình yêu. Châu viết một thư dài gửi cô.

Châu cứ gửi thư, nhưng hồi âm thì cũng chỉ tóm gọn: *“Cảm ơn Châu đã nghĩ tốt về tôi, nhưng tôi không thể, Châu trẻ quá mà, còn nhiều hy vọng, nhiều thành công ở trước mặt đang chờ đón Châu. Thế nhé, mong Châu hãy quên tôi”*.

Châu đã vào bộ đội như thế đấy. Vào bộ đội để chạy trốn một mối tình mà chính mình là thủ phạm khơi ngòi nổ mà không cháy. Chà chà, tấm gương mà đánh ngấm chết voi.

\*

Tôi phải khâm phục khả năng làm việc của Họa My và Sơn Ca. Ngoài chương trình biểu diễn cụ thể ở một điểm nào đó cho cán bộ, chiến sĩ ta, lúc xong chương trình, giải lao vài phút chờ ăn bồi dưỡng, có những đề nghị của cán bộ, chiến sĩ như:

- Chúng tôi thích nghe hát chèo.
- Và tôi muốn chị ngâm lại bài “Bài ca Xuân bảy mốt” của Tố Hữu đi.
- Chúng tôi thích nghe quan họ, đồng chí Họa My.
- Hát xoan Phú Thọ được không? Đồng chí Họa My.

- Chị Ngâm bài thơ “Trăng trôi” của Tố Hữu đi, Họa My.

Thế là Họa My và Sơn Ca hát luôn cả chèo và hát xoan và ngâm thơ thì Sơn Ca cũng khá. Có những chỗ dừng chân, gặp bộ đội hành quân vào Nam, nghỉ chân ven suối, một mình Họa My chỉ ngâm thơ, hát chèo đã chiếm ba mươi phút. Mà chương trình phục vụ dọc đường như thế này thì không nằm trong kế hoạch. Bởi vì, bộ đội hành quân theo đường giao liên thì rất đông. Bộ đội ta đi hàng một, đa số là men theo đường núi, có nhiều chỗ dốc cao, vực sâu. Tất nhiên, không ai hát ở đó, mà khi gặp chỗ bằng phẳng ven suối, bộ đội ta nghỉ chân khoảng ba mươi phút là đi, mới phục vụ được. Việc phục vụ thế này chỉ là vô tình gặp nhau mà thôi.

Có một điểm phục vụ mà vì thế Đội trưởng Dũng và tôi đã nổ ra tranh luận đến gay gắt. Đó là: Tại cúa giao thông chữ S, một trọng điểm mà ngày đêm Mỹ dùng không quân bắn phá, ác liệt không kém cúa chữ Y, chữ V, chữ U. Địa hình cúa chữ S rất bằng phẳng, nhưng vì ở trên cao lưng chừng núi, vực rất sâu nên khi có báo động phòng không, việc sơ tán sẽ gặp khó khăn. Do vậy, chỉ cần bom rơi cách xa tám, chín mét, sập hầm cũng xảy ra thương vong nếu không kịp thời cấp cứu.

Hầu như ngày nào ở đây cũng có bom ném xuống đủ loại, bom phá, bom đào, bom sát thương, bom bi, bom nổ chậm, bom từ trường, mìn lá...

Nguy hiểm vậy mà ở cúa chữ S luôn có mặt một tổ phá bom nổ chậm - có ba người - đây là những chiến sĩ quả cảm tuyệt vời, có kiến thức về phá bom. Đó là Hạ, Cương, Thành. Họ mới hai mươi tư, hai mươi lăm tuổi, ba năm ở Trường Sơn, bom đạn ác liệt là vậy, họ vẫn trụ vững, không một ngày nào ngừng nghỉ. Máy bay rải bom rồi tháo chạy, các đồng chí lại có mặt ngay. Không có trái bom nổ chậm nào mà các anh bó tay, nếu nó chui sâu xuống đất, các anh giật bọc phá cho nổ. Thuốc nổ lấy ngay từ việc tháo từ ruột những trái bom

không nổ. Có những trái sắp nổ, chỉ còn khoảng ba phút, không kịp tháo kíp, ba đồng chí co căng đạp nó xuống vực. Thành vừa làm vừa hát: *“Quả bom là quả bom câm, Mỹ chui í à, Mỹ rúc, Mỹ nằm dưới sâu...”*.

Tên tuổi các anh được nhiều người biết đến. Được đi dự hội nghị tuyên dương chiến sĩ giỏi toàn miền. Dự xong, các anh lại về.

Biết có văn công bộ đội đến. Các anh không dám bỏ việc đi xem, do vậy, Đại đội trưởng công binh số Năm đã đề đạt nguyện vọng của ba đồng chí với chúng tôi...

... Trần Dũng và tôi nổ ra tranh luận đó là: Cho quân tập kết cách hầm của ba đồng chí công binh nói trên khoảng năm trăm mét. Sau đó, cử hai đồng chí diễn viên cùng Bình ấc-coóc đến phục vụ, biết sắp xong thì cử diễn viên khác đến. Đó là ý kiến của tôi nhằm tránh thương vong mức cao khi máy bay Mỹ đến. Nhưng đội trưởng Trần Dũng không đồng ý, anh muốn cả đội cùng đến, chỉ phục vụ ba mươi phút. Cuối cùng, họp toàn đội, tất cả tán thành ý kiến của tôi: Lần lượt từng tiết mục của ai, của bộ phận nào thì người đó đến, xong lại về hầm trú ẩn cách xa mặt đường. Nếu có máy bay, nhảy xuống hầm cá nhân ở ven đường mà các đồng chí công binh đã đào sẵn rất nhiều.

Đầu tiên là Họa My, Sơn Ca - ngâm thơ, hát đơn ca, sáo của Mỹ và Bình ấc-coóc đi theo. Khi tốp này vừa xong, rút về vị trí tập kết thì tốp khác đến. Một nhưng mà vui. Chương trình gần sáu mươi phút, chỉ vở kịch “Trong thành phố im lặng” - độ dài ba mươi phút nói về một chiến sĩ tình báo hoạt động trong lòng địch là không diễn được ở trong hầm hoặc địa hình không bằng phẳng.

Xong việc, Thành thay mặt tổ ba người anh hùng tặng chúng tôi mỗi người một nhẫn đeo tay, một lược chải đầu bằng xác máy bay Mỹ. Nhẫn đưa-ra, các anh gọt giũa rất đẹp. Mặt chiếc nhẫn nào cũng có hình trái tim nổi. Lược chải đầu thì làm thành hình chiếc máy bay, có hoa văn chìm hai bên, rất tinh xảo. Ngân, diễn viên múa nói vui:

“Cho em xin một chiếc nĩa để em tặng người yêu” - Có ngay. Thành tặng luôn mỗi người một chiếc nĩa và hứa nếu anh chị em quay ra, chúng tôi còn sống, sẽ tặng các anh chị thật nhiều. Hạ tặng thêm Lê Thảo một chiếc cày, cũng gò bằng xác máy bay Mỹ, trên khắc dòng chữ: *Những ngày ở Trường Sơn*. Chiếc chiếc tuyệt đẹp. Thảo đem về, không dùng, anh nói cất làm kỷ niệm, nay mai gửi về Bảo tàng Quân sự. Vả lại, hút không ngon bằng chiếc cày làm bằng nĩa, mà anh mang theo. Anh còn tiếc, nếu biết Trường Sơn nhiều lỗ ô, nĩa thì không mang cái chiếc cày từ nhà.

Chia tay, lại lưu luyến, lại có những giọt nước mắt đàn bà. Chúng tôi cũng thấy rung rung trong lòng. Lời hứa nói trên của Thành không thực hiện được: Cả ba đồng đội của chúng tôi đã hy sinh sau đó một tuần lễ. Nhớ mãi câu Hạ nói phải đem mấy chục vỏ bom về cho hợp tác xã làm kèng gỗ báo xã viên hội hợp hoặc ngày ngày ra đồng làm việc. Nếu có xe tải hạng nặng, phải chở mấy mươi chục xe, đủ cung cấp cho các hợp tác xã tiên tiến ở miền Bắc dùng làm kèng. Mỗi lần cầm dùi gỗ kèng, khác gì bổ vào mặt thằng Ních-xơn...

... Sáng hôm sau chúng tôi đi tiếp, không hiểu bằng cách nào mà Sơn Ca có được lá thư của Cương. Sơn Ca không đọc cho tôi nghe, cô chỉ nói thư dài lắm, có nhắc đến yêu nhưng có một đoạn như thế này:

*“Sơn Ca ạ, anh là người nói tục nhất Đại đội công binh số Năm ở Trường Sơn này (nói đúng hơn là chỉ có anh nói tục thôi) nhưng gặp em, anh thấy mình đã bỏ nói tục cả chiều nay, và anh xin thề anh sẽ không bao giờ nói tục nữa. Nhưng cũng vì cái thằng Mỹ đểu mà thôi. Nó không mang bom đến đất nước này thì việc gì bọn anh phải ngày đêm săn tìm để diệt nó. Nhiều thằng Mỹ (trái bom) cắm mặt xuống đất sâu quá, hoặc nó mắc kẹt ở những bụi gai góc, rất khó trị nên... chúng nó đã làm anh điên máu, mà đã điên máu là chửi tục, mãi thành quen. Nay có em, anh quyết tâm không nói tục cũng như quyết*

*tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Chào em. Hẹn gặp em ở Sài Gòn!”.*

Tôi ngẫm hiểu ý của Sơn Ca rằng tôi cũng có nhiều chàng trai bộ đội dũng cảm, đẹp trai yêu tôi. Anh có nhanh chân lên, kéo là mất đấy, Hải ạ.

Tôi thấy lạ, chỉ có một buổi biểu diễn, rồi chia tay ngay, không hiểu Cương viết thư lúc nào mà nhanh thế. Và đưa vào lúc nào? Thôi đúng rồi có thể đêm hôm ấy, anh chàng mò đến chỗ chúng tôi ở - mà chúng tôi không biết! Lính ta, chà chà, giỏi thật.

Tôi hỏi anh ta đưa tận tay cho đồng chí hay sao, Sơn Ca đỏ mặt không nói.

\*

- Thế anh có biết vì sao mà nước ta cứ bị nhiều thằng giặc xâm lược từ mấy trăm năm nay không?

Nghe Châu *trống* hỏi câu này, Lê Thảo, anh em quen gọi là Thảo *già* - thùng thảng nói:

- Nước ta lắm của cải, tài nguyên thì thằng cướp nào không muốn đến.

Châu nói:

- Cho nên anh không hiểu là phải, em nói thế này *bố già* nhé, em nói về *ngũ hành* để thấy rằng nó liên quan đến xã hội, đến thiên nhiên và từng con người. Khoa học chưa chứng minh được nên cứ cho là mê tín. Thực ra không phải thế. *Bố già* cứ ngồi im, để em nói nhé. “Ngũ hành gồm Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Trước hết về tương sinh thì Kim sinh Thủy, Thủy sinh Mộc, Mộc sinh Hỏa, Hỏa sinh Thổ, Thổ sinh Kim”. Sinh ở đây là tương sinh, là cùng sống chứ không phải là cái này sinh đẻ ra cái kia. Hiểu chưa *bố già*?

- Rồi, tiếp đi.

- Còn tương khắc là không hợp nhau, là xung đột nhau: Thủy phải khắc Hỏa (nước dập lửa). Hỏa phải khắc Kim (lửa đốt cho Kim loại



chảy). Kim khắc Mộc (sắt chém được gỗ). Mộc lại khắc Thổ vì cây hút hết chất của đất. Vậy là mỗi cái khắc hai mà hợp ba, tức là tương sinh với ba mạng. Vũ trụ sinh ra muôn loài, có sinh có diệt, nếu chỉ có sinh không thì không có chỗ ở, nếu chỉ diệt không thì trái đất là con số không, là tằm tối. Nước ta bị nhiều kẻ xâm lược, là cũng ứng với cái thuyết sinh - khắc.

Thôi, nghỉ tý đi, sắp làm việc rồi, Đội trưởng nghe thấy lại cho rằng chúng ta vô kỷ luật, không nghỉ trưa. Mà, bố già ạ, ý kiến của em cũng chỉ là tham khảo thôi, chứ chưa hẳn đã đúng đâu, bố cũng không nên lấy đó là bài học nhé, hì hì hì...

\*

Tuấn *cười* luôn vui là thế nhưng anh chàng cũng sống nội tâm, ít biểu hiện ra ngoài. Nhớ ngày huấn luyện ở ngoài Bắc, mới được nửa tháng. Buổi sáng đang tập luyện ở đình làng Quyết Tiến, thì có người xin gặp.

Tuấn đi ra, ngoài cổng đình, một người ăn mặc quân phục bộ đội vẫy tay, anh đi nhanh, không thể tin được:

- Anh Hoàn! Anh vào bộ đội khi nào, sao anh không cho em biết?

Hoàn, anh trai thứ hai của Tuấn, trên là một anh nữa, đang ở mặt trận Lào.

- Chuyện buồn lắm, anh sẽ kể cho em nghe ngay bây giờ. Anh nhập ngũ ba tháng rồi.

- Vậy mà cả nhà giấu em.

- Để chú yên tâm mà làm việc. Cả nước ra trận, có riêng gì nhà ta.

- Nhưng anh thuộc diện hoãn, cơ mà.

- Biết rồi, nhưng mà...

... Hoàn hai mươi chín tuổi, chưa vợ, là cán bộ phòng thương nghiệp ở huyện nhà. Anh học Trung cấp Thương nghiệp ra. Mọi việc đều hoàn thành nhưng tám năm qua, không bao giờ được bầu là lao động tiên tiến, mười một anh em trong phòng đề nghị, chỉ một mình

ông trưởng phòng không đồng ý, ai cũng phải theo. Không theo, chỉ dọa cho thôi việc là sợ. Thôi việc thì đi đâu. Về nhà mang tiếng là bị đuổi nên, thủ trưởng là to nhất. Vậy mà có mỗi Hoàn không sợ. Anh dám phê bình thủ trưởng tham lam, đã có hai xe đạp được phân phối giá cung cấp lại muốn lấy cái thứ ba, trong khi nhiều đồng chí trong cơ quan không có xe. Đã thế, sắm laptop cung cấp, cũng giành lấy hết cho mình.

Bị phê bình, ông trưởng phòng tím mặt, sôi gan, nghĩ ngay cách trị tội Hoàn. Trước mắt, sáng nào cũng thế, ông sai Hoàn quét sân cơ quan. Có đồng phân bò, phân chó, ông cũng sai. Hoàn chấp nhận vài lần - sau biết đây là đòn của ông ta, Hoàn phản đối:

- Cơ quan ta đa số là nhân viên chỉ có sơ cấp chuyên môn, tuổi hai mươi hai, hai mươi ba, ít tuổi hơn tuổi tôi sao ông không sai họ, hay vì tôi phê bình ông tham lam mà ông tức!

- Đơn xin vào cơ quan, ai cũng hứa luôn chấp hành phân công của tổ chức, làm bất kỳ việc gì. Do vậy anh phải nghe lệnh tôi.

- Nhưng hót cứt không phải là việc của tôi. Bảo vệ đâu, bảo vệ làm gì mà để chó, bò vào sân cơ quan. Còn nữa, tại sao không sai mấy cô nữ nhân viên kia, hay là ông tư tình với họ hả. Tôi lạ gì ông nữa, cây thế cha chú thì làm gì thì làm à.

Trưởng phòng không nói được câu nào, mãi sau ông bảo:

- Anh không làm thì tôi cho nghỉ việc.

Hoàn hét to:

- Nghỉ thì nghỉ, làm việc với ông cho nó bản người, bản hơn phân người, phân chó. Chào ông.

Hoàn làm đơn xin thôi việc, ném vào mặt ông ta. Anh về luôn, trả chìa khóa phòng nhà tập thể. Ba tuần sau có đợt nghỉ vụ quân sự, anh làm đơn xung phong, xã chấp nhận ngay.

- Thôi, không buồn, Tuấn ạ, anh cũng chưa vợ, không bản khoăn gì. Chỉ thương anh cả ở bên Lào, vợ yếu, con dại. Còn chú ở ngoài

này hãy luôn thư từ cho bố mẹ, chị dâu, nếu thứ bảy về được, cố mà thăm nhà.

Tuấn giấu anh trai chuyện mình cũng sắp ra trận. Đêm đó anh em nằm với nhau tâm sự đến bình minh. Sáu giờ sáng, Hoàn đi bộ năm kilômét ra bến xe, không khiến người em mượn xe đạp của chủ nhà đưa đi. Hoàn nói:

- Coi cuộc chia tay như dạo chơi, đừng nhìn theo, vẫy tay lưu luyến, buồn lắm. Chơi vài năm thì về, có gì mà lưu luyến, mà dằn dò mãi. Thế nhé, chú vào nhà đi, đừng nhìn theo nữa.

Tuấn nghĩ: Hai mươi chín tuổi, đã là chín chắn rồi, lẽ ra phải nhịn nhường người ta. Người ta có quyền thế, cãi lại làm gì. Mà lạ lắm, anh Hoàn vốn hiền lành, từ nhỏ đến lớn chăm làm, chăm học, biết nhường nhịn em, không nặng lời với em. Thầy và bạn đều yêu quý. Học Trung cấp Thương nghiệp đạt xuất sắc khi tốt nghiệp, do hàm rằng cũng hơi vẫu, nên... nên nhà trường không giữ lại để đào tạo tiếp làm giảng viên trong trường. Về phòng thương nghiệp huyện gần tám năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ mà không hiểu sao cơ quan không phát triển Đảng?

Tuấn *cười* nói với tôi:

- Không hiểu sao mà ông trưởng phòng lại xử sự như thế. Lúc anh Hoàn nhập ngũ, ông ta, không hiểu có phải vì ân hận hay không mà lên thăm gia đình tôi, tặng anh Hoàn bút máy Trường Sơn, khăn mặt, xà phòng 72 của Liên Xô những mười bánh, hai bánh xà phòng thơm, thuốc đánh răng, hai tút thuốc Tam Đảo bao bạc, một kilôgam kẹo Hải Hà. Lúc ông trưởng phòng ra đến ngõ, anh tháo tung hết, quăng vào mặt ông ta: “Trả ông những thứ ông ăn cắp của nhà nước”.

Ông tái mặt, đạp xe đi. Trẻ em trong xóm chạy ra tranh nhau nhặt kẹo. Mấy bà xã viên đi gặt về lao vào tranh lấy bánh xà phòng, miệng reo to: “Của quý đây, không có cái này quần áo không sạch”.

Bố mẹ Tuấn *cười* bảo sao không lấy, phí của trời. Hoàn im lặng mãi sau mới nói một câu: “Không có của nó, không chết”. Và thế, anh đi bộ đội cũng chỉ vì lý do ấy. Anh nói với bố mẹ rằng cơ quan cho nghỉ để đi bộ đội, chiến trường đang cần người, sắp giải phóng rồi.

Tin đồn anh bị đuổi việc sau có ba ngày rời khỏi cơ quan, nhanh hơn bão lốc. Cả làng ngạc nhiên!

## VI

Tôi, Tuấn *cười*, Minh *khều* và Châu *trống* nhận được thư từ ngoài Bắc. Ở chiến trường mà có thư quê nhà thì mừng lắm, bỏ cả cơm trưa. Ai cũng háo hức bóc ra, thì ra... không phải của người thân, mà là của mấy thiếu nữ ở làng Quyết Tiến, nơi chúng tôi ở huấn luyện ba tháng.

Không chỉ có bốn chúng tôi, mà trong đội đều có thư.

Thảo *già* thì có thể hiểu được vì sao không có thư của những người ở làng Quyết Tiến, vì anh đã vợ con. Rồi cô Yến *phục vụ* hình thức bình thường, nhưng Trần Dũng không có thì cũng không ngạc nhiên bởi những ngày ở địa điểm huấn luyện, anh tuy tích cực đến thăm các gia đình đã cho chúng tôi ở nhờ, đến nhà các đồng chí lãnh đạo tổ đội sản xuất, các thành viên ban quản trị hợp tác xã rồi lãnh đạo xã nhưng anh không hoạt ngôn. Dáng người mặc quân phục rất chuẩn nhưng để kiểu tóc không đẹp lắm nên người ta cũng không nhớ đến anh nhiều. Đã không hoạt ngôn lại ít nói nên thanh niên, phụ nữ cảm thấy khó gần.

Thư gửi tôi là của nữ đồng chí Oanh, Bí thư xã đoàn. Đồng chí hỏi thăm sức khỏe của toàn đội và không quên nói rằng làng quê bây giờ đã vắng lại càng vắng. Nam thanh niên ra trận hết, chỉ còn các em mới mười lăm, mười sáu tuổi, số này đang học phổ thông. Gần ba mươi đoàn viên lại xung phong vào tuyến lửa Khu Bốn phục vụ giao thông vận tải. Trong đó có những nữ đồng chí Lan, Hồng, Thu, Cúc, Huệ, Thanh là những phân đoàn trưởng tích cực, ủy viên ban chấp hành tích cực, hát hay, chăm làm. Oanh cũng kể những bài hát mà các đồng chí văn công dạy lại cho đoàn viên thanh niên xã Quyết

Tiến, được truyền bá rộng rãi trong cả bốn thôn của xã. Cuối thư, Oanh chúc toàn đội mạnh khỏe, ngày chiến thắng trở về đừng quên dân làng Quyết Tiến. Riêng chị Hào vẫn đợi anh Hải, Phó đoàn đẹp trai và hát hay nữa.

Tôi phì cười nhưng cũng chạnh nhớ đến Hào, y sĩ của Trạm y tế xã Quyết Tiến. Hào hai mươi tám, hơn tôi hai tuổi. Chị có vẻ đẹp mặn mà, vẻ đẹp tự nhiên như Họa My của đội “Hoa phong lan”. Mới nhận trầu cau của một đồng chí bộ đội, chưa cưới, chưa một lần biết thế nào là nụ hôn đầu tiên. Chồng chưa cưới của Hào ở đơn vị bảo vệ cầu Hàm Rồng, hy sinh giữa năm một ngàn chín trăm sáu sáu, lúc ấy Hào mới hai mươi hai tuổi và cũng mới học hết năm thứ nhất của trường Trung cấp Y ở tỉnh. Hào suy sụp tinh thần, định bỏ học nhưng nhờ gia đình hai bên động viên, Hào học tiếp, xong về xã làm việc.

Những ngày chúng tôi ở Quyết Tiến, Hào giữ ý tứ, không tiếp xúc với nam diễn viên chúng tôi. Nhưng chính bố mẹ chồng chưa cưới của Hào lại là người động viên Hào cứ tự nhiên tìm hiểu đi, nỗi đau đã đi xa sáu năm rồi. Và tôi bắt gặp hơn một lần Hào nhìn tôi với ánh mắt mà chỉ có đàn ông mới hiểu. Đồng đội tôi thì bảo: “Hải và chị Hào đẹp đôi đấy...”.

... Tôi không xem và cũng không tò mò nhưng đoán biết rằng thư của các diễn viên nữ là của những nam thanh niên xã Quyết Tiến gửi đến, trong đó chắc chắn có cả thư của một thầy giáo trẻ.

Họa My hỏi tôi thư chị Hào gửi anh Hải phải không, tôi nói không có và cho Họa My xem thư của Oanh. Họa My nói nhỏ: “Chắc là có thư chị Hào, chị ấy và anh đẹp đôi lắm”. Tôi nói không có ai, ngoài Họa My. Họa My cười, nụ cười sao thật buồn rồi nói nhỏ: “Họa My thấp hơn anh Hải nhiều về chiều cao, không xứng đâu”. Tôi định nói với Họa My những lời có cánh nhưng lúc ấy Đội trưởng Trần Dũng đi tới, Họa My giả vờ nói to:

- Đồng chí đội phó nhớ để khúc ca chèo trong chương trình đấy

nhá.

- Rồi, tôi không cắt, có thể mà cứ nói đi nói lại từ nãy đến giờ...

... Ngày đội chúng tôi đã hoàn thành chương trình huấn luyện, buổi chia tay lưu luyến, cảm động và cũng nhiều nước mắt. Chúng tôi cùng với đoàn thanh niên xã Quyết Tiến phối hợp tổ chức một đêm diễn phục vụ nhân dân địa phương, một phần ba chương trình là của anh chị em trong xã do Minh *khều* giúp dàn dựng. Trước đó, việc dạy một số bài hát cho anh em đoàn viên thanh niên trong xã do tôi và Họa My, Sơn Ca đảm nhận.

Mở đầu chương trình đêm văn nghệ chia tay, đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính xã lên cảm ơn đội chúng tôi đã về đây, làm không khí làng quê ba tháng qua sôi động hơn, tinh quân dân thắt chặt hơn. Chúc chúng tôi lên đường hoàn thành nhiệm vụ.

Đội trưởng Trần Dũng đọc lời đáp từ. Lời do Tuấn *cười* viết. Nội dung cảm ơn Đảng, chính quyền, nhân dân xã Quyết Tiến đã dành tình cảm tốt đẹp cho đoàn, tạo điều kiện cho đoàn hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện: “Đoàn xin hứa sẽ hoàn thành nhiệm vụ của người chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, không sợ gian khổ hy sinh, quyết tâm thực hiện lời thề, hết giặc Mỹ mới trở về quê hương. Kính chúc cán bộ nhân dân xã Quyết Tiến luôn mạnh khỏe, góp phần xây dựng và bảo vệ hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa của chúng ta, hết lòng vì tiền tuyến thiết thực mau chóng giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc”.

... Đêm diễn xong, xã chiêu đãi cháo gà tại đình làng. Có mời đại diện các ngành trong xã, đại biểu gia đình quân nhân tiêu biểu, gia đình liệt sĩ. Cuộc vui đến ba giờ sáng mới kết thúc.

Bảy giờ sáng hôm sau, dân làng đứng chật đê sông Hồng lưu luyến tiễn đưa chúng tôi ra trận. Mẹ Năm, hội trưởng “Hội Mẹ chiến sĩ” của xã, giọng rất bình tĩnh nhưng nước mắt thì chảy. Mẹ nói: “Mong các con đi cho chân cứng đá mềm, đi năm về mười. Hết giặc,

có con nào làm rể, làm dâu quê mẹ thì cứ về, trai gái làng này sẽ chờ đấy”.

Xe lăn bánh mà đoàn người vẫn đi theo, cách xa hai kilômét vẫn thấy đoàn người trên mặt đê giơ tay vẫy. Cho đến lúc chỉ còn vết mờ xa của lũy tre làng, chúng tôi mới quay đầu lên phía trước.

... Trong buổi chia tay với dân làng, tôi để ý thấy ai cũng ăn mặc sạch đẹp, cứ như đi hội. Nhưng đặc biệt, có hai thiếu nữ xinh đẹp vác cuốc qua vòng ngoài đám đông, đi về phía bãi ngô sông Hồng. Chuyện này không lạ với tôi, với cả dân làng Quyết Tiến. Chỉ có tôi nhìn thấy hai thiếu nữ này. Trong lòng tôi có chút xáo động. Sự xáo động này nếu ai biết, thì tôi sẽ bị quy kết là bị mất lập trường... Nhìn hai thiếu nữ, tôi cố nén tiếng thở dài...

... Hai thiếu nữ ấy tên là Nụ và Xoan tuổi vừa hai mươi. Về xã này được ba ngày thì đến chủ nhật, tôi cùng một số anh em ra sông Hồng ngắm cảnh, rồi xem xét ngôi đình nơi sẽ là địa điểm chúng tôi ăn ở tập luyện. Sau là đi thăm ngôi chùa cổ. Nghe nói, chùa này do bà Lê Thị Duyên, con của vua Lê đầu thời kỳ nhà Lê Trung Hưng - vợ thứ của chúa Trịnh. Bà Duyên không có con. Tuổi bốn mươi, bà xin chồng cho về quê nhà sinh sống như người dân thường. Vua đồng ý. Bà về bỏ tiền túi xây cái chùa này, chùa có tên là “Phúc Âm tự” xây dựng khoảng năm một ngàn năm trăm năm mươi. Cái chuông chùa nặng một ngàn kilôgam bằng đồng đỏ nguyên chất, đúc vào năm một ngàn năm trăm sáu bảy (Đinh Mùi) - theo bản dịch chữ Nho của các cụ làng Quyết Tiến, bản này ghi công đức bà Duyên, ghi ngày khởi công và khánh thành chùa. Xã Quyết Tiến là tên làng Quyết Tiến. Xưa đất rộng người ít, sau vài trăm năm xã phát triển thành bốn thôn như bây giờ. Tên cũ Quyết Tiến là Phúc Tiến. Do trùng tên húy với Nguyễn Phúc Ánh là vua Gia Long, nên đổi thành Quyết Tiến.

Trong ngày đi thăm đình, chùa, thăm sông Hồng, tôi gặp hai thiếu nữ. Tôi ngỡ ngàng vì miền quê này có hai cô gái đẹp thật, đẹp không



kém Họa My, làm ruộng mà da các cô trắng hồng. Đi ngược chiều với mọi người trong làng, họ đều chào chúng tôi trước khi chúng tôi chào họ. Nhưng hai cô gái này không chào mà cắm đầu đi thẳng. Sau đó gặp hai người này, đều là tôi chào trước. Họ chỉ khẽ đáp chào các anh. Bình *ắc-coóc*, anh em quen gọi là Bình *cóc* nói - phải xem nhà cô này ở đâu chứ đội phó nhì.

Thì ra chả phải tìm đâu xa, nhà hai cô này ở gần nhau và ở cạnh nhà mẹ Năm - hội trưởng, mẹ Hà - hội phó “Hội Mẹ chiến sĩ”.

Cô Nụ ở cạnh nhà mẹ Năm. Nghe mẹ Năm kể rằng hai cô này học hết lớp mười, các anh các chị của hai cô này cũng vậy. Anh chị em họ đều học giỏi, nhưng vì ông nội Nụ là lý trưởng trước năm một chín bốn lăm, bố đẻ đi lính cho Tây nên con cháu họ không ai được đi bộ đội, thanh niên xung phong chứ đừng nói đến đi học đại học hoặc đi học trung cấp chuyên nghiệp. Đi công nhân vác đá trên công trường Đá Chẹ ở núi Ba Vì cũng không. Vào đội thủy lợi chuyên môn của xã cũng không, vào Đoàn thanh niên lao động Hồ Chí Minh cũng không được, đi dân công hỏa tuyến cũng không. Họ sống khép kín, không chơi với ai, ngoài việc tìm đến những người có hoàn cảnh như họ.

Còn bố của Xoan làm lý trưởng trong kháng chiến chống Pháp. Sau bị Tây bắn chết không hiểu vì lý do gì. Hai cô thân nhau, đi đâu cũng có nhau. Hai gia đình của các cô cũng thân nhau. Có một sự khác biệt với các gia đình trong thôn này là nhà ở của gia đình hai cô đều là nhà xây gạch, lợp ngói vảy cá, xung quanh nhà xây tường bao. Cổng xây, cánh cửa nhà, cửa bếp, cửa cổng đều bằng gỗ lim. Nhà ở này chính là của ông bà các cô để lại, bị chính quyền ta tịch thu giữa năm một chín năm tư, chia cho dân nghèo. Nhưng sau mười năm, bố mẹ các cô có tiền chuộc lại được. Trai làng nhiều người muốn lấy các cô làm vợ nhưng ngại ảnh hưởng lý lịch. Các anh chị các cô phải lấy chồng, lấy vợ thiên hạ (người khác xã, khác huyện).

Mẹ Năm nói rất thương anh em nhà các cô nhưng vì cả nước đang có giặc, việc nâng cao cảnh giác là rất cần thiết..., các con chớ có quan hệ đấy.

Tất nhiên là chúng tôi không quan hệ trên mức tình cảm. Mà có muốn, các cô cũng không dám, gia đình các cô đóng cửa suốt ngày đêm. Còn lại các gia đình trong các thôn xã Quyết Tiến chả nhà ai có cổng, nhà nọ tiếp giáp nhà kia bằng hàng rào râm bụt, có đến chín mươi phần trăm là nhà tường đắp đất, lợp rạ. Số nhà xây chủ yếu là của các gia đình có chủ hộ là đội trưởng sản xuất (một thôn từ năm đến sáu đội sản xuất, mỗi đội từ bảy mươi đến chín mươi lăm hộ gia đình), nhà của các thành viên ban quản trị hợp tác xã, của lãnh đạo xã, của trưởng các ban ngành. Những đối tượng này ăn công điểm gián tiếp của hợp tác xã.

... Chúng tôi rồi cũng quên Nụ, Xoan vì công việc ở Trường Sơn cuốn hút. Rồi những nỗi lo khi đồng đội bị đau ốm, nỗi buồn khi hằng ngày giờ biết tin đồng đội mình là pháo binh, công binh, lái xe ở Trường Sơn bị hy sinh vì bom mìn. Dù chúng tôi không hề gặp mặt họ một lần nào, nhưng họ cũng là con người, họ cũng như bao người Việt Nam, như anh em của chúng tôi đang trực tiếp cầm súng ngoài mặt trận.

*Mỗi chiếc xe bị bom hất văng xuống vực*

*Sẽ hoá bia cấm thù giặc Mỹ ngàn năm...*

Mỗi cân gạo, lạng đường... đều đổi bằng xương máu đồng đội tôi. Những đồng đội mới tay bắt mặt mừng, sau vài giờ đồng hồ đã thành liệt sĩ - như Thành, Cương, Hạ ở tổ phá bom, dũng cảm kiên trung, những người lính tài hoa giữa mìn xác máy bay Mỹ thành đồ chơi tinh xảo... Mới gặp họ hôm trước mà ba hôm sau họ đã ra đi vì bom giặc Mỹ ném như vãi trấu xuống Trường Sơn. Đàn bà vốn mau nước mắt. Diễn viên nữ chúng tôi nghe tin này, họ không muốn ăn. Ai cũng tỏ lòng tiếc thương các dũng sĩ phá bom, và cả những dũng sĩ lái xe

đã tặng lương khô, đường sữa cho chúng tôi. Một lần Hoà My nói:

- Em ước mong cả đội ta có mặt tại Sài Gòn ngày chiến thắng, đừng có ai ra đi... giữa chừng, anh Hải ạ.

Tôi giật mình, một chút lo sợ nhen nhóm, nhưng tôi kịp trấn tĩnh ngay và nói với Hoà My:

- Mấy đội xung kích đi trước chúng ta, có ai việc gì đâu, họ đều về nhà an toàn. Chỉ có sốt rét thôi.

- Sốt rét cũng nguy hiểm lắm anh Hải ạ! - Hoà My nói - Ở làng em có anh chị đi thanh niên xung phong năm một chín sáu tám đến một chín bảy mốt, trở về lấy nhau, không có con bởi do sốt rét.

- Họ mới cưới nhau năm một chín bảy mốt tức là cách đây mấy tháng, sao biết được.

- Hôm chúng ta hết đợt huấn luyện, được về thăm nhà, chính anh chị ấy nói với em là ở Viện quân y 108 khám cơ mà, toàn bác sĩ giỏi đấy.

Tôi an ủi Hoà My:

- Không lo đâu, số phận mỗi người, em lo lắng làm gì...

Đang nói, Dũng lại đi qua. Tiếng *anh, em* Dũng nghe thấy, không thể cãi. Chiều hôm sau trong cuộc họp toàn đội, anh nói rằng: “Đội ta xuất hiện chuyện nam nữ yêu nhau. Trước mắt tôi giả vờ gọi đồng chí, nhưng không có tôi thì *anh anh em em* ngọt xớt, tình tứ lắm. Tôi nhắc chung chung thế thôi. Đừng để lúc đi quá đà, không có lợi cho các đồng chí, cho cả đội chúng ta”.

Hoà My cười tủm. Ngân, Nga, Dung, Hà nhìn nhau thì thầm: “Ai vậy nhỉ!”. Sơn Ca cũng cười, lộ cả hai hàm răng, cố nhịn không phát ra tiếng mà vẫn thành một chuỗi khanh khách. Đội trưởng Dũng nghiêm khắc phê bình Sơn Ca, cười vô duyên, mất trật tự. Vậy mà không ngăn được tiếng cười, nó như dây chuyền, tất cả cười. Dũng nói như quát:

- Giải tán, về ngủ. Tối nay, không ai được thức quá chín giờ, nhớ

đấy!

Tuấn *cười* hỏi tôi:

- Chắc là ông phó nhà ta đứng với Họa My trong bóng tối hả?  
- Ông mãnh ạ, không có việc gì lén lút cả. Chiều nay đứng với Họa My trước cửa hầm của Thảo *già*, chứ có đi đâu.

Tuấn *cười* nói nhỏ:

- Bảo “thằng bé” cố nhịn vài tháng nữa, đáng là bao. Ha ha ha ha...

Trong cái rủi, có cái may, hôm qua Tuấn *cười* nhận thêm một lá thư nữa là của anh Hoàn, anh cho biết được phân công về làm công tác hậu cần của sư đoàn huấn luyện. Có khả năng không được ra mặt trận. Không ra trận chắc gì đã là hay, may rủi là do mình cũng chiếm phần lớn. Đừng đổ lỗi cho khách quan. Không học được chữ nhẫn thì khó mà thành công. Chỉ lo ở cơ quan hậu cần mà anh Hoàn cũng giữ tính khí ấy thì...

... Có lá thư của cô Hân, Bí thư chi đoàn thôn Hai, xã Quyết Tiến, nhà cô ở gần với nhà ông chủ mà Tuấn *cười* ở hồi huấn luyện. Cô là thư ký đội sản xuất. Ngày nào cũng quần lụa, quần phíp, quần sa tanh đen, những thứ này là niềm ao ước của phụ nữ nông thôn. Ngày nào cũng là lướt trước cửa nhà ông chủ của Tuấn *cười* vào buổi sáng, trưa, chiều - lúc chúng tôi đi và về...

Tuấn *cười* đọc thư xong nói các cô ấy viết mà câu chữ sai chính tả, câu cú loằng ngoằng mà cũng làm thư ký đội sản xuất. Cô ta khoe, ai mà lấy cô ta thì sẽ có xe đạp *Phượng Hoàng*, đồng hồ Pôn-giốt Liên Xô, mặc toàn vải tốt, *rất* không thiếu xà phòng mà là xà phòng thơm. Quan trọng hơn là không sợ thiếu gạo ăn.

Tôi hỏi Tuấn ngoài ấy có gặp nhau lần nào không. Tuấn nói: “Cô ta ngày nào chả lấy lý do để sang ông chủ nhà. Mồm nói chuyện với ông bà chủ mà mắt thì liếc tôi tình tứ, tôi không quan tâm đâu mà. Đã vầu rắng, cô ta lại mặt... rồ! Hì hì mặt rồ rắng chìa mà lấy nhau thì con cái đẻ ra sẽ như thế nào!”.

\*

Mùa khô khổ vì thiếu nước nên làm việc dễ mệt mỏi. Các đồng chí bộ đội công binh khi tiếp chúng tôi đến phục vụ đều nói thế. Nhưng họ nói mùa mưa còn khổ hơn nữa. Mùa mưa sắp tới các đồng chí sẽ chứng kiến. Tội nhất là lở... có đồng chí nào hy sinh trong những ngày mưa. Mặt đường nhão nhoét, nếu là men theo sườn núi thì đá trơn... Đã có bao người hy sinh không phải vì bom đạn của Mỹ mà vì sốt rét trong mùa mưa, hoặc bị ngã khi hành quân, hoặc sơ ý qua cầu treo bằng mây đan ngã xuống suối lũ là không hy vọng gì...

Chiều nay, Lê Mỹ nhạc công sáo trúc bỗng buồn nôn, người nóng đến 40 độ không tiếp tục đến các trung đội công binh làm nhiệm vụ mở đường Trường Sơn mà phục vụ được.

Trong đội “Hoa phong lan” ai cũng đều qua khám sức khỏe rất kỹ lưỡng, không ai bệnh tật gì hoặc không ai bị tim mạch, yếu thận. Nhưng vì ở Trường Sơn khí hậu khắc nghiệt, muốn quen được cũng phải sáu tháng. Nhiều chiến sĩ công binh to cao, vật được voi mà vào đây không chịu nổi, phải về hậu phương làm việc khác chỉ vì sốt rét.

Như Lê Mỹ, anh tuy chỉ cao một mét sáu mươi bảy nhưng cơ thể khỏe mạnh, ăn cơm muối trắng cũng xơi được bốn bát đầy, không cần nước canh. Vậy mà vẫn bị ngã bệnh. Lúc này tôi với tư cách người phụ trách nội dung, nghệ thuật, chương trình biểu diễn lại mong có cậu Hường bên đại đội dân công hỏa tuyến, nhưng khó lắm. Chúng tôi đã đi sâu vào phía Nam, gần hết địa phận tỉnh Quảng Bình, giáp ranh Quảng Trị, ở đây rất nhiều đơn vị cần chúng tôi phục vụ. Đồng chí trưởng Binh trạm Ba cho biết, cứ mỗi ngày phục vụ một điểm thôi, cũng phải hết năm một chín bảy hai. Có những đơn vị ở xa mặt đường giao thông, xa nơi các đồng chí công binh, pháo binh đang làm nhiệm vụ đến sáu cây số đi bộ. Các đơn vị này là đơn vị hậu cần giữ gìn kho tàng hoặc các đơn vị đang làm đường ống dẫn dầu từ Bắc vào. Chỉ bán kính hai kilômét đã có khoảng hơn hai chục

chỗ gọi là kho chứa. Mỗi kho có một tổ từ ba đến mười hai người canh gác và cấp phát hàng hóa cho các đơn vị. Bảy, tám năm không được xem văn công chiếu bóng. Kho nọ cách kho kia từ hai trăm đến ba trăm mét... Không thể tập trung các cán bộ, chiến sĩ ở các kho đến một chỗ cùng xem văn công được.

... Đêm nay phục vụ kho A1, nơi có tám đồng chí đang làm nhiệm vụ bảo vệ.

Tấu đàn bầu “*Vì miền Nam*” của Thảo già thiếu sót là kém sinh động.

Tôi nhớ lại ngày mới vào đến địa phận Quảng Bình, diễn phục vụ đại đội dân công hoả tuyến Hà Tây ở khu vực phía Long Đại. Hường xin tấu một bài sáo, cực hay - đấm lưởi kép ngắn dài, luyến láy ngang ngửa với Mỹ. Hát đơn ca “*Hà Tây quê lụa*” - tuyệt như chuyên nghiệp. Lúc nghỉ để ăn cháo gà, Hường được anh Thảo già đồng ý, cậu ta múa tay gảy đàn bầu bài “*La-ha-ba-na xinh đẹp*” trước sự ngạc nhiên của toàn đội “Hoa phong lan” và cả đại đội dân công hoả tuyến của Hường.

Hường có tặng Họa My bài thơ “*Bên tuyến đường*” - tôi vẫn nhớ vì ngay trong bữa liên hoan cháo gà, Họa My ngâm bài thơ này, sau đó, ba lần gặp ba đại đội thanh niên xung phong của Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hoá, Họa My cũng ngâm bài này:

... Đến với tuyến đường Trường Sơn  
Gặp quê hương ngay ở chiến trường  
Ở đây chúng tôi có những nỗi nhớ bình thường:  
Nhớ một củ khoai lang  
Nhớ một sân phơi đầy thóc, một ao sen đầy hương  
Nhớ một cánh diều bay trong chiều quê thên thang  
Nỗi nhớ nào cũng tiếp thêm sức lực  
Cho chúng tôi mỗi buổi ở mặt đường...  
... giặc Mỹ sợ con đường

*Con đường như núi lao đâm vào ngực chúng  
Bao nhiêu bom đào, bom bị, bom tấn  
Khói bom tan đường lại vang tiếng cười  
Chúng tôi nhìn máy bay Mỹ rơi  
Lại bay đúng vào máy bay của Mỹ  
Dẫu gian khổ, hy sinh nhưng chúng tôi không sợ  
Bởi miền Nam đang gọi chúng ta*

\*

*Và con đường cứ đi xa, đi xa  
Với tình yêu dọc dài đất nước  
Với nỗi nhớ quê hương ngày ngày tha thiết  
Với ý nghĩ hằng ngày hướng tới miền Nam.*

... Tôi cứ miên man suy nghĩ, nên không nghe rõ Họa My đang cất lên ngọt ngào:

*“Nổi lửa lên em cho tình anh rực cháy  
Cho sáng mãi con đường ra trận hôm nay  
Nổi lửa lên em, ta là người chiến thắng...”*

Tiếp theo, đơn ca nam, đồng chí Thiếu úy Hoàng Hải đơn ca bài “Nổi lửa lên em”, nhạc và lời Huy Du.

Tôi giật mình, chạy từ phía dưới khán giả lên.

Đêm diễn thành công, lại tặng nhau chữ ký, ghi cho nhau địa chỉ hẹn gặp ngày thống nhất, rồi chúng tôi lại được các chiến sĩ tặng lương khô, vải dù...

... Lê Mỹ có chiều hướng sốt nặng, Đội trưởng Trần Dũng lo lắng, anh nói có lẽ phải chuyển lên tuyến trên. Quân y Lê Đáng nói đồng chí Dũng cứ yên tâm, không sao mà. Tôi biết bệnh này mà, cảm sốt thôi. Mỹ bỗng chồm dậy nói to, không đi tuyến trên đâu. Hãy tiêm thuốc cho tôi nữa đi. Lê Đáng nói, tiêm rồi, tiếp tục truyền nước cho đồng chí. May mà mấy chai nước của bệnh viện dã chiến thuộc Binh trạm Hai tặng vẫn còn...

Tôi thấy Ngân, diễn viên múa lộ vẻ lo lắng cho Mỹ. Chà chà, anh chị cảm nhau rồi. Được đấy nhưng khéo khéo vào nhé. Tôi nghĩ vậy nhưng chưa nói ra đằng mồm với Ngân - Mỹ.

Hôm đầu tiên diễn ở Đại đội công binh hỏa tuyến. Trong đội tôi có một số anh chị em khen cái cậu Hường dân công hỏa tuyến tuyệt vời, không hề qua trường lớp mà giỏi quá, cậu này mà được học bài bản thì...

Tôi để ý thấy Lê Mỹ trề môi, miệng lẩm bẩm cái gì đó. Tôi nghĩ, anh chàng lại tự ái rồi đây. Đừng nên như thế, người ta giỏi thì bảo là giỏi, chứ không giỏi thì ai người ta nói là giỏi. Thì ra, cái ích kỷ của con người ai cũng có, chỉ có điều nó lộ ra ngoài hay được giấu kín mà thôi.

Mỹ nằm đến tám ngày, anh chàng tiết đứt ruột vì không phục vụ được mười sáu kho hậu cần ở mười sáu điểm.

Ở trong rừng sâu, độ an toàn khá lớn, nhất là khu vực có hang đá. Máy bay dù có tìm những chỗ màu xanh của cây rừng mà ném bom, cũng không thể xuể được. Ở sâu trong rừng, dù suối có cạn nhưng cũng có thể múc được vài chậu để tắm giặt. Ở kho A4, A5, các đồng chí coi kho đã đào giếng cạnh suối, sâu ba mét là cũng có đến năm mươi centimét nước. Múc cạn sau ba mươi phút nó lại có nước lên đến gần cũ. Các đồng chí coi kho nói, mùa mưa con suối này rộng lắm, nước dâng đến gần cửa kho hàng. Tuy nhiên nền nhà kho đặt ở trên dải đất rất cao, không lo hàng hỏng, nước cạn thì những cái giếng đào trước đó bị lấp, mùa khô lại nhớ chỗ mà đào lại.

Gần ba tuần ở đơn vị kho của Binh trạm Ba, chúng tôi được ăn rau rừng, tuy không thả phanh nhưng bữa nào cũng có.

Ngày thứ chín, Mỹ khỏi hẳn. Chiều đó anh phục vụ được ngay. Tiếng sáo lại vang lên lúc độc tấu, nghe xa xa như có con chim rừng khổng lồ đang hát giai điệu bản nhạc sáo "*Lý hoài nam*".

Sau bản nhạc, mồ hôi ướt đầm cả người, Ngân cầm cái quạt bằng



lá cọ quạt cho Mỹ, hỏi thăm câu gì đó. Tôi đoán chắc là “có một không anh?”.

Quạt lá cọ là do các đồng chí hậu cần Binh trạm Hai lấy lá cọ ghép đan lại, tặng chúng tôi mỗi người một chiếc. Cái quạt, chỉ là một vật nhỏ nhưng mấy ai đã nghĩ ra mà để đem quạt từ miền Bắc vào Trường Sơn. Từ lúc có quạt, nó luôn ở trên tay chúng tôi, lúc di chuyển, nó được cài trên nóc ba lô con cóc. Chỉ có Thảo *già*, anh chỉ dùng được một ngày, rồi không hiểu sao chiếc quạt to gấp đôi cái quạt giấy, nó nhỏ dần. Thì ra, bố này lúc hút thuốc Lào, thuận tay tước dần làm dóm!...

... Điểm phục vụ cuối cùng trong tổng số kho hậu cần của Binh trạm Ba là Kho A20.

Kho hậu cần nào cũng ở xa đường giao thông. Đến thời điểm cuối tháng tư năm một chín bảy hai này, đường Trường Sơn đã có nhiều nhánh để phù hợp với yêu cầu vận chuyển nhân vật lực từ Bắc vào. Kho ở xa đường giao thông để giảm thiểu tối đa việc máy bay Mỹ phát hiện đánh phá. Đối với đường giao thông, chỉ cần phát hiện vết đỏ ngoằn ngoèo trên mặt đất thì chúng coi đó là đường giao thông, cần phải phá hủy. Mùa khô, chúng ném bom và bắn phá dữ dội, bởi là lúc công việc vận chuyển của chúng ta dễ dàng hơn, nên bom của chúng nổ suốt ngày, những cột bụi đỏ màu đất bốc lên cùng với khói, với lửa như không thể ngừng...

Chúng tôi đến Kho A20 phải đi men những con suối cạn, người dẫn đường là đồng chí ở Kho A19. Kho A20 ở cách Kho A19 đến bốn kilômét đường rừng. Tôi có hỏi đồng chí dẫn đường vì sao kho này ở xa vậy, đồng chí nói đó là kho dự trữ.

Qua lời đồng chí kể, chúng tôi nói thấy người lính coi kho cũng gian khổ tột bậc. Bao nhiêu hàng tập kết ở phía ngoài này, các anh phải gùi từng bó, từng thùng trên lưng chuyển vào kho dự trữ, dùng toàn bằng sức người, có đồng chí trượt chân ngã, đầu va vào đá, và

hy sinh, có những đồng chí ngã gãy chân, là chuyện bình thường.

Nghe chuyện, đám diễn viên nữ chảy nước mắt và rồi, đêm đó, chúng tôi hát, chúng tôi diễn hết mình phục vụ khán giả. Tuy chỉ có ba người xem, ba chiến sĩ coi kho nhưng chúng tôi như thấy mình hát trước cả sư đoàn. Xa xa, bom Mỹ vẫn nổ trên những trục đường giao thông.

\*

- Đồng chí Sơn Ca, sao lại hát nhạc vàng là thế nào? Chỉ có phản động mới hát nhạc vàng.

- Em hát nhạc vàng lúc nào?

- Sáng nay, đồng chí cùng đồng chí Họa My, đồng chí Ngân đi rửa mặt, vừa đi vừa hát, còn chối là sao?

- Nhưng bài nào mà anh bảo là nhạc vàng, chỉ cho em đi nào?

- Đồng chí không được cười, không có anh em ở đây. Gọi đồng chí thôi. Hiểu chưa.

- Vâng, thế thì thưa đồng chí trung úy, đội trưởng đội văn công xung kích “Hoa phong lan”. Tôi hát bài nào mà đồng chí bảo là nhạc vàng?

- Bài “*Dur âm*” đấy.

Sơn Ca cười khanh khách. Trần Dũng nghiêm mặt nói.

- Yêu cầu đồng chí nghiêm túc, báo cáo rõ ràng xem nào?

- Thưa đồng chí trung úy, đội trưởng đội...

- Ngắn gọn, không dài dòng.

- Vâng, thưa trung úy.

- Đồng chí trung úy.

- Vâng, thưa đồng chí trung úy. Ai quy định “*Dur âm*” là nhạc vàng, văn bản nào vậy?

- Không cần văn bản, chỉ thấy nó ủy mị ươn ướt át tức là nhạc vàng rồi. Tôi nhắc lại nếu tôi nghe thấy đồng chí hát một lần nữa là tôi kỷ luật đấy.

Giọng Sơn Ca thì tỏ vẻ run sợ nhưng mắt thì nháy nhót lên những tia tinh nghịch:

- Kỷ luật à! Sợ thật đấy, thế thì từ nay em không hát nữa đồng chí trung úy nhé... Xong chưa đồng chí, để em còn luyện thanh: Mi a, mi ô, mi à, mi ồ, mò mo mó mo mò, à a á a à, ò o ó o ò.

- Yêu cầu đồng chí nghiêm túc. Còn nữa. Tôi cứ đi vắng là ở nhà gà voọc niêu tôm.

- Đồng chí nói gì, tôi không hiểu?

- Đồng chí Ngân và đồng chí cứ đến hầm của nam giới là thế nào?

Sơn Ca lại cười khanh khách:

- Tại đồng chí thủ trưởng không cho em đến hầm của đồng chí nên em phải đến hầm của các đồng chí nam giới khác chứ ạ.

- Tôi nói không được là không được.

- Tại sao lại không được thừa trung úy chỉ huy?

- Chỉ gặp nhau công khai trước đám đông, không được hai người khác giới gặp nhau.

- Đồng đội gặp nhau bàn một vài việc về chuyên môn, sao lại không được thừa trung úy.

- Yêu cầu đồng chí nghiêm túc. Nghiêm!

- Dạ, có tôi!

- Bàn việc gì cứ gặp tôi.

- Nhưng đồng chí đi vắng.

- Thì hãy đợi tôi về.

- Biết khi nào trung úy về mà chờ. Đau đẻ chờ trắng lên mới đẻ ạ.

- Yêu cầu đồng chí nghiêm túc, hạ sĩ Kim Sơn, à quên Sơn Ca!... Sẽ còn lằng nhằng nếu tôi không vô tình đi qua. Tôi nói với Dũng, nếu cảm thấy nghiêm trọng hãy họp toàn đội, không nên đôi co như vậy.

Cơm trưa xong, Dũng cho họp ngay, nội dung cũng chỉ là một nam một nữ không được đứng riêng rẽ, không được ngồi riêng rẽ. Đi

riêng, Dũng khẳng định là yêu nhau mới đi với nhau. Ta chứ không phải Tây, muốn yêu ai, yêu lúc nào cũng được. Nhất lại là những người lính đang ở mặt trận.

Dũng còn nói dài, câu nào cũng đệm “*coi như là*”.

- *Coi như là* từ nay các đồng chí cần nghiêm chỉnh, *coi như là* chấp hành kỷ luật, *coi như là* quân đội.

Không anh em nào có ý kiến. Tôi cũng không muốn nói nhưng chỉ vì Dũng nói câu này:

- Đồng chí Hải phó chỉ huy phải gương mẫu, *coi như là* anh em mới phục mình và mới *coi như là* chấp hành theo.

Tôi đứng lên xả một tràng liên thanh:

- Có mỗi một chuyện nhỏ mà đồng chí luôn luôn đau đầu làm gì vậy. Đồng chí nói rằng, cứ lên Binh trạm họp hôm nào là ở nhà từng đôi đến với nhau. Thế là thế nào? Chúng ta ở đây đối mặt với thử thách ác liệt. Gặp nhau, động viên nhau, nói cho nhau về những ước mơ sau ngày hết giặc, củng cố cho niềm tin để vượt qua thử thách, điều này là cần thiết. Chiến tranh điều gì cũng có thể xảy ra, gặp nhau sáng nay, chiều đã không còn nữa. Đồng chí cũng đã nhìn thấy rồi đấy. Máy trận máy bay B-52 ném bom gần nơi ta ở, chúng còn đến. Do vậy, tôi đề nghị đồng chí không nên nói chuyện đó ra nữa. Người ta ngồi với nhau cũng cấm đoán, thật là suy nghĩ tiểu nông.

Dũng tái mặt, không nói được, anh chuyển đề tài:

- Để giữ gìn sức khỏe lâu dài, *coi như là* để hoàn thành nhiệm vụ, tôi đề nghị cất nội dung hát chèo, *coi như là* để bớt gánh nặng cho đồng chí Họa My.

Họa My đứng lên có ý kiến:

- Hát chèo chỉ được tiến hành khi các chiến sĩ - những khán giả - đồng đội của chúng ta yêu thích, yêu cầu thì hát, việc gì phải cất. Chúng tôi còn sức, còn phục vụ được. Thôi, đề nghị cho ngủ trưa một chút đi. Chú ý những chuyện vặt vãnh còn mệt hơn là được hát

thoải mái để phục vụ được thật nhiều đồng đội của mình. Tôi xin hết.

Trần Dũng nói thêm rằng trong mặt trận, tiếng kèn xung trận, trống thúc giục có tác dụng thúc đẩy mạnh mẽ, do vậy, những bài ca hùng tráng cần được bổ sung, *coi như là* phải giục giã sôi động mới chính là điều chúng ta cần.

Tất cả cười ầm. Dũng nói:

- Tạm nghỉ, riêng đồng chí Hải, đồng chí Thảo, tổ trưởng tổ nhạc gặp tôi mười phút.

Vẫn là chuyện nếu hát chèo, Dũng nói chỉ cần hát một bài "*Tiến người yêu lên đường*" mà thôi. Thảo và tôi không nói câu nào nữa. Dũng bảo *coi như là* thế nhé, các đồng chí về nghỉ trưa!

Ngân, Nga, Dung, Hà - bốn diễn viên múa bị anh em gán thêm cái đuôi vào tên như: Ngân *xoăn*, Nga *xù*, Dung *tẹt*, Hà *cụt*. Chả là vì tóc của Ngân không uốn mà cứ xoăn tít như tóc đàn bà, đàn ông châu Phi. Tóc của Nga thì quá dày, cũng hơi xoăn, nó xù lên không thể xẹp xuống được, dù đã nhiều lần ở ngoài Bắc vào hiệu cắt tóc, người ta dùng điện để cho nó xẹp xuống cũng không được. Còn Dung anh em cứ gọi là *tẹt* bởi tóc lại thẳng, mỏng, ép sát mái đầu, muốn chải bông lên cũng không được, nếu không nhờ thợ uốn tóc. Thủy cũng vậy, tóc cũng ép sát đầu, nên gọi là Thủy *dẹt*. Còn Hà *cụt* là do tóc quá ngắn, theo Hà nói, không cắt bao giờ, nó ngắn từ bé đến bây giờ, chỉ chấm vai nhưng thừa thừa. Cũng may cả năm nàng đều có khuôn mặt ưa nhìn, eo người đẹp (diễn viên múa mà) nên coi cũng được. Châu *trống* có lần thì thầm: "Tóc dẹt không đẹp nhưng mà có chỗ dẹt thì lại tốt... tốt! Ấy chết! Đội trưởng Dũng tới kìa!".

Việc gọi tên, nó thành quen miệng, mà lại thêm vui cái không khí trong một tập thể coi nhau như anh em trong một nhà.

Việc Dũng không cho các nàng gọi nam giới là anh xưng em, cá nhân tôi cho đó là một việc quá quắt. Cứ phải gọi là đồng chí. Trong khi, các cô đều ở tuổi hai mươi ba trở xuống. Các nam giới đều hai

sáu trở lên. Anh, em nó quen mồm từ lúc mới thành lập đội ở ngoài Bắc. Ừ thì gọi đồng chí là được, gọi đồng chí ở những nơi chúng tôi đến biểu diễn phục vụ thì rất nên. Tôi nghĩ, việc làm lớn nhất của người chỉ huy là làm sao để tất cả một lòng, đoàn kết, hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc. Gọi đồng chí, gọi anh - em là ở ngoài miệng mà trong bụng lại coi nhau không ra gì thì cũng phải xem lại...

... Một sáng chủ nhật, một đồng chí trung úy đến gặp Trần Dũng và tôi. Đồng chí chìa giấy giới thiệu. Thì ra bệnh viện dã chiến của Binh trạm Ba đang chữa chạy khá nhiều thương binh chuyển từ mặt trận Quảng Trị ra theo đường giao liên. Đồng chí trung úy cho biết đi từ lúc ba giờ sáng để đến đây, một số đồng chí thương binh bị khá nặng, có đồng chí nghe tên Sơn Ca, Họa My đã thì thào nói ước nguyện của mình nghe Họa My, Sơn Ca hát để rồi phải đi xa cũng được. Mong ưu tiên điểm diễn này, dù biết cả ngày qua đã hát ở những ba bốn điểm, rất là mệt...

Giọng đồng chí nghẹn lại. Đội trưởng Trần Dũng nhận lời và ngay lập tức chúng tôi lên đường.

Từ đơn vị pháo ba mươi bảy ly, nơi chúng tôi đã phục vụ ba ngày chín buổi, sáng, chiều, tối, cách bệnh viện dã chiến của Binh trạm Ba khoảng mười cây số leo đồi núi. Chỗ đó ngay chân núi biên giới Việt - Lào. Bệnh viện ở sâu trong lòng đất - phòng nọ đến phòng kia đi bằng giao thông hào.

Lúc này, muốn hay không, một đồng chí nam phải kèm một đồng chí nữ, nhất là những lúc lội suối, leo dốc, qua cầu treo đưa như đưa võng, rất chóng mặt.

Hành quân từ lúc tám giờ sáng mà một giờ chiều mới đến nơi. Giữa đường chỉ nghỉ hai mươi phút để ăn lương khô.

Đến nơi, Dũng chấp nhận ý kiến của tôi là các đồng chí nữ diễn viên không cần trang điểm son phấn nữa. Hát ngay, và hát cho những thương binh nặng trước, Minh *khều*, Họa My, Sơn Ca và tôi,

mỗi cặp đến một hầm có thương binh nặng. Bình *ắc-coóc* theo Sơn Ca và tôi, Lê Thảo, Thủy đem đàn dân tộc theo Họa My và Minh *khều*. Chỗ Họa My có hai thương binh nặng. Họa My nói hai đồng chí muốn nghe bài hát nào trước. Một trong hai đồng chí thương binh thì thào:

- Bài... bài... nào cũng được.

Nhạc dạo nổi lên, gương mặt hai đồng chí thương binh rạng ngời niềm vui. Môi họ mấp máy như muốn hát theo bài hát “*Đường cày đằm đằm*”. Đau đớn quá, mới xong lời thứ nhất, bỗng cả hai đồng chí nằm bất động, không cựa quậy, cả hai cặp mắt mở to, con người đứng yên.

Đồng chí đại úy quân y, người trực tiếp theo dõi hai thương binh này nói trong tiếng nghẹn:

- Đi rồi, các em ơi... hu hu, còn trẻ quá, mới đôi mươi, cậu này chưa một lần yêu, cậu kia mới lấy vợ chín tháng trước...

Họa My nức nở. Cô gục lên ngực một đồng chí thương binh, rồi ngẩng lên vội vàng đặt cặp môi nóng bỏng lên cặp môi của đồng chí này, người chưa một lần yêu. Sau đó, cô vuốt mắt cho anh. Đại úy quân y vuốt mắt cho đồng chí kia, và rồi tiếng khóc vỡ òa.

\*

Tôi là người lính, việc chấp hành kỷ luật quân đội là điều bắt buộc, cũng là vinh dự và là trách nhiệm. Chấp hành giờ giấc ăn, nghỉ, luyện tập, họp hành,... là những nội dung của việc thực hiện đúng kỷ luật quân đội. Vậy mà năm tháng nay tôi rất ghét đi họp.

Hoạ mà được nghe người chủ trì có khiếu năng truyền đạt giỏi nói chuyện hay, ngắn gọn, dễ hiểu, súc tích, có dẫn chứng sinh động thì thích. Người ta nói học chính trị là khô khan, nhưng nếu người giảng mà giỏi truyền đạt thì buổi học trở nên sinh động, tươi mát. Sợ họp bởi vì từ lúc tập họp các diễn viên để rèn luyện, học tập, xuất hiện Trần Dũng. Buổi nói chuyện đầu tiên của anh cho đến nay là bốn

tháng - tiếp theo bao cuộc họp rồi vẫn một nội dung, cách nói như thế này:

- Chúng ta là chiến sĩ trên mặt trận đánh giặc, chúng ta phải cho tiếng hát át tiếng bom của Mỹ, *coi như là* chúng ta phải xứng đáng là người quân nhân cách mạng, *coi như là* chúng ta có vũ khí là tiếng hát. *Coi như là* chúng ta hát để nâng cao tầm sức mạnh của bộ đội ta là chúng ta đã góp phần đánh giặc Mỹ. Chúng ta phải đoàn kết triệu người như một cùng hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang mà Tổ quốc trao cho.

Cứ duy trì như thế. Chỉ một mình anh nói là đã hết cả hai phần ba thời gian của cuộc họp.

Anh đứng trước hai mươi ba con người, nét mặt lạnh lùng, tay phải chống vào sườn, tay trái vung lên, hạ xuống, đưa ra, đưa vào theo từng câu nói nhằm diễn giải. Ví dụ nói đến từ lên cao, anh chỉ tay lên trời, xuống thấp, anh chỉ tay xuống đất, sang trái, sang phải, rồi vòng tròn, hình vuông, hình nọ hình kia... đều lấy tay minh họa, câu nào cũng đệm ba từ “*coi như là*”.

- *Coi như là* đồng chí Châu *trống* hôm qua ngủ muộn.

- *Coi như là* nữ đồng chí Họa My *coi như là* bị sốt nhẹ.

- *Coi như là*...

- *Coi như là*...

Tóm lại, anh không có khiếu nói, nhưng vẫn phải nghe, bởi anh là cấp trên, trực tiếp được Bộ Tư lệnh 559 ủy nhiệm quản lý đội văn công xung kích “Hoa phong lan”.

Nhớ lại đêm đầu tiên ngủ ở Trường Sơn, nằm trong hầm chưa quen, ai cũng thấy ngọt ngào khó chịu, ai cũng ra cửa hầm ngồi. Mấy diễn viên nữ nhớ nhà khóc thành tiếng. Đội trưởng Dũng đi kiểm tra thấy vậy, anh nhắc nhở. Và sáng hôm sau, anh tổ chức cuộc họp toàn đội, anh nói:

- *Coi như là* các đồng chí đã vi phạm *coi như là* kỷ luật. Các đồng



chí không biết giữ gìn sức khỏe để *coi như* là hoàn thành nhiệm vụ. Các đồng chí không ngủ, đi ra ngoài cửa hầm. Các đồng chí nữ thì khóc. Sao không từ chối ngay từ lúc mới tập trung để *coi như* là huấn luyện ở ngoài Bắc, sao lại khóc ở đây để làm nhục chí các đồng đội, để anh em công binh *coi như* là nghe thấy họ cười cho. Không ngủ đi ra cửa hầm, lỡ bom ném thì sao?

Anh còn nói dài. Không ai nói gì, chỉ có tôi là có ý kiến:

- Tôi thay mặt anh em nói như thế này để khỏi mất thời gian. Chúng tôi mới ngủ hầm lần đầu, chưa quen nên có ra cửa hầm. Chị em nữ đầu tiên xa mẹ, khóc một tý cũng có ảnh hưởng gì, chả ai nghe thấy mà cười. Anh em công binh họ ở cách xa ta đến nửa cây số. Đồng chí không nên vội quy chụp như vậy. Chúng tôi đã thề ra mặt trận sẽ không hèn nhát. Những khó khăn buổi đầu chưa quen thì sẽ rèn luyện cho quen để thích nghi mà phục vụ đồng đội. Tôi xin hết.

Từ đó đến nay, họp triền miên. Đồng đội xì xào, Dũng vẫn bỏ ngoài tai.

Với Trần Dũng, anh sẵn sàng nhường đồng đội giọt nước cuối cùng trong bi đông trên đường hành quân, hay những ngày mùa khô nắng gắt ở Trường Sơn, rồi những miếng lương khô loại cao cấp ăn không dính răng như các loại lương khô khác, nhường bát nước rau luộc..., đó là phẩm chất tốt của người chỉ huy. Chỉ tiếc là cho đến thời điểm này, đã hơn năm tháng kể từ khi thành lập đội và vào mặt trận, anh vẫn cứ nói dài, nói những điều không đáng nói. Động một tý là dọa trả về địa phương, mà bị về thì có khác gì quân nhân đào ngũ, để bia miệng cười chê.

... Họp nhiều, Dũng nói nhiều, chả ai nghe, cứ im lặng, im lặng là phản đối. Tôi nói lại một vài lần, anh không nghe. Tôi có lần nói chúng tôi không phải là các cháu nhi đồng thối tai mà đồng chí dạy dỗ những lời như thế. Họp, họp, họp gì mà lảm thế.

Minh có biệt danh Minh *khều* bởi anh cao hơn mét tám, người không to, không cân đối với chiều cao. Bù lại anh có gương mặt đẹp và giọng hát tốt. Giọng teno vang, sáng, chỗ ngân cao nhất anh có thể lên âm vực là nốt “đô” ngoài khuông nhạc về phía trên.

Minh có thói quen thỉnh thoảng huýt gió. Tiếng huýt rất to, giống tiếng chim trong rừng. Anh thường bị đội trưởng Dũng phê bình về hai cái “tội”. Đang họp, đang làm gì cũng huýt gió. Ngồi trước mặt mọi người cứ vắt chân chữ ngũ.

Minh thôi ngay nhưng khoảng mười phút sau anh lại thế. Tôi nghĩ, nó là do vô thức hoặc một thứ phản xạ không điều kiện, một thói quen khó sửa chứ không phải là tính xấu, nhưng đội trưởng Dũng cứ bắt lỗi.

Lúc còn huấn luyện ở ngoài Bắc, đã mấy lần Minh làm cho bà con nông dân ở nơi chúng tôi đóng quân phải sùng sốt kêu lên:

“Lạ quá, đang đêm mà có tiếng chim ở đâu bay về nhỉ?”.

Nói là nơi đóng quân cho oai, chứ thực ra là chúng tôi được ghép vào ở với các hộ gia đình. Bà con cô bác quý bộ đội lắm, nhất là những gia đình có con đang ở chiến trường. Nghe tin cán bộ xã nói có văn công quân đội về xã ta huấn luyện ba tháng, cả xã vui mừng như sắp có hội. Nhiều gia đình lên ủy ban hành chính xã đề nghị:

- Nhà tôi ba người, bác chủ tịch nhé. Nhà rộng lắm!
- Nhà tôi hai người, cho hai chị bộ đội nhé!

Mẹ Năm có ba con trai đều ở chiến trường. Mẹ là hội trưởng “Hội Mẹ chiến sĩ” của xã. Chồng mất từ đầu kháng chiến chống Pháp, hai con gái lấy chồng ở bên kia sông Hồng. Bà nói với chủ tịch ủy ban hành chính xã:

- Bác chủ tịch. Đoàn về bao nhiêu người, bác cho tôi biết, bác nhường quyền cho tôi phân công anh em ở nhà nào cho hợp lý.

Ông chủ tịch cười khì khì:

- Chúng con sẽ xin ý kiến mẹ, mẹ cứ yên tâm về nhé.

- Bao giờ thì đoàn văn công ấy về?  
- Dạ! Ba ngày nữa.  
- Nhớ đấy, mẹ đề nghị đấy. Không là mẹ phê bình vì tội hứa suông đấy!

- Con nhớ rồi cụ ơi, con sẽ ghi vào sổ đây, không quên đâu.

Hôm đội chúng tôi về. Thật ngỡ ngàng khi từ đầu xã đến cuối xã, đường vào các thôn xóm đều chăng khẩu hiệu *“Nhiệt liệt chào đón đoàn văn công quân đội”*.

Sân đình chật cứng người già, trẻ em, phụ nữ, cứ như là dự hội. Mọi người im lặng như tuyết đối khi ông chủ tịch xã phát biểu:

- Thưa bà con xã Quyết Tiến. Chúng ta vinh dự được trên tin tưởng cử đoàn văn công quân đội về đây huấn luyện. Chúng ta phải giữ gìn đoàn kết quân dân, phải giúp anh chị em hoàn thành nhiệm vụ. Bây giờ tôi có ý kiến thế này. Đoàn có hai mươi bốn người, gồm tám nữ giới và mười sáu nam giới. Tôi phân công như sau: Nhà mẹ Năm, hội trưởng “Hội Mẹ chiến sĩ” xã, sẽ để bốn người về nhà mẹ. Nhà đồng chí Hoà, hội trưởng hội phụ nữ hai người. Nhà mẹ Hà, hội phó “Hội Mẹ chiến sĩ” hai người.

Đám đông ồn ào như chợ vỡ, nhiều tiếng nói rằng ông chủ tịch thiên vị đấy nhé. Chờ mọi người yên lặng, ông chủ tịch nói:

- Chúng tôi biết tấm lòng của toàn thể người dân xã ta đối với bộ đội. Tuy nhiên, việc huấn luyện của đoàn sẽ diễn ra tại đình làng. Xã ta có bốn thôn, đình làng lại ở thôn Trung, do vậy, phải bố trí tất cả ở trung tâm, mẹ Năm, mẹ Hà, chị Hoà và một số gia đình khác ở đó nên xã quyết định như thế. Bây giờ đến nam giới... thế này nhé...

Chờ ông chủ tịch nói xong, tôi hội ý chớp nhoáng với Đội trưởng Trần Dũng rằng, đề nghị xã cho ở rải rác ở các thôn cũng được. Chúng ta vừa huấn luyện, vừa làm công tác vận động quần chúng. Việc đi bộ từ các gia đình ở các thôn kia không khó khăn. Trừ tám đồng chí là nữ, còn mười sáu nam giới, chúng ta nên chia ra ở các

thôn.

Đội trưởng Dũng im lặng một lát. Anh nói nhỏ:

- Nhưng đừng để gia đình nào có con gái lớn cho chúng ta ở nhé.

Đồng chí nói với ông chủ tịch đi.

- Tôi xin có ý kiến - Bà con bỗng im lặng hết. - Xin phép đồng chí chủ tịch, xin phép các ông các bà, tôi có ý kiến như thế này. Việc phân công các đồng chí nữ thế là được, còn mười sáu nam giới, đề nghị cho về mười sáu gia đình ở các thôn còn lại.

Tất cả vỗ tay rào rào. Ông chủ tịch có ý kiến:

- Sợ các đồng chí vất vả, nhưng thế thì chúng tôi hoan nghênh.

Tôi sẽ mời ba đồng chí bí thư của thôn Đông, thôn Hạ và thôn Đoàn nhận quân ngay.

Chúng tôi nghe thấy bao nhiêu tiếng xuýt xoa:

- Tiếc quá, nhà mình không được ai.

- Ôi chao, các chị bộ đội ai cũng đẹp thế...

... Buổi chiều hôm ấy, xã mời cơm chúng tôi. Có đông đủ các trưởng ngành: Thanh niên, phụ nữ, “Hội Mẹ chiến sĩ”, hội phụ lão... Không khí thật đầm ấm. Cuối buổi liên hoan, trong lúc ngồi uống nước, ông chủ tịch xã ngỏ ý mong muốn Đoàn diễn phục vụ nhân dân trong xã một đêm. Đội trưởng Trần Dũng thiếu tể nhị khi nói:

- Đội chúng tôi được thành lập trên cơ sở nhật mỗi nơi một người nên chệch choạc lắm, còn phải luyện tập. Tập luyện nhuần nhuyễn xong, chúng tôi sẽ phục vụ bà con trong xã.

Ông chủ tịch hỏi khoảng mấy ngày thì nhuần nhuyễn. Dũng nói cái này đoàn diễn không trả lời chính xác được.

Sao anh ta không nói để chúng tôi nghỉ ngơi vài ngày để sắp xếp tổ chức, ổn định ăn ở đã. Chả lẽ Dũng không biết những người được tập trung về đội toàn có năng khiếu hay sao. Người biết hát cũng đã qua học hành. Người sử dụng nhạc cụ cũng được học hành bài bản, chỉ nghe người hát nói cho tôi giọng đô, la thứ hay mi trưởng... là

người ta sử dụng được ngay...

Tôi bắt đầu có ấn tượng không thiện cảm về Dũng. Chỉ tiếc anh ta đã nói trước, tôi không thể đứng lên cãi chính.

\*

Việc sắp xếp chỗ ở dù có hợp lý thế nào vẫn gây ra những thắc mắc trong dân, chủ yếu là những lời bàn tán: “Sao không cho nhà tôi một đồng chí nào ở?”. Hay: “Nhà tôi có hai con là bộ đội, nhà ông Lễ chỉ có một con là bộ đội thì có người đến ở. Sao không để đồng chí nào ở nhà tôi? Nhà ông Tuất kia, có ai đi bộ đội đâu mà cũng được đón bộ đội về nhà”.

Ông Tuất là thương binh thời chống Pháp, chỉ có hai ông bà ở với nhau, ba con gái đã lấy chồng. Ông không có con trai thì đi bộ đội thế nào được?

Ông Tâm thắc mắc không có ai ở nhà ông vì chật quá. Lại có một con gái mười chín tuổi, rồi ông bà già với ba con nhỏ của ông nữa.

Các nam giới, mỗi người ở một gia đình. Những gia đình này đa số có con đang ở chiến trường, còn lại là những người dân thành phần cơ bản. Và cả mười sáu gia đình không ai có con gái lớn.

Vui nhất có lẽ là mẹ Năm, rồi mẹ Hà, chị Hoà. Cả ba người đều phấn khởi lắm. Mẹ Hà có hai con ở chiến trường, mẹ ở một mình, cạnh nhà người cháu gái gọi là cô ruột. Người cháu gái thường xuyên qua lại chăm sóc mẹ. Gọi là cháu nhưng chị này cũng năm mươi tuổi, kém mẹ mười một tuổi. Chồng mẹ cũng hy sinh ở Điện Biên. Chồng người cháu gái này là thương binh thời chống Pháp, hiện phải chống nạng đi lại.

Còn chị Hoà, chồng đang ở Lào. Chị ba mươi bảy tuổi, có một con trai lớn mười lăm tuổi và một con gái chín tuổi.

... Tại nhà ông Tuất, nơi Minh *khều* ở, mới năm giờ sáng ông bà đã thức giấc. Nghe thấy tiếng chim lạ ở trước nhà, ông rón rén ra mở cửa. Thì ra Minh *khều* đã dậy trước, chạy nhảy quanh sân một lát rồi

tập thể dục... giọng. Anh huýt gió giống tiếng chim - có cung bậc âm thanh khác nhau. Thấy ông cụ đi ra, Minh ta im luôn.

Sướng nhất là Họa My, Sơn Ca, Ngân, Nga. Bốn cô này ở nhà mẹ Năm. Mẹ đi chợ mua nhiều bồ kết để các cô gội đầu. Chanh vườn nhà mẹ bảo ăn bao nhiêu cứ hái. Nhờ bốn cô này mà bữa nào chúng tôi cũng có nước rau muống luộc vắt chanh chua. Giống chanh của mẹ Năm gọi là chanh tứ thời, cứ hết trái đợt này lại ra trái đợt khác.

Bếp ăn tập thể đặt ở trong khuôn viên đình làng. YẾN là bếp trưởng. Đội chúng tôi được trên đồng ý tuyển ngắn hạn tại chỗ một nữ phục vụ giúp nấu ăn. Cô này là con gái đồng chí bí thư đảng ủy xã, tuổi hai mươi hai, có chồng đi B đã sáu tháng nay.

Mẹ Năm gặp Đội trưởng Trần Dũng đề nghị cắt suất gạo của bốn cô về nhà mẹ, mẹ nấu cho vui. Dũng cảm ơn mẹ vì chúng con phải tuân theo lệnh trên ạ.

Mẹ nói:

- Thế à. Tiếc nhỉ. Rau vườn nhà mẹ nhiều, cứ hái, không phải mua. Để thêm ra được đồng nào mà gửi về cho bố mẹ, chứ các con ra trận thì cũng không tiêu đến.

Tất nhiên, chúng tôi không thể động vào cửa dân, dù là chiếc kim, sợi chỉ cũng phải trả tiền. Nhưng tấm lòng của người dân xã này suốt đời chúng tôi không thể quên. Hầu như nhà ai có hoa quả gì đều mang đến tặng bộ đội. Có hàng chục thôn nữ đi làm đồng về gặp chúng tôi luyện tập xong trên đường trở về nhà, cô nào cũng bạo mồm:

- Anh bộ đội ơi, em chỉ muốn anh hát riêng cho em nghe thôi.

- Anh bộ đội ơi, làng em có nhiều đứa xinh như các chị văn công bộ đội đấy, các anh ưng cô nào cứ việc nhé...

Họ đấm lưng nhau thùm thụp, tiếng cười ré lên, tiếng cười đuổi nhau vào từng ngõ xóm.

Thôn, xã tổ chức họp đoàn viên ở sân đình. Chặt cứng sân chỉ

toàn thiếu nữ, nhòm mãi mới có một vài anh ở thành phần nêu trên. Những anh này thường kiếm cớ sang nhà mẹ Năm, mẹ Hà, chị Hòa để mà ngắm Họa My, Sơn Ca, Ngân, Nga, Dung, Hà, Thủy... mà thôi. Nhiều nữ đoàn viên trẻ thì kiếm cớ đến nhà các diễn viên nam, cũng chỉ mà... ngắm các anh em nam giới.

Lịch của chúng tôi: Sáng học chính trị, chiều tập chuyên môn, tối đeo ba lô hành quân. Những lúc tập chuyên môn ở sân đình làng, người dân kéo đến xem rất đông. Gọi là dân nhưng chủ yếu là ông bà già, trẻ em không phải ra ruộng cấy cày. Chiều nào cũng như chiều nào, mới một giờ chiều mà bà con đã đến chật đình, trong khi hai giờ chiều chúng tôi mới luyện tập.

Ai cũng xuýt xoa rằng các nữ diễn viên quân đội đẹp quá. Cũng có nhiều buổi có những thiếu nữ trẻ, đẹp trong thôn đến xem. Thì ra đó là một số những nữ sinh học cấp ba hoặc một số nữ dân quân cơ động của xã, sau buổi tập chạy đến xem, miệng lẩm bẩm hát theo.

Các diễn viên nữ không ngày nào là không nhận được thư của các trai làng, có cả thầy giáo trẻ. Nội dung chỉ là khen em hát hay, múa dẻo, và đẹp lắm, ước gì, ước gì em là, em là...

Chấm lửng, không nói hết câu nhưng ai mà không rõ “em là...” gì nữa chứ!

\*

Về xã Quyết Tiến được mười ngày, chúng tôi tổ chức một đêm diễn phục vụ nhân dân. Đình làng sẽ không chứa nổi. Chúng tôi đưa ra đê sông Hồng. Con đê làng to, rộng. Người xem ngồi trên mặt đê, sườn đê. Dưới chân đê có chỗ đất rộng khoảng sáu mươi mét vuông, chúng tôi đã tìm từ chiều hôm trước. Đèn không phải là đèn điện mà là đèn măng sông. Chỉ có một máy nổ nhỏ và mấy bình ắc quy phục vụ cho hát đơn ca, ngâm thơ, tấu đàn bầu, tấu sáo. Còn hát tốp ca, đồng ca thì hát chay. Tuy nhiên hiệu quả đạt được là rất lớn. Khán giả, năm sáu ngàn người trong xã, và hai xã lân cận kéo đến.

Im lặng, trật tự suốt từ đầu đến cuối chương trình, ngoại trừ những tràng pháo tay vang dội sau mỗi tiết mục.

Chương trình phục vụ của chúng tôi nếu ở chiến trường, tùy theo hoàn cảnh có thể kéo dài, rút ngắn thời gian. Nhưng đêm phục vụ ở xã này kéo dài đến hai tiếng rưỡi, mười giờ mười lăm phút mới xong mà bà con còn nán lại rất lâu. Nhiều thanh niên nam nữ kéo xuống chân đê, nơi mảnh đất chọn làm sân khấu để xem mặt anh chị em trong đội, tay chỉ trỏ, miệng thì thầm với nhau những lời khen, chủ yếu là khen mấy nữ diễn viên mặc quân phục rất đẹp. Tôi nhìn thấy ánh mắt họ toát lên vẻ thèm muốn được như mấy chị văn công quân đội. Dư âm của đêm diễn còn theo chân bà con cô bác, anh chị em ra tận ruộng cày, vào những lúc bên ấm trà nóng buổi tối, buổi sinh hoạt đoàn thanh niên, tưởng chừng không bao giờ dứt.

Đội chúng tôi còn phục vụ một đêm nữa cho người dân xã Quyết Tiến này, trước khi chúng tôi rời nơi đây một ngày để vào Trường Sơn.

... Ngày chủ nhật, chúng tôi được nghỉ. Anh em bảo nhau giúp các gia đình vệ sinh nhà cửa, cắt tóc cho trẻ em. Chỉ sau mười lăm ngày về xã này, cả xã biết Minh có tài huyết gió, Châu có tài bắt chước tiếng ngóe kêu khi bị rắn cắn cổ. Và cũng chỉ sau mười lăm ngày, cả xã đều biết tên hai mươi bốn anh chị em trong đội. Họ còn đặt tên Họa My cho Trà My, đặt tên Sơn Ca cho Kim Sơn, một sự trùng hợp với chúng tôi khi đặt bí danh cho từng người. Họ biết Lê Thảo là tổ trưởng tổ nhạc, ba mươi tám tuổi, bốn con, vợ ở nhà làm ruộng...

Từ hôm bộ đội về làng, nhiều nam thanh niên đổi tính đổi nết, không văng tục với nhau, tóc bỏ luống đàng hoàng, quần áo luôn giặt sạch sẽ.

Xã Quyết Tiến nằm dọc sông Hồng, đất đai phì nhiêu màu mỡ, diện tích ruộng, bãi khá rộng nhưng thanh niên ra trận hết, nên cày bừa, cấy hái dành hết cho phụ nữ. Trưa, tối, nhà nào cũng chong đèn



dầu may nón lá - một nghề phụ cho thu nhập đáng kể. Nam nữ thanh niên ở vùng quê này ăn mặc có khá hơn những vùng quê mà chúng tôi đã biết, đã đến. Đặc biệt, xã có truyền thống hiếu học. Nhiều sinh viên đại học là con em xã này đã tạm dừng bút nghiên để ra trận.

\*

Quân y sĩ Lê Đáng đến với đội từ ngày thành lập. Anh là con liệt sĩ thời chống Pháp, xung phong nhập ngũ. Anh đang làm ở Viện quân y 108. Nghe bạn bè kể chuyện về đội “Hoa phong lan” sẽ thành lập, sẽ cần một y sĩ, anh xung phong luôn và được chấp nhận. Nhiều người khuyên anh đừng mạo hiểm. Anh nói là bộ đội mà không biết mặt trận thì... chưa hoàn toàn là bộ đội. Anh cứ lặng lẽ đi, không báo cho mẹ và hai em. Sắp vào Trường Sơn, được nghỉ năm ngày, anh về thăm mẹ, cũng không nói chuyện đi Trường Sơn.

Tôi vô tình bắt gặp mấy lần, Đáng nhìn lên Nga xù, rồi thờ dài. Đáng ít nói, không phải vì sống giữa anh em văn nghệ sĩ không hợp môi trường mà tính anh như vậy. Rồi tôi buộc phải để ý xem vì sao Đáng cứ nhìn Nga. Anh không đẹp trai lắm, ở mức bình thường nhưng cao lớn. Cao bằng Minh *khều* nhưng cơ thể to, cân đối, giọng nói oang oang có tiếng ngân như tiếng chỉ huy. Anh thường lăm lăm một mình. Anh em luyện tập chuyên môn anh cũng đến xem, một mình ngồi một chỗ, luôn ném mắt về phía Nga.

Một hôm, sau bữa ăn, tôi vỗ vai Đáng: “Ghê quá! Anh bạn nhìn Nga xù đến lòi cả mắt mắt thôi”. Đáng giật mình quay lại cười hề hề xong im lặng được ngay.

Cứ như thế, mắt của Đáng phải dán khắp cơ thể của Nga đến mấy lớp rồi!...

*... Từ lúc mười ba mười bốn tuổi, tôi đã say mê xem hát chèo. Xã tôi có một đội chèo nổi tiếng xứ Đoài (vùng Sơn Tây ngày nay) từ trước Cách mạng tháng Tám. Hòa bình năm một chín năm tư lại được duy trì. Năm một chín năm chín, hợp tác xã được ra đời, đội*

chèo được hợp tác xã chi công điểm luyện tập để phục vụ bà con cô bác địa phương và hằng năm tham gia hội diễn văn nghệ quần chúng huyện hoặc tỉnh.

Các tích chèo: “Quan Âm Thị Kính”, “Tù Hài chết đứng”, “Lưu Bình - Dương Lễ” đã diễn ở xã tôi hay sang diễn giao lưu với các xã bên cạnh, tôi từng đã xem nhưng không biết chán. Mê chèo - Tôi còn mê cả cô gái trong đội chèo - cô gái có tên là Liễu. Liễu rất đẹp lại hát hay, múa giỏi, thường được phân công đóng vai chính. Từ lúc Liễu xuất hiện trên chiếu chèo, tôi không bỏ sót một buổi nào. Trước buổi diễn, tôi thường đi thật sớm để đứng sát gần sân khấu mà chiêm ngưỡng. Liễu đóng vai Thúy Kiều - Tôi cam đoan rằng cô Kiều của cụ Nguyễn Du cũng chỉ đẹp đến thế là cùng. Năm một chín sáu sáu, tôi bước vào tuổi mười tám, mặc dù còn đang đi học phổ thông trung học mà trong tôi lúc nào cũng hiện lên hình ảnh của Liễu, lúc nào tôi cũng như người mộng du. Biết tôi tương tư Liễu, bạn thân của tôi tên là Quang bảo: Cậu hãy viết thư cho Liễu bày tỏ lòng mình, mạnh dạn lên, sợ gì.

Tôi nghe Quang, nhưng khốn nỗi tôi học văn dở ẹc, bài tập làm văn chỉ được ba hoặc bốn trên mười điểm là cùng. Tôi liền nhờ anh con bác tôi học giỏi văn thơ viết hộ. Sau đó, tôi chép và gửi cho Liễu qua đường bưu điện, và hồi hộp chờ năm hôm sau tôi nhận được hồi âm của Liễu:

“Cảm ơn anh, muốn kết thân “trên mức tình cảm” với Liễu thì anh phải tập hát, tập chèo, tập thổi sáo để vào đội chèo với Liễu, anh nhé!”.

Việc này thì thật là Liễu thách đố tôi - chẳng khác nào bảo tôi đem mùn cưa mà nấu thành cơm. Cái giọng khê đặc của tôi, cái ngón tay dùi đục của tôi thì làm sao mà hát với đàn được? Thế nhưng tôi vẫn nuôi hy vọng.

Một hôm, tôi gặp Liễu ở chợ huyện. Trước mặt Liễu, lưởi tôi cứng

*lại, bao nhiêu câu nói hay nghĩ ở trong đầu đã bay đi hết. Tôi nói dứt quãng, lộn xộn, đại ý là: Tôi vẫn xem Liễu diễn chèo bốn năm nay, tôi rất quý và nhớ Liễu, tôi muốn là người bạn... suốt đời với Liễu.*

*Liễu trả lời tôi em chưa biết rõ về anh, mặc dù cũng có nhận được thư anh gửi, nhưng anh phải học cho xong phổ thông đi đã. Chủ nhật mời anh sang nhà em chơi!*

*Tôi sướng quá, chỉ chờ có thế. Được người đẹp mời đến nhà thì có gì sướng bằng.*

*Sáng chủ nhật, tôi mượn quần, áo, dép, mũ của người anh con ông bác để xuống nhà Liễu. Trên đường đi, tôi vui sướng hát thầm bài hát thịnh hành “Không cho chúng nó thoát”.*

*Rủi cho tôi, mẹ Liễu nói rằng cô ấy đi gặt lúa đến tối mới về. Tối hôm đó tôi lại xuống và liên tiếp bảy tối liên đều không gặp được Liễu, khi thì Liễu đã về quê ngoại ăn giỗ, khi thì đến giữ cháu cho chị gái bận việc riêng...*

*... Tên của Liễu được tờ báo của tỉnh nhắc tới nhiều lần. Tôi biết rằng, không chỉ riêng tôi mơ mộng đến Liễu, mà còn bao chàng trai trong xóm ngoài làng cũng mơ mộng như tôi. Thời gian cứ lặng lẽ trôi, tôi vẫn đi xem Liễu hát chèo. Lần này trong vở chèo mới”. “Tình quân dân”, Liễu đóng cô gái dân quân cùng anh bộ đội bắt sống phi công Mỹ. Tôi như nuốt từng lời của Liễu, những câu hát chèo mượt mà. Tôi căng mắt nhìn thân hình thon thả, khuôn mặt của Liễu rực rỡ như hoa dưới ánh đèn sân khấu, để rồi lại đắm chìm vào mộng mơ. Ngoài đời Liễu đã đẹp, lên sân khấu Liễu còn đẹp hơn.*

*Tết Nguyên đán năm một chín sáu bảy, vào ngày rằm tháng Giêng âm lịch, Đội chèo làng tôi lại biểu diễn đón xuân, phục vụ nhân dân ở sân của đình làng. Tôi lại đi tìm Liễu. Nhưng quá thất vọng bởi vì - người đóng vai chính bây giờ là một cô gái khác. Màn đen như bao phủ trước mắt tôi khi có người cho tôi biết. Liễu đã nhận trầu cau với cái anh đóng vai bộ đội trong vở “Tình quân dân”. Gia đình họ đã xin*

cho Liễu vào làm công nhân trong một nhà máy ở thành phố Việt Trì.

Hàng chục ngày tôi như kẻ thất tình lang thang. Ngồi trong lớp học, chữ nghĩa không chịu ở trong đầu. Tôi nhớ tới câu thơ của Nguyễn Bính, rồi vận vào chuyện của mình bằng một câu:

“Vắng bóng cô em từ dạo ấy

Để buồn cho những khách đi xem”

Tháng ba năm một chín sáu tám, tôi nhập ngũ, sau sáu tháng huấn luyện, được cử đi học y sĩ...

Dù muốn hay không, đã có một dấu lặng neo vào đời tôi từ thửa học trò...

Trên đây là chuyện riêng của quân y sĩ Lê Đáng. Anh đã kể tôi nghe, khi tôi trêu anh rằng, chắc mê Nga xù, nên cứ thấy anh nhìn cô ta từ khi mới tập trung anh em lên đây. Tôi nhớ mãi câu anh nói ngày Liễu đi lấy chồng, tôi tự nhiên ghét bộ đội vì... vì bộ đội mà tôi mất Liễu, mặc dù chồng Liễu không phải là bộ đội. Nhưng bây giờ thì tôi hiểu, tình yêu có ở con tim.

Câu chuyện kể vào trước ngày chúng tôi lên xe ra mặt trận. Chuyện kể trước bình minh, Đáng giải thích vì sao cứ nhìn thế vì Nga giống Liễu đến... chín mươi lăm phần trăm nên đã gọi cho Đáng nỗi buồn.

Còn cái anh chàng Châu, kể chuyện yêu cô giáo Hoa cho tôi nghe, khi mà đã luyện tập được ở Bắc được hai tháng. Tôi hỏi, từ đó đến nay có thư từ gì không? Châu nói gửi đến gần trăm lá thư, chỉ nhận được bảy, tám lá. Thư nào cô cũng xin lỗi vì đã có người yêu rồi. Người yêu cô dạy ở trường Đại học Sư phạm - nơi cô là sinh viên của ông ấy.

- Vậy sao cậu vẫn viết tiếp thư cho người ta?

- Vì... là vì..., ông đã yêu chưa? Chưa hả? Nếu chưa thì chưa hiểu được yêu là gì, khó giải thích lắm. Tóm lại, người ấy như trời sinh ra để cần cho mình, thế thôi!

Tôi gật đầu, bởi vì tôi cũng đã và đang rung động trước Hòa My.

“Khổ thật”, có ai đó đã nói - đàn bà là gì mà làm cho đàn ông phải khổ vậy. Có phải bùa mê thuốc lú đâu mà đàn ông dính vào là người ngơ mớ lúc nào cũng lơ mơ, lơ lửng.

Sáng mồng hai tháng năm năm một chín bảy hai, tôi dậy lúc sáu giờ, nghe những tiếng người ồn ào ở phía đơn vị công binh làm đường. Tôi chợt dạ, chả lẽ lại có đồng chí nào đó hy sinh. Không đúng, cả đêm qua không thấy máy bay Mỹ hoạt động ở khu vực này. Vậy thì có chuyện gì xảy ra. Rồi tiếng ồn ào lớn hơn, nghe kỹ là tiếng reo vui. Đang thắc mắc, Châu *trống* chạy vào:

- Đồng chí đội phó, Quảng Trị giải phóng hoàn toàn rồi.

- Hả, tin ở đâu vậy?

- Đài Tiếng nói Việt Nam đưa tin, bên anh em công binh họ nói, giải phóng ngày hôm qua, mồng một tháng năm đồng chí ạ.

Tin loang rất nhanh, toàn đội không ai bảo ai, đều chạy đến chỗ Đội trưởng Trần Dũng và tôi. Nhiều tiếng nói phấn khởi:

- Có lẽ chúng ta sẽ được vào Quảng Trị phục vụ vùng giải phóng, đồng chí đội trưởng ạ.

- Không được đi cũng phải đề nghị, đồng chí đội trưởng ời.

- Nhanh lên, kéo giải phóng đến Sài Gòn rồi!

Đám đông mỗi người một câu, Trần Dũng vui lắm, anh cười hớn hở. Tôi chưa thấy anh vui như thế kể từ lúc thành lập đội đến giờ. Chờ mọi người im lặng, anh nói các đồng chí cứ chuẩn bị tinh thần, từ đây vào Quảng Trị không xa. Ta đang ở gần cuối đất Quảng Bình, giáp ranh Vĩnh Linh, Quảng Trị. Chờ ý kiến chỉ đạo của cấp trên. Bây giờ, các đồng chí chuẩn bị phục vụ Đại đội lái xe số Bốn, họ đã tập kết gần đây từ ba giờ sáng. Họ đang chờ chúng ta. Đúng tám giờ sáng nay sẽ tiến hành.

Chúng tôi vui lắm. Đài Tiếng nói Việt Nam đưa tin từ mấy tháng nay, mặt trận Quảng Trị rất ác liệt. Nay đã giải phóng, kết thúc bao

nhieu năm quân và dân hai miền đã chiến đấu và hy sinh anh dũng.

Quảng Trị giải phóng, tức là chúng ta thuận lợi nhiều về đường giao thông liên lạc, về mở rộng căn cứ hậu phương, về kho tàng, về vận chuyển nhân tài vật lực vào Nam. Điện khẩn từ Hà Nội vào, nội dung:

“Toàn mặt trận không được chủ quan. Mỹ thua đau ở Quảng Trị, chúng càng hung hăng hơn, tàn bạo hơn. Mỗi cá nhân, đơn vị trên tuyến đường Trường Sơn cần cảnh giác, sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ bất kỳ giá nào”.

Tiếp những ngày sau đó, qua đài thu thanh, chúng tôi được biết Mỹ - ngụy vẫn xua quân tái chiếm Quảng Trị nhưng không được. Thành cổ Quảng Trị, tâm điểm của cuộc giao tranh giữa địch và Quân giải phóng không còn một viên gạch lành suốt tám mươi một ngày đêm. Sau cùng chúng rút lui thảm hại tại Quảng Trị.

... Tám giờ, chúng tôi phục vụ Đại đội lái xe số Bốn. Địa điểm, tại bãi cỏ ven con suối cạn nước, dưới tán rừng già, cách đường Trường Sơn khoảng hai cây số đường chim bay, chứ không phải *chim bộ* như Châu *trống* nói vậy. Với nhiệm vụ phụ trách chương trình của đội, tôi đề nghị ngoài bài hát “*Bác đang cùng chúng cháu hành quân*”, tấu sáo “*Anh vẫn hành quân*” và độc tấu đàn bầu “*Vì miền Nam*” đưa lên đầu, còn lại là những bài hát, bài thơ về ngành lái xe, như: “*Tôi người lái xe*”, sáng tác An Chung; “*Bài ca người lái xe*”, sáng tác Nguyễn Đức Toàn; Hợp ca “*Bài ca giao thông vận tải*”, sáng tác Hoàng Vân; “*Chào em cô gái Lam Hồng*”, sáng tác Ánh Dương. Sau là kịch ngắn “*Anh lái xe và cô chống lầy*” và “*Quân reo quê mẹ Quảng Trị anh hùng*”. Chương trình khoảng một tiếng đồng hồ.

Anh em lái xe im lặng nghe. Im lặng đến tuyệt đối. Tôi, người thường xuyên tiếp xúc với anh em trong đội của mình mà buổi diễn này cũng làm tôi xúc động thật sự. Họa My, Sơn Ca, Minh *khều*,... hát hay quá, giọng hát của đồng đội tôi như thấm từng lời vào gan ruột

người nghe. Tôi để ý, có nhiều đồng chí lái xe vỗ nhịp hát theo, tất nhiên họ chỉ khẽ hát. Tôi biết, các đồng chí ấy thích hát, trong người có tý máu văn nghệ sĩ nên đàn nhạc cất lên đã muốn nháy múa chân tay hoặc cao giọng hát theo. Như tôi đây, lúc Minh *khều* hát “*Bài ca người lái xe*”, tôi cũng là một diễn viên hát, cũng muốn nháy lên hát cùng. Nghe Lê Thảo đàn bầu “*Vì miền Nam*”, tôi nghĩ tới quê nhà với dòng sông, bến nước, cây đa làng tỏa mát, những chiều chăn trâu cùng trẻ em trong xóm mót thóc trên đồng...

Sau buổi phục vụ, hơn 80 chiến sĩ lái xe ào đến bắt tay, hỏi thăm sức khỏe rồi hỏi thăm quê quán của nhau, nhiều người xin địa chỉ của các nữ diễn viên.

Tình cảm ấy làm chúng tôi mừng rơi nước mắt. Tôi chạnh nghĩ, ngày mai trong những chiến sĩ lái xe quả cảm ấy, có ai bị bom thù hất xuống vực thăm Trường Sơn. Như mới chiều hôm kia, bốn xe chở gạo bị bom hất xuống vực lúc đang tiếp tục chuyển bánh về Nam. Tám đồng chí lái xe thì năm hy sinh, ba bị thương nặng. Họ nói gạo này chở vào tiếp sức cho quân dân Quảng Trị! Thế mà, chỉ còn một ngày nữa, Quảng Trị giải phóng mà các anh thì nằm lại. Trẻ quá, những đồng chí hy sinh tuổi đời mới mười tám, đôi mươi. Thật cảm động là, sau lúc biểu diễn thăm hỏi nhau, anh em ở Đại đội lái xe số Bốn nói trên chiêu đãi chúng tôi lương khô loại một, loại PA70 màu cà phê, là loại ăn không dính răng như loại màu trắng, rồi thì họ tặng chúng tôi mỗi người một kilôgam đường, hai hộp sữa bột, lại thêm một kilôgam lương khô nữa.

Chúng tôi không nhận không được. Có đồng chí nói:

- Các đồng chí ăn để có sức mà hát. Hát mạnh vào, cơm gạo nuôi phần xác, tiếng hát lời ca nuôi dưỡng tâm hồn chúng ta.

Đúng quá, đồng chí nói đúng quá. Có chiến sĩ trẻ nói với Họa My, Sơn Ca: “Thịt hộp, đường sữa của em, hai chị cứ cầm lấy đi, em còn nhiều. Mà biết đâu, mai em hy sinh thì không có người dùng. Nào, hai

chị, nghe em đi!”.

Họa My, Sơn Ca òa khóc. Đồng chí ấy còn nói đừng khóc, chiến tranh mà. Nhà thơ Nam Hà đã nói:

*“Xa nhau không bao giờ rơi nước mắt  
Nước mắt dành cho ngày gặp mặt”*

Không hiểu sao, từ vô thức, tôi bật lên lời hát *“Trên đỉnh Trường Sơn, ta hát bài ca, gửi tới quê nhà bao la biển xanh sóng vỗ hiền hòa...”*. Bài *“Trên đỉnh Trường Sơn ta hát”* sáng tác Huy Du, được tất cả ùa hát theo, âm thanh làm sôi động cả một khoảng rừng Trường Sơn mênh mông.

Hát mà nước mắt chúng tôi chảy, chảy vì tình cảm đồng đội trong bão lửa, và vì... lời nói tưởng là bi quan nhưng thật ra là rất lạc quan của đồng chí lái xe kia. Giọng tôi nghẹn lại, nhưng vẫn cố hát. Dầu là đá, dầu không phải người đa sầu đa cảm cũng phải bật khóc trước lời nói chân thành của đồng chí lái xe trẻ tuổi kia.

Lái xe vận chuyển thực phẩm, lương thực đạn dược, vũ khí vào Nam, đi ra lại đi vào, họ nói lý do vậy để anh em chúng tôi nhận quà của họ.

Tôi nói chúng tôi đã được cấp đủ nhưng họ nói, nhưng lao động nghệ thuật vất vả hơn, “ăn như múa, ngủ như ca” mà. Cầm lấy đi, các đồng chí. Có chiến sĩ lái xe tặng mấy diễn viên nữ vải dù pháo sáng của Mỹ, hộp rau khô,...

Chúng tôi, mỗi người trước khi vào Trường Sơn được trang bị một ba lô con cóc đựng đúng ba mươi kilôgam, trong đó mười lăm kilôgam gạo, còn lại là tăng võng, quần phục, thuốc men, dầu gió, đường sữa. Nhưng đường sữa đã hết. Còn gạo vì đến đơn vị nào đã có đơn vị đó lo theo chỉ đạo của Tư lệnh Đoàn 559. Cho nên, việc anh em lái xe tặng chúng tôi sữa, đường, lương khô, thịt hộp... là ngoài dự kiến. Nhưng không thể không nhận, bởi họ nói anh chị em là đồng đội của chúng tôi, là anh em một nhà, khi cần tiếp máu cũng



vui vẻ cơ mà?

Cuộc chia tay với đơn vị nào, tổ chiến sĩ nào trên đường Trường Sơn sau buổi diễn cũng cảm động đến nao lòng, nhưng với Đại đội lái xe số Bốn này, một cuộc chia tay để lại dấu ấn sâu nặng nhất trong đời quân ngũ của những người văn nghệ sĩ quân đội chúng tôi. Và sau này, tôi còn nhiều cuộc gặp gỡ, chia tay cảm động như thế.

- Đi nhé, hẹn gặp lại ở quê nhà.

- Đi nhé, hẹn gặp lại ở Sài Gòn ngày chiến thắng.

- Họa My ơi, Ngân, Nga ơi, bọn anh đi nhé, hẹn ngày về... cưới em đấy nhé, chờ anh nhé.

- Chị Họa My, chị Sơn Ca ơi, chúng em đi nhé.

Những tiếng cười giòn giã. Xe nổ máy, rồi chuyển bánh, anh em lái xe vẫn thò tay ra ngoài buồng lái vẫy chào lưu luyến. Có đồng chí lái xe còn nói to:

- Tuần sau, gặp các đồng chí ở Thành cổ Quảng Trị.

Cuộc chia tay đầy tiếng cười và cũng đầy nước mắt. Trưa ấy cơm ế, ai cũng không muốn ăn. Tôi và Đội trưởng Dũng, miệng động viên anh em, nhưng cũng không ăn được.

... Nghỉ trưa đến mười ba giờ ba mươi phút, chúng tôi di chuyển vào địa điểm mới cách địa điểm cũ ba kilômét đường rừng. Đây là điểm tập kết thương binh (chủ yếu là gãy chân, tay đã được bó bột và sơ cấp cứu) để chờ xe chuyển ra Bắc.

Bốn giờ chiều, trong rừng cây sáng lẻ, biết có văn công đến, ban lãnh đạo nơi tập kết thương binh đã cho anh em dọn quang những cây nhỏ để lấy chỗ cho chúng tôi biểu diễn.

Gần một trăm thương binh chuyển từ Quảng Trị ra. Ai cũng chống nạng, chân tay bó bột cứng nhắc. Có ít người bị sợ hãi, quần băng trắng. Có người cụt hẳn một tay. Có đồng chí bị mất một mắt nhưng băng kín, nhờ đồng đội dắt đến bãi xem.

Miệng hát đấy mà mắt chúng tôi đắng ngắt, cố kiềm chế mà nước

mắt rờn rờn. Đội trưởng Dũng phải nhắc các diễn viên nữ gắng lên. Không để nước mắt chảy cũng là một chiến công của các đồng chí đáng ghi nhận. Nước mắt, trong lúc này phải coi là kẻ thù của những người đang chiến đấu và chiến thắng.

Sau màn hợp ca *“Bác đang cùng chúng cháu hành quân”* và tấu đàn bầu *“Vì miền Nam”* của Lê Thảo là việc... hát theo yêu cầu của thương binh:

- *“Người ở đừng về”* đi, các đồng chí văn công ơi.
- *“Nổi lửa lên em”* đi các đồng chí văn công.
- *“Hồ Chí Minh đẹp nhất tên Người”*.
- *“Hà Nội niềm tin và hy vọng”*.
- Tôi người Hải Phòng, đồng chí hát *“Thành phố hoa phượng đỏ”* đi.

- Tôi Hà Tây, *“Hà Tây quê lụa”* đi, đồng chí văn công ơi.
- Tôi, Nghệ An đây, *“Tiếng hò sông Lam”* của Đình Quang Hợp đi nào.

- Tôi, Quảng Bình, *“Quảng Bình quê ta ơi”*, đồng chí nhé.

Còn tôi, Thanh Hóa đây, *“Chào sông Mã anh hùng”* của ai nhỉ, à à, Xuân Giao, của Xuân Giao đấy...

- Tấu sáo *“Trên đường chiến thắng”*, và *“Anh vẫn hành quân”* các đồng chí ơi.

- Ơ ơ, còn thơ, thơ nữa, ngâm thơ *“Bác ơi”* của Tố Hữu, cả *“Chào Xuân bầy mốt”* nữa.

Cứ thế, chúng tôi hát, tấu nhạc theo yêu cầu của thương binh. Có ý kiến muốn đồng chí đàn bầu bài *“Hoa Chấm Pa”* của Lào và *“La-ha-ba-na xinh đẹp”* của Cu Ba đấy nhé.

Im lặng tuyệt đối. Và vỗ tay. Có đồng chí thương binh cụt tay thì vỗ vào đùi bồm bộp. Buổi diễn kéo dài gấp đôi thời gian so với dự kiến, cả kịch, cả hát, cả tấu nhạc hơn ba tiếng đồng hồ.

Kết thúc chương trình rồi, bỗng đồng chí thương binh hồng mắt có

ý kiến “Quảng Trị mới giải phóng”, các đồng chí hãy hát “*Quân reo quê mẹ Quảng Trị anh hùng*” đi, ngày mai chúng tôi về Bắc, biết bao giờ gặp lại. Hu hu hu...”. Lạ quá, đồng chí ấy bật khóc, vừa khóc vừa nói: “Mười nghìn đồng đội tôi nằm ở Thành cổ Quảng Trị, hu hu... hu”.

... Tám giờ tối xong cuộc, chúng tôi ai nấy mệt nhoài nhưng được bữa ăn ngon: Thịt hộp nấu với quả sấu rừng. Các anh nuôi của trạm đón tiếp và trung chuyển thương binh nấu khéo quá.

Đêm, chúng tôi tiếp tục phục vụ đến hai mươi tư giờ. Không dám thắp đèn, mặc dù ở dưới tán rừng già. Nhưng có pháo sáng của máy bay Mỹ, dù không nhìn rõ mặt nhau nhưng giữa người nghe và người hát gặp nhau bằng lời hát, tiếng đàn. Có đồng chí thương binh nói tôi muốn xem điệu múa “*Chàm rông*” nhưng mà tối quá, các đồng chí nhủ. Thôi, mong các đồng chí nổi nhạc điệu múa “*Chàm rông*” đi nào.

Đêm, chúng tôi hát những bài mà buổi chiều chưa hát: “*Trên đỉnh Trường Sơn ta hát*”, “*Đêm Trường Sơn nhớ Bác*”, những bài về người lái xe, ngâm thơ bài “*Mẹ Suốt*” của Tố Hữu.

Có khác buổi chiều là đêm nay xong chương trình, chúng tôi lắng nghe ý kiến của các đồng chí thương binh tâm sự. Có người kể về quê hương mình, có người kể về mẹ, về cha, về vợ con mình. Có người thì nói chúng tôi không sợ chết, mà chỉ lo ở nhà cha mẹ già yếu, các con nhỏ thiếu ăn. Nói xong hu hu khóc. Có người nói dù sao chúng tôi còn được trở về, dù có mất đi phần máu thịt quan trọng nhưng còn bao đồng đội tôi nằm ở bờ sông Thạch Hãn. Mai chúng tôi về Bắc, chúc tiếng hát các đồng chí bay nhanh vào Nam, bay vào Sài Gòn ngày chiến thắng!

Trường Sơn cuối mùa khô, ngày nắng nóng nhưng đêm dịu mát. Khuya phải đắp chăn vì sương lạnh. Sương đọng thành hạt rơi xuống mặt tăng, thấm xuống võng nằm. Tôi không ngủ được, tôi tin

đồng đội cũng không ai ngủ được nên cánh võng cứ đong đưa. Tôi hát thầm *“Bài ca bên cánh võng”* - bài mà tôi vẫn hát trong chương trình phục vụ tại các điểm, mà lúc ngoài Bắc tôi chưa tưởng tượng được ra nằm võng Trường Sơn có cảm giác như thế nào. Chúng tôi đã từng mắc võng ngủ ban ngày lúc hành quân. Nhưng ngủ đêm thì đêm nay là đêm đầu tiên ngủ trên võng.

Không ngủ được, tôi nhớ đến Loan, cô giáo dạy cấp hai trường làng tôi. Bốn năm trước, tôi để ý cô. Lúc quen, tôi có rủ ra đê sông Đà chơi. Tôi nói về tình cảm của tôi với Loan. Loan nói: “Tha lỗi cho em, em đã có người yêu rồi”. Tôi thất vọng. Đêm ấy ngồi có hơn một tiếng thì về. Trước khi chia tay để về với đơn vị tôi hỏi lại, Loan vẫn cười giòn khanh khách sau khi nói em đã có người yêu rồi mà!

Ngu thật, Loan đùa giỡn mà tôi tưởng thật, thế là tôi không thư từ gì nữa. Tôi kể chuyện này với đồng chí trợ lý chính trị ở Thành đội Thủ đô, nơi tôi làm việc. Anh nói: “Cậu không tinh ý tí nào. Có người yêu rồi, ai dám đi chơi đêm với cậu, họ nói vui đấy. Cậu phải viết thư ngay xin lỗi cô ta ngay”. Tôi nghe anh, viết thư cho Loan, ba lá liền không thấy hồi âm. Lá thứ tư, nhận được, thì là chữ của em trai Loan, vền vền mấy chữ “chị Loan đã đổi về thị xã, sắp lấy chồng rồi, chúc anh vui khỏe”.

Loan là người làng khác, học xong Trung cấp Sư phạm về trường cấp hai làng tôi dạy. Tôi quen ngay từ năm học đầu tiên mà cô dạy. Hôm ấy tôi đi xe đạp từ thị trấn về, một cô gái đi bộ cùng chiều, cô nói anh bộ đội cho em đi nhờ về làng Xuân Thành với. Tôi dừng xe hỏi: “Cô đi đâu?”, cô nói: “Em dạy học ở đó”. Quen nhau là như thế, đơn giản quá. Thư từ qua lại vài lần. Rồi mất nhau, cũng đơn giản quá, tôi tự trách tôi, mà không, tính tôi hay tin người, ai nói gì cũng nghe, hướng chi là đã yêu bao giờ mà biết là phụ nữ cũng hay thử lòng các chàng trai bằng câu “em đã có người yêu rồi”.

Nỗi buồn vì thất tình qua đi nhanh chóng vì tôi phải tập trung cho

công việc và một năm sau tôi gặp Họa My ngay trong ngày thành lập đội “Hoa phong lan”.

\*

Họa My có vẻ đẹp hiền dịu, điệu đi dáng đứng nhìn sang trọng, nhưng làm việc gì cũng nhanh nhẹn. Sơn Ca lại quá cẩn thận hoá ra thành chậm chạp. Ví như trang điểm trước khi biểu diễn, Họa My chỉ cần mười lăm phút nhưng Sơn Ca phải bốn mươi phút. Trong kịch ngắn “*Thành phố im lặng*”, Sơn Ca đóng nữ điệp viên của phát xít Đức rất đạt. Cô thích hợp với các vai hoạt bát, ngang tàng. Họa My thích hợp với các vai hiền dịu, ngoài đời cô cũng vậy. Sơn Ca đốp chát luôn vì thẳng tính, Họa My thì nhỏ nhẹ, từ tốn. Đám đàn ông chúng tôi ở đội, đa số thích mẫu người như Họa My. Tôi là một trong những số đó.

Thực ra, mấy diễn viên nữ trong đội “Hoa phong lan”, mỗi cô đẹp một vẻ, nói như Tuấn *cười*: “Cô nào lấy mình cũng được. Mình mà có quyền như vua chúa ngày xưa thì mình xơi... hết, không bỏ cô nào”. Sơn Ca nghe thấy đốp chát (tất nhiên là vừa thôi): “Làm vợ anh để mấy cái răng nó làm vỡ đầu chúng tôi à?”.

Lúc chúng tôi còn huấn luyện ở ngoài Bắc, nếu gặp một nam một nữ đi với nhau, dân làng và ngay cả chủ nhà chúng tôi ở cũng đều nghĩ là vợ chồng hoặc là đang yêu nhau.

Tôi hay đi với Ngân tổ múa. Đội trưởng Dũng cứ thích gần Họa My, luôn tìm cách đi cùng Họa My. Tuấn *vẩu* đi với Sơn Ca, Bình *ắc-coóc* đi với Thủy *đàn thập lục*, Minh *khều* đi với Yến *phục vụ*. Châu *trống* đi với Dung, Mỹ *thổi sáo* đi với Hà, Quân y sĩ Lê Đáng đi với Nga.

Đi thì đi, nhưng mắt người nọ vẫn nhìn kín đáo người kia. Vì quy định cấm yêu nhau khi đang còn thực thi nhiệm vụ, nên không ai dám thổ lộ bằng lời, chứ đừng nói đến hành động. Ví như muốn tặng người yêu mảnh dù pháo sáng, hoặc tặng anh cái khăn tay, cũng

phải lén lút. Thư tỏ tình cũng phải lén lút, xem xong xé ngay không được để cấp trên biết. Nghiêm cấm đêm hôm đi chơi cặp một.

Lúc huấn luyện ở ngoài Bắc rồi vào Trường Sơn này, Đội trưởng Trần Dũng là hay lấy cớ đi kiểm tra để gặp Họa My, nhưng anh không biết nói cho nó hoạt bát, lười bị cứng lại, nên chỉ nhìn Họa My đắm đuối. Viết thư thì anh cũng không có khả năng. Tôi cũng có thuận lợi là người phó phụ trách chuyên môn nên thường gặp gỡ Họa My. Tuy nhiên, tôi láu cá hơn Trần Dũng đó là tôi đến với tất cả anh chị em trong đội, lúc thì gặp gỡ từng người, lúc thì gặp gỡ hai, ba người. Và, tôi công khai gặp Họa My, gọi Họa My ra trước cửa hầm, tay chỉ trỏ lên trời hoặc chỉ ra xa nhưng mồm thì nói về tình cảm của mình với Họa My. Họa My nói, cẩn thận, anh Dũng nhìn thấy.

Quả là Dũng nhìn thấy mấy lần, tôi lại nói lảng chuyện khác, nói to cổ tình để Dũng nghe thấy:

- Không được đâu, đồng chí phải hát bài *“Cô gái vót chông”*, đồng chí Sơn Ca hát không bằng đồng chí đâu...

Hoặc là:

- Tôi đã nhắc đồng chí từ hồi ngoài Bắc là đồng chí lười ngủ trưa, ảnh hưởng đến sức khỏe, đó cũng là vi phạm kỷ luật quân đội đấy.

Mặt Họa My tỉnh bơ, tôi biết cô cố gắng nín cười mà trả lời cũng rất to:

- Tôi khó ngủ từ mấy tuần nay, đồng chí phó chỉ huy ạ, tôi sẽ cố gắng khắc phục.

Hoặc có lần, tôi nói to: “Tưởng chuyện gì, tắc kè nó kêu mà cũng sợ. Thôi dẹp đi, chuyện không đáng nói nhé”.

Trần Dũng vẫn nghĩ tôi và Sơn Ca yêu nhau bởi cô ấy hay đến chỗ tôi. Nhưng, như đã nói ở trên, tôi phải đánh lạc hướng để Dũng tin rằng tôi không có ý định với nữ diễn viên nào của đội...

Sau cái hôm nghe tin Quảng Trị giải phóng, tôi chính thức ngỏ lời yêu. Họa My nói: “Nếu còn sống trở về, Họa My sẽ lấy anh làm

chồng. Thế thôi nhé, bớt gặp nhau đi, mà đừng có oang oang cái mồm với anh Châu, anh Minh đấy, nghe chưa, chàng trai của em!”.

Tôi như rụng tim khi nghe câu này.

## VII

..Họa My bị sốt rét, nặng hơn các anh chị em khác. Hai ngày không ăn gì chỉ uống nước đường, sữa. Nhưng uống vào mưòi thì ói ra sáo. Chúng tôi lo lắng. Một cây đơn ca chính, ngâm thơ chính, hát chèo, quan họ... mà nằm bệt thế này thì gay go. Riêng tôi lo lắng thật sự vì mình yêu Họa My.

Tôi muốn sang chỗ Họa My, phải rủ Châu *trống* đi theo. Tôi mạnh dạn đặt tay lên trán, cầm tay Họa My, muốn nói là xem còn sốt không nhưng thực ra muốn thấy cảm giác đầu tiên cầm tay con gái đẹp nó như thế nào.

Đúng là... như có điện giật khắp người.

Mùa mưa đã đến rồi, mười lăm trên hai mươi tư anh chị em trong đội bị sốt rét, chín người không bị chưa bị, trong đó có Đội trưởng Trần Dũng, Minh *khều*, tôi, Châu *trống* và Ngân *xoăn*. Quân y sĩ Lê Đáng, ai ngờ lại bị đầu tiên, mặc dù, anh chưa nằm liệt một ngày nào. Anh sống bằng nghị lực phi thường. Lúc đồng đội nguy nan, anh là người vùng dậy, chống trả với bệnh tật. Tôi hỏi Đáng:

- Ngủ trưa, tối đều mắc màn, sao lại bị sốt rét thế nhỉ?

Đáng giải thích, những lúc chúng ta không ngủ, đang luyện tập, hoặc ra suối, chỉ cần một con muỗi mang ký sinh trùng sốt rét nó chích vào đúng động mạch là bị ngay. Chị em nào thơm thịt thì khác nào mời ngon cho muỗi. Câu này có thể Đáng nói đùa nhưng rõ ràng mấy diễn viên nữ là bị đầu tiên, nặng hơn cả, trừ Tuyết Ngân và Mỹ Dung không bị.

Đầu tiên là Họa My, mới đầu là sốt nhẹ, sau thì ly bì, cứ sốt cao về tối (gọi là sốt định kỳ). Đó là triệu chứng của sốt rét. Ăn không ngon,



ngủ ly bì, không muốn dậy, người mệt mỏi. Lê Đáng phải vận dụng kiến thức của mình, kết hợp tiêm thuốc, rồi uống thuốc, đắp lá, cơn sốt lui được hai ngày, lại tái phát. Bỏ mất hai buổi biểu diễn, Họa My khóc vì tiếc. Rồi Dung, Hà tổ múa, đang biểu diễn, thấy không thể tiếp tục, đã lui về đằng sau sàn diễn, bởi các cô ấy bị sau Họa My một ngày, vẫn cố giấu mọi người để lên sàn diễn. Nay thì quy rồi.

Cô nào cũng sợ tiêm. Sốt rét phải tiêm mông. Tiêm mông không đau nhưng không cô nào đồng ý. Ai lại gái chưa chồng mà để đàn ông chưa vợ nhìn thấy mông. Lê Đáng nói chỉ hờ tý mông thôi. “Không, thôi chịu, tiêm tay cũng được”. Trần Dũng gắt: “Đây là mệnh lệnh, phải tiêm mông là tiêm mông đồng chí nào không tiêm lập biên bản ký vào, trả về địa phương, lỡ xảy ra nghiêm trọng đến tính mạng, trên không chịu trách nhiệm”.

Nhìn thấy Lê Đáng mỉm cười, tôi hiểu ngay. Tôi gọi Lê Đáng ra nói cho anh rõ là, tiêm tay, tiêm đùi cũng được, không cứ phải tiêm mông. Lê Đáng tùm tùm. Thế là tiêm đùi vậy mà chị em còn dùng dằng mãi.

Tiêm xong, Tuấn *cười* kéo riêng Lê Đáng ra hỏi: “Nhìn đùi, thấy thế nào?”.

Lê Đáng chỉ cười tùm rồi mãi sau mới nói: “Đẹp, trắng lảm, cơ thể tôi giòn giắt khó chịu lảm, cảm giác lạ lảm. Nhìn hấp dẫn lảm”.

Hà, diễn viên múa nói với Họa My: “Tao đếch sợ bom với đạn thằng Mỹ, chỉ sợ tiêm thuốc - uống thuốc thì đáng bỏ mẹ...”.

Cơn sốt tạm lui, mọi người lại hát phục vụ. Chiều nay, phục vụ một trận địa pháo gồm bốn khẩu đội. Khẩu đội này cách khẩu đội kia một trăm mét, phục vụ từng khẩu đội. Các nữ diễn viên vừa sốt dậy, người còn yếu, chân tay còn run, đánh phấn còn lóng ngóng do đó Ngân, người không bị sốt đã giúp chị em.

Tuy nhiên phục vụ đến khẩu đội thứ hai, đang hát đơn ca thì Sơn Ca gục xuống vì mệt quá, Họa My thì ngâm vừa hết bài “*Bài ca anh*

*pháo thủ*” cũng ngồi xuống. Các đồng chí pháo thủ chạy nhanh đến cấp cứu đưa vào hầm. Đã có thêm quân y sĩ của đơn vị pháo binh cùng Lê Đáng chăm sóc.

Tôi nhìn anh chị em hát bên ụ pháo mà cảm phục đồng đội của mình. Lẽ ra phục vụ nốt hai khẩu đội là vừa tối nhưng chúng tôi khát họ đến ngày mai. Không sao! Chỉ huy Khẩu đội Ba, Khẩu đội Bốn còn lại đã mang đường sữa sang bên Khẩu đội Hai, nơi đồng đội tôi tạm nằm nghỉ. Các anh ân cần động viên hỏi thăm. Đồng chí Khẩu đội trưởng Khẩu đội Một nói: “Các đồng chí văn công cứ nghỉ ngơi cho khỏe mạnh, cứ ở đây với chúng tôi. Chúng tôi đã được lệnh chăm sóc các đồng chí nơi ăn chốn nghỉ chu đáo. Công việc còn dài dài mà”.

Đồng đội ở Khẩu đội Một, hai thay nhau thăm hỏi mấy nữ diễn viên rồi đồng chí khẩu đội trưởng cử người đưa chúng tôi về nơi tập kết, cách trận địa hơn một nghìn bước chân. Ở đó có mấy căn hầm chữ A khá rộng, có một ngôi nhà tre lợp tranh nằm sâu dưới đất, mái phủ trên mặt đất, nhìn như đồng lá xếp lên rất đẹp. Đi xuống nhà (chứ không phải vào nhà) theo một đường hào. Đây là nơi các anh nuôi của trận địa pháo ngày đêm lo cơm nước cho hơn một trăm cán bộ, chiến sĩ. Đây cũng là nơi đặt Ban chỉ huy trận địa, lòng nhà rộng sáu mươi mét vuông. Đồng chí chỉ huy trận địa đã nói:

- Để các đồng chí văn công diễn ngay cạnh mâm pháo thật là nguy hiểm nhưng cũng không có cách nào khác, chúng tôi không thể rời trận địa để đi xem được. Các đồng chí biết đấy, trận địa là nhà, Trường Sơn là Tổ quốc, là quê hương mà. Ở đơn vị pháo chúng tôi có đồng chí chưa hề biết thế nào là văn công, chiếu bóng bởi các đồng chí là dân tộc thiểu số ở tít tận núi cao gần biên giới Trung Quốc, Lào, đường giao thông chưa có, may ra có các đài bán dẫn thì được nghe ca nhạc. Nhưng ở xa, pin yếu, pin cũ cũng không bắt được sóng. Pin lại bán phân phối cho cán bộ chứ không có bán trong

mậu dịch. Thay mặt đơn vị xin cảm ơn các đồng chí. May mà chiều nay không mưa, máy bay chúng lại không đến. Bây giờ các đồng chí chuẩn bị ăn cơm, nghỉ ngơi tối nay, sáng mai nếu tình hình yên ả, các đồng chí phục vụ nốt hai khẩu đội còn lại. Xin cảm ơn.

... Đêm ấy, Đội trưởng Dũng giục mọi người đi ngủ sớm. Nhưng, khoảng hai mươi hai giờ, bom nổ dữ dội, kéo dài, nghe rất gần. Có tiếng ai đó nói to ở phía bên nhà chỉ huy: Chú ý đấy, B-52 rải thảm. Dứt trận bom kéo dài lại ầm ầm lũ phản lực kéo tới ném bom bừa bãi. Đêm ấy trăng mười bốn, nhưng không sáng bởi Trường Sơn đang mùa mưa. Trời không mưa, chỉ có mây nhiều, chúng thả pháo sáng để ném bom.

Sáng hôm sau, đồng chí chỉ huy đại đội pháo cho biết, ở Trường Sơn, chúng nó ném bom ban đêm chủ yếu vào mùa khô. Nay mùa mưa bắt đầu từ tháng năm cho đến hết tháng mười dương lịch. Đêm qua, chúng ném xa địa điểm này nên không có thương vong. Tôi hỏi cách xa, mà tiếng nổ to vậy. Đồng chí chỉ huy đại đội pháo nói, nếu mà ở gần, thường thì không nghe ầm ầm vỡ óc, chỉ nghe ục ục, cũng giống như tiếng sét đánh gần, kêu không to nhưng nguy hiểm.

... Chúng tôi không thể diễn phục vụ hai khẩu đội pháo còn lại của đại đội bởi ba ngày liền bọn chúng ném bom mặt đường và các trọng điểm quan trọng: Cua chữ V, chữ S, chữ Y và những khoảng rừng xanh, chúng vẫn nghi là có kho tàng và quân ta dừng chân.

Sau ba ngày ném bom là năm ngày mưa ròng rã. Mưa liên tục bốn, năm tiếng kéo dài, ngớt mưa năm, mười phút, nước lại đổ. Hát chay, có thể mặc áo mưa mà hát. Nhưng nhạc cụ thì hỏng hết khi nước mưa dính vào. Cây ắc-coóc-đê-ông của Bình, gặp khí trời ẩm ướt tiếng còn phô nữa kìa. Phải đốt một đồng lửa nhỏ, để sấy cây đàn trong hộp. Tám ngày không hát, với chúng tôi là một cực hình.

Mưa làm cho bệnh sốt rét lây lan. Mới có hai tháng mưa mà các nữ diễn viên có triệu chứng rụng tóc, nam giới cũng như nữ giới, môi

bắt đầu thâm, mắt trắng - da hơi vàng. “Đúng là văn nghệ sĩ” - Tuấn *cười* nói vui - “Nghệ là vàng như nghệ, sĩ là người. Người văn công mặt vàng như nghệ”. Châu *trống* cãi rằng: “Sĩ là... sĩ diện, mặt vàng như nghệ mà còn thích sĩ diện... ha ha”.

Tám ngày đêm ăn chực, nằm chờ. Châu *trống* bày cờ tướng đánh với Thảo *già*. Cờ tướng là những miếng giấy các tông dày cắt vuông - tròn rồi vẽ chữ Nho - tên các quân cờ: Xe, pháo, mã, tướng, sĩ... Bàn cờ là cái vỏ bao xi măng kẻ bằng mực đen từ Bắc vào. Hai ông mãnh này cũng ganh nhau từng nước cờ. Bốn ván thì Châu *trống* thắng ba. Thảo *già* nói: “Thôi, mỏi mắt rồi, để mai phục thù”. Châu *trống* nói: “Mai em chấp bố một xe, một pháo. Cho đi trước một nước cờ, được chưa”. Thảo *già* cười khùng khục bảo: “Chú mày đừng coi thường anh, kéo rồi lại quỳ xuống mà lễ đấy, hì hì...!”.

Anh nào không biết chơi cờ thì ngồi tán gẫu, bàn tán nay mai hết giặc thì sẽ làm gì.

Họa My, Sơn Ca bị sốt rét còn mệt nhưng cũng ngồi góp chuyện. Sơn Ca nói sẽ xin chuyển vào ngành thực phẩm, khỏi phải xếp hàng mua thịt. Chân, cẳng, lòng gan lợn mua tự do không tem phiếu, bố mẹ anh em không phải thèm khát bát tiết canh lòng lợn hay món dồi lợn nướng.

Ngân, diễn viên múa thì ước chuyển về cửa hàng gạo. Cũng không phải xếp hàng, không phải ăn gạo lưu trữ, toàn gạo mới nhập kho. Chả sợ đói.

Dung cùng tổ múa nói xin vào cửa hàng bách hoá, tha hồ kem đánh răng, vải đẹp... không cần chờ phiếu phân phối. Bát ăn cơm toàn bát sứ Hải Dương tuyệt đẹp, không phải ăn bát sứt mè.

Thủy *tam thập lục* thì... xin vào mật dịch ăn uống vì sẽ không sợ đói, không phải thèm phở.

Còn Họa My. Cô chỉ cười, mãi sau chỉ nói, vẫn theo nghề. Tuổi bốn mươi giọng yếu, sắc kém, xin về dạy trường văn hóa nghệ thuật

tinh nhà, dẫn dắt đàn em, duy trì nghề, chủ yếu là tập trung cho dân ca chèo và quan họ.

Châu *trống* mơ ước xin xuất ngũ, thi Đại học Tổng hợp văn, ra trường về Báo *Quân đội nhân dân*. Ngoài ra chị em nào có trống thì vỗ họ, kéo quên nghề, vỗ miễn phí thôi!

Tuấn *cười* bảo sẽ xin học Đại học Sân khấu Điện ảnh cho bài bản rồi xin về đoàn chèo Trung ương. Tôi giật mình ngạc nhiên vì có nghe Tuấn hát bao giờ đâu. Chẳng như biết ý nghĩ của tôi, Tuấn nói anh là chất bốn đời của chủ một gánh hát chèo có tiếng trước năm một chín năm tư ở Sơn Tây, xứ Đoài đấy. Và Tuấn hát luôn hai bài ca chèo cổ mà anh cho biết đó là “*Luyện năm cung*” và “*Quân tử vu địch*” trích trong vở chèo “*Lưu Bình Dương Lễ*”. Tuấn *cười* hát xong, tất cả thán phục, nhất là Họa My, cô nói Tuấn sẽ về nhà hát chèo Trung ương, vì rằng vầu, chắc chắn sẽ đóng hề suốt đời!

Thảo *già* ước mơ đủ gạo ăn cho bố mẹ, vợ con ở quê, nếu vậy chỉ có thể tổ chức dạy thêm cho học sinh trường nghệ thuật, hoặc dạy ngoài, mở tại nhà mà thôi. Vẫn cứ ở đơn vị cũ, chứ già rồi thì đi đâu! Phải bám cơ quan để có sổ gạo với tỷ tiêu chuẩn thực phẩm chứ.

Nghe xót xa quá! Người nông dân mà thèm gạo? Cũng vì chiến tranh, nếu không thì vừa lúa Đồng bằng sông Cửu Long đủ cấp cho cả nước ăn ba năm trong khi chỉ thu hoạch một vụ - bài học địa lý tôi học ở cấp một những năm lớp hai, lớp ba khi giới thiệu về “Nước Việt mến yêu”. Nhưng vì chiến tranh, một hạt gạo cắn đôi của hậu phương gửi ra tiền tuyến.

Cuộc chiến tranh nào thì hậu phương cũng khó khăn. Miền Bắc những năm này cũng vậy. Vì thiếu gạo, nhiều thanh niên nông thôn thì thầm nói với nhau: Chúng mình xung phong đi bộ đội, quần áo được cấp quanh năm, không phải mặc rách như ở nhà, cơm ăn no đủ, bữa nào cũng có thịt, hoặc trứng, hoặc cá, đậu, dù không có nhiều nhưng không phải thèm như làm nông dân...

Họa My có lần kể vì gia đình nghèo, nhà ở lợp rạ, chật chội, tuổi mười ba, mười bốn không dám mời thầy giáo, bạn bè đến chơi nhà. Lúc Họa My học xong Trung cấp Văn hóa nghệ thuật tỉnh, anh và bố Họa My vớt bùn ao để đóng gạch mộc, nổi thêm hai gian nhà, Họa My mới dám cho bạn đến.

Giờ đây, ngôi nhà ấy tuy rộng rãi, nhưng vẫn là tường đất, nền đất, lợp rạ. Mỗi năm lợp lại một lần, phủ thêm rạ lợp năm ngoài bóc ra cho dày mái đề phòng mùa mưa. Nhớ nhà, nhớ cha mẹ vẫn phải ăn độn sắn, mình ở Trường Sơn còn được ăn đủ, ăn ngon (chỉ có thiếu rau), như vậy vẫn còn sướng hơn ở nhà. Có loại thuốc nào tiêm vào để ta quên được nỗi nhớ? Có loại thuốc nào khi không còn nỗi nhớ, phải tiêm vào để biết rằng ta còn cha mẹ, ông bà, anh chị em... những người mà ta không thể quên! Họa My nói vậy.

\*

Đội trưởng Trần Dũng gọi riêng Châu *trống* để phê bình:

- Đồng chí kể chuyện tiểu lâm trong đơn vị ta đã là không nên rồi, thế mà tối qua lại kể cho anh em phục vụ và đồng chí đại đội phó của đơn vị pháo binh. Đồng chí tưởng ai cũng thích nghe à?

- Đồng chí nói “không nên” là thế nào? - Châu hỏi lại.

- Đồng chí cứ lấy nhân vật là những anh bộ đội là thế nào? Bộ đội ta ai cũng dũng cảm, có nhân cách ở mọi lúc mọi nơi, sao lại bê tha vậy?

- Bê tha thế nào? Đồng chí dẫn chứng xem nào, để tôi thôi không kể nữa!

- Tự đồng chí nghĩ lấy.

- Nhưng tôi không nói về bộ đội ta là được chứ gì?

- Thì nói về người lính?

- Người lính nói chung, chứ không phải cứ người lính thì phải là bộ đội của chúng ta.

Tôi lại phải nhắc lại việc Dũng không hoạt ngôn, nên không nói

thêm được gì, đứng lên về hầm của mình.

Tối qua mưa tầm tã, anh em ngồi ở nhà hầm hỏi thăm các anh nuôi, quân y sĩ và đồng chí đại đội phó đại đội pháo binh ở đó. Nhân chuyện vui, Châu *trống* kể một câu, Tuấn *cười* kể một câu chứ không phải một mình Châu. Câu chuyện Châu kể thế này:

*“Một anh lính về phép, đăng ký kết hôn gấp để cưới. Ngày mai cưới, tối nay anh xuống nhà vợ chưa cưới, mưa không về được, bố vợ bảo ở lại, anh lính sợ quá vì được ngủ với vợ, cho đêm nay là đêm tân hôn cũng được. Anh định đi vào buồng của vợ chưa cưới. Ông bố vợ nói không được, anh ra ngoài này ngủ với tôi, giữ là giữ cho anh đấy.*

*Đêm ngủ với bố vợ thật là khó chịu. Đàn ông ngủ với đàn ông chỉ toàn thấy cẳng chân, cẳng tay, chán bỏ mẹ. Anh nghe rõ nàng ở trong buồng thở dài, mấy lần ngồi dậy thấy bố vợ luôn ngáy đều, định mò vào nhưng ông lão kéo tay hỏi đi đâu thế. Nói dối con mót đái ạ.*

*Thế rồi anh ta cũng vào được với vợ. Thôi thì ôm, rồi sờ tai, kéo tay, cắn má, vuốt tóc. Đến lúc để tay xuống phía dưới rốn ở bụng vợ, anh bị giật mạnh tay, và một cái véo vào tay đau điếng. Thì ra, trong cơn mơ, anh ôm bố vợ lại tưởng là vợ nên định thoải mái vô tư...”*

Tuấn *cười* đảm nhiệm tiết mục độc tấu. Anh diễn tấu để khán giả cười lăn lóc. Chúng tôi quá quen nhau mà anh diễn lần nào vẫn cứ cười.

Tiếp xúc với các chiến sĩ công binh mở đường, công binh phá bom rà mìn, các đồng chí lái xe, các cán bộ, chiến sĩ pháo binh Trường Sơn, các chị giao liên... Ai cũng lạc quan, ai cũng yêu đời, nhiều người thông minh lắm. Ví như ba đồng chí Hạ, Cương, Thành ở tổ phá bom nổ chậm, ai cũng tài hoa trong việc làm nhả đeo tay, dây chuyền, lược chải đầu, hộp đựng thuốc lá, thuốc lào, điều cày, thậm chí va ly đựng áo quần bằng vỏ xác máy bay Mỹ bị pháo binh ta bắn rơi. Họa My được Thành tặng va ly đựng quần áo, hộp đựng

gương lược. Đồng chí Thành hứa sẽ gò một cái hộp nhỏ đẹp để tặng Họa My đựng son phấn hóa trang, nhưng không bao giờ có nữa, đồng chí Thành cùng hai đồng đội đã hy sinh. Trong số các đồng chí chuyên phá bom nổ chậm, có đồng chí học vấn chỉ có lớp bốn trên mười nhưng rất thông minh, tìm nhiều cách để phá được bom nhanh nhất, an toàn nhất...

Rồi nữa, ở các điểm mà các đơn vị chúng tôi phục vụ, hình như chỗ nào cũng có cán bộ, chiến sĩ hát hay, đàn giỏi, kể chuyện tiểu lâm, làm thơ hay như Hường ở dân công hỏa tuyến. Thông minh mới nghĩ ra những chuyện khác người, tưởng là nhỏ như việc chế tác thủ công bằng vỏ máy bay Mỹ phải có con mắt, có bàn tay, có óc tính toán, rồi thì sáng tác tiểu lâm, thơ cho đến việc chỉ huy, rồi những nhà văn nổi tiếng, bác học nổi tiếng, không thể thiếu thông minh. Thông minh cộng với đam mê và cần cù sẽ cho kết quả tốt đẹp.

Ở trạm giao liên của Binh trạm Hai, tôi nhớ một chiến sĩ tên là Sỹ kể một mẩu chuyện rất nhỏ, nhưng ấn tượng:

“Đại đội Ba có Nguyễn Xuân Dương khỏe mạnh, từng là vận động viên vật tự do của Thủ đô. Đồng chí Dương cũng đã giành giải Nhất môn vật tự do toàn Khu Ba, đồng chí Dương quê ở Vật Lại, Ba Vì, Hà Tây. Vật Lại có lò võ nổi tiếng miền Bắc. Đồng chí Sỹ kể xong, không có gì đáng buồn cười và đáng nhớ khi anh đọc một câu:

*Đại đội ta có Nguyễn Xuân*

*Dương vật giải nhất toàn quần khu Ba (Quân khu Ba)*

“Ha ha ha... Sỹ vận dụng thơ Bút Tre”.

Sau này, suốt cuộc hành quân phục vụ đồng đội, chúng tôi còn gặp nhiều cán bộ, chiến sĩ ở các binh chủng rất tài hoa, thông minh. Suy cho cùng, một đội quân có nhiều người tài hoa, thông minh, một đất nước lắm nhân tài thì thời nào cũng vậy.

Tôi miên man nghĩ đến nay mai, một ngày rất gần thôi, đất nước sẽ sạch bóng giặc, những ai sinh sau thế hệ chúng tôi sẽ không bao



giờ có được những giờ phút ở mặt trận. Những cảm giác lo âu, sợ hãi nhưng không bi quan, chán nản, cảm giác về những niềm vui, rồi những giận hờn, những tốt xấu. Mặt trận chính là nơi thử thách ý chí mỗi người.

\*

... Lại những đêm mưa dai dẳng, kéo dài ở Trường Sơn. Lúc thì mưa nhỏ, lúc thì réo gào, cứ như triệu triệu hạt mưa biến thành những cái miệng thi nhau gào thét trong không gian bao la. Mưa lớn lại có gió kèm theo đã tạo thành những ngọn roi khổng lồ quất tủa bụi vào cây cối, vào mái nhà,... tạo nên một âm thanh ghê rợn, cứ như trời sắp sụp xuống đất. Mấy diễn viên nữ co cụm lại một góc, ôm chặt nhau, mặc dù, ngồi bên các cô, đã có chúng tôi...

Một đêm mưa như thế, đồng chí Tiểu đoàn trưởng Pháo binh thuộc Binh trạm Ba đã mời chúng tôi ăn cơm tại nhà hầm chỉ huy, cách trận địa gần một cây số. Cơm xong, mưa vẫn kéo dài, anh kể một câu chuyện, nghe thì rùng rợn nhưng...

- Năm một chín sáu lăm, Mỹ ào ạt đưa quân vào miền Nam Việt Nam, tiến hành Chiến tranh cục bộ thay cho Chiến tranh đặc biệt. Theo chân Mỹ là lính đánh thuê đến từ Úc, Thái Lan, Nam Triều Tiên.

Trong số lính đánh thuê thì ác ôn, tàn bạo hơn cả phát xít Hítler. Bọn này bắt được tù binh của ta, thậm chí là dân thường, chúng tháo khớp ngón chân, ngón tay hoặc ở cổ chân, cổ tay. Cứ để lủng lẳng, đau đớn cho tù binh, còn chúng thì vỗ tay cười hô hố. Chúng có một cái tài là một khẩu súng tiểu liên và một thằng lính có thể cong theo chiếc ba lô cóc của chúng ta, một thằng khác đeo trên lưng. Chúng sử dụng cái tài ấy như sau: Khoảng hai mươi thằng ngụy trang trong đó mỗi thằng cộng thêm một thằng đi qua vùng giáp ranh của ta rồi quay về. Trinh sát của ta tưởng có hai mươi thằng, liền báo cáo, rằng chỉ có hai mươi thằng. Hay chúng nó chở hàng hóa gì? Cứ thế năm lần đi lại, chúng có một trăm hai mươi quân lính, trong đó có hai

mười thằng mà trình sát ta nhận mặt được. Sau đó chúng tổ chức tiến công, làm ta bất ngờ vì con số! Lính chư hầu giỏi võ, ta bị mất nhiều quân ở Bắc vào, chỉ huấn luyện bắn súng, bò, bơi lội... chứ không giỏi đánh giáp lá cà, bọn chúng chỉ hai ngón tay không mà móc mắt bao đồng đội ta, chúng không cần bắn chết. Đó là những năm một chín sáu bảy, một chín sáu tám. Sau đó, ta phải cho bộ đội đặc công vào mới trị nổi chúng, quan thầy của chúng run sợ không dám cho nhiều quân tinh nhuệ sang nữa, bởi số lính sang đã bị chết gần hết do đặc công miền Bắc tiêu diệt...

Đồng chí Tiểu đoàn trưởng kể tỉ mỉ, dễ nghe, có lúc giọng đồng chí nghẹn lại bởi tội ác của bọn lính đánh thuê. Đồng chí kết luận: Kể thì sợ, nhưng từ đó chúng ta càng căm thù tội ác của bọn lấy việc ăn thịt đồng loại làm niềm vui. Từ căm thù, chúng ta phải biến thành sức mạnh, trăm người như một, không khuất phục trước kẻ thù nào, không hổ thẹn với truyền thống bốn nghìn năm mà bao thế hệ ông cha ta đã dày công xây dựng...

... Vẫn mưa. Họa My, Sơn Ca lại sốt rét, lần này không nặng lắm, có thể đi lại nhẹ nhàng nhưng không hát được. Đội trưởng Trần Dũng nói hãy dùng thuốc tốt, tiêm cho khỏi hẳn. Quân y sĩ Đáng nói, điều đó không khó, nhưng nếu tái sốt, sẽ tiêm nhiều hơn, mà tiêm thuốc sốt rét vào người là nguy hiểm: Có thể bị di chứng suốt đời, tê liệt thần kinh tay, chân, vết tiêm cứng lại...

Họa My, Sơn Ca nằm một hầm để tiện chăm sóc. Tôi thoải mái đến thăm, không sợ một người đến với một người.

Nước da cô nào cũng xám lại, chả bù cho lúc huấn luyện ở ngoài Bắc. Bà con dân làng Quyết Tiến cho rằng các chị văn công bộ đội là người thành thị nên ai cũng trắng hồng. Những lần Họa My xắn quần lội ao vớt bèo giúp mẹ Năm cho lợn ăn, đám thanh niên nam, nữ trong làng đi qua cứ xuýt xoa trắng quá, trắng quá, cứ như tiên nữ. Tuấn *cười* có lần nói với tôi, da của Họa My, Sơn Ca cứ như trời đổ

sữa trắng vào toàn thân các cô, rồi bóp sữa ấy động lại, hóa thành da các cô. Mấy bà trong thôn hỏi mẹ Năm, mẹ nói các cô đều là người nhà quê mà thôi, các bà ạ. Trắng trẻo là bố mẹ cho, trời cho đấy. Mấy nam thanh niên làng cứ thì thào trắng quá, trắng thế chịu sao nổi. Có anh nói vợ tớ đã trắng mà vẫn công bộ đội trắng hơn. Bây giờ đây, Họa My khóc, cô nói: “Em sợ chết lắm anh Hải ạ, sợ bởi vì chưa phục vụ được nhiều, chưa vào đến Sài Gòn... Hãy cho em sống, em cứ cầu trời phật thế đấy anh ạ. Em cần phục vụ, không cần da đẹp, má hồng nữa”. Tôi nắm tay Họa My, nói để động viên em:

- Mệnh em to lắm, anh xem tuổi rồi, ông nội anh xem tử vi (tôi nói dối vậy), anh cũng biết xem do ông nội bày cho chút ít. Em cứ ăn được là khỏe ngay. Tại em và Sơn Ca lười ăn thôi mà. Họa My nói nay mai hết giặc, con gái Trường Sơn ra về tóc rụng, môi thâm, da chì... thì ai người ta lấy làm vợ nữa. Tôi nói hết giặc trở về, quê ta ngoài ấy không có muỗi rừng, sốt rét làm gì có nữa mà sợ ế chồng. Với lại, người ta yêu em, yêu cả lúc em xấu xí, bệnh tật chứ. Thôi, không nói chuyện này, em hãy nghỉ đi, và nhẩm lại một số bài thơ mới để hôm nào khỏe còn ngâm chứ. Em hãy nhớ, đồng đội ta đang ngoài mặt trận, đang đêm ngày đương đầu với sự tàn ác của Mỹ ngụy. Em và Sơn Ca hãy nghĩ đến điều này mà kiên trì chiến đấu với bệnh tật, không đầu hàng bệnh tật, cố lên em!

Tôi đứng lên định quay ra, Họa My gọi nhỏ: “Anh Hải”. Tôi quay lại, không hiểu có sức mạnh nào mà Họa My vùng dậy thật nhanh, không khó nhọc khi ngồi dậy như mấy hôm trước, cô ôm chầm lấy tôi. Toàn thân tôi rạo rực, lần đầu tiên tiếp xúc với mùi thơm lạ từ tóc con gái, rồi từ bàn tay của Họa My. Có ai đó nói, người ta có thể chế tác ra hàng vạn loại nước hoa có mùi thơm khác nhau nhưng không thể chế được mùi thơm của cơ thể phụ nữ... Tôi vòng tay siết chặt Họa My. Sau khoảng một phút, tôi đỡ Họa My nằm xuống và đi ra. Họa My nói theo, chiều anh lại đến với em nhé...

Đã là hát múa ở ngoài mặt trận thì thiếu thốn đủ thứ. Sân khấu của chúng tôi là nền đất, sườn đồi, ven suối, hang đá. Sân khấu không có cánh gà, sàn diễn không lát gỗ. Diễn viên hóa trang không thấy mặt mình trong gương bởi đêm tối không được đốt đèn để chấp hành quy định nghiêm ngặt của công tác phòng không. Lúc thay trang phục phải đứng sau lưng đồng đội... Mùa khô thiếu nước, thiếu rau, thừa củi. Mùa mưa thiếu củi, thừa nước, thừa rau nhưng cái thừa nhiều nhất là... sốt rét. Nhưng lời ca của chúng tôi vẫn cất lên, lời ca tri ân những đồng đội đã ngã xuống vì Tổ quốc, tri ân những người thương binh, những người đang còn sống đối mặt với quân thù. Khúc quân hành hùng tráng, vang xa. Diễn viên và người xem không rõ mặt nhau trong những lần diễn vào buổi tối ở ngoài trời, không đốt đuốc đèn để tránh máy bay Mỹ, chỉ có tiếng hát ngân vút lên giữa Trường Sơn đại ngàn.

Lịch sử các cuộc chiến tranh, có đất nước nào như đất nước chúng ta - có những người lính văn nghệ đã từng hát trong mưa, trong chiến hào ngập nước, đầy bùn đất, trên trời máy bay gầm rú, hoặc hát trong màn đêm, hoặc hát chỉ cho hai, ba người nghe nhưng những người lính vẫn hát. *Khi đại bác gầm thì họa my tắt tiếng* nhưng những Sơn Ca, Họa My của chúng ta đã thi gan khoe giọng cùng đại bác, bom gầm bất kể thời gian, không gian, thời tiết như thế nào.

Mưa quá, không thể cả đội cùng một lúc lên mâm pháo hát phục vụ đồng đội, chúng tôi đã gặp các đồng chí chỉ huy những trận địa bàn bạc là cho từng diễn viên đơn ca lên hát, hoặc song ca (không có chỗ cho múa, cho hòa tấu nhạc được). Sáng nay, chúng tôi hát trong mưa bão.

Lúc hát, các đồng chí pháo thủ, quan trắc, chỉ huy khẩu đội vẫn phải đứng nguyên ở vị trí chiến đấu.

Nhiều hôm mưa, các chiến sĩ mặc áo mưa. Diễn viên chúng tôi

cũng vậy, cũng mặc áo mưa, bạt phải căng một chỗ để cho nhạc đệm, chủ yếu là ác-coóc-đê-ông của Bình. Ngâm thơ thì chỉ cần một cây sáo, hoặc thập lục của Thủy.

Rồi mưa rào, đồng đội tôi vẫn hát say sưa. Tiếng hát át tiếng bom, bây giờ tiếng hát át tiếng mưa. Mưa kéo dài khoảng một tiếng rưỡi. Ai cũng bị nhiễm lạnh, mặc dù có áo mưa cẩn thận, nhưng có gió quất mưa vào người, lâu dần, toàn thân run lên, răng va vào nhau lập cập. Chúng tôi chuẩn bị ra về. Đồng đội lưu luyến vẫy tay tạm biệt. Mới ra khỏi trận địa được mười mét, bỗng tiếng nổ ầm ầm, mới đầu ngỡ tiếng sấm, thì ra là bom Mỹ.

Ở Trường Sơn lâu năm, đồng đội đi trước đúc rút ra một câu *“nắng bồ nhào, mưa rào tọa độ, để lộ là B-52, lai rai là thằng B-57”*. Câu này có nghĩa là trời nắng thì máy bay Mỹ rộng mắt quan sát bầu trời, quan sát quanh thấy có mục tiêu là bồ nhào xuống luôn, cắt bom và bắn rốc két, bừa bãi.

Mưa rào tọa độ, là loại bom mà chúng bay trên cao, điều khiển bom bằng tia laze, ném chỗ nào trúng chỗ đó, nếu nó bồ nhào, dễ nhìn thấy thì ta tận dụng bắn lên, chúng dễ chết. Còn mưa thì tầm nhìn của ta hạn hẹp, máy bay trên cao, điều khiển bom trúng mục tiêu, chúng ta hơi khó đánh. Để lộ là B-52 nghĩa là B-52 chúng ngang nhiên bay trên trời, bay cao, dù nhìn thấy thì đạn pháo cao xạ cũng khó trúng, chỉ có tên lửa mới tiêu diệt được bọn này. Mà B-52 khi đi rải bom, đều có bọn phản lực đi trước dọn đường thị uy, đi sau yểm trợ. Bọn máy bay B-57 thì bất kể mưa nắng, chúng hoạt động liên tục, không kể thời gian.

Làm việc gì dưới trời mưa cũng khổ, chúng tôi biết vậy nhưng ai cũng hiểu rằng so với hy sinh của đồng đội ở miền Nam, ở trên những mâm pháo dọc đường Trường Sơn, ở những tổ phá bom nổ chậm... thì chúng tôi không so sánh được, không bằng được. Chúng tôi hát xong thì về chỗ nghỉ ngơi, có hầm hào vững chắc, nhưng các

đồng chí pháo binh vẫn hai tư trên hai tư giờ bên mâm pháo, quên ăn, quên ngủ, ngẩng cao đầu trong trận đấu một mất một còn.

... Chiều hôm ấy, đồng chí Chính trị viên Tiểu đoàn Pháo cao xạ thuộc Binh trạm Ba mời cơm chúng tôi. Đồng chí thăm hỏi gia cảnh từng người trong đội, truyền cho chúng tôi niềm tin rằng chúng ta sẽ thắng trong cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại, một ngày không xa đâu. Tuy nhiên, càng gần đích, càng gian nan.

Trần Dũng thay mặt đội cảm ơn sự quan tâm, *coi như là* đồng chí chính trị viên tiểu đoàn đối với văn công xung kích Hoa phong lan chúng tôi. Thay mặt đội, chúng tôi *coi như là* xin hứa quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân *coi như là* giao cho chúng tôi...

Biết Dũng không hoạt ngôn, cấp trên cũng biết nhưng vì những cán bộ giỏi đã phân công đi các nơi cần thiết. Hơn nữa, dù sao Trần Dũng cũng có bề dày công tác, ít nhiều cũng có kinh nghiệm chỉ huy, nên anh làm đội trưởng là hợp lý.

\*

Sơn Ca đang ngồi ở giường, bỗng thấy ngứa ở đầu, cô đưa tay lên gãi, thấy cái gì nhờn nhờn, nhót nhèo. Cô gỡ ra, eo ôi, một con vắt no máu to bằng đầu đũa. Còn nữa, thấy ngứa ở hai mang tai, lại gỡ ra hai con no máu bằng ngón tay út. Rồi thì chỗ nào cũng có vắt. Thấy ngứa, buồn ở hai bên đùi, gỡ ra cũng toàn là vắt. Vắt ở đâu lắm thế, nó ở đùi non nhiều nhất. Lạ quá, mặc quần áo dài, sao nó leo lên được, gỡ không xuể, cô kêu: “Anh Châu ơi, vắt nó đậu ở cả đùi non em đây này”. Châu bảo: “Đùi là đùi, làm gì có đùi non với lại đùi già, có chẳng là đùi người già, đùi người trẻ thôi. Để tôi bắt cho vậy”.

Sơn Ca kêu: “Không, không tôi muốn nhờ đội phó Hải bắt cơ”. Cô càng gọi, càng không có người nghe. Chỉ thấy có bóng của Châu *trống* lúc ẩn lúc hiện, lúc gần lúc xa. Sơn Ca hét toáng lên.

Tôi vội chạy sang, lúc ấy là một giờ chiều, thì ra... Sơn Ca ngủ mơ. Mơ mà là thật, giường cô có một con vắt no máu, không biết từ đâu

rơi ra, cô hét to hơn nữa. Tôi liền gọi Họa My sang, Họa My nói các anh ra ngoài đi...

... Họa My bắt Sơn Ca cởi áo quần, eo ôi, có một con ở giữa đùi, rồi hai con ở đỉnh đầu, hai con ở kẽ ngón chân cái. Sơn Ca như chết ngất. Các cô gái nghe ồn ào, chạy sang. Cô nào cũng xanh mặt lo sợ chạy về hầm của mình rũ áo, xem xét. Bởi các cô này trưa nay cơm xong tranh thủ vào suốt giặt. Suối mùa mưa nước nhiều, tha hồ vung vẩy. Có biết đâu trên bờ suối là những cây lồ ô, cây vầu... là những loại cây có nhiều vắt. Thấy hơi người, vắt tự rơi xuống... Họa My, Ngân, Nga không ai bị, còn Dung, Hà, Thủy, Yến, mỗi cô cũng một, hai con ở kẽ ngón chân

Quân y sĩ Lê Đáng nói, thuốc chống muỗi, vắt được cấp phát từ ngoài Bắc, chị em bôi ngay vào chỗ vắt cắn, đề phòng nhiễm trùng, và rửa cái nọc độc của nó kéo sẽ luôn luôn ngứa, gãi là chảy máu. Anh nói tiếp, sợ nhất nó chui vào chỗ kín, làm tổ trong bụng, ở quê ngoài Bắc, có bà lội xuống ao bèo, nó đĩa chui vào. Bụng to ngở có chữa, thì ra là con đĩa to bằng bắp chân cuộn tròn...

Các cô xanh mặt, kêu ré lên, mồ hôi tẩm túa. Đáng nói tiếp, không hiểu trêu hay nói thật. Nó mà chui vào mũi, vào họng, rồi vào tai lên óc còn chữa được chứ vào bụng thì... không đẻ được đâu.

Cánh nam giới cười ha hả, mặt Lê Đáng thì lại nguội lạnh. Họa My là người duy nhất trong đội là không sợ đĩa, vắt. Ở nhà cấy hái, làm cỏ lúa với mẹ từ tuổi mười một, mười hai, rồi lội ao vớt bèo, lúc ấy cô còn bắt đĩa cho vào lọ thủy tinh dọa các bạn trai nhát gan.

Ngày huấn luyện ở Bắc, Họa My thường lội ao vớt bèo giúp mẹ Năm cho lợn ăn. Lần nào đĩa cũng bầu vào bắp chân. Khoảng da trắng nõn chảy ra một vệt máu tươi sau khi kéo con đĩa ra khỏi chân. Bà con, cô bác trong làng Quyết Tiến đi trên đường, nhìn xuống ao, có người le lưỡi, lắc đầu thán phục: Cứ tưởng văn công ăn trắng mặc trơn, vậy mà người ta cũng chăm làm đấy chứ.

Vì sợ quá mà Sơn Ca phát sốt. Minh *khều* giả vờ vô tình nói:

- Con vất vả con gì đốt đầu mà làm ghê chết ra thế, nay mai cho lấy chồng là anh đi cày xem có phải lợi ruộng không. Muốn khỏi sốt, bảo anh nào là người yêu để mồm vào chỗ vất vả, hút chất độc ra, khỏi ngay thôi. Bài thuốc dân gian đấy, không phải nói đùa nhé.

Châu *trống* nói:

- Ông vào mà... hút cho Sơn Ca đi nào, chỉ vỗ mồm.

Minh cười hề hề:

- Nếu Sơn Ca nhờ, tớ làm luôn. Tớ sẽ nói, Sơn Ca ơi, có một loại đĩa cắn không bao giờ chảy máu.

Đúng lúc ấy, Họa My đi qua, cô ngây thơ hỏi:

- Đĩa nào mà cắn không chảy máu hả anh Minh?

Mấy ông mãnh cười ha ha. Họa My mắt xoe tròn, nhưng rồi cô lại phải hiểu, đỏ mặt, bỏ chạy.

Mây ở trên trời như những khối khổng lồ được đúc bằng chì, khối nọ tiếp nối khối kia chồng chất lên nhau. Trước khi vỡ ra thành triệu triệu hạt nước, những khối mây màu chì di chuyển lại gần nhau để bắt đầu trút nước xuống trần gian. Nắng quá thì ước mưa nhưng bây giờ, chả ai thích mưa bởi vì, không ai ngờ ở đây mưa to, mưa kéo dài. Vào đây, lần đầu tiên tiếp xúc với mưa, mới ngỡ ngàng, đến lo lắng buồn phiền vì mưa hết ngày này sang ngày khác. Mưa rồi lại bão. Bão rừng thật kinh khủng. Nghe như trên trời có tiếng gào thét của hàng vạn quân lính nhà trời, của thiên lôi. Sấm ầm ầm, cành cây vặn mình kêu răng rắc. Nước suối từ thượng nguồn đổ về thi nhau réo gào. Mặt nước đục ngầu cuồn cuộn chảy cuốn phăng cả những gốc cây to, đường kính đến hai mét. Chúng tôi được lệnh không được bỏ sót một điểm quan trọng nào từ Binh trạm Một đến Binh trạm Bốn, trừ trường hợp khách quan như: Đau bệnh, mưa to bão lớn hoặc trong những ngày ác liệt - Mỹ ném bom bắn phá hai tư trên hai tư giờ xung quanh khu vực hoặc ngay khu vực đơn vị, kho tàng



của ta thì tất cả phải vào hầm.

Và cũng có những ngày như thế, chỉ nằm tán gẫu với nhau ở trong hầm, Họa My cầm cúi ghi chép cái gì đó. Thịnh thoảng đôi lông mày đậm và đẹp như hai nét vẽ bằng mực tàu nhú lại, như nghĩ ngợi điều gì, cô không để ý đến mọi người đang vui đùa.

Lê Mỹ lấy sáo ra lau chùi, cây sáo trúc bóng loáng như đánh véc ni hoặc quét bằng sơn ta. Quân y sĩ Lê Đáng xem lại những cuốn sách về thuốc nam, về châm cứu bấm huyệt.

Hôm Ngân đang ăn cơm, đứng lên kêu đau ở cổ, không quay được, Lê Đáng bấm huyệt sau gáy khoảng năm phút, Ngân kêu dễ chịu rồi. Tuấn *cười* nói khế, thấy thịt của bà Ngân ngon, ông Đáng giả vờ mân mê thật lâu, ha ha, làm thầy thuốc sướng thật, Đáng chỉ cười tủm. Ba giờ chiều, Ngân lại nhờ Đáng bấm huyệt một lần nữa, thế là khỏi hẳn.

Những lúc nam nữ ngồi chung nhau là chỉ vào những hôm mưa to gió lớn, hoặc hôm nào bom Mỹ đánh gần, đánh liên tục. Mỗi hầm chữ A, chỉ hai người vừa đủ nằm nhưng chúng tôi quây quần với nhau về ba, bốn hầm, ngồi để xua đi nỗi lo âu, sợ hãi.

Nói rằng không sợ bom đạn là không đúng. Sợ quá chứ, sợ vì mình chưa hoàn thành nhiệm vụ, hoặc chưa phục vụ được bao nhiêu đã phải ra đi. Cho nên, ngồi bên nhau, cái sợ tan biến, thay vào đó là những câu chuyện vui, một không khí lạc quan bao trùm lên tất cả.

Tôi lắng nghe đồng đội kể chuyện, cười đùa, nhưng đầu óc thì cứ nghĩ đến Họa My. Như chiều nay mưa bão nổi lớn, tôi nhớ Họa My có lần kể cho tôi nghe hồi huấn luyện ở ngoài Bắc: Mười hai tuổi theo mẹ đi cấy, đang cấy thì mưa rào đầu tháng tư ào đến. Mưa gió kèm theo sấm sét, gió hất tung nón và áo tơi của cô bay đi, cô định chạy theo nhưng gió cuốn mạnh lắm, mẹ kéo tay lại, mẹ cởi nón, áo tơi quây vào Họa My rồi hai mẹ con ra về, gió ngược, hai mẹ con ngã đi

đoạch trên bờ ruộng. Ra đến đường lớn mới hết sợ. Đêm ấy, mẹ bị cảm lạnh, mặt trong gan sưng to, nằm viện huyện mười lăm ngày mới khỏi. Năm ấy cả nhà ăn cháo mười tháng để bù vào số thóc hao hụt vì chữa bệnh cho mẹ. Nhớ lại câu chuyện này lúc nào, Họa My lại đỏ hoe mắt. Có một chuyện không thể không nhắc lại là, mấy anh em nhớ lúc còn huấn luyện ở ngoài Bắc, anh nào cũng có bố hoặc mẹ lên thăm. Các ông, hoặc bà thay nhau kể tội con trai trước mặt chị em:

- Thăng Châu nhà bác í à, ngủ dậy không gấp chăn màn, giường của nó bẽ bộn, quần áo mỗi chỗ một cái lung tung. Thế mà lên đây, bộ đội người ta rèn cho. Quý hóa quá.

- Ôi dào, thằng Minh nhà tôi cũng thế.

- Thì thằng Bình nhà tôi có kém gì chứ, cũng lôi thôi luộm thuộm. Chúa là lười, vô phúc cho cô nào lấy phải nó làm chồng.

- Thằng Thạch nhà tôi chả thấy nó cầm cái chổi quét nhà bao giờ, không mẹ thì chị, thì em quét, nó mà quét à. Đến mẹ nấu cơm xong cũng không muốn dọn mâm bát nữa kia. Tôi nói mày có mà ế vợ thôi con ạ.

Tóm lại, những lời bố, mẹ của mấy mảnh nam giới trong đội tôi nói ra, chỉ toàn những điều xấu, may nhờ có quân đội rèn giũa mới nên người. Các anh chàng bị bố, hoặc mẹ kể tội, anh nào cũng đỏ mặt, nói lảng.

Thủy, Yến, Họa My, Sơn Ca, Dung, Hà... che miệng khúc khích cười. Có mỗi Tuấn *cười* là mẹ khoe:

- Không biết nó giống ai mà rõ ràng bố, mẹ, ông bà nội ngoại, anh chị em nó có ai rằng vầu nhiều như nó đâu. Được cái tốt nết, việc gì cũng làm. Rửa bát, quét nhà, thổi cơm, làm vườn, vớt bèo, nấu cám lợn... tuốt tuần tuốt, không phải sai bảo, nó cứ tự làm.

Sơn Ca bạo mồm:

- Thế trong chúng cháu, bác ưng đứa nào làm con dâu của bác ạ?

Bà cụ cười phô hàm răng đen nhưng nhúc hạt na nói:

- Nó vẫu thế thì... các chị nào dám lấy.

- Cháu xung phong làm dâu bác! - Sơn Ca nói tiếp.

- Được thế thì phúc nhà tôi to tày đình.

... Giờ ngồi với nhau dưới trời mưa Trường Sơn, nhắc lại chuyện cũ để cùng cười, rồi lại thờ dài thương bố mẹ vất vả ở nhà. Tuấn *cười* nói với Sơn Ca:

- Em xin làm dâu mẹ anh, vậy phải nhớ lời nhé, không được dối lừa người già, phải tội đấy.

Sơn Ca nói, anh phải nhổ bốn cái răng kia đi, đề phòng lúc anh lên cơn cáu tiết, mặt em nát hết.

Ha ha, tất cả cười vang, Châu *trống* nói, Sơn Ca ơi, đồng chí cứ làm như bốn cái răng của Tuấn là bốn cái răng cào lúa không bằng...

... Các cuộc vui thường không có Đội trưởng Trần Dũng. Có anh, là không ai nói gì. Tôi tự nghĩ có thể Dũng không thích là do anh không biết đùa. Chả lẽ, cứ chỉ huy là lúc nào mặt mày cũng phải nghiêm nghị. Cách đây ba hôm, Lê Mỹ bị Dũng nhắc ngay tại chỗ vì dám ngồi với Ngân bên bờ suối, ngồi hơi gần. Mỹ nói là đồng chí với nhau sao cứ ngăn cấm. Dũng nói sao không ngồi với đàn ông mà cứ ngồi với đàn bà. Mỹ nói rằng: “Chơi với nhau phải hợp nhau mới là bạn được. Tôi và đồng chí không hợp nhau nên không thể là bạn được. Đồng chí chỉ có thể kỷ luật tôi khi chúng tôi quan hệ bất chính một cách quả tang. Còn việc ngồi riêng là quyền của mỗi người, đồng chí không nên can thiệp quá sâu...”.

Đúng lúc ấy tôi đi ra suối giặt cái áo, tôi nói:

- Thôi Mỹ, Ngân về nhà, hôm nọ bị vất vả, không sợ à?

Nói đến vắt, Ngân đứng lên ngay, cô chạy nhanh về hầm, nghe nói sau đó cô nhờ Họa My khám cẩn thận xem có con nào bậu vào người - không có. Hú vía.

Nghĩ cho cùng, Trần Dũng đã làm đúng trách nhiệm của mình.

Nhưng lẽ ra anh chỉ nhắc khéo, không nên nói nhiều làm gì, mà lại nói những từ ngữ có vẻ áp đặt, nên anh em xa lánh anh là điều dễ hiểu...

Tuấn *cười* nói với Sơn Ca:

- Anh với em như đồ thị hàm số mà đường biểu diễn không bao giờ tiếp xúc được với trục tung và trục hoành. Sơn Ca nói, vợ chồng cũng là có duyên có phận, có số cả đấy, chứ muốn sao được - nhiều khi là đồng chí tốt, là bạn tốt của nhau còn hơn lấy nhau đấy anh Tuấn nhỉ?

Tuấn *cười* bảo: “Ừ, cô em nói thế thì anh thôi vậy”. Tuấn quay ra bảo Mỹ “Nay mai ông lấy bà Ngân làm vợ, lúc nào bà ấy bực mình, ông cứ lấy sáo ra thổi là hết ngay”. Ngân hỏi ngay: “Thế nếu ông Mỹ bực mình thì sao?”. Tuấn nói: “Thì bà múa, múa theo kiểu tẩm... tiên ấy, ha ha ha...”.

Châu lẩm bẩm: “Múa lúc trẻ thì được, chứ lúc nó... nhão tất cả thì múa... ai xem”.

Ngân đố lại:

- Nhão lại có giá trị của nhão chứ, chả lẽ nhão là bỏ hết à.

Châu nói luôn:

- Không bỏ, nhưng có sử dụng cũng không hứng thú gì.

Ngân đố tiếp:

- Thì các ông cũng nhão cả rồi, nói ai nữa chứ.

Châu *trống* vẫn không chịu thua:

- Đàn ông bảy mươi tuổi cắt gân đầu gối không còn giọt máu nào vẫn còn tốt, chứ các bà năm mươi tuổi thì còn mỡ màng gì nữa.

Ngân xì một tiếng:

- Trơ quá. Thôi thôi, không nói chuyện ấy nữa.

Im lặng một lát, Châu *trống* lại khơi mào tiểu lâm. Anh chàng đọc hai câu: *Trời mưa ướt rừng cao su, ướt anh thì anh chịu chứ ướt em thì anh buồn*. Đám diễn viên nữ đỏ mặt, Sơn Ca nói:

- Đồng chí Châu nghiêm túc vào nhé, sao cứ tục tũ vậy.

Châu nói:

- Tôi đang nghiêm túc đấy chứ. Thơ *Bút Tre* không có dấu, bộ đội nữ giải phóng đội mũ tai bèo, mưa ướt hết mũ, nhìn thương lắm. Mũ, người ta bỏ dấu ngã đi cho thành thơ *Bút Tre*, vậy mà đồng chí lại phê bình là làm sao. He he he.

Tiếng cười lại vỡ ra. Tôi lại thầm phục anh chàng, cứ tưởng ít nói nhưng lúc nói ra thì cũng thuộc loại cao thủ...

... Chán trò, Châu *trống* rủ Thảo *già* đánh cờ tướng, Thảo thua liền ba ván nói:

- Không hiểu vui hay thật cậu thấy tởm gãi mắt, cậu đi gian một nước nên thắng thôi.

Châu *trống* cười bảo:

- Bố già ời, bố non đít mà non cả đầu, nên bố thua, sao bố lại bảo em chơi gian. Ván này em chấp bố một xe, một pháo nhé.

Thảo *già* nói không cần. Ván này giằng co đến ba mươi phút, Thảo *già* vẫn thua. Anh nói: “Thôi, ngừng chơi, tạnh mưa rồi, đi ra ngoài trời một chút đi. Các cô tổ hát bảo nhau mà luyện thanh đi. Tổ múa, ông Thạch đâu, bảo chị em uốn éo tại chỗ đi kéo gối lâu nó cứng hết, không dẻo nữa đâu”.

Châu *trống* lẩm bẩm: “Bố già vô duyên, phụ nữ thì cứng thế quái nào được”. Thảo *già* nói: “Cái thắng này, chỉ nghĩ méo mó, lơ lửng”. Mặt Châu lạnh băng, nhìn vào là muốn cười.

Hầm bên cạnh, Minh *khều* đang song ca với Sơn Ca “*Trai anh hùng, gái đảm đang*”, ca khúc của Đỗ Nhuận. Đội trưởng Trần Dũng đi đi, lại lại chỗ anh chị em đang luyện tập. Nét mặt bình thản, không biểu lộ buồn vui.

Có tiếng chim hót, sau là tiếng “tắc kè, tắc kè” - chả ai lạ nữa, vì đó là Minh *khều*. Hát xong, anh chàng kêu vài tiếng. Chúng tôi thì quen, nhưng đến những điểm biểu diễn, anh thường làm cho cán bộ, chiến

sĩ ở đó ngạc nhiên hỏi nhau:

- Mưa to mà chim không vào tổ hay sao nhỉ, nó hót hay thế nhỉ...

Rồi họ biết ngay là Minh. Biết để trầm trồ thán phục. Có ai đó nói: Lính ta lắm người giỏi thật, có anh sáng tác ngay câu: *“Những người lính của Bác Hồ anh dũng và đẹp trai”* ghép vào câu giai điệu câu hát *“Bác kính yêu đang cùng chúng cháu hành quân”*.

\*

Họa My, ngoài hát nhạc mới, cô còn hát được chèo, dân ca quan họ, hò sông Mã, dân ca Trị Thiên,... mà lại hát rất hay. Anh em trong đội người thì nói cô đẹp giống diễn viên điện ảnh Kim Chi, người thì nói đẹp giống diễn viên Ái Vân trong phim *“Chị Nhung”*. Tôi thì thấy cô đẹp giống chị Đức Hoàn, đóng vai My trong phim *“Vợ chồng A Phủ”*, vẻ đẹp rất hiền. Trước đây tôi nghĩ Họa My giống Thụy Vân trong phim *“Nổi gió”*.

Cùng một cái đẹp, mỗi người nhìn nó theo cảm tính riêng của mình. Những vai kịch trong các vở kịch ngắn, chèo ngắn, Họa My đảm nhận hết. Cô thích hợp trong vai người vợ bộ đội, cô dân quân hoặc cô giáo.

Họa My có tố chất nghệ thuật bẩm sinh. Cô học thanh nhạc tại trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc, nhưng ngoài giờ, cô vẫn xem các lớp kịch nói tập ban đêm. Xem và nhập tâm. Rồi thì xem chèo của các đoàn khi về diễn ở sân vận động huyện nhà, cô cùng các bạn rủ nhau đi, rồi nghe hát chèo trên Đài Tiếng nói Việt Nam, cô nhập tâm rất nhanh. Cô hát chèo, quan họ đủ tiêu chuẩn “vang, rền, nèn, náy” không kém các liền anh, liền chị quan họ Bắc Ninh. Không học kịch nhưng cô diễn các kịch ngắn rất đạt, như diễn viên sân khấu kịch nói chuyên nghiệp.

Cô đóng cô gái trong kịch ngắn *“Cô chống lầy và anh lái xe”*. Cánh lái xe xem cứ xuýt xoa: “Đanh đá thế, đóng đạt quá. Chắc đồng chí ở văn công nhân dân trung ương được điều sang quân đội hay ở Đoàn

Kịch nói Tổng cục Chính trị xung phong đi Trường Sơn phải không?”.

Ngày tôi mười ba tuổi, mẹ tôi nhìn chị Lành hàng xóm đi qua ngõ mà nói: “Khổ thân cô ấy, hồng nhan bạc phận. Tôi không hiểu hết câu ấy. Sau này thì hiểu, đẹp như chị Lành, mười tám tuổi đã làm mẹ. Tưởng lấy cái anh con một, nhà giàu thì sướng nhưng chồng chị coi chị như nô lệ: Bắt lau chân, lau tay cho hẩn bằng nước nóng trước khi đi ngủ. Mùa nóng phải cầm quạt mo quạt cho hẩn suốt đêm. Sáng mát trời mới ngủ được một tí, phải dậy nấu nướng cho hẩn ăn. Món ăn nào không ngon là hẩn chửi. Hẩn chỉ ăn, ngồi, rong chơi bằng cái xe đạp *Pha-vơ-rít*, xe của Tiệp Khắc mà cả làng chỉ có ba, bốn người có. Hẩn là con ông chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp. Ba chị gái lấy chồng xa. Hẩn được miễn đi bộ đội. Cái năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm, thanh niên cả nước lên đường, hẩn đã ba mươi lăm tuổi, bốn con. Trước đây, đang học Trung cấp Nông nghiệp trên tỉnh, thấy cô Lành đẹp, hẩn bắt bố hỏi bằng được. Bố mẹ cô Lành nghèo, nghĩ con mình về nhà ông chủ nhiệm, tha hồ gạo ăn. Ai ngờ cho con vào hang hùm. Chồng Lành bỏ học ngay khi cưới, lúc cưới, Lành mới mười bảy tuổi, hẩn hai mươi mốt.

Ông chủ nhiệm có lần nói với chồng Lành: “Tao sắp nghỉ việc hợp tác xã, mày không chịu làm mà nuôi con, cứ chơi mãi”. Hẩn không nói gì.

Đẹp như Thúy Kiều cũng truân chuyên, mẹ tôi lại nói thế. Bây giờ, Họa My, cô đẹp hơn cả chị Lành làng tôi. Tôi lo sợ, một nỗi lo sợ mơ hồ đối với Họa My. Nếu tôi và Họa My thành đôi, thì không sao cả. Chẳng lẽ cứ hồng nhan là bạc phận. Tôi giật mình vì lớp người đi trước tôi từ hai mươi đến ba mươi tuổi, những chị, những bác xinh đẹp đa số đều gặp truân chuyên đường tình. Nhưng rồi tôi lại nghĩ, đa số là thế, nhưng vẫn còn thiếu số hạnh phúc. Vậy thì tôi, Họa My là trong thiếu số ấy. Tôi nuôi hy vọng này.

## VIII

"Thưa trung úy chỉ huy, đồng chí cho tôi hát đi.

- Không được, đồng chí bị ngã, *coi như là* người lính đã bị thương.
- Nhưng tôi chỉ bị thương ở chân. Vũ khí của tôi vẫn còn là tiếng hát.

- Đã nói rồi, đồng chí không được cãi lệnh chỉ huy.

- Đồng chí thừa biết, quân đội ta có những người bị thương ở tay, dám chặt bỏ cánh tay lủng lảng để xông tới. Có người gãy chân, vẫn chỉ huy như Nguyễn Viết Xuân, có người còn một cánh tay vẫn ôm súng. Tôi chỉ bị đau khớp, đau gân, tôi vẫn hát được.

- Nhưng từ đây đến điểm chúng ta phục vụ những ba cây số.

- Hãy cử nam giới vồng tôi đi.

- Các đồng chí khác cũng phải khuôn vác nhạc cụ.

- Đồng chí không nhớ lúc hành quân vào đây, nhiều nam giới đã san sẻ tư trang của chị em chúng tôi hay sao.

- San sẻ tư trang thì được, chứ không thể vồng người đi hát.

- Trong chiến đấu, có người bị thương, thậm chí hy sinh đồng đội thay nhau công về căn cứ hàng chục cây số thì sao.

- Đồng chí sao lại so sánh việc đánh giặc với ca hát thế chứ?

- Chúng ta cũng là chiến sĩ trên mặt trận, còn giọng hát mà không hát là đầu hàng. Đồng chí không cử người khiêng tôi, tôi tự đi, chỉ cần biết địa điểm đó là ở đâu. Đồng chí không cấm được tôi.

- Ai sẽ công đồng chí bây giờ?

- Không công, mà là vồng tôi đi.

- Ai vồng được bây giờ.

- Đồng chí trung úy chỉ huy phải vồng tôi. Nào, vồng hay công tôi,



đồng chí nói đi?

Dững lúng túng, Họa My bồi luôn:

- Đồng chí vẫn nói nhường nhịn, giúp đỡ, cứu mang đồng đội, chết vì đồng đội cơ mà. Đồng chí dám cống tôi không nào.

Dững đỏ mặt một lúc, đành nói:

- *Coi như là* tôi đồng ý cử đồng chí Hải, đồng chí Châu sẽ võng đồng chí đi biểu diễn.

Họa My nói:

- Tôi đề nghị trung úy chỉ huy cử đồng chí Châu và một đồng chí khác, không phải là đồng chí Hải.

Đúng lúc đó, tôi đi vào. Tôi nói:

- Tôi võng không sao đâu. Đồng chí Họa My không khiến tôi, có khác gì thú nhận tôi và đồng chí có tình ý và lại mang tiếng là cãi chỉ huy.

Tôi nhận khiêng võng đằng đầu, đầu nặng hơn chân. Đường trơn mà tôi cứ bước nhẹ tênh đến nỗi Châu *trống* kêu to chậm thôi, ngã cả ba bây giờ. He he... khiêng người yêu đi hát mà cứ vội như đưa vợ đi đẻ ngoài trạm xá ấy thế hả, đồng chí phó chỉ huy?

Tôi đi chậm lại, đầu lại nghĩ đến những lần Họa My sốt rét, đang lên cơn, nghe nói đi hát lại vùng dậy ngay. Hát xong một bài, lui vào cánh gà, lại quấn chặt chăn, võng, toàn thân run run vì sốt rét vẫn chưa cắt cơn. Mười phút sau lại ra hát, cho đến hết chương trình, trở về chỗ ở, rên hừ hừ...

Họa My cũng đa sầu, đa cảm. Cô dễ chảy nước mắt khi nghe kể chuyện một tình huống, một mảnh đời éo le hoặc nhìn thấy một em bé tật nguyền. Thấy người ăn mày vào nhà, trong nhà chỉ còn hai bát gạo, cô dám lấy một bát cho người ta. Bố mẹ vẫn nói My bao dung độ lượng như thế, có lẽ số nó khổ.

Không biết sau này ra sao, chỉ biết mười sáu tuổi My vào trường văn hóa nghệ thuật, cuộc sống sang trang. Cô học giỏi, hát hay,

được thầy cô bạn bè quý mến, rồi về đoàn văn công quân khu cho đến lúc thành lập đội “Hoa phong lan”, cô là người sung sướng. Hiện tại, khổ vì bom đạn thì ai đi ra trận mà không hứng chịu bom đạn. Nhưng tôi lại tin, Họa My vốn là người có nghị lực, sẽ không thuộc trong số những người hồng nhan bạc phận...

... Diễn xong, các chiến sĩ chạy đến vây quanh Họa My, ai cũng ái ngại cho cô. Một đồng chí bộ đội nói:

- Chúng tôi sẽ noi gương Họa My, quyết tâm không rời trận địa, dù phải hy sinh cũng phải hoàn thành nhiệm vụ.

Chúng tôi ăn lương khô, nói chuyện với nhau, lại hỏi thăm nhau quê quán. Các đồng chí muốn chúng tôi ngủ lại nhưng, mỗi hầm chỉ đủ chứa hai người, nên đành lên đường trở về. Tôi và Châu *trống* vớng Họa My chỉ còn cách nơi tập kết khoảng năm bước chân thì rủi thay, chính tôi lại bị ngã vì trượt chân. Tuy nhiên, lúc đang loạng choạng, tôi vẫn cố gắng giữ đầu vớng, và người đè lên tôi là Họa My, chứ nếu không giữ được, cô ấy cũng ngã thêm một lần đau.

Minh *khều* chạy đến vớng Họa My thay tôi, Tuấn *cười* dìu tôi tập tễnh về đến hầm.

Trên đường về, mưa nhỏ, đó cũng là điều may vì nếu mưa to quá, không rõ mặt người đi trước.

Quân y sĩ Lê Đáng lại có việc làm. Anh rửa vết thương da trầy xước đầu gối cho tôi, xem xét kỹ anh nói, chỉ đau gân, chứ không trật khớp.

Không trật khớp nhưng tôi cũng tập tễnh mất năm ngày. Sơn Ca biết tôi có vấn đề với Họa My, cô không đến thăm như hồi mới vào Trường Sơn. Tôi bị đau chân, cô chỉ đến chớp nhoáng, hỏi một câu: “Anh còn đau lắm không?”.

\*

Châu *trống* kể:

Có anh chàng hai mươi bảy, hai mươi tám tuổi gì đó mắng đứa

em út mười bốn tuổi:

- Sao mày lại mặc quần toác sau đít thế kia, bảo bầm hoặc nói với chị mày vá lại kéo đến trường bạn bè nó lại cười cho.

Cậu bé từng từng:

- Ôi dào, còn hơn có người mới chập tối đã không mặc quần áo đi từ nhà ngoài vào trong buồng kia kìa...

Ha ha ha... Hơn hai mươi lính coi kho cười toang toác, sảng khoái.

Một anh lính trẻ nói:

- Em cứ nghĩ các anh văn công bộ đội thì không được kể tiểu lâm chứ.

Châu nói:

- Văn công nào thì cũng là người, cũng phải biết vui đùa cho quên mệt nhọc. Trong bom đạn ác liệt này mà chỉ lo giữ mình thì... cũng đủ mệt người. Kệ, cứ cho nó ném bom với lại tên lửa đi, việc ta ta cứ làm. Bọn xâm lược thì làm gì có tiểu lâm, chúng chỉ thông minh trong việc sáng chế bom đạn giết đồng loại thôi. À này, tôi kể rồi, giờ đến lượt các đồng chí hậu cần kể đi chứ.

Các chàng trai coi kho nhìn nhau, họ ái ngại vì nữ diễn viên cũng đang ở đó. Châu nói luôn:

- Không sao đâu, nữ văn công bộ đội cũng thích nghe tiểu lâm mà.

Sơn Ca cong cớn:

- Ai thèm nghe, ông chỉ có tào lao thôi.

- Thế thì đi chỗ khác đi để cánh đàn ông chúng tôi tự do vậy.

Sơn Ca nói:

- Bọn tôi nút tai lại là được rồi chứ gì, các đồng chí hậu cần cứ kể đi.

Một anh lính coi kho hắng giọng:

- Chúc năm nay, dân ta được ăn hột mỳ Liên Xô, đúng không. Ừ phải. Thế cho nên có chuyện một ông bảo vợ nhào bột mỳ làm bánh rán đãi khách. Vợ ông ta nhào xong, lên nhà hỏi chồng nặn bánh

vuông hay hình tròn. Ông chồng đang mải chuyện với khách, liền gắt nhỏ vào tai vợ: “Nặng, nặng cái con c... ấy. Rõ mất lịch sự. Thôi làm nhanh lên”. Vợ tưởng thật, nặn một rổ bánh hình... lúc đem lên cho khách và chồng, ai cũng há miệng kinh ngạc.

... Đó là vào lúc mười lăm giờ chiều, chúng tôi đến với Kho số Hai của Binh trạm Bốn. Tranh thủ lúc anh nuôi nấu cơm, tất cả tụ tập nói chuyện hỏi thăm nhau quê quán, nhận đồng hương, tỉnh nào, huyện nào, cho nhau địa chỉ hẹn ngày thống nhất về thăm nhau. Mấy lính trẻ nhao nhao: “Ngày hết giặc trở về nếu chị Hòa My, chị Sơn Ca, chị Dung, chị Hà, chị nào lấy chồng phải cho bọn em biết, bọn em sẽ đến”.

Ngồi kể chuyện quê nhà. Hết khôn, đồn ra dở, kể chuyện tiểu lâm, mà các bố lính nhà ta cứ thấy chị em là sáng mắt lên, trêu đùa vài câu lại tiếp tục kể chuyện tếu, đọc thơ tếu. Mấy nữ diễn viên tranh thủ thời gian chờ cơm đã đem kim chỉ vá hộ áo mấy chàng coi kho. Một anh lính nói Hòa My nhớ vá vào chỗ vá nhé. Hòa My mở to mắt:

- Vá chỗ vá là chỗ nào vậy đồng chí?

- Là... chỗ vá ấy.

Hòa My vẫn ngây thơ, thì chỗ nào rách mới vá chứ ai lại vá chỗ lành hả đồng chí?

- Ủ thì rách cái chỗ rách ấy, vá nhé.

Sau thì buộc Hòa My phải hiểu, cô đỏ mặt.

Anh chàng lại đọc: *Lính hậu cần gặp văn công, như cá gặp nước như rồng gặp mây...*

Lúc biểu diễn, lính ta ngồi nghiêm túc, nghe những bài hành khúc sôi nổi, lính ta vỗ tay theo.

Trước cửa kho, những chiếc tăng ghép lại căng lên, buộc vào những cái cọc do lính hậu cần sốt sáng làm thành sân khấu che mưa. Đêm ấy, mưa nhẹ hạt, chúng tôi hát, ngâm thơ, diễn kịch ngắn, hoạt cảnh chèo “*Đường về trận địa*”. Chương trình đến hai tiếng

rượu, lính ta vẫn muốn hát nữa, nhưng trưởng kho nói còn để các đồng chí văn công giữ sức phục vụ kho khác.

Đồng đội ở đây đãi chúng tôi cháo thịt hộp, ngon tuyệt. Nhưng Họa My, rồi Yến, Thạch những diễn viên múa mới qua cơn sốt rét, còn thấy đắng miệng. Còn lại, vừa húp cháo, vừa kể chuyện quê nhà.

Tuấn *cười* kể quê tôi ở ven sông, mùa lũ, ở nhà đi vớt củi, nhiều gia đình giàu vì củi, bởi họ có nhiều nhân lực. Củi xô cho ba ngày thì tha hồ vớt. Tháng bảy năm ngàn một chín trăm bảy mốt, vỡ đê sông Đà ở ngay xã Sơn Đà thuộc địa phận Bất Bạt, nhưng nước tràn ngập ba huyện thuộc Sơn Tây cũ là Quảng Oai, Bất Bạt, Tùng Thiện. Nhà Tuấn tuy ở bờ sông Hồng, cách chỗ đê vỡ hai mươi kilômét nhưng nước cũng cuốn phăng, gạo thóc, trâu bò. May mà người không việc gì vì đã sơ tán lên đồi cao trước đó hai ngày.

Mùa thu, sông Đà cũng như sông Hồng hiền từ, cánh buồm nâu, buồm trắng ngược xuôi, nên thơ lắm. Chả thế mà nơi đây phát tích thi sĩ nổi tiếng: Tản Đà - Nguyễn Khắc Hiếu. Rồi nhà thơ Quang Dũng nổi tiếng với bài *"Tây tiến"*, rồi trong một bài thơ khác hình như là bài *"Đôi mắt người Sơn Tây"* có câu:

*Tôi nhớ xứ Đoài mây trắng lắm  
Sáo diều réo rắt dưới đêm trăng.*

Tôi nói: "Gần hết đêm rồi, chúng ta đi ngủ thôi, ngày mai nói tiếp".

Mọi người tản về hầm của mình...

Tôi để ý có một người lính, anh không nói gì, chỉ ngồi nghe, thỉnh thoảng gật đầu. Xem chúng tôi diễn, anh cũng không có biểu lộ sôi nổi như anh em khác. Kết thúc cuộc vui vào gần một giờ sáng. Mọi người đi ngủ, tôi bỗng nghe tiếng rì rầm ở hầm bên cạnh kho quân trang ngay cạnh hầm mà tôi được bố trí ở. Tôi đứng dậy đi ra. Hai người đang ngồi ngoài cửa hầm.

Châu nói:

- Đồng hương gặp nhau ở chiến trường là quý hóa lắm, không

sao đâu.

Người kia nói:

- Phải đấy anh ạ, chiến tranh ấy mà, sự sống như tia chớp, gặp buổi sáng mà buổi chiều, Ních-xon nó đã cắt hộ khẩu rồi. Anh Châu ạ, hồi em mới vào đây cũng sợ chết lắm. Nghe bom Mỹ B-52 chúng rải hôm đầu tiên, em cứ bịt chặt lỗ tai lại. Cậu Tần, sợ quá, không kịp bịt tai, bị điếc. Cứ ngỡ cậu ta giả vờ, đưa lên bệnh viện binh trạm, bác sĩ soi kỹ, rách màng nhĩ hai bên anh Châu ạ.

- Trường hợp của đồng chí ấy chắc không nhiều - Châu nói.

- Vâng, không nhiều.

- Bọn tôi chứng kiến trận B-52 đầu tiên hôm tháng năm vừa rồi. Cũng run... nhưng nhìn sang mấy đồng chí nữ, họ bình thản. Sơn Ca còn hát to hơn kia kìa. Thế là tất cả hát lên, quên cả sợ, quên cả bom nổ.

- Văn công các anh vui thật. Ai cũng tài, cũng đẹp. Đúng là lính... cậu có khác. Em nghĩ, chả ai muốn chiến tranh, nhưng chiến tranh bảo vệ Tổ quốc thì phải lao vào thôi. Mà đã lao vào là phải chấp nhận có mất mát, chứ làm gì có toàn hoa hồng, anh Châu nhỉ.

- Chà chà, văn chương quá nhỉ.

- Em cũng nói theo các nhà văn nhà báo của ta thôi...

Họ còn rì rầm nữa. Hỏi nhau về gia cảnh của nhau. Tôi nghe rõ người lính kia kể:

- Quê em nghèo lắm anh ạ. Vùng trung du, chỉ có sản khoai trồng ở đất sỏi cằn. Diện tích cấy lúa không nhiều. Chỉ đủ bán điều hòa cho các gia đình thương binh liệt sĩ thôi. Còn thì gửi ra tiền tuyến. Tuy là có cây lúa nhưng diện tích ít, nên nhà nào cũng vẫn dọn khoai sản quanh năm. Em từng nghe bố em ước ao được ăn một bữa cơm dọn thật no, ăn với cà ướp, anh ạ.

Em thì nghĩ tại mình phải dồn sức cho miền Nam, chứ nhiều người ở quê em cứ chửi lãnh đạo hợp tác xã nông nghiệp ăn trộm

thóc ở kho. Em không tin, bởi vì, kho thóc có bao nhiêu đâu chứ? Nhưng không phải các ông ấy tham ô đâu. Mà vì chiến tranh, chiến tranh nên không có thời gian cải tạo ruộng đồng, núi đồi cho năng suất lúa, khoai cao lên, do vậy, dân ta đói vì chiến tranh thôi, đúng không anh Châu?

- Đúng vậy, trước một chín bốn mươi năm, đói vì bị bóc lột, sau năm đó, đến bây giờ là do giặc giã xâm lược.

Một lát im lặng, cậu lính trẻ kia nói: “Giá mà anh ở đây lâu, dạy em đánh trống thì hay quá”. Họ còn thì thầm nữa.

Tôi chạnh nghĩ đến cái nghèo của làng quê mà hai người nêu ra và phân tích, có vẻ đúng với hiện tượng trước mắt. Còn sự thật thì, khó mà biết được. Nhân chuyện nghèo, tôi nhớ lại những ngày còn ở ngoài Bắc, tiêu chuẩn tiền bồi dưỡng thanh, sắc cho anh em diễn viên nhạc công chúng tôi, có tháng quy ra sữa, đường, tiền mặt, thế là anh em trong đơn vị gửi về cho bố mẹ, ông bà. Gia đình tôi hoàn cảnh không khá nhưng ông bà ngoại tôi nghèo hơn, nên tôi gửi cho ông bà ngoại tôi. Đem cho cậu mười hộp sữa, ba cân đường, cậu lại mổ mất hai con gà to tướng mời cháu. Bà ngoại nói thầm với tôi: “Cháu về, bà mới có miếng thịt gà mà ăn. Chứ... chỉ chờ đến Tết”. Tôi hỏi: “Gà nhà ta nhiều, sao cậu mợ không mổ cho ông bà ăn?”. Bà nói: “Không phải do cậu mợ, mà là do ông bà bảo bán gà đi mà mua khoai sắn cho được nhiều”...

À ra thế, cái nghèo nó bắt người ta phải tính toán làm sao lèn cho chặt dạ dày là được, không cần ăn ngon.

Ngày còn huấn luyện ở xã Quyết Tiến, tiêu chuẩn đường sữa bồi dưỡng, các diễn viên cũng gửi về cho gia đình, Đội trưởng Trần Dũng nhắc nhở tiêu chuẩn bồi dưỡng mà không dùng, nếu ốm đau là bị kiểm điểm đấy. Trần Dũng không gửi cho ai. Tôi đưa cho Họa My, cô nói: “Nếu anh bán cho em, em lấy. Tất nhiên là hơn hai lần giá cung cấp của nhà nước”. Tôi nài nỉ ngỏ ý tặng bố mẹ cô, mà nhất

định không nhận, đành phải lấy giá hữu nghị đúng giá nhà nước.

- Em coi thường anh lắm nhé - Cô ta cười, cũng nói nhỏ - Rồi... có lúc em lấy... hết của anh đấy! Liệu mà giữ.

... Châu *trống* và anh bạn vẫn rì rầm, tôi vẫn lắng nghe, không phải vì không ngủ được do họ làm mất trật tự, mà tôi thấy hai người nói với nhau những điều mà tôi chỉ biết sơ sơ, nên cứ nằm nghe xem sao. Bỗng nhiên Châu đi vào hầm của tôi, anh lúng túng nói tôi bỏ qua cho, tôi biết là đã khuya rồi, nhưng vì gặp anh bạn đồng hương mới quen. Tôi nói không sao đâu, cẩn thận chỉ sợ anh Dũng kiểm tra thôi.

Châu nói rằng chỉ theo sách vở có sẵn mà người đi trước truyền lại mà thôi. Chẳng qua là hơi khó ngủ do uống cốc nước trà Hồng Đào của anh bạn, pha đặc quá.

Tôi nói đọc và hiểu rồi rút ra cái gì đó có ích cho mình như Châu mới là học. Châu phải là nhà nghiên cứu, là giáo sư mới đúng. Tiếc quá.

Châu nói, sau đợt phục vụ sẽ chuyển ra ngoài để học đại học. Thấy tôi định nói, Châu bảo tôi hiểu anh định nói gì rồi, hồi đó, học hết kỳ một của lớp 10, cuối cấp phổ thông trung học. Do không muốn mắc tương tư sầu não trầm trọng vì đơn phương yêu cô giáo nên Châu đã đi bộ đội. Ai đi lúc đó như vậy cũng được cấp trước bằng tốt nghiệp 10 năm phổ thông.

- À à..., thế mà tôi không nghĩ ra Châu ạ. Nhưng cậu không đi bộ đội, sẽ mất một tay trống cừ khôi cho đội ta bây giờ hoặc sau này là đoàn chuyên nghiệp quân đội.

- Thì tôi sẽ chơi nghiệp dư cho trường học hoặc cơ quan, ở đâu cũng là phục vụ cơ mà.

- Nhưng... nhưng chuyên nghiệp thì phục vụ nhiều hơn.

- Ôi dào, đồng chí đội phó cứ lo xa, nước mình thiếu gì nhân tài. Học trống dễ thôi mà.



Châu mơ ước được làm nhà xã hội học, tôn giáo học hoặc triết học. Đàn ông có thể học suốt đời, lo gì không học được, chỉ sợ không có mục đích và ý chí mà thôi.

Tôi gật đầu nói:

- Tôi tin ông làm được Châu ạ.

## IX

Nhớ ngày huấn luyện ở ngoài Bắc, ở xã Quyết Tiến, có hôm mười giờ đêm, Minh ra ngõ huýt gió, đám thanh niên làng đi chơi về khuya hỏi nhau, sao có chim hót đêm nhì, hót hay quá.

Có hôm, Minh ra chợ, đi sau mấy thôn nữ, anh huýt gió, các thôn nữ nhà ta tưởng chim bay trên đầu, nhìn lên, không thấy, quay sau không thấy. Một lát, Minh lại huýt gió. Đừng nghĩ đó là chuyện tào lao, mà phải nghĩ đó là một cái tài của Minh *khều*, đâu phải ai cũng làm được.

Tuy nhiên, tài ấy có lúc gây phiền hà. Theo Minh kể, năm mười tám tuổi, Minh quen một cô gái ở làng bên. Vô tình thấy một cô đi chợ qua đường làng mình, Minh đạp xe theo sau. Cô gái cứ quay lại thì không còn tiếng chim, quay đi thì chim lại hót, cứ thế cho đến lúc cô bé về đến nhà. Minh đứng cổng nhìn vào, cô bé nhìn ra, thấy một chàng trai cao, gầy nhưng có khuôn mặt kẻo trai, cô đi ra hỏi anh tìm ai, Minh lém lỉnh, tôi hỏi nhà cô có bán chim giống không, cô bé thật thà nói nhà mình không có chim giống nào cả. Cô bé vui tính mời Minh vào nhà. Bố mẹ cô bé đi làm đồng chưa về, không hiểu cố tình hay vô tình khoe tài, Minh huýt gió điệu nghệ. Cô bé tròn mắt:

- Ô, thì ra chính anh là chim hót, đi theo em từ làng bên về đây. Anh tài quá, nhà anh ở đâu, anh làm gì?

- Tôi ở xã bên cạnh đây thôi, vừa học xong lớp mười mà.
- Thế có đi bộ đội không, hay là đi đại học.
- Trên cho đi đâu thì đi đó.

Cô gái nói đàn ông phải vào bộ đội mới được anh ạ. Thế đã có người yêu chưa. Minh nói mới mười tám thì yêu cái gì. Cô gái nói thế

thì phải đi bộ đội vài năm cho ra dáng con người. Anh huýt gió và làm chim nữa đi, anh *làm chim* hay lắm.

Minh ngắm cô gái đến ngơ ngẩn vì cô khá xinh đẹp. Cô giục hai, ba lần Minh mới huýt gió. Lúc mỗi mồm cũng là lúc bố mẹ cô bé đi làm về. Minh chuồn và vẫn nghe cô bé nói: “Thỉnh thoảng anh đến nhà chơi, đi bộ đội thì cho em biết đấy, không là em sẽ giận”.

Chà chà, lời cô gái cứ như mía lúi ép ra nước đổ vào tai người nghe, nó trôi tuột xuống, xuống dạ dày. Đúng là *muôn nẻo tình yêu cũng không qua khỏi đường xuống dạ dày*. Bảy tối liền Minh đến nhà đều thấy có một, hai chàng trai đang ngồi với cô bé. Anh huýt gió, cô bé đi ra, mời vào, cô bảo anh đừng ngại, đó là các bạn trai cùng xóm. Minh mạnh dạn bước vào - chà chà, hai chàng trai kia với bốn con mắt long lên dữ tợn. Minh chào mà họ không thèm trả lời. Cô bé giới thiệu: “Đây là anh Tình, con bác chủ nhiệm hợp tác xã thôn em, anh Hoán là con bác phó chủ tịch xã này”. Ngồi đúng mười phút, không chàng trai nào nói ra một lời, trừ cô bé luôn miệng mời ba anh uống nước nọ với, ngon lắm. Không chàng nào nâng chén, cứ tưởng là Minh đứng lên chào mọi người đi ra. Ai ngờ hai chàng trai kia xin phép về trước, mỗi người một xe đạp *Phượng Hoàng* mới coong. Cô bé tiễn bạn, năm phút quay vào, Minh không biết mở miệng bằng câu gì thì cô gái đã liến thoắng hỏi: “Anh có mấy anh, em? Bố mẹ làm gì?”. Minh trả lời ngắn gọn. Rồi vẫn ngồi, miệng như bị dính keo. Sau bốn lăm phút, Minh ra về, đi được khoảng năm mươi bước chân, bốn thanh niên xông ra - một tay nói:

- Mà còn sang, tao sẽ đánh cho một trận, đó là người yêu của tao. Hôm nay cảnh cáo mày mấy cái tát.

Cả bọn lao vào nhưng may, có ánh đèn pin đi lại rất gần, đó là mấy anh chị dân quân cơ động của xã đi tuần tra ban đêm. Cả bọn bỏ chạy. Minh cũng bỏ chạy. Thế mà đã gần tám năm rồi, Minh và cô bé không biết tên nhau. Không hiểu cô bé lấy chồng chưa, bởi sau đó

bảy ngày, Minh nhập ngũ...

Mấy ngày nay, tôi thấy Đội trưởng Trần Dũng gầy hơn trước nhiều. Ăn không hết suất cơm. Tôi hỏi anh sao thế. Anh chỉ nói nhỏ: “Không sao đâu, Hải ạ, đồng chí cứ lo phần chuyên môn đi”.

Dũng cũng không nhắc nhở anh em những chuyện nhỏ như phải đi ngủ sớm, không được kể chuyện tiểu lâm quá tục tĩu. Mắt anh luôn nhìn ra xa, không hiểu anh đang nghĩ điều gì. Lại vì hai hôm nay Dũng rất im lặng. Do vậy tôi nghĩ cách gọi riêng Họa My ra nói chuyện. Chỉ có Họa My, may ra Trần Dũng mới nói ra điều gì đó. Họa My giãi bày:

- Em chịu thôi, đội phó đi mà tìm hiểu.

Nhưng rồi Họa My cũng bắt chuyện được với Dũng. Họa My kể lại với tôi, lạ quá anh Hải ạ, anh Dũng không nói lấp bắp, không lặp lại “*coi như là...*”, mà nói rất dễ nghe, dịu dàng, kể chuyện mà anh cứ nhìn đi đâu...

Không nói “*coi như là...*” thì ra, có thể người ta không có khả năng truyền đạt ý nghĩ của mình trước đám đông, nhưng trước một người thì nói rất hay thầy giáo dạy toán lớp mười của tôi cách đây tám năm, không giảng hay được trước gần năm mươi học sinh, nhưng khi tôi đến nhà thầy nhờ giải bài toán khó, thầy nói rất dễ hiểu.

- Chuyện của Trần Dũng thế này anh Hải ạ! - Họa My nói tiếp - Em trai anh Dũng hy sinh ở bên Lào. Tuần trước, anh Dũng nhận được tin từ một người anh họ cùng xã. Người anh họ trên đường hành quân vào Nam, nghe nói có đội văn công xung kích, đã tìm đến, khi đơn vị tạm dừng hai ngày lấy sức.

Ý định tìm Dũng, nếu không gặp thì xem ké đơn vị nào đó đang được văn công phục vụ, rồi về. May quá, đã gặp được Dũng. Anh định không nói chuyện buồn của gia đình Dũng, nhưng cách nói chuyện, nét mặt của anh đã làm Dũng nghi. Trước đó, Dũng mấy đêm liền không ngủ, có gì như linh tính chuyện xấu sẽ xảy ra. Anh

mơ toàn thấy ác mộng. Thấy em trai anh đi tìm anh, máu me đầy mặt. Mấy đêm liền như thế.

Kể cho Họa My nghe, mắt Dũng ngấn nước. Anh dặn Họa My không được kể cho đồng chí nào trong đội nghe. Nếu kể, tức là trái lệnh chỉ huy, và gieo rắc bi quan trong đội ngũ. Họa My nghe Dũng kể cũng ghen cổ, nước mắt lã ra, bởi cô ít khi thấy đàn ông trưởng thành chảy nước mắt. Đàn ông mà khóc, tức là có chuyện lớn, chẳng lành.

Nghe Họa My kể, mọi mặc cảm về Dũng ở trong tôi tan biến, tôi định sang gặp Dũng nhưng nhớ lời Họa My dặn, tôi lại thôi.

\*

- Cháy rồi, cháy rồi các đồng chí ơi!
- Một thằng Ních-xơn nữa bị chết cháy rồi!

Chúng tôi đang ở Ban chỉ huy trận địa, được bố trí ăn, nghỉ, luyện tập. Nghe tiếng reo hò từ phía trận địa dội về, mọi người vùng chạy ra sân nhìn lên trời: Kia rồi, chiếc máy bay như một đồng giẻ tẩm xăng bùng cháy đang di chuyển nhanh về phía tây theo chiều đi xuống, mỗi lúc một nhanh bởi sức hút của trái đất. Thằng giặc lái kịp nhảy dù, nó rơi xuống cánh rừng gần đây. Bộ đội công binh, thanh niên xung phong đã bủa vây, sau hai tiếng đồng hồ, người ta phát hiện nó đằng sau gốc cây, mắt nó ngơ ngác khi nhìn những họng súng chĩa vào mặt, nói lơ lơ vài câu tiếng Việt: *“Tôi xin hàng, tôi đói lắm, cho tôi ăn”*.

Ở ngoài Bắc, chúng tôi đều biết ngoại hình những chiếc máy bay qua phim ảnh, hoặc qua trực tiếp thấy chúng nó bay trên trời, nhưng chưa nhìn thấy máy bay Mỹ cháy trực diện. Nay nhìn rõ ràng rằng máy bay Mỹ bị pháo binh ta bắn rơi. Trông nó như đồng giẻ bị tẩm dầu rồi đốt bỏ kéo ô nhiễm không khí trần gian...

Chúng tôi quay vào, các đồng chí chỉ huy trận địa vui mừng bắt tay từng người. Sơn Ca hỏi một câu mà tôi cũng chưa nghĩ ra:

- Đồng chí thủ trưởng tiểu đoàn ơi, vì sao mà đạn súng trường cũng bắn rơi máy bay ạ?

Đồng chí tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn pháo binh, đơn vị mới vừa bắn rơi máy bay giảng giải:

- Máy bay hiện đại bao nhiêu thì khi bị dính đạn càng dễ cháy, dễ bị rơi bấy nhiêu. Viên đạn súng trường nếu bắn trúng thùng xăng trên máy bay, nó sẽ bùng cháy, thậm chí, nó chỉ cần làm đứt một sợi dây điện nhỏ ở bộ máy quan trọng nhất thì máy bay không hoạt động được, và sẽ bị rơi, nếu phi công tài ba, họ có thể bình tĩnh xử lý cho máy bay hạ cánh. Nhưng trường hợp như thế rất hiếm, nhất là, phi công của giặc thì chỉ có lối thoát là nhảy dù. Còn phi công Liên Xô, Việt Nam, máy bay đã bị hỏng hóc, hết nhiên liệu, vẫn tìm cách hạ cánh an toàn.

Hay! Có thể mà tôi, và chắc là nhiều người không nghĩ ra. Cảm ơn Sơn Ca nhé. Lúc ăn cơm, tôi nói nhỏ với Sơn Ca như vậy. Tôi nói nhờ Sơn Ca mà tôi biết vì sao đạn súng trường mà hạ được máy bay.

Ăn cơm xong, không khí chiến thắng vẫn còn dâng đầy trong lời nói, ánh mắt mỗi người. Chiều hôm đó, các đồng chí chỉ huy ở đây cho biết, toàn tuyến Trường Sơn, mười một máy bay Mỹ bị hạ trong ngày, sáu giặc lái bị bắt sống, còn năm thằng bị chết thui. Chắc là dù bị mắc kẹt, không mở được...

Vui chuyện, đồng chí tiểu đoàn trưởng nói chính trị viên tiểu đoàn của chúng tôi là Trần Văn Báu, đồng chí hát hay và cũng sáng tác thơ, truyện ngắn. Đồng chí Báu, đề nghị hát để các đồng chí văn công nghe.

Đồng chí Báu đứng lên nói: “Tôi mà hát trước mặt các đồng chí văn công thì khác gì múa rìu qua mắt thợ. Tôi xin đọc một bài thơ vui thôi nhé”. Anh em văn công nhao nhao đề nghị đồng chí cứ hát. Đành phải hát, đồng chí này quê Thanh Hóa, hát bài “*Chào sông Mã*

*anh hùng”.*

Chúng tôi ngạc nhiên thật sự vì giọng của đồng chí Báu rất chuyên nghiệp. Vỗ tay nhiệt liệt. Có ắc-coóc của Bình *cóc*, đồng chí hát say sưa, giọng vang, khỏe, trong sáng. Họa My lại đề nghị đồng chí song ca với cô bài “*Trai anh hùng gái đảm đang*”, sáng tác của Đỗ Nhuận. Xong ngay, quả là tuyệt. Đẹp đôi quá, Tuấn *cười* nói to.

Hát xong, Châu *trống* không quên đề nghị đồng chí Báu đọc hoặc ngâm một bài thơ vui. Đồng chí Báu nói: “Các đồng chí văn công nữ đừng cười nhé, vì bài này tôi viết cho vui thôi. Cứ đọc đi ạ”. Chính trị viên Báu đọc luôn: “*Chúa nặn ra nam giới/ Đặt tên là A-đam/ Xương sườn thừa một chiếc/ Chiếc thừa này hơi dài/ Lần đầu tiên tạo tượng/ Chúa luống cuống run tay/ Cắm đuôi nhằm phía dưới/ Thế lại là điều hay/ Muốn tác phẩm sống động/ Chúa bẻ sườn A-đam/ Nặn một người phụ nữ/ Đặt tên nàng Ê-va/ Chỉ vì thiếu vật liệu/ Ê va không có đuôi/ Chúa vắt óc suy nghĩ/ Nhưng phải đành buông xuôi/ Thiếu một phần cơ thể/ Ê-va buồn biết bao/ Ôm A-đam thủ thi: Mượn cái đuôi tí nào. Xin hết ạ!*”.

Đám nam giới vỗ đùi bèn bẹt, cười ha hả. Đám nữ giới đỏ mặt, dấm vai nhau thùm thụp. Chờ mọi người cười xong, đồng chí tiểu đoàn trưởng nói: “Đồng chí Trần Văn Báu, nguyên giáo viên dạy văn cấp hai, mới ba mươi tuổi, chưa có vợ, vẫn còn *phòng không nhân dân*, xung phong nhập ngũ đấy. Đã bảy năm ở Trường Sơn...”.

... Đường Trường Sơn là đường huyền thoại sẽ mãi mãi ghi vào lịch sử của dân tộc. Chúng tôi đã có năm buổi phục vụ bộ đội xăng dầu ở năm điểm. Điểm có nhiều người xem nhất là gần một trăm người, ít nhất là ba người.

Phải khâm phục những chiến sĩ công binh của quân đội ta. Chao ôi, nhìn ống dẫn xăng dầu to như cột đình, rất nặng, trong điều kiện máy bay giặc ngày đêm vằn vũ trên bầu trời, rồi thì biệt kích, thám báo dò la, và trong điều kiện lắp đặt chủ yếu là thủ công vậy mà chiến

sĩ công binh chúng ta đã qua sông, qua suối, qua rừng, qua đèo hàng trăm kilômét đường ống dẫn dầu nhưng không bị kẻ thù phát hiện. Việc có đoạn ống bị bom Mỹ ném trúng, dầu bốc cháy là do ném bom bừa bãi chứ không phải là bị phát hiện bởi bộ đội chúng ta nguy trang rất khéo.

Chỉ năm buổi phục vụ bộ đội xăng dầu, chúng tôi càng thêm khâm phục bàn tay trí óc của họ. Vì công việc bí mật, chúng tôi không được phép hỏi ống dẫn bắt đầu từ đâu, nay đã lắp đặt đến địa danh nào. Chỉ biết rằng anh em bộ đội xăng dầu cũng lưu luyến chúng tôi khi rời đi phục vụ điểm khác. Không riêng gì bộ đội xăng dầu, mà các chiến sĩ khác ở Trường Sơn, ai chưa được xem văn công đều tiếc rẻ, nhưng họ vẫn hy vọng bởi không chỉ có đội “Hoa phong lan” của chúng tôi, mà ngoài Bắc đang tăng cường một số đội nữa...

\*

Rồi sáu tháng mùa mưa cũng qua đi, nhưng mật độ đánh phá của Mỹ thì không có gì thay đổi, vẫn ác liệt, tàn bạo. Các trận địa pháo bảo vệ đường Trường Sơn thường nằm cách mặt đường năm trăm mét đường chim bay, phải ở chỗ đất cao, không bị che khuất tầm nhìn của cây rừng. Quanh ụ pháo đắp bằng đất cao một mét năm mươi, dày một mét được nguy trang bằng cành cây xanh, nòng pháo bọc vải nhuộm màu xanh. Ụ đất xung quanh cũng được trồng cỏ. Nếu trận địa bị phát hiện, lại phải di chuyển chỗ khác. Ở Trường Sơn, bộ đội ta có sáng kiến làm trận địa giả, nòng pháo là những thân cây được sơn đen. Mỹ đã mất khá nhiều bom quăng vào mục tiêu giả ấy.

Ở hậu phương, tôi đọc báo, nghe đài thấy nói trận địa pháo bảo vệ các trọng điểm trên đường giao thông, cầu, phà... thì lại ngỡ là trận địa ở ngay mặt đường. Vào đây mới thấy, các trận địa ở cách xa mặt đường, xa trọng điểm như đã nói ở trên. Đặt trận địa như thế mới có thể quan sát được giặc trời một cách dễ dàng, tránh thiệt hại một



cách tối đa cho quân ta. Và vì thế, chúng tôi khi phục vụ các trận địa pháo cảm thấy an toàn, phục vụ xong lại về ở khu vực chỉ huy nghỉ ngơi.

Khu chỉ huy trận địa nào cũng vậy, có một nhà lợp lá cây rừng, hoặc cỏ tranh, gọi là hội trường của đơn vị. Đây là nơi tiến hành hội họp của Ban chỉ huy tiểu đoàn, của các chỉ huy đại đội khi tiểu đoàn triệu tập, cũng là nơi đón khách ở binh trạm xuống. Nhà nằm sâu dưới mặt đất. Mái che chỗ giọt gianh cách mặt đất khoảng năm mươi centimet để có ánh sáng. Xung quanh nhà cũng đắp ụ đất, cao khoảng bốn mươi centimet, dày một mét. Có hệ thống giao thông hào đi xuống, và tỏa ra các hầm chữ A ở bên ngoài ngôi nhà.

Chúng tôi nghỉ ngơi, ăn ở đây, và nhiều khi phục vụ cán bộ từ binh trạm xuống hoặc chỉ huy các đại đội trong tiểu đoàn.

Ngoài trận địa, mỗi ụ pháo là một khẩu đội. Họa My, Sơn Ca, Minh khều, tôi... do hát đơn ca, nhiều lần đứng hẳn lên mâm pháo để đồng đội nhìn rõ mặt. Phục vụ ở từng khẩu đội không thể múa, diễn kịch được mà chỉ là hát, đọc tấu sáo, tấu nói, chính Tuấn *cười* sáng tác một bài tấu có tựa đề là “*Quả lựu đạn chày gùrng bằng gỗ*”. Nội dung nói về một nữ dân quân đi tập quân sự, chồng đi bộ đội vắng nhà, chị cứ đêm đêm để quả lựu đạn bằng gỗ dưới gối để cho dễ ngủ. Chồng về phép, thấy vậy hỏi, vợ trả lời: “Nhìn thấy nó để em càng nhớ đến anh”. Lời văn bình dị, nhưng ngôn ngữ lắt léo, Tuấn đọc đến đâu, chiến sĩ ta *cười* đến đấy. Văn chương có hàm chứa đến sự liên tưởng nên... anh em thoải mái *cười*...

... Mùa mưa dai dẳng đã qua. Không còn những đợt cả tuần mới có cơm, còn thì chỉ ăn lương khô. Mưa ướn củi, có gạo mà thêm cơm. Thịnh thoảng gặp xe ra, xin mỗi xe một ít xăng, rồi đổ cát vào bếp trộn xăng vào, lửa cháy mới có cơm ăn.

Ban chỉ huy các trận địa pháo phòng không, đại đội trưởng các đội rà phá bom mìn cho đến binh trạm đều quan tâm đến chúng tôi. Các

đồng chí chỉ thị cho cấp dưới rằng, không được để các đồng chí văn công bị đói ăn, thiếu nước uống. Cán bộ, chiến sĩ ở Trường Sơn đã chia sẻ, nhường các đồng chí văn công. Phải đảm bảo an toàn tính mạng cho toàn đội, không được để xảy ra sơ suất điều gì. Đặc biệt phải quan tâm giúp đỡ các đồng chí nữ diễn viên.

Anh em chúng tôi trong đội đều cảm động trước sự quan tâm ấy cho nên sẵn sàng phục vụ bất kỳ lúc nào có yêu cầu. Nhớ lại bao nhiêu những ngày mưa trồn vừa qua, có những điểm phục vụ xa chỗ chúng tôi nghỉ ngơi, các đồng chí ở đơn vị mà chúng tôi sẽ đến đã cử người mang võng để khiêng các nữ diễn viên. Nhưng chỉ có những đoạn đường khó đi hoặc đèo dốc thì chị em mới để đồng đội khiêng võng, còn lại là đi bộ với nhau. Vừa đi vừa nói chuyện, hỏi thăm quê quán. Thậm chí chúng tôi vừa đi vừa hát chày cho các đồng chí khiêng võng nghe.

Tôi hát trước, sau là Họa My, Minh *khều*, rồi đến Sơn Ca, rồi cả những diễn viên múa cũng hát theo. Tiếng hát át cả tiếng mưa rơi. Các đồng chí khiêng võng quen rồi nên cứ đi bằng bằng, chúng tôi phải cố mới theo được. Mệt đứt hơi mà vui. Họa My, Sơn Ca vì nằm võng mà hát nên những lúc giai điệu có chỗ vút cao lại phải ngồi dậy.

Mồ hôi của các đồng chí khiêng võng tuôn ròng ròng. Mệt mỏi nhưng không thể ngồi nghỉ bởi không thể ngồi xuống đất ướt. Ba lô đeo lưng như nặng hơn, ngoài mặc áo mưa, lắm lúc giẫm phải đồng bùn, quai dép cao su bị tuột, lại đứng lại giúp nhau rút. Châu *trống* nói đùa một câu: “Bây giờ nếu có em nào đẹp như Họa My, như Sơn Ca bảo tôi cõng đi rồi sẽ lấy làm chồng tôi cũng chịu”. “Cậu nói thế, lỡ nay mai vợ đau đẻ trời mưa thì sao?”. “Thì... thì lại nhờ anh em bà con trong họ võng đi chứ sao?”.

## X

Đào Trường Sơn được hai tháng, Họa My chủ động bảo tôi đưa quần áo để cô giặt giúp. Mới đầu tôi còn ngại bởi có lần Đội trưởng Dũng nhắc hồi ở ngoài Bắc: “Nam giới không được nhờ nữ giới mang vác đồ dùng, quân trang của mình, không được nhờ giặt giũ và những việc nam giới có thể làm được làm như thế là không đáng mặt đàn ông”.

Tôi còn đang ngần ngừ, Họa My gắt “Đưa ngay đây. Em gái giặt giúp không được à. Hay là để Sơn Ca nó làm cho. Kệ anh Dũng, đồng đội với nhau thì đã sao!”.

Tất nhiên tôi hiểu lời nói ấy... Và bảy, tám tháng rồi, áo quần của tôi thay ra, Họa My đều giặt giúp. Nhưng sáng hôm qua, cô qua ngang mặt tôi, tay bùng chậu quần áo ra suối nhưng không hỏi như bao lần trước.

Thấy lạ, tôi nói, còn quần áo của mình. Cô nói mát: “Bảo Sơn Ca nó giặt cho, à quên em Sơn Ca của anh!”.

Thế thì tôi hiểu rồi, chập tối hôm kia, lúc ăn cơm xong nhìn quanh không thấy Họa My. Mọi hôm, ăn xong còn túm tụm ba bốn người chuyện trò. Hôm ấy thấy lạ, tôi hỏi Châu: “Họa My đâu nhỉ”. Sơn Ca đứng đấy nói luôn: “Chỉ có Sơn Ca của anh đây thôi, anh yêu ạ!”.

Tôi nghĩ câu nói ấy là đùa vui, vì Sơn Ca thừa biết tôi và Họa My có tình ý với nhau. Không hiểu Họa My đứng ở đâu mà nghe được câu nói ấy. Do đó, hôm qua, Họa My cố tình đi ăn muộn, và ngồi với cánh Tuấn *cười*, Bình *cóc* chứ không ngồi cùng tôi, Châu *trống*. Tôi nhìn Họa My, không thấy cô ta nhìn lại. Chà chà phụ nữ phức tạp quá nhỉ. Tôi mấy lần tiếp giáp với Họa My, định hỏi cho ra nhẽ nhưng

cô cố tình lảng tránh. Tôi bức lắm nhưng nhớ có lần Thảo *già* nói đàn bà ấy mà, mình càng xoắn xuýt tí mù quanh họ là họ càng càn cao lá dài. Cứ lảng thật xa, thật lâu xem các nàng có nhảy cà cuống lên không nào?

Tôi dùng cách của Thảo *già* nhưng cháy sách bởi cả tuần lễ liền Họa My tình bơ. Sáng hôm nay, Tuấn *cười* thì thăm với tôi:

- Cánh đàn bà ghê lắm, ông Hải ạ. Họ cũng tụ tập với nhau bình luận về chúng ta đấy.

Tôi hỏi bình luận thế nào, Tuấn kể nhóm đó gồm Sơn Ca, Dung, Hà, Thủy, Yến, Ngân, Nga. Riêng Họa My không tham gia, chỉ ngồi im.

Trước hết nói về Đội trưởng Trần Dũng:

“Anh Dũng có tướng chỉ huy nhưng là tướng... nông dân, trông thô thiển, không thanh thoát. Dạng này vợ con được nhờ bởi chăm làm và biết tiết kiệm, nhược điểm là quá... sạch sẽ và cẩn thận. Chỗ anh Dũng ở không có một chút tàn thuốc lá, nền nhà sạch trơn, mền chiếu ngay ngắn, sách vở cũng xếp rất cẩn thận. Nhưng sạch và cẩn thận thì sao gọi là nhược điểm. Nhược điểm quá đi chứ, này nhé, ở với người sạch quá, cẩn thận quá, lỡ mình sơ ý để quần áo lộn xộn một chút, nhà cửa rơi một tí giấy... là có chuyện. Gia đình tớ ở gần nhà ông Sui, ông sạch quá, không ai dám đến chơi nhà, kể cả các cháu ruột. Vườn rộng mà không có một cái lá vàng rơi nằm ở mặt đất. Chỉ một lá rơi, ông quét ngay. Vợ ông ta lỡ treo cái quần lên dây không ngay ngắn là ông ta lăm bắm đến nửa ngày...”.

“Đội phó Hải đẹp trai, cân đối, tướng trí thức, tài hoa, hát, đàn, sáng tác thơ văn, sạch sẽ, ưu điểm là qua loa đại khái, không cầu kỳ như anh Dũng. Nhưng... là vợ Hải sẽ lo suốt đời bởi anh này đào hoa lắm. Có nhiều tài thì cũng đồng nghĩa với có nhiều cô để ý, chết thèm”.

“Ồi chao, chỉ để ý, nhìn trộm thì làm được trò mèo gì. Nước ta có

phải như ở Tây châu mà thoải mái chuyện nam nữ”.

“Nhưng... cũng cứ phải cảnh giác nên mệt lắm”.

“Nói vậy thôi chứ, ông Hải là mẫu người của đàn bà chưa chồng đấy. Có phải không, Họa My?”.

“Tớ không biết, các đảng ấy cứ nhận xét đi nhé”.

“Cẩn thận kẻo Sơn Ca nó cuỗm anh Hải của bà đi mất đấy, Họa My ạ”.

“Hải là gì của tớ đâu, các đảng ấy mà thích thì cứ việc...”.

Nga xù lên tiếng: “Tuấn *cười* thế nhưng mà có duyên. Lão này cũng chăm chỉ, sạch sẽ, thông minh. Ngân *xoăn* nói sợ đẻ con gái nó mà vầu rắng giống bố thì có mà ế chồng”. “Ừ nhỉ”. Thủy *dẹt* tiếp lời: “Thế thì... mà yêu ông Minh *khều* đấy, Ngân *xoăn* ạ”. Nga xù nó: “Ê... gọi là Minh... *chim* chứ”.

Cả bọn cười rú lên, đấm lưng nhau thùm thụp. Thủy *dẹt* nói: “Gọi là Minh *chim*, các ông khác nghe được sẽ tự ái đấy, con ranh ạ. Thôi cứ gọi là Minh *khều* thôi. Chim với chả cò, làm như mỗi ông Minh là có chim”.

“Cái bà tẩm nhà quê kia, chỉ hiểu méo mó”.

“Thôi nào, tóm lại, nam giới đội ta ai cũng được, chỉ có Đội trưởng Dũng là khô khan. Tuy nhiên, đó là công việc chung, còn nay mai có vợ, anh ta sẽ ướm át lãng mạn thì sao nào”.

“Thì... đã ai lấy anh ta mà biết anh ta ướm hay khô”. Tiếng của Ngân *xoăn*, Nga xù nói: “Cái con ranh *xoăn* tí kia, chỉ nghĩ méo mó. Tao thấy đẹp đôi nhất là anh Hải và Họa My”.

Tiếng cười lại rộ lên...

... Sơn Ca nói với tôi: “Nàng giận chàng rồi hả. Thôi, để em giải quyết cho”. Tôi hỏi giải quyết bằng cách nào. Sơn Ca nói: “Em sẽ cặp kè luôn với anh là Họa My sẽ xuống thang ngay thôi”.

Một sai lầm tai hại của tôi là đi nghe cái kế sách của Sơn Ca nên Họa My không xuống thang. Cô gặp tôi không ra mặt im lặng như

trước mà mặt mày hớn hờ, tươi cười, luôn mồm gọi tôi là đồng chí thiếu úy phó đội trưởng, kể cả lúc tôi tìm cách gặp riêng Họa My, cô vẫn cứ đồng chí, đồng chí... Tôi gặp Sơn Ca nói với cô là sách của cô cháy rồi vì cũ quá. Sơn Ca khanh khách cười nói: “Ông tắm nhà quê ời, Họa My nó trêu anh thôi, cố mà giữ kẻo mất về tay Bình cóc đấy nhé. Em đi giặt đây, mình nhé, mình còn cái áo nào cần giặt không?”. “Thôi thôi xin bà, bà để cho tôi yên”. Tôi thét khá to, đúng lúc ấy Họa My đi qua. Tôi mong Họa My nghe thấy lời tôi thét Sơn Ca.

Tôi không chịu được sự im lặng của Họa My, đã viết một lá thư đại ý: Tại sao em im lặng. Anh làm gì có lỗi, em phải nói đi chứ. Em chỉ cần nói *không*, chúng ta chỉ là đồng chí, để anh còn biết đường.

Tôi tự trách mình tại sao có thể sáng tác được kịch ngắn, khúc ca chèo, rồi thơ, rồi những lời dẫn cho các tiết mục của một chương trình biểu diễn của đội mà khi viết cho Họa My, đầu óc cứ bí rì rì, không nghĩ được đoạn nào để cho người đọc bị thuyết phục, tức thật.

Gửi đến bốn hôm mà tôi mới nhận được hồi âm, chữ Họa My rất đẹp, nhưng không phải viết vào tờ giấy khác mà Họa My gửi trả tôi thư tôi viết, ở chỗ phần giấy của tôi còn trống, cô ghi: “Hẹn gặp nhau ngày thống nhất, mời phó thủ trưởng đến dự đám cưới Họa My nhé”.

Tôi bực mình vì vên vện có mấy chữ của Họa My. Khi người ta cần đối thoại cho rõ trắng đen với một người khác mà không gặp thì bực tức muốn phát điên. Tôi tự nhủ quên cô ta đi, nhưng càng quên thì lại... càng nhớ. Cái khó quên nhất ở trên đời là quên người tình...

... Được lệnh hành quân vào phục vụ vùng giải phóng Quảng Trị, mặc dù còn khá nhiều đơn vị, tổ, đội ở phía ngoài chưa được văn công bộ đội đến nhưng chúng tôi vẫn chấp hành mệnh lệnh. Trong công văn có nói: “Vào Quảng Trị cho đến hết năm một chín bảy hai hoặc hết quý một năm một chín bảy ba thì quay ra phục vụ tiếp tục”.

Chúng tôi lại ba lô hành quân theo Đường dây 559, giao liên đưa

đường là một nữ đồng chí, mũ tai bèo, áo bà ba, khăn rằn, quần đen. Đồng chí kể đi làm giao liên từ lúc mười sáu tuổi, nay đã mười năm, quê ở Quảng Trị, có anh trai là Quân giải phóng đã hy sinh ngay ở Thành cổ Quảng Trị trong ngày đầu tiên. Bố mẹ và em gái bị bom Mỹ giết hại. Ba cái tang trong tháng tư năm một chín bảy hai, đồng chí không về được. Đơn vị cho ra Bắc học tập nhưng xin ở lại, chờ ngày thống nhất, đi học không muện. Giọng kể của đồng chí thì có vẻ bình thản nhưng âm điệu nghe buồn buồn. Chúng tôi lặng người. Rồi đồng chí kể tiếp đã đưa hàng trăm đoàn cán bộ, chiến sĩ từ Bắc vào mặt trận, đã chứng kiến hàng ngàn trận bom và máu của bộ đội, của đồng bào ta đổ vì bom, đạn pháo của Mỹ. Đồng chí ước mơ hết giặc sẽ ra thăm Thủ đô, thăm Bác Hồ...

- Hết giờ giải lao, đi tiếp nhé, các đồng chí.

Gần đến chỗ giao nhận, nữ đồng chí tự giới thiệu tên là Liên, và mong được nghe các anh chị văn công miền Bắc hát một bài. Một bài thôi ạ. Hát chay thôi.

Giọng miền Trung ấm áp, nhỏ nhẹ. Tôi đã nghe nhiều ở ngoài Bắc khi tiếp xúc với nhiều học sinh, sinh viên miền Nam, miền Trung nhưng hôm nay, giọng của cô như thấm vào từng thớ thịt đường gân.

... Họa My và Sơn Ca mỗi người hát một bài. Sau đó là tôi, và Minh khều, và như có gì đó thôi thúc, cả tốp hát bài *“Bác đang cùng chúng cháu hành quân”*

Đến điểm giao nhận, nữ đồng chí giao liên tươi cười vẫy tay nói to: “Hẹn ngày gặp lại”. Tuấn *cười* lặng lẽ đi sau, đầu còn ngoái lại, tay còn vẫy vẫy đến khi bóng những đồng chí giao liên đi khuất.

## XI

**H**ọc cách của Thảo *già*, tôi quyết không xuống thang với Họa My nhưng rồi phải... đầu hàng.

Sau hơn một tháng trực trặc, có lệnh vào Quảng Trị, tôi đành phải xuống thang với Họa My. Lấy tư cách đội phó, tôi xuống kiểm tra từng người việc sắp xếp tư trang. Đến chỗ Họa My, tôi nói nhỏ: “Em có nặng lắm không, san bớt để người khác đỡ cho. Họa My nói cảm ơn đồng chí thiếu úy phó *tư lệnh trưởng*, hơi nặng, nhưng tôi đã có người khác lo giúp”. Tôi chợt dạ, nhưng sau câu nói, Họa My mỉm cười, tôi nghĩ hai từ “*tư lệnh*” do Họa My nghĩ ra để trêu tôi. Thế là tôi thờ phào, khẽ nói:

- Thừa bà phó *tư lệnh*, tôi nghe rõ!

Thế là dàn hòa xong. Dọc đường hành quân, chúng tôi đi cạnh nhau. Đến những chỗ có dốc, tôi cố ý nắm vào tay Họa My kéo lên, Mỹ nắm tay Ngân *xoăn*, Thạch nắm tay Dung *tẹt*, Lê Đáng nắm tay Nga *xù*, Châu nắm tay Thủy *dẹt*, Minh *khều* nắm tay Hà *cụt*, tất nhiên, “thừa” bảy, tám anh nam giới vì cặp nào đi cặp đó rồi...

... Đến địa điểm tập kết, chúng tôi được Ban chỉ huy mặt trận Quảng Trị đón tiếp. Tất cả tắm, giặt rồi ăn trưa, sau đó ngủ một giấc thật đã. Ba giờ chiều nhận lệnh tối nay diễn phục vụ nhân dân vùng giải phóng.

Bữa cơm chiều hôm đó thật ngon. Tất cả chúng tôi không ai bảo ai đều ồ lên một tiếng vì mâm cơm có gà luộc thái lá chanh, cá rán, rồi rau cải luộc nước gà.. Rất nhiều rau. Các đồng chí trong Ban chỉ huy mặt trận Quảng Trị cùng ngồi ăn với chúng tôi. Đồng chí đại diện Ban chỉ huy nói: “Biết các đồng chí thiếu rau, chúng tôi đã cho anh em



hậu cần lo để các đồng chí dùng đủ”. Đồng chí này nói tiếng Bắc. Tôi mạnh dạn hỏi, đồng chí ấy nói, tôi quê ở Bắc Ninh. Ô kìa, đồng hương với Hòa My rồi. Đồng chí vui vẻ hỏi thăm Hòa My và từng người. Đồng chí cho biết, đồng chí vào Nam từ một chín sáu mươi, trước có tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ.

Đồng chí nói tiếp: “Chắc hẳn công các đồng chí cũng nghe đài rồi. Quảng Trị giải phóng, nay cũng đã được sáu tháng rưỡi rồi. Tình hình này sẽ giải phóng miền Nam rất mau. Địch cũng nhiều lần hô hào tái chiến Quảng Trị nhưng chúng ta đã giữ vững. Đối với các đồng chí văn công, phải ăn ngủ tốt để có sức phục vụ nhân dân và Quân giải phóng...”.

... Đêm biểu diễn thành công ngoài tưởng tượng: Không có máy bay Mỹ bay qua, buổi diễn không đứt đoạn. Sau đó, các mẹ các chị quây lấy chúng tôi, người thì cho hoa quả, người thì cho... trứng gà, cho gạo, đường, sữa, thịt, rồi giò chả. Chúng tôi cảm ơn bà con, chỉ nhận một ít đường sữa và hoa quả. Một bà mẹ khoảng bảy mươi tuổi nói:

- Các con từ miền Bắc vô đây phục vụ bà con cô bác, công sức to lắm, hãy nhận đi cho bà con cô bác ở đây vui lòng, má cũng có hai con vào Quân giải phóng.

Chúng tôi nhờ Ban chỉ huy mặt trận phân xử, đồng chí đứng lên cảm ơn bà con, và ngoài đường sữa, chỉ xin nhận thêm ba cân giò chả. Gạo, thịt... thì thôi.

Bà con cô bác còn nán lại. Các chị, các mẹ khen nữ diễn viên văn công miền Bắc đẹp quá, đẹp hơn cả mấy cô ca sĩ của đài Sài Gòn. Đẹp gái, hát hay nữa. Mọi người muốn chúng tôi ở lại mấy đêm nhưng đồng chí đại diện Ban chỉ huy mặt trận đã nói đại ý còn rất nhiều nơi đang chờ. Do đó, bà con thông cảm. Hết giấc rồi, tha hồ xem văn công chiếu bóng.

Sáng sau, cuộc chia tay diễn ra trong sự tiếc nuối của bà con cô

bác và chúng tôi. Chúng tôi chưa thấy quả chôm chôm bao giờ. Vào đây mới biết mặt mùi hương vị quả *chôm chôm*. Đặc biệt, bà con cho khá nhiều chanh quả, rồi cả cam nữa. Với tôi, và chắc chắn là tất cả anh em trong đội có ấn tượng nhất bữa ăn tối qua: Gà luộc, rau cải luộc. Những thứ ngoài Bắc không thiếu nhưng vào Trường Sơn gần mười tháng rồi mới được ăn loại rau quen thuộc và phổ biến đó. Thịt gà chấm muối tiêu, lá chanh thái nhỏ như sợi thuốc lá. Nước rau cải ngọt đừ đừ vì luộc từ nước luộc gà.

\*

Cả đội được vào thăm Thành cổ Quảng Trị. Không một viên gạch nguyên vẹn bởi, đạn pháo của Mỹ đã trút xuống đất này. Đồng đội tôi hy sinh đến chục ngàn người! Một mét vuông là một tấn bom. Khủng khiếp quá. Tôi chỉ thấy trên phim ảnh ở hậu phương chiếu lên cảnh phát xít Đức ném bom, nã pháo, đã là rừng rợn. Nhưng mấy tháng qua, chứng kiến tận mắt sự tàn khốc của chiến tranh mà kẻ xâm lược gây ra trên đất nước chúng ta, thì thấy Mỹ còn là bậc thầy của Hít-le về tội ác.

Di tích Thành cổ Quảng Trị, chúng tôi đã được xem từ lúc mười lăm tuổi - dù là những bức ảnh nhưng chúng tôi có thể hình dung rằng Thành cổ Quảng Trị có vẻ đẹp vừa cổ kính, thâm nghiêm, vẻ đẹp của một công trình văn hóa. Tôi vẫn ước ao sau này đất nước hết giặc, sẽ đi thăm di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh của đất nước, trong đó có Thành cổ Quảng Trị. Nhưng giặc chưa hết, tôi đã cùng đồng đội có mặt ở thành cổ đổ nát, may mà còn cái cổng thành.

Nghe những người còn sống, đã từng chiến đấu ở đây kể lại về những gương anh hùng trong tám mươi bảy ngày đêm ác liệt. Nói mưa bom, bão đạn thật không ngoa. Không phút nào ngưng tiếng súng. Cái sống và cái chết chỉ cách nhau một cái chớp mắt nhưng cứ lớp này ngã xuống, lớp kia lại đứng dậy.

Có bài thơ "*Trăng non Thành Cổ*" của ai đó viết về một nữ cứu

thương, chỉ mới mười chín tuổi, rất xinh đẹp. Nữ cứu thương như con chim chích chuyền cành này sang cành khác bằng bó cho thương binh, rồi tải thương. Rất tiếc, khi cờ giải phóng của ta cắm trên nóc Thành Cổ được gần hai ngày, chị giẫm phải mìn sát thương của giặc. Chị ra đi ở tuổi mười chín, tuổi đời còn quá trẻ, như một anh hùng. Tên chị là Minh Nguyệt - nghĩa là trăng sáng. Bài thơ của tác giả vô danh nào đó được chuyền tay đến hàng ngàn người. Họa My đã ngâm bài thơ này trong một đêm phục vụ đồng đội, Họa My đã khóc, câu thơ giữa chừng bị nghẹn trong họng.

... Một đồng chí trung đội trưởng kể rằng, trung đội đồng chí có ba mươi hai người, bổ sung đến chín lần quân số. Số hy sinh đến hai phần ba số còn lại bị thương nặng, về tuyến sau. Đồng chí trung đội trưởng may mắn chỉ bị ở phần mềm, tạm thời an dưỡng cho khỏe lại. Còn một chuyện mà đồng chí kể như đùa, đó là, trung đội của đồng chí có bốn anh chàng, tuổi quân, tuổi đời đều hơn đồng chí bốn năm. Cả bốn anh chàng đều có tật xấu là hay châm chọc người khác, có nói thành không, tham ngủ và... ăn thì... miễn kể. Vậy mà, cả bốn ông mãnh này đều đạt cả ba danh hiệu: Dũng sĩ diệt Mỹ, Dũng sĩ diệt ngụy, Dũng sĩ diệt xe tăng trong những ngày đêm chiến đấu ở Thành Cổ.

Thế mới hay rằng: Đâu phải con người nào cũng hoàn thiện.

Nhưng, bù lại họ là những anh hùng, xông xáo chỗ nguy hiểm nhất. Cống thương binh, vác thêm đạn, cũng không ngại. Và cả bốn chiến sĩ anh hùng này, không ai còn sống sót, họ ra đi vào ngày thứ tám mươi một của trận đấu, nghĩa là còn sáu ngày nữa thì Quảng Trị giải phóng. Họ ra đi để lại tiếc thương cho đồng đội ở lại. Bây giờ, chỉ thấy người ta nói về những chiến công của bốn chiến sĩ ấy...

... Tôi cùng Đội trưởng Trần Dũng được Chính ủy mặt trận Quảng Trị mời dự một buổi nói chuyện với một gã lính Mỹ đeo lon trung sĩ.

Thằng Mỹ này tuy cao lớn nhưng gọn gàng, không lạch bạch như

mấy thằng giặc lái bị ta bắt sống ở miền Bắc hoặc ở Trường Sơn. Hấn nói tiếng Việt rất giỏi. Hấn khai rằng:

“Tôi là Rô-bốt, hai mươi bốn tuổi, mới tốt nghiệp đại học khoa triết học ở đại học Havard. Tôi ghét chiến tranh. Tôi có nghiên cứu văn hóa Việt Nam. Tôi thấy nước Mỹ đem quân sang Việt Nam là sai. Tôi tham gia phong trào sinh viên biểu tình chống chiến tranh, thế là bị bắt, bị vào lính. Và bị đẩy sang Việt Nam với lời hứa hẹn hảo huyền rằng: Người dân Việt Nam sẽ đón tiếp người Mỹ lịch sự lắm. Nào có thấy lịch sự, có chăng chỉ có vài con điểm hạng bét ở vài thị xã và Sài Gòn, còn thì được đón tiếp bằng súng đạn của Việt cộng nhiều hơn. Chỉ vì nghe họ hứa: Sang Việt Nam ba năm, về sẽ cấp học bổng học lên tiến sĩ. Tôi cũng thấy lạ cho bọn Đại Hàn, bọn Úc, bọn Thái Lan. Nước Mỹ cho họ những gì mà lại vào Việt Nam chết thay cho các ông chủ Mỹ cơ chứ. Thân làm tay sai, làm lính đánh thuê thì khác gì làm răng cho chó sói. Không chết thì cũng gãy hết cả, để tiếng xấu cho đời sau, để nỗi đau cho vợ con, cha mẹ”.

Nghe nó nói, nhiều người không tin, nhưng nó nói, các ông phải tin tôi rằng không phải người Mỹ nào cũng thích chiến tranh. Chỉ có những ông chủ tư bản giàu có mà thôi. Các ông chủ tư bản sản xuất bom đạn, máy bay là hiếu chiến thôi. Bộ máy chỉ huy chiến tranh của Mỹ tập trung những tay tư bản đầu sỏ giàu sụ. Đây tôi có cuốn nhật ký, tin hay không là quyền... của các ông.

Tên Mỹ này nói giỏi tiếng Việt, không cần phiên dịch. Cuốn sổ của nó ghi cả tiếng Việt, tiếng Anh. Chúng tôi không được xem. Nó được trao ngay cho đồng chí chính ủy mặt trận. Cuốn sổ cỡ chín centimét nhân mười hai centimét nhét ở trong ngực áo.

Những đồng chí tham gia bắt sống nó kể rằng, một đồng chí đeo ống nhòm nhìn phía bên kia, có một tên Mỹ bắn chỉ thiên rồi nằm xuống. Sau đó, hấn quăng súng, bò về phía chúng ta. Chuyện lạ trong chiến tranh - nó nói ngay khi mà họng súng của mấy đồng chí

ta chĩa vào họng nó:

“Tôi chạy sang phía các ông. Tôi không thích chiến tranh. Hãy cho tôi sống và gặp chỉ huy của các ông”.

Một thằng trung sĩ thì có gì gọi là giá trị về chiến lược, chiến thuật quân sự, nhưng rồi chính nó đã cho chúng ta hiểu thêm rằng, chỉ có những kẻ đầu trâu mặt ngựa trong các tập đoàn tư bản và các ông chủ Nhà trắng mới thích chiến tranh, thích cướp nước người bằng cái chết của bầy tôi: Là bọn tay sai ở nước mà chúng xâm lược và bọn đánh thuê chém mướn.

“Người Mỹ sẽ thua các ông. Nước Mỹ sẽ thua Việt Nam một ngày gần đây thôi, các ông hãy tin lời tôi”. Trung sĩ Rô-bốt nói.

Nó bị bắt sau khi Quảng Trị giải phóng năm ngày vì nó nằm trong đội ngũ giặc đánh tái chiến Quảng Trị. Lúc chúng tôi được gặp nó tức là nó bị bắt gần bảy tháng. Tôi có hỏi đồng chí chính ủy mặt trận sao vẫn giữ nó ở đây, không đem ra Bắc. Ông nói, rất thông cảm cho ông, vì lý do... quân sự.

Ở nhĩ, thế mà tôi quên mất.

\*

Các đơn vị mà chúng tôi đến phục vụ, từ thủ trưởng đến lính ào ra đón. Tíu tíu hỏi thăm, cứ như người nhà lâu ngày đi xa nay mới gặp.

Xem diễn viên nữ hát múa, đơn vị nào cũng đòi mang tên như: Đại đội Hoa My, Đại đội Sơn Ca. Những lời nói cảm động, chân thành dành cho chúng tôi:

- Lâu lắm rồi, chúng tôi mới được xem văn công quân đội. Lời ca tiếng hát của các đồng chí làm chúng tôi thêm yêu đất nước, và cây súng trong tay chúng tôi càng phát huy hiệu quả mỗi khi giáp mặt với quân thù. Thay mặt tất cả những người lính ngoài mặt trận chúc các đồng chí mạnh khỏe. Hẹn ngày gặp lại tại Sài Gòn!

Có đơn vị xem hát hôm nay, mai lên đường sâu vào phía Nam.

Cả đội chúng tôi thật ngạc nhiên khi Trần Dũng lệnh không cho

vào chương trình hát ca khúc chào, dân ca quan họ, vì đồng bào và chiến sĩ quê ở miền Nam không hiểu dân ca Bắc Bộ là mấy. Tôi nói:

- Nhân dân không hiểu, chúng ta phải tuyên truyền cho mọi người hiểu, đây là vốn quý của dân tộc cơ mà.

Mọi người ủng hộ tôi. Họa My gặp Dũng nói rằng không nên bỏ những tiết mục mà đội trưởng đã nêu ra. Trần Dũng nói:

- Đồng chí yêu đồng chí Hải nên mới bênh vực mà thôi.

- Đây không phải là yêu hay không yêu, mà như đồng chí đội phó nói rồi, ta phải tuyên truyền dân ca miền Bắc cho mọi người hiểu.

- Nhưng ở đây nhân dân người ta không thích. Họ chỉ thích dân ca của vùng miền mà họ đã gắn bó lâu đời thôi.

Họa My cứng cỏi:

- Ai nói với đồng chí rằng bà con cô bác rồi bộ đội giải phóng là người miền trong này không thích chào và quan họ!

Trần Dũng nói:

- Hai tối nay đồng chí và Sơn Ca hát chào, hát quan họ, tôi thấy bà con ta xì xào, dửng dưng.

- Xì xào thế nào! Tôi thấy mọi người im lặng cơ mà.

- Đồng chí không có quyền chất vấn chỉ huy. Ở đây, tôi toàn quyền quyết định. Đồng chí có giỏi, hãy hát các điệu hò, điệu lý miền Trung, miền Nam xem sao nào.

Họa My reo to:

- Tôi sẽ hát, nhưng phải có cả hát chào, hát quan họ nữa, đồng chí đồng ý không.

Trần Dũng lăm bằm chẳng qua là đồng chí muốn nêu cao cái tên của đồng chí mà thôi, muốn khoe mình mà thôi.

Lúc này, Họa My mới đúng là Họa My, cô nói gay gắt:

- Đồng chí đã quá sai! Tôi vào chiến trường để phục vụ. Có khả năng nào, tôi làm hết khả năng ấy. Đảng và quân đội đã cho phép như vậy, sao đồng chí bảo là tôi muốn khoe mình, muốn nêu cao cái

tên mình. Đã vậy, tôi không cần chào, không quan họ, không hò, không lý nữa. Cứ chương trình cũ mà làm.

Họa My quay ngoắt người, đi thật nhanh. Cô thuật lại với tôi chuyện trên, rồi nói:

- Ý anh Hải thế nào?

Tôi im lặng một lát rồi nói:

- Thế thì càng nhàn, khỏi phí sức. Cứ làm theo ý đội trưởng...

... Nhưng mấy đêm liền biểu diễn, đêm nào cũng rất nhiều cánh tay giơ lên từ phía khán giả, toàn giọng miền Trung, rồi Khu Năm, rồi Nam Bộ - những cán bộ, chiến sĩ Quân giải phóng, họ nói:

- Đồng chí Họa My ơi, hát chèo Bắc Bộ đi.

- Đồng chí Sơn Ca ơi, các đồng chí ơi hát cả quan họ nữa đi.

- Đồng chí Họa My ơi, "*Hò giã gạo*", "*Lý qua cầu*", "*Lý chiều chiều*" đi...

Thế là Dũng phải xuống thang. Anh chạy từ phía khán giả lên sau sân khấu nói:

- Họa My, Sơn Ca, Thanh Hải, Ngọc Thạch, Ngân, Tuấn nữa, các đồng chí, nhanh chóng đan xen các tiết mục dân ca nhé.

Sau mấy đêm đó, Trần Dũng tập hợp đội. Anh thành thật nhận khuyết điểm, nhưng vẫn cố vớt vát nói mấy câu.

- Tôi cứ ngỡ ở trong này không hiểu dân ca miền Bắc bởi bao nhiêu năm tạm thời đất nước bị chia cắt. Mọi người lo đánh giặc, không có thời gian tìm hiểu dân ca miền Bắc.

\*

Thạch là diễn viên múa, nhưng cũng có giọng hát khá. Anh cũng tham gia vào tốp nam và hợp ca nam nữ. Thạch ít nói, khi nói thì nhỏ nhẹ. Ngân *xoăn*, Thủy *dẹt*, Nga *xù*, Hà *cụt* đều nói về Thạch như vậy. Trong các cuộc kể chuyện vui, Thạch chỉ ngồi, nghe, chuyện cười dù buồn cười, dù cả đội ôm bụng cười, Thạch chỉ khẽ nhếch mép, vậy mà, anh chàng này ghê lắm đấy. Tâm ngầm đánh ngầm chết voi, loi

chơi đánh voi không chết. Chiều nay, sắp ăn cơm, anh chàng kể một câu chuyện, không mà nhin được cười:

Chuyện rằng có đứa em gái sang nhà chị gái, chị mới sinh cháu. Đêm anh rể ngủ nhà ngoài, do còn đờn ba tháng theo quy định của thầy thuốc, lò mới khô ráo, sạch sẽ. Em gái ngủ trong buồng với chị. Sáng dậy, cô em ra nhà ngoài, bảy giờ sáng mà anh rể vẫn ngủ chỉ mặc một quần cộc. Anh rể nằm ngửa, hai chân giăng ra, ở... đó, quần cộc phồng lên. Em vợ nhìn thấy lăm bắm trong miệng anh rể mình mặc quần cộc rộng thế mà lại còn lấy cái đũa dựng lên cho gió nó vào. Lăm bắm xong, lại vào nói với chị gái, chị gái đỏ mặt nói:

- Con tắm nhà quê này, đấy mà là đũa à.

Ha ha ha!

Tuần trước, Dung kêu mất một cái áo mặc trong người áo đông xuân cộc tay. Thì ra, Thạch đã lén lấy áo khi Dung phơi ngoài bụi cây, rồi nhét vào gối của mình. Châu *trống* phát hiện ra, liền hỏi, Thạch nói: “Tớ thích... thích mùi của Dung nên lấy cái áo nhét vào gối cho đỡ thèm ấy mà”. Châu hỏi “Cậu ngủ người Dung rồi à?”. “Ờ!”. “Ngủ bao giờ. Ngủ mấy lần rồi. Ngủ ở đâu?”. “Lúc Dung ngồi cạnh tớ, nhờ tớ rút lại cái dây buộc giày ấy mà”. “Nhưng làm sao mà ngủ được”. “Thì cô ta cúi xuống đi giày, tớ giả vờ cúi theo, để mũi sát gáy cô ta mà”.

Ha ha ha... Châu *trống* cười phá lên thì Thạch nét mặt rất nghiêm trang: “Không đùa đâu. Bí mật đấy”.

Châu *trống* sau này có kể với tôi là Thạch khỏe lắm. Hồi ở ngoài Bắc, ngủ với Châu *trống*, Thạch úp mặt vào lưng Châu mà..., Châu buồn cười và thấy nhột, khó chịu, phải ngủ riêng.

Mấy hôm sau tôi hỏi Thạch sẽ lấy Dung làm vợ, sau khi trở về chứ. Thạch im lặng rõ lâu mới nói khẽ nếu Dung yêu mình thì sẽ cưới thôi.

Trông Thạch khờ khạo, việc làm cũng có vẻ chậm. Anh em gần



cho hỗn danh là Thạch *khờ* từ lúc mới thành lập đội ở ngoài Bắc. Do cứ gọi Thạch *khờ*, nên có lần Sơn Ca gọi anh Thạch *khờ* ời, ăn cơm thôi. Thạch nói *khờ* cái *khờ* thôi, còn không *khờ* cái không *khờ* đâu nhé.

Trông bề ngoài thế thôi nhưng lên sân khấu, mặt Thạch tươi lắm, diễn viên múa có hạng đấy. Lần đầu tiên, sau gần một năm ở với nhau, Thạch nói chuyện riêng với tôi:

- Cái áo đông xuân của Dung ấy mà, hay lắm, anh Hải ạ.

- Hay thế nào?

- Đúng là... mùi phụ nữ, dễ chịu, hấp dẫn một cách khó tả lắm. Nhưng tôi vừa lén đem trả cho Dung rồi.

- Anh để cái áo vào chỗ nào?

- Hì hì, gọi riêng Dung ra, nói rõ là bốn tháng nay, anh nhét áo em vào cái gối của anh, anh gối đầu lên đó, dễ ngủ lắm. Mà ngủ say nữa, bom nổ cũng không nghe thấy.

- Dung phản ứng thế nào?

- À à... Dung nói đồ quý, sao không nói ngay với người ta, người ta cho cái khác... mà gối. Tôi hỏi cho cái gì, Dung chỉ cười và bảo, bao giờ ra Bắc sẽ nói... Theo anh Hải, Dung cho cái gì.

- Tôi cũng chịu, biết sao được. Ha ha, thế là xong rồi đấy!

\*

- Anh Hải ạ, tôi thề không tìm được cô nào như Thuận, tôi sẽ không lấy vợ, ở một mình thôi.

- Anh nói về hình thức hay nội dung?

- Cả hình thức và nội dung.

- Ở đội ta có Sơn Ca, Ngân *xoăn*, Nga *xù*, Thủy *dẹt* chẳng lẽ không bằng Thuận của anh?

- Bằng về hình thức, nội dung các cô ở đội ta cũng tuyệt nhưng, với tôi, phải là Thuận, tôi mới yêu.

- Vết thương lòng, chả lẽ mười năm rồi mà vẫn chưa lành hẳn hay

sao, thuốc thời gian với anh lẽ nào không có hiệu nghiệm?

- Khó, khó lành. Ngày còn huấn luyện ở làng Quyết Tiến, nhiều cô ở làng ấy có vẻ thích tôi, nhưng anh thấy đó, tôi dừng dừng... mặc dù tôi có hàm răng vầu!

Đó là chuyện của Tuấn *cười*...

... Làng Nguyệt Hà của Tuấn *cười* có một thiếu nữ trẻ, đẹp. Nhiều trai làng bản địa và các trai làng đến rồi bỏ chạy, chỉ có Tuấn *cười*, càng xán lại gần. Thuận không chê nhưng nói không thể lấy Tuấn, mặc dù bố mẹ Thuận chỉ đồng ý cho Tuấn làm rể. Bố hỏi, Thuận nói:

- Con không yêu anh ta.

- Nó vầu răng nhưng tính nết, sức khỏe, trình độ văn hóa của nó không... vầu!

- Con không lấy ai ở làng này, huyện này, bố mẹ ạ.

- Nếu không phải mày chê rằng Tuấn vầu, hô răng thì chê nó ở điểm gì?

- Không chê, mà không hợp duyên thôi bố ạ.

- Cứ lấy nhau sẽ hợp. Như bố và mẹ mày đâu có yêu nhau đâu, nhưng rồi... ở được ngàn ấy năm nay rồi đấy.

Nhưng bố Thuận không nghe được câu nói mà bố mẹ Tuấn đã oang oang giữa chợ rằng:

- Cu Tuấn nhà tôi cũng không lấy cái Thuận nhà ông Kềng.

Có người nói cô Thuận cũng xinh đẹp và ngoan, chăm lao động đấy chứ. Mẹ Tuấn nói đẹp ngoan thì các bà rước về mà làm con dâu.

Nguyên nhân rất đơn giản là ông nội của Thuận trước kia làm mỗ làng. Đến bố Thuận cũng vậy. Sau một chín bốn năm, không còn mỗ làng nữa nhưng đầu óc phong kiến còn quá nặng nề, nó như một loại bệnh khó chữa ăn sâu vào đầu óc dân chúng. Đến nỗi năm một chín sáu lăm, văn công tỉnh về làng diễn vở chèo "*Quan Âm Thị Kính*" có màn "*Xã trưởng mẹ Đốp*", người xem ở làng này ngửa mồm nói: "Đấy, đấy, bà Kềng, vợ ông Kềng đấy"...

Rồi, ngược lại cái hồi chín năm đánh Pháp, bố Kềng vào du kích, anh em trong xã cùng đi nói với nhau cho lão Kềng vác mõ, có giặc đến thì: “Bớ chềng làng chềng chạ, Tây đã đến...”. Anh Kềng chán đời, bỏ về. Sau năm một chín năm tư bị quy là bỏ ngũ, dinh tề đầu hàng. Vậy là anh em cô Thuận là những người bị ảnh hưởng lý lịch.

Khổ vậy đấy. Mõ là hạng cùng đinh, vậy mà ngay cả người nghèo ở xã của Tuấn cũng khinh rẻ, bảo mõ là giống tham ăn, một mình một mâm. Họ cứ lấy quá khứ để bôi đen vào hiện thực. Cô Thuận là út trong gia đình có bảy chị em: ba chị gái xong đến ba anh trai, ba chị đều lấy chồng thiên hạ, lấy chồng nhà nghèo, ba anh trai cũng lấy vợ thiên hạ, cũng con gái nhà mõ xưa. Không anh nào được đi bộ đội.

Thuận yêu Tuấn lắm nhưng chỉ vì nghe bố mẹ Tuấn nói vậy, nên Thuận chủ động chia tay. Biết chuyện, Tuấn nói với bố mẹ:

- Nhà ta nghèo rớt mồng tơi, cảnh cao lá dài gì mà chê người ta, không cho con lấy cái Thuận, con sẽ bỏ cái nhà này cho mà xem. Con không dọa đâu.

Tuấn bàn với Thuận bỏ lên Tây Bắc khai hoang. Nhưng đi đâu bây giờ, hộ khẩu người ta quản chặt chẽ lắm. Thế rồi xảy ra việc Mỹ ném bom miền Bắc, Tuấn xung phong nhập ngũ đợt đầu...

- Anh Hải ạ - Tuấn *cười* nói tiếp - Thuận hát cũng rất hay, có đi dự tuyển văn công tỉnh, xã không chứng vào lý lịch, không cắt hộ khẩu thì ai người ta dám nhận. Vào đội văn nghệ xã chắc cũng không được nên Thuận cũng không xin vào. Vậy mà đã bảy năm đi qua, tôi không nhận tin gì của Thuận, bởi ngày tôi nhập ngũ, cũng là ngày Thuận bỏ làng đi đâu không rõ. Có người nói, chắc là Thuận đến nhà chị gái lấy chồng ở mạn ngược. Nếu nay mai trở về, Thuận chưa lấy chồng, tôi sẽ cưới làm vợ.

- Chà, lãng mạn gớm nhỉ.

- Ảnh của Thuận đây, anh Hải.

Trong ảnh là một thiếu nữ, đứng tựa vào khóm hoa, chụp cận

cảnh. Tôi cũng xuýt xoa: “Đẹp, đẹp lắm, không kém Họa My”.

- Nếu còn sống trở về, tôi sẽ đi tìm Thuận, anh Hải ạ.
  - Lỡ cô ấy lấy chồng rồi thì sao?
  - Tôi sợ đầu óc phong kiến nó đã thành rễ bám chặt vào cái đầu của quá nhiều người nên ở đâu thì Thuận cũng khó lấy chồng.
  - Biết đâu chỉ có quê của anh mới vậy chứ các quê khác không thế đâu.
  - Nghĩ là, sẽ có người đã lấy Thuận làm vợ.
  - Có thể lắm chứ.
- Tuấn *cười* thờ một hơi thật dài.

\*

Bỗng nhiên ba hôm liền, cả ngày và đêm không thấy máy bay Mỹ quần đảo trên trời. Thì ra, từ ngày mười tám tháng mười hai năm một chín bảy hai, Mỹ tập trung máy bay ném bom Hà Nội. Cái đài bán dẫn của đội bị hết pin. Tôi chạy sang chỗ Trần Dũng hỏi anh có rõ gì không. Dũng nói, vừa nghe các đồng chí Tỉnh đội Quảng Trị nói: Mỹ ném bom Hà Nội. Tin loang nhanh như gió cuốn. Chúng tôi tìm đến nhau, ngồi với nhau, lo cho Hà Nội. Liệu Hà Nội có đứng vững. Tôi tự động đến khu vực Tỉnh đội Quảng Trị nghe tin tức.

Vừa theo dõi mười hai ngày đêm Hà Nội trên máy thu thanh nhưng ở trong này, chúng tôi vẫn lên sàn diễn. Khán giả rất đông, có nhiều bà con cô bác trong vùng giải phóng Quảng Trị đi bộ mười kilômét để xem văn công bộ đội, ai cũng khen các o miền Bắc đẹp, nhất là tốp ca nữ bài “*Cô gái Sài Gòn đi tải đạn*” của Lư Nhất Vũ. Họa My, Sơn Ca, Ngân *xoăn*... mặc quần đen, áo bà ba, quần khăn rằn. Chu cha, các o miền Bắc giống các o trong này quá ta, đẹp quá.

## XII

” Sắp giải phóng rồi các đồng chí ơi!

Chúng tôi nhảy lên reo hò khàn cả cổ khi Đài Tiếng nói Việt Nam báo tin: Hai mươi bảy tháng một năm một chín bảy ba, ký Hiệp định ngừng bắn - Mỹ chấp nhận rút quân, Bắc Việt Nam và Nam Việt Nam sẽ tự giải quyết công việc nội bộ của mình.

Không khí rạo rực khắp nơi, chúng tôi tâm trạng khó tả, sau bao năm chờ đợi ngày vui này.

Tuy nhiên, cấp trên có chỉ thị, tất cả không quên cảnh giác. Mỹ rút quân nhưng chúng vẫn còn giúp Nguyễn Văn Thiệu đạn bom. Quân ngụy vẫn còn một triệu thằg. Chiến thắng sẽ đến nhưng càng gần thắng lợi thì càng còn lắm gian lao.

Đêm hai tám, tháng một, chúng tôi ở phía nam sông Thạch Hãn, phục vụ bà con cô bác một đêm, chương trình kéo dài ba tiếng đồng hồ, có đến năm vạn khán giả nhưng rất trật tự. Bài hát “*Việt Nam trên đường chúng ta đi*”, thơ Xuân Sách, nhạc của Huy Du vang trên Đài Tiếng nói Việt Nam hàng chục lần trong suốt tháng một và tháng hai năm một chín bảy ba. Đêm diễn tổ chức ở bờ nam sông Thạch Hãn, chúng tôi thuộc ngay bài hát đó và hát phục vụ mọi người, khán giả vỗ nhịp theo.

Họa My ngâm thơ “*Chúng con chiến đấu cho người sống mãi Việt Nam ơi*” của nhà thơ Nam Hà, Sơn Ca ngâm bài “*Bài thơ báng sủng*” của Hoàng Trung Thông, Ngân xoắn ngâm “*Trăng trên Thành Cổ*” - nói về nữ y tá mười chín tuổi dũng cảm: *Trăng trên Thành Cổ sáng mãi ngàn năm như tên em - trên đài chiến công thơm mãi...* người nghe thật xúc động. Chính tôi có gì đó rạo rực như muốn khóc.

Sáng hôm sau, đội chúng tôi được tiếp một vị khách đặc biệt. Chúng tôi đoán đó là một cán bộ cao cấp của Nhà nước ta, vì ông mặc đồng phục nhưng, ngay sau đó chúng tôi được biết đó là một cán bộ cao cấp của quân đội. Ông vừa ở Hà Nội vào, sẽ là một trong những người chứng kiến cuộc trao trả tù binh Mỹ và - ta tại bờ sông Thạch Hãn (chứng kiến, chứ không phải bàn giao). Đồng thời ông sẽ có những buổi gặp gỡ một số đơn vị chủ lực ở khu vực Quảng Trị, chuẩn bị cho những trận đánh quyết định.

Đáng lưu ý nhất khi ông kể cho cả đội “Hoa phong lan” nghe một số chuyện trong cuộc đấu tranh ngoại giao tại Pari.

Cuối tháng mười một năm một chín sáu tám, Mỹ chấp nhận đàm phán với ta tại Pari. Mục đích của Mỹ là lấy sức mạnh bom đạn để giải quyết chiến trường trên thế thắng, nhưng chúng không thực hiện được ý đồ đó. Hội nghị cứ họp đi họp lại, mãi đến hai mươi bảy tháng một năm một chín bảy ba, sau khi thua trận “*Điện Biên Phủ trên không*” mười hai ngày đêm tháng mười hai năm một chín bảy hai, chúng buộc phải ký Hiệp định rút quân.

Lại lần lượt phục vụ các binh trạm từ trong trở ra đến Quảng Bình.

Sau khi phục vụ ba mươi bảy điểm thuộc các binh trạm, chúng tôi phục vụ một đơn vị đặc biệt, đó là gần tám mươi con em cán bộ miền Nam được đưa ra Bắc học tập. Độ tuổi các khán giả này từ mười ba đến mười lăm.

Lớn tuổi nhất trong đoàn là một thiếu nữ mười bảy tuổi, cô bé để tóc ngang vai, dáng người tạm được, chỉ tiếc khuôn mặt to, gồ ghề, không cân xứng với dáng người, với cặp mắt lá rằm luôn long lanh đen ướt và hàng mi cong. Hàm răng đều đặn, trắng bóng nhưng răng to, nước da tái vì sốt rét vì ở lâu trong rừng. Chúng tôi ở rừng chưa được một năm mà tất cả cũng tái da huống chi cô nàng đã ở ba năm, như cô tâm sự - và cô tự giới thiệu cô là đoàn trưởng. Đúng bảy giờ tối, chúng tôi biểu diễn cho các em xem, tất cả trật tự im lặng, riêng

thiếu nữ mười bảy tuổi có tên hấp dẫn là Mỹ Ngọc. Tấn Thị Mỹ Ngọc, vỗ tay hát theo. Bài nào ở trên sân khấu, dù đơn ca, tốp ca, cô ta cũng hát theo.

\*

Ra đến Binh trạm Hai, chúng tôi lại đến các điểm cũ để phục vụ đồng đội: Tổ phá bom, các trận địa pháo, các đơn vị công binh, kho hậu cần. Cảnh cũ còn đây nhưng toàn là người mới - lính trẻ rất nhiều. Họ vào đây để các lính cựu vào sâu hơn nữa.

Tại cửa chữ Y, có một đồng chí là lính cũ ôm chầm lấy cánh nam giới chúng tôi, giọng run run:

- Cứ ngỡ các đồng chí đã ra Bắc.

Nói xong đồng chí vác cái vỏ hòm đạn ba mươi bảy ly ra, mở nắp. Chao ôi, rất nhiều thứ được chế tác bằng vỏ máy bay, đồng chí này nói:

- Các đồng chí của tôi chín tháng trước đã được xem đoàn biểu diễn. Họ đã vào sâu trong đó, có gửi lại tôi, cụ thể thế này: Mỗi đồng chí nam, hoặc nữ đều được tặng một hộp đựng son, phấn, gương, lược. Nam giới dù không hút thuốc, mỗi đồng chí mỗi người một điếu cày về tặng ông hoặc bố, hoặc chú, hoặc anh em. Nữ giới được thêm một chiếc lược.

Chúng tôi thật vui mừng và cảm động. Nhìn những thứ mà đồng đội mình chế tác từ mảnh máy bay Mỹ rất tinh xảo mà khâm phục. Tôi chắc ai cũng nghĩ như tôi: Thế hệ sau, làm gì có được vinh dự này?

Chúng tôi càng bồi hồi xúc động khi đồng chí này kể: Đơn vị đồng chí có ba người hy sinh, trước khi ra đi, vẫn kịp dặn dò đồng đội nếu còn sống trở về hãy động viên bố mẹ đừng buồn. Nếu gặp anh em văn công, xin gửi lời chào mạnh khỏe. Xin vĩnh biệt.

Hoạ My, Sơn Ca, Ngân, Thuỷ, Nga... bật khóc hu hu. Nam giới chúng tôi lặng đi rất lâu. Có gì đẹp bằng tình đồng chí trong chiến

tranh, dù chỉ mới biết mặt, chưa hẳn là biết tên, vậy mà đồng đội vẫn nhắc tới mình... Tôi tin đồng đội tôi trong đội “Hoa phong lan”, ai cũng thầm hứa sẽ sống xứng đáng với những người đã ra đi.

\*

Họa My, Sơn Ca lại bị sốt rét. Lạ quá, mùa khô rồi, có mưa dâu mà muỗi lắm. Quân y sĩ Lê Đáng nói vì trùng sốt rét vẫn còn trong máu từ mùa mưa năm ngoái nên da đồng chí nào cũng tái, các nữ diễn viên da trắng nhưng trắng xanh, không có màu hồng. Thạch *khờ* cũng sốt, rồi nhạc công chủ đạo - Thảo *già*, lại cả Châu *trống*, Đội trưởng Trần Dũng nữa.

Toàn đội lo lắng, nhất là Trần Dũng anh lo công việc, lo cơn sốt rét của chính anh luôn tái phát. Có lúc anh đứng lên đi vài bước, lại ngã. Tôi nói với Dũng cứ nghỉ ngơi, mọi việc đã có những người khỏe giúp đỡ.

Cơn sốt vẫn còn nhưng, lại như mùa mưa năm ngoái, cứ nói đến biểu diễn phục vụ đồng đội ở các trọng điểm là ai nấy lại khỏe lên. Những buổi thế này, chúng tôi vẫn không bớt một tiết mục nào. Dàn hợp ca toàn đội vẫn vang lên những giai điệu hùng tráng. Giọng của Họa My, Sơn Ca vẫn lạnh lót ngân lên...

\*

Đài Tiếng nói Việt Nam ngày nào cũng đưa tin chính quyền Sài Gòn vẫn tăng cường lấn chiếm vùng giải phóng nhưng đều bị quân ta đánh bại làm nức lòng chúng tôi. Tại đường Trường Sơn, khoảng giữa tháng hai đến gần hết tháng ba năm một chín bảy ba, máy bay địch hoạt động ít hơn lúc chưa ký Hiệp định ngày hai bảy tháng một năm một chín bảy ba. Chúng tôi suy đoán: Bọn Mỹ rút hết, còn đám lính ngụy dù sao cũng không tài giỏi bằng quan thầy của chúng. Chả thế mà trong số phi công ngụy bị bắt sống, có nhiều thằng khai là mới bay lần... đầu tiên!

Thời gian máy bay địch hoạt động ít, đường Trường Sơn cứ vui



như hội: Xe chở quân ta, khí tài đạn dược đêm ngày từ hậu phương vào tiền tuyến không ngớt. Chúng tôi cũng vui lây với hàng ngàn đồng đội đang trên đường ra trận, tin rằng ngày thắng lợi đang đến gần. Và, số lần phục vụ của chúng tôi tăng gấp lên ba lần so với năm một chín bảy hai, có nghĩa là một ngày phục vụ ba điểm, có ngày bảy điểm. Có điểm phục vụ năm ngày đêm liền, đó là bệnh viện Tiền phương - nơi Hòa My bị kiểm điểm, làm Hòa My ân hận suốt đời vì không dám hôn đồng chí thương binh đang hấp hối, để rồi đồng chí ấy ra đi...

Ở bệnh viện này, trong năm ngày đêm, có ngày phục vụ tám lần. Thương binh từ Nam ra nhiều quá, trong ấy đang đánh lớn, đánh liên tục, vùng giải phóng mở rộng hàng ngày.

Trước lúc biểu diễn, anh chị em bị sốt rét được tăng cường các loại thuốc bổ dưỡng, thuốc điều trị. Và, gần hai tháng ở Trường Sơn năm một chín bảy ba, không một ai bỏ một tiết mục nào mà mình đảm nhận.

\*

Thảo *già* nói: “Bàn tay phụ nữ tuyệt lắm các đồng chí em ạ. Họ sờ vào đâu là đàn ông ta tỉnh đến đấy. Nó cứ như có luồng điện chạy khắp người, như có hàng trăm ngón tay thon xoa dịu. Hôm qua trong giấc mơ, tớ gặp lại bà xã lúc trẻ. Chà, chà tuyệt lắm các đồng chí em ạ. Đúng là một tòa thiên nhiên mà cụ Nguyễn Du đã tả. Chú em nào chưa thấy thì sau đợt này về phải tiến hành cưới vợ ngay đi kẻo qua một ngày là phí một ngày. Tớ lấy vợ lúc hai mươi tuổi, tớ biết rõ nên tiếc lắm. Lẽ ra phải lấy lúc mười bảy tuổi. À à, sáng nay, tớ sẽ đi lấy mật ong, cái thứ này chữa sốt rét tốt lắm. Tớ phát hiện mấy tổ rồi, nhiều mật lắm”.

Đó là một buổi chiều đầu tháng tư năm một chín bảy ba, chúng tôi đã xa hậu phương được một năm một tháng. Có công văn từ ngoài Bắc gửi vào, ngày mười lăm tháng tư chúng tôi lên đường về hậu

phương. Ai cũng vui mừng nhưng cũng thấy lưu luyến mảnh đất tiền phương máu lửa đã gắn kết chúng tôi với nhau, đã tôi rèn chúng tôi, đã cho chúng tôi thấy yêu hơn mỗi mảnh đất của Tổ quốc, phải mất bao nhiêu máu xương của hàng trăm thế hệ mới có được.

Chiều nay, lúc ba giờ, cánh đàn ông rủ nhau ra suối tắm giặt. Suối mùa khô muôn thuở vẫn không nhiều nước, nhưng cả chục ngày nay máy bay địch thả ít hoạt động. Và nếu có, chúng vội ra, vội quăng bừa bãi các loại bom. Bom trúng đường thì ít mà đốt cháy những cánh rừng vô tội thì nhiều. Cây đổ ngổn ngang, mùi thịt thú rừng chết cháy khét lẹt.

Chúng tôi ngồi trên bờ suối. Hoa chuối rừng đỏ tươi, như trái đạn B-40, B-41, bờ suối phía bên kia. Đẹp quá, hoa đẹp quá, nếu còn sống trở về, sẽ vào Trường Sơn mà ở, không khí thật trong lành.

Buổi tối, lúc chín giờ ba mươi, sau khi phục vụ một tổ thông tin có năm người, Họa My chủ động nắm tay tôi. Tôi như bị điện giật, cảm giác đầu đời, giống như anh Thảo *già* nói chiều nay. Tôi mạnh dạn khoác vai Họa My, nói nhỏ:

- Em có sợ không?

- Sợ gì?

- Anh Dũng nhìn thấy.

- Có anh, em không sợ, với lại tự dưng trưa nay anh Dũng gọi riêng em ra, anh nói anh yêu Họa My, nhưng biết là không được. Em hãy đến với Hải đi, cậu ấy tốt lắm đấy. Em nói ở đội ta, ai cũng tốt chứ đội trưởng. Anh ấy nói đúng, nhưng em hợp với Hải hơn...

- Về chỗ em đi anh, Sơn Ca nó có chỗ rồi.

- Ai vậy, Họa My, A... à, em.

- Bí mật, với lại chuyện người khác, kệ người ta, ừ ừ.

... Tim tôi đập loạn xạ, lười như bị đóng băng, bao nhiêu lời định nói, nó như bốc hơi mất. Họa My tựa đầu vào vai tôi thầm thì: “Anh nói gì đi chứ?”. Lấy can đảm, hít một hơi thật sâu, tôi đáp ứng:

- Anh... yêu... anh... yêu em.

Họa My cười khanh khách rồi hỏi:

- Còn gì nữa?

- À... à... anh yêu Họa My!

- Biết rồi, nhưng chỉ có yêu thôi à?

Tôi lại lấy can đảm lần thứ hai:

- Yêu... và... muốn cưới em.

Họa My lại cười to. Tim tôi vẫn còn đập. Rồi, sau mười phút im lặng, tôi hôn lên tóc Họa My...

... Đúng là mùi phụ nữ, diệu kỳ thật đấy. Họa My nói:

- Sốt rét làm em xấu quá rồi - tóc rụng quá nhiều, da xanh bủng beo, bà già đến nơi rồi - Không hiểu sao, tôi bỗng trở nên hùng hồn, tôi xả một tràng dài hơn cả hàng chục băng súng máy, tôi nói với Họa My như đọc diễn văn soạn sẵn:

- Như có sự sắp đặt của tạo hóa nên lúc mới tập hợp anh chị em ở các đơn vị về, anh đã... thầm yêu em. Hơn một năm qua, em thừa biết tình cảm của anh đối với em. Bây giờ, cả đội mình ai cũng có ký sinh trùng sốt rét. Nay mai về Bắc, chỉ cần an dưỡng một thời gian là tất cả lại như xưa.

- Thế lỡ ra nó không như xưa thì sao?

- Thì... em vẫn là của anh cơ mà.

Im lặng, rồi tôi ôm chặt Họa My, thì thầm: “Anh chỉ có em”.

Đêm rừng Trường Sơn thật yên lặng. Tôi nghe rõ hơi thở của Họa My. Tôi nói: “Cứ ngồi thế này, anh muốn ngồi suốt đêm với em”.

- Rồi sẽ ngồi, sợ rằng lúc ấy...

- Lúc nào hả em?

- Quen hơi nhau rồi, chán ngay ấy mà...

Tôi lại thề với Họa My. Rồi Họa My gối đầu vào đùi tôi, miệng nói:

- Anh kêu đèn to lên.

- Để làm gì hả em?

- Để em nhìn rõ mặt anh nhiều hơn.
- Thế ngày thường, em vẫn nhìn anh cơ mà.
- Nhưng lúc chưa yêu, nhìn... khác chứ.
- À... ra thế.
- Ngốc thế.
- Anh hiểu rồi...
- Nay mai, anh sẽ đặt tên các con là gì?
- Con gái, anh sẽ đặt là Phong Lan, con trai là Trường Sơn để kỷ niệm một thời không quên, một thời đáng giá nhất của chúng ta khi còn trẻ.

- Nhưng nếu toàn là con gái thì sao?
- Thì một đứa nữa... sẽ là...
- Là gì...
- Em chọn đi xem nào.
- Tên là Sơn Ca, anh ạ, để chúng mình nhớ một trong những người bạn thân. Sơn Ca nó nói với em, sau này có con gái nó sẽ đặt tên là Họa My được không anh?

- Được, em ạ.

Họa My đã ngủ, tiếng thở đều đều. Tôi đặt môi mình lên trán Họa My, đặt rất lâu. Đã gần bốn giờ sáng, tôi đỡ Họa My lên giường, rồi kéo cái vỏ hòm đạn AK mà anh em ở Trường Sơn cho chúng tôi mỗi người một cái làm cái ghế ngồi, ngồi cạnh giường - Họa My ngủ say quá.

... Tôi vẫn ngồi như thế đến lúc Sơn Ca bước vào hầm, cô tươi cười, thì thào:

- Ông bà đã hôn nhau chưa. Ô kìa, nó ngủ rồi à. Khai thật đi, đã làm gì rồi?

- Không có gì.

- Ít ra thì cũng hôn nhau chứ, sợ gì, sắp về hậu phương rồi.

Tôi chỉ khẽ cười rồi nói:

- Sơn Ca ngủ nhé, tôi về đây.

Thời gian còn lại của đêm chỉ là ba mươi phút. Tôi ngả lưng nhưng không thấy buồn ngủ, chỉ thấy như Họa My vẫn ở bên tôi. Và rồi, ngoài kia rộn rã tiếng của hàng chục loại chim đang đua nhau hát, tạo nên một bản hòa ca muôn điệu của rừng đại ngàn.

... Những ngày còn lại ở Trường Sơn, Trần Dũng hoạt bát hơn, nói năng gọn, không lê thê, không có thêm những từ vô nghĩa. Anh luôn tươi cười, cũng ngồi vào với anh em mà kể tiểu lâm.

\*

Thế là chúng tôi đã hoàn thành nhiệm vụ sau một năm một tháng tám ngày ở chiến trường. Nằm trong hầm tôi luôn mơ về ngày kết thúc chiến tranh.

*Ngày cưới của tôi và Họa My, cả đội không thiếu ai. Cơ quan Tổng cục cử lãnh đạo về chúc mừng. Không ngờ nhất là cậu Hường, dân công hỏa tuyến, về trước chúng tôi một tháng, cũng đến chúc mừng vợ chồng chúng tôi, cậu ta đưa theo người yêu, cũng là vợ sắp cưới đến. Bạn bè tôi ca hát thâu đêm. Họa My đẹp rực rỡ trong vai cô dâu. Nàng mặc váy áo màu trắng như các tiểu thư xinh đẹp trong phim phương Tây mà chúng tôi đã từng xem trong những ngày ở hậu phương. Những người đến dự đám cưới của tôi và Họa My, ai cũng khen cô dâu đẹp như các công chúa trong các vở chèo, tuồng trên sân khấu. Chúng tôi ngập tràn trong niềm vui, hạnh phúc. Các bà trong làng nói với mẹ tôi: “Nhất bà đấy, con dâu là văn công, hát hay, như có đài phát thanh bên cạnh, không ăn cũng no”. Cha mẹ tôi rạng rỡ niềm vui trên khuôn mặt.*

*Đêm tân hôn, chúng tôi kể cho nhau về mơ ước, về tương lai. Vợ chồng tôi vẫn ở văn công quân đội. Khi tuổi bốn lăm, năm mười sẽ về trường nghệ thuật làm giáo viên. Rồi, chúng tôi nhắc lại hai mươi lăm gương mặt đồng đội: Này đây, Thảo già thật vui tính và tài năng, mười ngón tay anh ngắn, to như dùi đục, chứ không mười ngón búp*

măng như các nhạc công mà tôi từng thấy, vậy mà anh sử dụng mười nhạc cụ thành thạo. Trông tướng mạo anh như anh chàng nhà quê thực thụ, người mới gặp không thể nghĩ anh là dân nghệ sĩ. Đây đây: Võ Hồng Châu, một nghệ sĩ trống tài hoa, kiến thức sách vở, đời sống thâm sâu. Anh có thể trở thành nhà lý luận văn học hoặc nghiên cứu triết học, xã hội học, sẽ là giáo sư đại học trong tương lai. Có lần tôi hỏi nếu trở về, có xin chuyển ngành không. Châu nói muốn lắm nhưng sợ đơn vị không cho, tuy nhiên, tôi sẽ cố gắng, bởi vì, tuổi nghệ sĩ cũng không dài. Thanh sắc không còn thì sau này cơ quan khó xếp việc. Tôi sẽ thuyết phục thủ trưởng đơn vị rằng, hãy tuyển người phục vụ đánh trống khác. Ở quê tôi nhiều người biết đánh trống lắm anh Hải ạ.

Này đây: Thạch khờ, anh sẽ là nghệ sĩ múa tài ba trong tương lai. Khi mà trở về, anh sẽ đi học nâng cao. Thạch thật thà, chất phác, ít nói, nói câu nào chắc câu ấy, anh có tố chất nghệ sĩ như bẩm sinh. Các điệu múa của đội, do anh tiếp thu theo kiểu nhìn người khác đạo diễn, rồi biến hóa thành của mình một cách linh hoạt, sống động làm cho điệu múa sinh động hơn, gây hiệu quả hơn. Và đây: Tuấn cười - vầu rãnh nhưng có duyên, lúc còn ở ngoài Bắc, một số nữ giáo viên trẻ, diễn viên của đoàn phòng không cũng có tình ý với anh nhưng anh chưa duyệt. Anh nói với tôi: “Cũng phải ra trận mà thử thách chút ít, anh Hải ạ, vướng víu vợ con, làm tư tưởng không thông thoáng. Ở xa nhau, đêm nằm, người nọ cứ nhớ người kia cũng đủ mệt mỏi thì còn làm việc sao được”.

Sau này mỗi đứa một nơi, vợ chồng tôi sẽ nhớ tất cả anh em trong đội, nhưng đậm nét nhất là Tuấn cười. Anh kể tiểu lâm cũng giỏi như Châu trống nhưng anh biết nhường nhịn. Một điều nữa, anh biết san sẻ, biết quý trọng đồng đội, sống ngay thẳng. Vợ chồng tôi nói với nhau: Tuấn sẽ là nghệ sĩ kịch nổi tiếng trong một ngày không xa.

Đây... Sơn Ca lúc nào cũng vui tươi, nhí nhảnh. Trong mắt Sơn

*Ca, cuộc đời này tất cả đều đẹp. Lúc mới gặp nhau trong buổi đầu thành lập đội, ai cũng nghĩ cô bé này có bộ mặt khinh khỉnh, khó chơi. Nhưng rồi, cô lại là người chủ động hòa đồng với mọi người, sẵn sàng nhường cơm xẻ áo cho đồng đội. Cô giấu Đội trưởng Trần Dũng, tặng một gia đình nghèo hồi còn huấn luyện ở làng Quyết Tiến ngoài Bắc cả hai tháng bồi dưỡng thanh sắc (bốn ký đường, mười hộp sữa) là những thứ hiếm của thời đấy. Cô không nói với ai, chính người được tặng đã khoe điều ấy, nhờ chị ấy mà con tôi có cái bồi dưỡng, khổ nó quá, năm tuổi mà như trẻ lên một. Cả đời tôi, bốn mươi tuổi, có biết mùi đường sữa là gì đâu nếu không có cô bộ đội... Đây là Ngân xoắn, mái tóc xoắn, bông tự nhiên, một nét dễ nhớ nhất khi những người tiếp xúc với cô. Cô cũng ít nói, có giọng nói rất dễ nghe. Lúc nào cũng thường trực nụ cười ở trên môi. Cô chẳng giận ai bao giờ. Hành quân từ Quảng Bình vào, vai trầy xước nhưng không thấy cô nhăn mặt lúc nào. Sơn Ca còn sợ tiêm chứ Ngân xoắn không sợ, cô nói với anh Đáng, cứ tiêm, đau mà hết sốt rét, em không sợ. Ngân xoắn cũng như Họa My, Sơn Ca, Thủy... và các chị em nữ khác trong đội thường xuyên khâu vá quần áo cho anh em nam giới, kể cả những nam giới ở các đơn vị mà chúng tôi đến lúc phục vụ.*

*Và đây, Đội trưởng Trần Dũng, dấu bất đồng quan điểm với anh về nhiều việc nhưng cái lớn nhất trong con người là tâm của anh, tất cả vì công việc. La mắng anh em nhưng còn tí nước uống, anh sẵn sàng đưa cho đồng chí của mình trong mùa khô nắng gắt. Anh cũng xông xáo trong việc chuẩn bị đạo cụ biểu diễn. Lúc diễn xong, anh thường về sau cùng.*

*Lại nữa: quân y sĩ Lê Đáng, có trách nhiệm trong việc chăm sóc sức khỏe đồng đội nhưng cũng thường xuyên khâu vá đạo cụ, dọn dẹp sân khấu trước và sau biểu diễn. Trong bữa ăn, anh thường trở đầu đĩa, gắp miếng ngon cho các nữ diễn viên. Anh nói các đồng chí*

*nữ là tài sản lớn của gia đình, của xã hội đấy. Câu nói tưởng là đùa nhưng lại là sự thật.*

*Tiếp đó, hai vợ chồng lại nhắc đến gương mặt những đồng đội ở Trường Sơn: họ là những chiến sĩ ở tổ gỡ bom nổ chậm, những chiến sĩ pháo cao xạ, những công binh mở đường, họ, đa số là những lính trẻ tài hoa, dũng cảm trong chiến đấu, yêu đời, lạc quan. Nhiều người khéo tay như những nghệ nhân có tài chế tác thủ công: chế tác bình đựng hoa từ vỏ đạn ba mươi bảy ly, tám mươi bảy ly, chế tác nhẫn đeo tay, lược chải đầu, hộp thuốc lá, hộp đựng thuốc chải răng, và rương đựng quần áo, điếu cày, hộp đựng đồ nữ trang. Nhiều người có giọng hát hay, nhiều người là những kỹ sư trẻ mới ra trường hoặc đang là sinh viên đại học. Họ thanh thản bước vào cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại, không tính toán thiệt hơn... Rồi nữa, những chiến sĩ nam nữ thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến dũng cảm, cùng với bộ đội, họ nhập vào đoàn quân của nhân dân vĩ đại. Chiến tranh, cái giá rất đắt phải trả là hàng vạn sinh mạng sống bị đạn bom, bệnh tật cướp đi. Nhưng chỗ này đây, nơi độ sức giữa những người giữ nước với kẻ cướp nước, không có chỗ cho những kẻ hèn nhát....*

Nằm bên nhau, đang say sưa kể chuyện về đồng đội của mình, bỗng có những tiếng nổ rất gần, lạ nhỉ, chấm dứt chiến tranh ngày hai mươi bảy tháng một năm một chín bảy ba rồi cơ mà, miền Bắc làm gì còn đạn bom nữa. Tôi lắng nghe, lại có tiếng nổ, tôi choàng ngay dậy. Thì ra, là tôi đã mơ trong lúc ngủ trưa, một giấc mơ dài và đẹp. Lúc ấy là mười ba giờ ba mươi ở Trường Sơn. Nhưng rõ ràng tôi nghe thấy tiếng Thạch *khờ* la to, anh Dũng, anh Hải ơi. Tôi lao ra khỏi hầm, Thạch *khờ* tái mặt, lắp bắp:

- Anh Thảo, Họa My, Sơn Ca trúng bom ngoài suối rồi, tôi chỉ kịp tháo giày để garo ở chân Sơn Ca thôi - Trần Dũng vội huýt còi. Mọi người chạy theo Thạch đang giơ tay chỉ hướng...



Quân y sĩ Lê Đáng khẩn trương nghe mạch, anh băng bó khẩn cấp cho Họa My, Sơn Ca, anh Thảo, miệng giục chúng tôi làm những việc anh chỉ dẫn. Anh nói: “Đưa ngay Họa My, Sơn Ca, anh Thảo vào bệnh viện dã chiến”.

Tôi xốc Họa My lên lưng, vừa đi vừa chạy. Châu *trống* công Sơn Ca, Trần Dũng công anh Thảo. Đi theo còn có Thạch, Tuấn, Bình, Lê Đáng. Dũng nhắc tất cả nữ giới ở nhà, nam giới tất cả theo tôi. Đường lên bệnh viện dã chiến hơn sáu cây số, chúng tôi thay nhau cõng Họa My, Sơn Ca. Con đường sao hôm nay dài vậy.

... Đến nơi là mười lăm giờ bốn mươi phút. Họa My và anh Thảo phải vào phòng đặc biệt. Sơn Ca dập ống chân phải, không còn khả năng nào cho cái chân lành lại. Cưa chân!

Tôi, Thạch đứng ngoài cửa phòng đặc biệt. Một giờ, hai giờ trôi qua. Ai cũng có lửa đốt trong người. Thời gian cứ như người mới qua cơn ốm nặng, gượng ngồi dậy uể oải nhai miếng cơm khô rồi lê từng bước nặng nhọc.

Mở cửa, tốp bác sĩ đi ra, ai cũng khế lắc đầu. Nữ y tá theo sau òa khóc, Thảo, Họa My không qua khỏi!

Đất dưới chân tôi như sập xuống. Bầu trời như bịt tấm vải đen vào mắt tôi. Tôi hét to: “Không, không, Họa My, Họa My, em không thể chết”.

Lãnh đạo bệnh viện họp với anh em chúng tôi bàn việc chôn cất Họa My và anh Thảo ở khu đất trống cách bệnh viện năm trăm mét. Tôi như mê dại, không biết gì nữa. Ai nói gì cũng không nghe thấy...

... Trưa nay, Họa My, Sơn Ca, Thạch, Châu không ngủ. Bốn người theo anh Thảo ra bờ suối tập lại bài hát mới. Phải ra suối để giữ giấc ngủ trưa cho đồng đội. Ra đến bờ suối, mấy anh em chọn vị trí để ngồi. Anh Thảo chỉ đem theo cây ắc-coóc của Bình và chiếc đàn bầu. Châu *trống*, Thạch *khờ* ngược suối kiếm mấy tàu lá chuối rừng để ngồi. Hai người đi cách chỗ anh Thảo, Sơn Ca, Họa My khoảng một

trăm năm mươi bước chân thì máy bay giặc đến, mọi người tìm chỗ ẩn nấp. Chúng cứ nhè vào những khoảng xanh của rừng mà ném bom bừa bãi. Khắp ngực anh Thảo bị lỗ thủng của những viên bom bi, Họa My cũng vậy. Lúc chúng tôi ra, Họa My còn nói thều thào mấy tiếng: *“Các anh ơi, em không thể về quê rồi. Anh Hải ơi, em... em...”*.

Anh Thảo nằm bất động.

Sơn Ca bị dập nát ống chân phải, cô phải nằm lại bệnh viện. Hàng chục viên bi cắm vào ống chân, bắp chân. Đau xót quá, đồng đội tôi hai người ra đi lúc mà chỉ còn mấy ngày nữa là trở về hậu phương, lúc mà chiến thắng của dân tộc đang đến gần.

Hà Nội điện vào hãy tổ chức truy điệu hai đồng chí thật long trọng. Đêm đó, tôi cùng tất cả các đồng đội trong đội “Hoa phong lan” thức trắng lo việc cho anh Thảo và Họa My. Tuần được phân công viết diếu văn.

Lúc hai mươi giờ, các nữ diễn viên cũng có mặt đầy đủ. Ngân, Nga, Thủy, Yến... khóc như mưa. Cánh nam giới nghe họ khóc ai cũng chảy nước mắt.

Tôi ngồi cạnh Họa My suốt một đêm. Đầu óc lung tung, không nghĩ được gì. Mấy đồng chí trong đội mặc quân phục đứng quanh hai thi hài làm tiêu binh.

Mười giờ sáng hôm sau, chúng tôi làm lễ truy điệu hai đồng chí của mình. Đại diện Binh trạm Hai, đại diện đại đội pháo binh, tiểu đoàn công binh ở gần đó cũng có mặt. Gần hết các bác sĩ, y tá, bệnh viện và một số thương binh đã khỏe cũng có mặt đưa tiễn đồng đội tôi về cõi vĩnh hằng.

Chỉ một vành khăn trắng trên đầu tôi. Tôi xé mảnh vải trắng mà giám đốc bệnh viện - Thiếu tá Đỗ Hòa đưa cho. Anh nói vải này dự trữ khi sự việc xảy ra. Cả đội “Hoa phong lan”, không ai ngạc nhiên gì việc làm của tôi...

Chuẩn bị hạ huyệt, Đội trưởng Trần Dũng đọc diếu văn. Giọng đọc

của anh trầm trầm, mạch lạc, chứa đựng nỗi bi thương, đôi lúc bị đứt quãng do quá xúc động, giọng bị nghẹn:

- Thừa các đồng chí, lúc còn sống, hai đồng chí Minh Thảo, Họa My luôn gương mẫu học tập rèn luyện, và luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có tấm lòng yêu thương, quý trọng đồng đội... được đồng đội yêu quý...

Tiếp đó đại diện Binh trạm Hai, tiểu đoàn công binh, đại đội pháo cao xạ đọc lời chia buồn. Tất cả đều nói lên nỗi niềm thương tiếc hai nghệ sĩ tài hoa, lòng căm thù sâu sắc đối với bọn giặc cướp nước và lũ tay sai bán nước, đồng thời anh kêu gọi mọi người đoàn kết hơn nữa, không quên cảnh giác. Mỹ đã cút nhưng còn bọn ngụy vẫn ngoan cố phá hoại Hiệp định Pari.

Hai mươi một phát súng trường nổ đánh, tiễn đưa hai người con về trong lòng đất Mẹ - Tổ quốc. Tiếng khóc của các nữ diễn viên trong đội "Hoa phong lan" và các nữ y tá, bác sĩ có mặt trong buổi sáng hôm ấy bật lên. Cả khu rừng trầm mặc. Gió ngừng thổi, cây rừng thôi rung lá. Con suối hôm nay như tắt tiếng.

Tôi cứ đứng lặng như thế, không biết bao lâu. Đến khi Đội trưởng Trần Dũng đặt tay lên vai tôi, anh nhỏ nhẹ:

- Về thôi Hải, mình hiểu lòng cậu. Và... chắc cậu cũng hiểu lòng mình khi Sơn Ca còn đó với một chân vĩnh viễn không còn. Chiến tranh, chấp nhận thôi.

Trần Dũng nghe giọng, bỗng nhiên anh òa khóc như trẻ em.

- Xưa nay phụ nữ đẹp thường bị thua thiệt. Ta về thôi, Hải. Chúng ta còn nhiều việc phải làm.

Trần Dũng cử Ngân *xoăn* ở lại chăm sóc Sơn Ca cùng với y bác sĩ bệnh viện binh trạm. Sau ngày Họa My ra đi gần một tuần lễ, chúng tôi tiếp tục phục vụ bảy lần nữa tại bảy điểm dọc đường Trường Sơn theo chiều đi ra Bắc.

Bắt đầu những buổi diễn, chúng tôi cùng khán giả dành ít phút

mặc niệm Họa My và anh Thảo.

Dù thiếu hai giọng ca nữ chủ chốt, chúng tôi vẫn biểu diễn hết mình. Còn tôi ngày nào cũng ra mộ đồng đội tôi hai lần. Trường Sơn không có nhang, chỉ có hoa rừng. Hoa rừng phủ đầy mộ Họa My và anh Thảo. Đêm, tôi ngủ không trọn giấc, chớp mắt là thấy Họa My. Cứ như là... em đi xa một vài giờ đồng hồ lại về với chúng tôi.

Ngày ra Bắc, cả đội ngược trở lại đến đón Sơn Ca, ống chân phải của cô bị cưa. Chúng tôi cũng đến thăm mộ anh Thảo và Họa My. Dọc đường ra, trên xe, chúng tôi chỉ im lặng là nhiều, nếu có nói, chỉ là nhắc những kỉ niệm những ngày bên nhau. Không ai còn bụng dạ nào mà kể chuyện tiểu lâm nữa.

## **HÁT TRONG BÃO LỬA**

Chịu trách nhiệm xuất bản:

**Giám đốc - Tổng Biên tập ĐẠU XUÂN LUẬN**

Chịu trách nhiệm bản thảo:

**Phó Giám đốc - Phó Tổng Biên tập NGUYỄN VĂN SÁU**

Biên tập: **TRẦN ĐỨC TĨNH**

Biên tập điện tử: **HOÀNG THẾ LONG**

Kỹ thuật CNTT: **HOÀNG THẾ LONG**

Bìa: **NGUYỄN ANH TUẤN**

**NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN**

23 Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm, Hà Nội

**Website:** <http://nxbqdnd.com.vn>

<http://xbqdnd.bqp>; <https://xbqdnd.vn>

**Email:** [nxbqdnd@nxbqdnd.com.vn](mailto:nxbqdnd@nxbqdnd.com.vn)

ĐT: 024.38455766 - 024.37470780; Fax: 024.37471106

**Ban đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh**

161-163 Trần Quốc Thảo, phường 9, quận 3

ĐT: 069.667452 - 028.62565588; Fax: 028.62565588

**Đại diện tại Thành phố Đà Nẵng**

Số 172 đường 2-9, quận Hải Châu

ĐT: 0236.6250803; Fax: 0236.6250803

**Đại diện tại Thành phố Cần Thơ**

Phi trường 31 - đường Cách mạng Tháng Tám

ĐT: 069.629905 - 0292.3814772; Fax: 0292.3814772

Khổ sách: 14.5x20.5cm

Số trang: 244

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 675-2021/CVXIPH/12-17QĐND

Số quyết định xuất bản: 35/QĐĐT-NXBQĐND, ngày 29 tháng 3  
năm 2021

ISBN: 978-604-51-7075-5